English Section PAGE 45

NĂM THỨ SÁU • # 74 • JUNE 1995

THẾ KỶ 21

11022 ACACIA PARKWAY #A GARDEN GROVE CA 92640 • TEL (714) 638-9510 • FAX (714) 638-1944

TIẾNG HÚ TÂM LINH *Kịch* **DOÃN QUỐC SỸ**

TÂM SỰ NGƯỜI Y SĨ **LẠI MẠNH CƯỜNG**

VIỆT NAM: ĐỊA ĐIỂM CỦA NHỮNG CUỘC TRANH CHẤP MỚI **TUỆ TÂM**

TRUNG TÂM GIẢI PHẪU *Thẩm Mỹ & Thẩm Mỹ Da*

PHẠM NGUYỄN HỮU, M.D.

BÁC SĨ CHUYÊN KHOA GIẢI PHẪU THẨM MỸ & TẠO HÌNH

Plastic & Reconstructive Surgery

* Tốt nghiệp Giải Phẫu Thẩm Mỹ & Tạo Hình tại trường New York Hospital. **CORNELL** Medical Center và Memorial Sloan-Kettering Cancer Center.
* Tốt nghiệp Giải Phẫu Bàn Tay, **STANFORD** University Medical Center, Palo Alto VAMC.
* Tốt nghiệp Giải Phẫu Tổng Quát. **STANFORD** University Medical Center.
* Tốt nghiệp Y Khoa. **STANFORD** Medical School.

Nếu bạn cảm thấy nhân dáng của người phụ nữ rất quan trọng trong đời sống hàng ngày xin tham khảo:

Bà HỒNG LIÊN PHẠM NGUYỄN HỮU

Giám Đốc Điều Hành và Cố Vấn Thẩm Mỹ

GIẢI PHẪU THẨM MỸ VÀ CHỮA TRỊ DA

- Cắt mí mắt trên dưới
- Căng da đuôi mắt, căng da mặt, căng da bụng, căng da trán...
- Nâng mũi cao dọc dừa.
- Làm cằm chẻ, núm đồng tiền.
- Bơm môi và cấy mỡ lên mặt làm mất đường nhăn.
- Hút mỡ mặt, mỡ cổ, mỡ bụng, mỡ đùi...

GIẢI PHẪU TẠO HÌNH VÀ CHỈNH HÌNH

- Chữa trị và giải phẫu bệnh nghẹt mũi.
- Chữa trị và giải phẫu ngực bị chích Sillicon hay bị ung thư...
- Điều trị và giải phẫu tật do tai nạn, khuyết tật hoặc tật bẩm sinh.
- Giải phẫu các bệnh tật bàn tay và cổ tay, vì tai nạn nghề nghiệp hay tai nạn thông thường gây ra.

THẨM MỸ DA VÀ BỆNH NGOÀI DA

- Điều trị và giải phẫu ung thư da.
- Mài da mặt, lột da, chữa nám, mụn nốt ruồi, sẹo, rỗ và gân máu não.

PHÒNG MẠCH CÓ DƯỢC MỸ PHẨM ĐẶC CHẾ TRỊ BỆNH CHO TỪNG LOẠI DA

- Phòng mạch trang bị máy móc tối tân.
- Giải phẫu hoàn toàn không đau vì dùng kỹ thuật gây mê an toàn.
- Có Bác sĩ chuyên khoa về tim và gây mê theo dõi sức khỏe cho quý vị.
- Có phương tiện di chuyển và chỗ ở cho quý vị ở xa.

NHẬN VISA MASTER CARD | NHẬN BẢO HIỂM VÀ MEDICARE CHO GIẢI PHẪU TẠO HÌNH VÀ BÀN TAY

ORANGE COUNTY CLINIC
17150 Euclid St., # 218, Fountain Valley, CA 92708
(Bên cạnh Fountain Valley Hospital)
(714) 556-1233

LA JOLLA - SAN DIEGO CLINIC
8899 University Ctr Ln, Suite 340, La Jolla, CA 92122
(Gần Scripps Memorial Hospital, La Jolla)
(619) 455-9919

NGOÀI VÙNG 619 VÀ 714 XIN GỌI SỐ MIỄN PHÍ 1-800-ĐẸP-5568

Những dịch vụ thuộc Phòng Thí Nghiệm

CEDARS-SINAI
C S
LABORATORY SERVICES

A Partnership affiliated with
THE DYNACARE HEALTH GROUP INC.

Trung Tâm Y Khoa Cedars-Sinai,
với phòng thí nghiệm tọa lạc trên một khu đất
rộng 63,000 sq.ft., với máy móc điện tử tối tân,
với các bác sĩ và khoa học gia tên tuổi lừng lẫy
thế giới, là nơi quý vị phải tìm đến!

Liên lạc:
Dr. Tin Nguyen,
Canada & US Physician Services, *Coordinator*
115 Midair Court, Brampton, Ontario L6T 5M3, CANADA
Tel 1(800) 668-2714 - (905) 790-3000 - Fax (905) 790-2990

MARKETING REPRESENTATIVES:

Sharon Webb, MT (ASCP)
West San Fernando Valley

Deborah Brandt
Santa Monica, Culver City,
Torrance, Inglewood

Saul Stankus
East San Fernando Valley,
Orange County

Pete Hayes
Beverly Hills, West Los Angeles,
Downtown Los Angeles

Cedars-Sinai Laboratory Services
8711 W. Third Street
Los Angeles, CA 90048
Phone: **(310) 724-6200** □ Fax **(310) 273-3296**

GRAND GARDEN RESTAURANT

Nhà hàng nổi tiếng tiệc cưới trên 10 năm qua.

(Giải thưởng do Hội California Restaurant Writers)

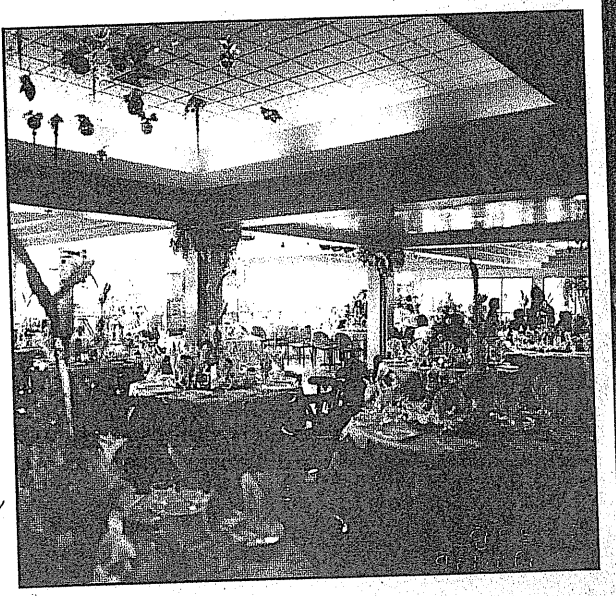

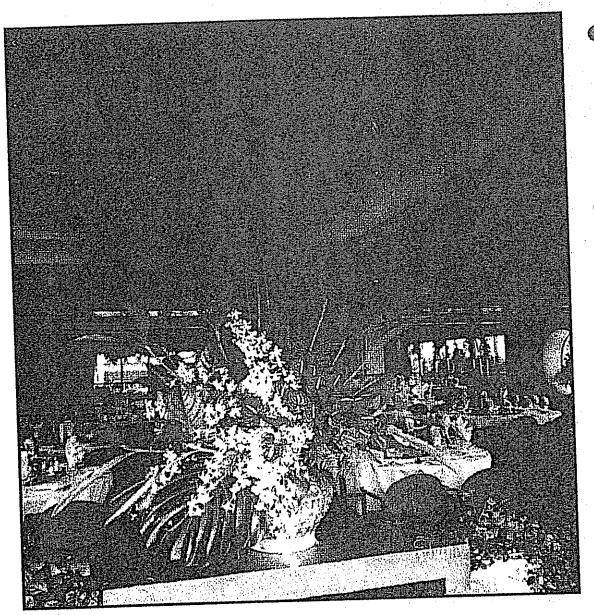

- *Nhà hàng sang trọng nhất với những bình hoa tươi lộng lẫy quanh năm.*
- *Chuyên về tiệc cưới, đám hỏi, sinh nhật, hội họp, đoàn thể...*
- *Thực đơn phong phú và chọn lọc cho ăn trưa và ăn tối.*
- *TÔM CUA CÁ SỐNG*
- *Tiếp đãi lịch sự chu đáo.*
- *Bãi đậu xe rộng rãi và an toàn.*
- *Có giấy phép khiêu vũ cho tiệc cưới.*
- *Có Gift Certificate.*

Giờ Mở Cửa:
WED. - SUN.
10AM to 9:30PM

FINE DINING AT AFFORDABLE PRICE

Tel: (714) 893-1200

8894 BOLSA AVE.
WESTMINSTER, CA 92683

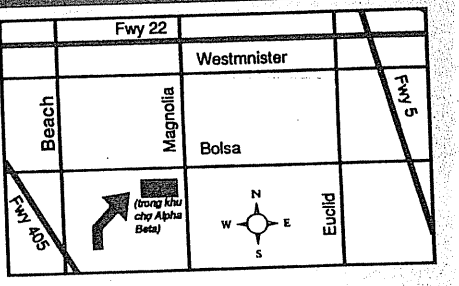

V&T Grafix • 220-1794

Một chương trình Paris By Night mới lạ.
Một sân khấu huy hoàng, cảnh trí tuyệt vời, ánh sáng tân kỳ.
Những tiết mục trình diễn đầy sáng tạo, hấp dẫn, lôi cuốn...

PARIS BY NIGHT 31

Điều khiển chương trình:
NGUYỄN NGỌC NGẠN - NGUYỄN CAO KỲ DUYÊN

với sự góp mặt đặc biệt lần đầu tiên trong chương trình Paris By Night
Nữ Ca Sĩ NGỌC LAN

Giá 25$ 1 bộ 2 cuốn
luôn cước phí (TẠI USA & CANADA)

xin liên lạc: **THÚY NGA**

Mỹ & Canada:
9295 BolsaAve. - Westminster, CA 92683 - USA
P.O. Box 2174 - Westminster, CA 92683 - USA
Tel. (714) 893-2860 - Fax (714) 891-9673

Âu Châu:
44 Ave D'Ivry - 75013 Paris - France - Tel. 45 83 34 30

Úc:
323 Chapel Rd. - Bankstown - N.S.W 2200
AUSTRALIA - Tel. (02) 796-7227

Ái Vân - Ngọc Lan - Ý Lan
Hương Lan - Dalena - Thanh Hà
Diễm Liên - Bảo Hân - Jenny
Loan - Phi Phi - Ái Thanh - Mỹ
Linh - Phương Loan - Duy
Quang - Don Hồ - Nguyễn
Hưng - Thế Sơn - Henry Chúc
ban The Kings - Chí Tài...

HÃY MUA BĂNG CHÍNH GỐC
Để có hình ảnh và âm thanh tuyệt hảo

VNCR

Viet Nam California Radio

106.3 FM

11022 ACACIA PARKWAY, SUITE A,
GARDEN GROVE CA 92640 USA
TEL (714) 534-9431; 534-9432 • FAX (714) 534-9433

□ Đài *Việt Nam Cali* (gọi tắt của tên Viet Nam California Radio, VNCR) bắt đầu phát thanh từ **12 giờ trưa** ngày **thứ Hai, mùng 5 tháng Sáu 1995**, trên làn sóng **106.3 FM**. Từ đó, đài sẽ phát hàng ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu, mỗi ngày từ 12 giờ đến 4 giờ chiều.

□ Đài *Việt Nam Cali* (VNCR) đem đến cho thính giả miền Nam Cali các **tin tức, thông báo cộng đồng, kiến thức phổ thông**, giải trí bằng **ca nhạc, kịch**, và những **thông tin thương mại** cần thiết cho mọi người trong đời sống hàng ngày.

□ Đài *Việt Nam Cali* (VNCR) là một cơ sở truyền thông tư nhân, do những người **làm báo chuyên nghiệp** phụ trách, với tinh thần **phục vụ**, nhằm phát huy nếp sống **dân chủ**. Đài cũng có sự cộng tác của rất nhiều văn nghệ sĩ, ký giả, chuyên gia từ nhiều nơi trên thế giới.

□ Đài *Việt Nam Cali* (VNCR) mong đón nhận ý kiến **phê bình** của thính giả, cũng như mọi **yểm trợ** tinh thần và vật chất của các cơ sở thương mại hoặc văn phòng dịch vụ. Quảng cáo trên đài *Việt Nam Cali* (VNCR) chắc chắn mang lại hiệu quả mong muốn.

- Giám đốc điều hành: **Lê Đình Điểu**
- Giám đốc chương trình: **Vũ Ánh**

PHIẾU ĐẶT MUA BÁO

Thế Kỷ 21

□ Xin gửi ngay cho tôi tạp chí **THẾ KỶ 21**, kể từ số.....
Tôi kèm theo đây số tiền $US40.00 (trong nước Mỹ, *bulk rate; hoặc $52.00 first class*); US$58.00 (Canada); $76.00 (Âu châu); $86.00 (Úc/Á châu) một năm (12 số báo), trong đó đã tính cả cước phí. Xin trả bằng ngân phiếu / lệnh phiếu Mỹ kim.

Họ tên: .....
Địa chỉ: .....
.....

THẾ KỶ 21: 11022 Acacia Pkwy #A, Garden Grove CA 92640 USA •(714) 638-9510 • FAX (714) 638-1944

TRUNG TÂM XUẤT BẢN, NHÀ SÁCH, VÀ PHÁT HÀNH

MINH VĂN

2808 GRAHAM ROAD, FALLS CHURCH, VA 22042

Điện thoại: (703) 698-8490 / 698-8491 Fax: (703) 204-9239

Minh Văn là nhà sách qui mô có bán tất cả các loại sách, đầy đủ băng nhạc của tất cả các trung tâm sản xuất, có đủ các loại trà và bình trà của Trung Quốc, Đài Loan, và các loại tượng và hộp quí.

1. NGÀY QUANH QUẨN (tập truyện, Trần Long Hồ)..... $10.00
2. NIỀM VUI UNG THƯ (tập truyện, Trần Long Hồ) $10.00
3. KẺ ĐÀO MỒ (tập truyện, Trần Long Hồ) $11.00
4. CÕI SA MÙ (quyển 1, trường thiên Dung Thân của Trần Long Hồ)..... $18.00
5. CỬA ĐỊA NGỤC (quyển 2, trường thiên Dung Thân của Trần Long Hồ)..... $22.00
6. BÓNG THIÊN ĐƯỜNG (tập 1,quyển 3, t. t. Dung Thân của Trần Long Hồ)... $15.00
7. CHÂN TRỜI LAM NGỌC (ký sự, Hồ Trường An)..... $11.00
8. ÂM BẢN (tập truyện của Ngô Nguyên Dũng)..... $11.00

Tổng cộng: .....

Tên và địa chỉ của độc giả mua sách: Tên họ: .....

Địa chỉ: .....

.....Điện thoại: .....

Quí vị muốn mua sách của Minh Văn xin hỏi tại các nhà sách trong vùng hay liên lạc về địa chỉ như trên. Chi / lệnh phiếu xin đề MINH VĂN

Sách do Thế Kỷ xuất bản và phát hành

Hà Nội Trong Mắt Tôi

Bút ký, tùy bút...của **Phạm Xuân Đài**, viết tại Việt Nam và Hoa Kỳ trong năm năm qua. Trần Hồng Châu (tức Giáo sư Nguyễn Khắc Hoạch, cựu Khoa trưởng Đại học Văn Khoa Saigon) cho rằng: "Niềm yêu đời thắm thiết, niềm tin vào tình người và cái thiện...(...) Phạm Xuân Đài đã được nuôi dưỡng trong khí hậu tinh thần đó."
Tựa của **Trần Hồng Châu**
■ *185 trang. Giá $10.00*

THẾ KỶ xuất bản và phát hành
11022 ACACIA PARKWAY #A
GARDEN GROVE CA 92640 USA
TEL (714) 638-9510. FAX (714) 638-1944

Xin mời bạn
gia nhập, bảo trợ, tham dự sinh hoạt

HỘI VĂN HỌC
NGHỆ THUẬT VIỆT MỸ
(VAALA)

Liên lạc: (hỏi ông Vũ Duy Tự)
(714) 537-8352

PAUL'S PLUMBING & HEATING
State Llc. 606153

Paul, Phuoc

- New, Remodel, Repair
- Electronic Leak Detection
- Electronic Pipes Location
- All Plumbing Needs

• INDUSTRIAL • COMMERCIAL • RESIDENTIAL
Phone (714) 893-3997 MASS. FAX: (714) 893-7517
Beeper (714) 806-8997

SÁCH MỚI

Nhà phát hành **THẾ KỶ** hân hạnh giới thiệu các sách mới sau đây. Quý vị độc giả của báo *Thế Kỷ 21* có thể đặt mua các sách này nơi nhà phát hành **THẾ KỶ**, được bớt 10%.

1. **Ngụ Ngôn La Fontaine**, tập I: $10.00
2. **Ngụ ngôn La Fontaine**, tập II: $10.00
3. **Hồi Ký Một Đời Người**, của *Phạm Ngọc Lũy*, tập I: $25.00
4. **Hồi Ký Một Đời Người**, của *Phạm Ngọc Lũy*, tập II: $25.00
5. **Tự Điển Giải Nghĩa Điện Toán**, của *Lê Thiệu Lương* và *Đỗ Thông Minh*: $20.00
6. **Phiên Dịch Sách Báo Anh Việt**, của *Nguyễn Văn Tạo*: $30.00
7. **Để Thương Để Nhớ**, của *Nguyễn Sĩ Tín*: $12.00
8. **Super mini Dictionary** (lớn): 3500yen.
9. **Super mini Dictionary** (nhỏ): 2911yen.
10. **Tự Điển Tin Học Tổng Hợp**, của *Đỗ Thông Minh*: $30.00
11. **Những Mối Ưu Tư Của Người Việt Đôi Bờ**, của *Bửu Sao*: $15.00.
12. **Na Uy và Tôi**, của *Nguyễn Thị Vinh*: $15.00.

THẾ KỶ
11022 ACACIA PARKWAY #A
GARDEN GROVE CA 92640 USA
TEL (714) 638-9510 • FAX (714) 638-1944

Infinity Vision
OPTOMETRIC CENTER

Trung Tâm Nhãn Khoa
14322 Brookhurst St.
Garden Grove, CA 92643
Tel: (714) 839-9996

Nữ bác sĩ Nguyễn Phương Thảo, O.D.

¤ Nhãn khoa tổng quát
- Khám mắt
- Đo độ làm kính, contact lens
- Văn phòng trang bị máy móc điện tử tối tân
- Dùng phương pháp tập luyện (Vision Therapy) giúp cho người lớn và trẻ em tránh khỏi mỏi mắt và kém mắt

¤ Contact Lens
- Đủ mọi loại: trong hay màu
- Daily và Flexiblewear
- Soft
- Disposable
- Gas Permeable
- Toric

¤ Kính
- Nhiều loại gọng thời trang nổi tiếng, designer của Pháp, Đức, Ý, Nhật...
- Có tròng kính mỏng và nhẹ cho người độ cao, kính lão không lằn
- Kính mát kiểu mới nhất

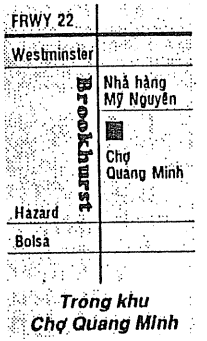

■ *Xin gọi điện thoại để lấy hẹn*
■ *Nhận Medical và Bảo Hiểm*

NỮ BÁC SĨ NHA KHOA
NGUYỄN THỊ NGỌC SƯƠNG

14265 BROOKHURST ST., GARDEN GROVE, CA 92643

(Giữa Westminster và Hazard, bên cạnh nhà hàng Tứ Hải)

(714) 531- 2773

¤ ***Tất cả dịch vụ nha khoa đều được thực hiện tỉ mỉ, thận trọng nên kết quả rất tốt đẹp.***
¤ ***Suốt 10 năm qua, văn phòng luôn cố gắng chăm sóc chu đáo cho quý thân chủ được thực hiện tối đa những dịch vụ cho phép của Bảo Hiểm & Medi-Cal.***

SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP SÁT TRÙNG HỮU HIỆU ĐỂ NGĂN NGỪA TRUYỀN NHIỄM

NHA KHOA TỔNG QUÁT
- ***TRỊ BỆNH NƯỚU RĂNG***
- ***LÀM RĂNG GIẢ CÁC LOẠI***
- ***NHA KHOA THẨM MỸ***
- ***NHA KHOA NHI ĐỒNG***

GIỜ LÀM VIỆC: THỨ HAI - THỨ BẢY: 10AM - 7PM □ CHỦ NHẬT NGHỈ

CHÚ Ý: Văn Phòng Nha Sĩ Ngọc Sương vẫn ở địa chỉ cũ, từ hơn 10 năm nay, bên cạnh nhà hàng Tứ Hải

THẾ KỶ 21

Tạp chí ra hàng tháng. Công ty Người Việt sáng lập (1989). Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ bảo trợ.

11022 Acacia Pkwy #A
Garden Grove CA 92640 USA
Tel: (714) 638-9510
Fax: (714) 638-1944
E-mail: 75504.3510
(Compuserve)

Nhóm chủ biên: Đỗ Quý Toàn, Đỗ Ngọc Yến, Hà Tường Cát, Hoàng Ngọc Tuệ, Lê Đình Điểu, Lý Văn Chương, Ngô Mạnh Thu, Phạm Phú Minh, Phan Huy Đạt, Tống Hoàng, Trần Đại Lộc,

Chủ nhiệm:
Lê Đình Điểu
Chủ bút:
Vương Hữu Bột
Phụ tá Chủ bút:
Phạm Phú Minh
Tổng thư ký tòa soạn:
Nguyễn Xuân Hoàng

Bài vở gửi cho *Thế Kỷ 21* xin viết trên một mặt giấy. Nếu gửi bằng đĩa, xin để ở dạng ASCII và kèm theo bản in. Bài gửi cho nhiều báo xin ghi rõ để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng, không trả lại bản thảo. Tòa soạn nhuận sắc, nếu cần. Bài đăng trên *Thế Kỷ 21* không nhất thiết phản ảnh quan điểm của Nhóm Chủ biên. Trích đăng bài của *Thế Kỷ 21* phải có sự đồng ý của tòa soạn, và phải để rõ xuất xứ. Tiền nhuận bút tùy thỏa thuận giữa tòa báo và người viết.

Trị sự:
Văn phòng trưởng:
Vũ Duy Tự
Quảng cáo & phát hành:
Phan Mỹ Sương

Đại diện phát hành:
Bắc Cali: *Bùi Duy Thuyết*
(408) 225-8429
Miền Đông HK: *Nguyễn Văn Khanh*
(703) 379-8976
Pháp: *Mme Lê Tất Luyện*
45 83 19 12
Đức: *Thế Giang*
2389 537 672
Canada: *Hoàng Chiều Nhân*
(514) 445-0529

ISSN 1056-4640

THƯ TÒA SOẠN

Số báo này "nặng" như chưa bao giờ nặng thế! Tòa soạn mới đầu đã sắp xếp một số bài vui vui, nhẹ nhẹ, để tờ báo bớt khô, nhưng những ngày chót trước khi đưa báo sang nhà in, một loạt bài các nơi gửi về, đầy tính thời sự, không thể để đến tháng sau. Thế là lại phải gác bài này, cắt bài kia...

Thế Kỷ 21 hân hạnh giới thiệu trong số này một khuôn mặt thân quen trong văn giới tuy xa cách đã lâu, lần đầu xuất hiện trên tạp chí này: nhà văn Doãn Quốc Sỹ và một vở kịch của ông dành cho TK 21, "Tiếng Hú Tâm Linh." Nhà văn họ Doãn hiện cư ngụ tại Houston, Texas. Tháng qua ông sang Cali chơi, thăm bạn bè, và ra mắt sách — ba cuốn do nhà Văn Nghệ in, đã giới thiệu trên TK 21 tháng Năm.

Số báo này có nhiều bài của người viết ở trong nước hoặc bàn chuyện trong nước. Xem ra tấm lòng đối với nước non của người Việt hải ngoại càng ngày càng gắn bó. Càng gắn bó với đất nước, càng nôn nóng đợi chờ một cuộc đổi thay, đưa đất nước đi về hướng tự do, dân chủ, phú cường. Như đã có lần tòa soạn trả lời thư một độc giả, đại ý cho rằng "nên tha thứ nhưng không nên quên." Đó là lý do tờ báo thường đăng những bài có tính cách hồ sơ, tìm hiểu lịch sử, như người lái xe phải nhìn vào kính chiếu hậu để... đi tới.

Một điều đặc biệt nữa của số báo này là bài nào cũng dài, và hầu hết phải chia làm hai hoặc ba kỳ. Thế mới biết viết ngắn là khó vậy! Nhân đây, tòa soạn xin gửi lời tạ lỗi cùng các tác giả (vì vị nào cũng muốn bài mình đăng một lần cho khỏi bị đọc sau quên trước), và cùng quý độc giả. Có độc giả cho tòa soạn biết rằng những bài dài đăng nhiều kỳ báo, vị đó không đọc ngay, mà chờ sau hai, ba số đăng hết rồi mới đọc từ đầu. Nhiều vị nhắc chuyện tòa soạn đã "rao" cách đây khá lâu là sẽ ra mỗi tháng hai số. Khổ nỗi, lúc này đúng lúc giá giấy lên, giá cước bưu điện tăng. Không hiểu độc giả có đồng ý chi thêm tiền báo mỗi tháng gấp đôi (hoặc gần gấp đôi) hiện nay, để có báo đọc mỗi hai tuần, thay vì bốn tuần, chăng? Xin quý vị góp ý về vụ này. Nếu nhiều (hàng trăm) người muốn như thế, thì tòa soạn xin tuân theo!

THẾ KỶ 21

Tranh bìa: "Mùa Xuân Trên Quê Hương," tranh với chất liệu hỗn hợp (mixed media) của Hồ Thành Đức.
Trình bày bìa: Nguyễn Đồng và Nguyễn Thị Hợp.
Minh họa: Vũ Thái Hòa, Đinh Cường, Ngọc Dũng.
Hí họa: Vet, Fus.
Ảnh: Đỗ Quyên, Ngô Thanh Tùng, Lê Tam Ca.

MỤC LỤC

Số 74 • Tháng Sáu 1995

KINH TẾ - CHÍNH TRỊ

12. Việt Nam: Địa điểm của những cuộc tranh chấp mới *Tuệ Tâm)*
16. Câu chuyện 20 năm sau *(Nguyễn Hữu Chung)*
20. Mấy suy nghĩ nhỏ về công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước *(Nguyễn Thanh Giang)*
27. Liên bang Nga sau Boris *(Nguyễn Vân Hán)*

LỊCH SỬ

32. Nhớ lại và suy nghĩ: hỏi chuyện Nguyễn Minh Cần *(Đỗ Quyên)*
38. Những viễn ảnh mới từ hồ sơ quốc tế tại Moscow *(Sophie Quinn Judge - Trần Ngọc dịch)*

KHOA HỌC - NGHỆ THUẬT - DU LỊCH

42. Về tổ tấu khúc "1975" của Lê Văn Khoa *(Phan Sinh)*
60. Phản ứng hóa học *(Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh)*
63. Triển lãm nghệ thuật bồi táng mộ nhà Tần *(Nguyễn Đình Hoà)*
88. Bờ biển Cali *(Ngô Thanh Tùng)*
97. Trăng Đông phương trong tiếng hát Quỳnh Giao *(Ngô Nguyên Dũng)*

TIẾNG VỌNG - NGÔN NGỮ

68. Tâm sự người y sĩ *(Lại Mạnh Cường)*
66. Bàn về chữ "thầm" *(Nguyễn Thị Băng Linh)*
74. Bàn thêm chuyện chữ và nghĩa *(Nguyễn Anh Tuấn)*
86. Bàn về những ngộ nhận về quan điểm văn hóa và chính trị của ông Lý Quang Diệu *(Phạm Ngọc Khôi)*

VĂN HỌC

79. Tiếng hú tâm linh (Kịch của *Doãn Quốc Sỹ*)
93. Trút bỏ hận thù *(Paul Ehrlich, Hà Quang Xương dịch)*
99. Bối cảnh sinh hoạt văn học cộng sản từ năm 1975 (*Lê Đại Lãng*)

THƠ

64 Tạ ơn ánh trăng *(Phan Lạc Tiếp)*. 70 Về núi thăm người *(Nghiêu Đề)*. 76 Động đất *(Nguyễn Thanh Giang)*. 83 Thôi đành *(Duy Lam)*. 87 Bóng mát cây đa *(Lưu Văn Vịnh)*. 95 Hồ *(Võ Doãn Nhẫn)*.

MỤC THƯỜNG LỆ

6. Thư tòa soạn
8. Bạn đọc viết
10. Tòa soạn và bạn đọc
11. Hộp thư trị sự
56. Sổ tay ký giả
102. Sách báo trong tháng

ENGLISH SECTION

45. Vietnam — who really lost the war? (*Ton That Thien*)
47. A Vietnamese voice in the debate (*Bui Diem*)
48. McNamara is still wrong (*Ruth Talovich*)
51. A Vietnamese American looks at McNamara's book (*Pham Phan Long*)
52. News: Fire Water Paper: A Vietnam Oratorio. "Regret to inform."■

"DEMOCRAZY" trong cuộc bầu cử Tổng Thống Pháp 1995

Bầu cử Tổng Thống vòng đầu, học trò lớp 2, Tiểu học:

25 cử tri ghi danh, 23 phiếu, 2 không bầu.

Kết quả:

Arlette Laguiller (Trostkyste, cực tả) với 8 phiếu, đánh bại Jacques Chirac 7 phiếu (victis honos!). Lionel Jospin (Xã Hội), 5 phiếu. Bà Bác sĩ Dominique Voynet (Đảng Xanh) về đồng hạng với ông Y tá Robert Hue (Cộng sản), mỗi vị một phiếu. Le Pen, de Villiers, Cheminade, không được phiếu nào. Thủ tướng Balladur chỉ được một phiếu duy nhất, của cháu Mai, tám tuổi...

Sang vòng nhì, các bậc phụ huynh có trách nhiệm trình bày cho "nhân dân" biết chủ trương của hai đối thủ, Chirac và Jospin. Nhà tôi và tôi đồng ý thu hẹp sự giải thích vào hai khái niệm đơn giản, là "tạo thêm phú hữu" (création de richesses) và "chia sớt thiếu thốn" (répartition de la pénurie). Chúng tôi hy vọng rằng cháu Mai sẽ không nhận ra tính cách thiếu thực tế, không còn hợp thời, của sự đối nghịch này. Này nhé: một ông đòi làm cho người giàu giàu thêm để người giàu đem tiền cho người nghèo (không biết nói sao hơn!), ông kia thì đòi làm cho người giàu bớt giàu, cũng để đem tiền cho người nghèo. Ai cho? Thì... Nhà Nước! Sẽ phải gia tăng vai trò của Nhà Nước (logique!). Nhà Nước là "ký" gì? Cũng là người giàu? Thôi! Tốp ngay! Rắc rối lắm! Ngần ấy tuổi đầu chẳng lẽ đã "nhập môn" đấu tranh giai cấp? Sau một thời gian suy nghĩ chín chắn, người được chọn là: Jacques Chirac. Lý do? Làm cho giàu thêm hấp dẫn hơn làm cho bớt giàu. "Nhân dân" đã quyết định!

Sau học đường, "dân chủ" đòi về nhà. "Nhân dân" muốn được phát biểu một cách... dân chủ. Một quyển sổ liền được lập ra, để mọi ý kiến về cuộc sống hậu tư bản, hậu tân tiến, tiền tân truyền thống v.v... của dân ta có chỗ phát biểu. Ít ngày sau chúng tôi đọc:

"Thằng Hòa (em của Mai, ba tuổi), chuyên đòi làm đổ các playmobil của con, rồi nó còn nói "nhe nhe". Trong bồn tắm, nó tạt nước vào mặt con. Nó biểu con "đi chỗ khác chơi". Nó bắn giây thung vào con rồi đạp lên sách của con."

Chúng tôi cũng đã phải giải quyết vấn đề tổ chức quyền hành. Tôi đề nghị với Hòa: "Bây giờ Mai làm xếp lớn, con làm phó xếp, chịu không?" Không! "Tại sao? Con muốn làm xếp lớn?" Gật. "Vậy thì con làm xếp lớn, Mai làm siêu xếp lớn, chịu không?" Toàn dân đồng ý. Ai bảo đồng thuận là khó?

"Démocrazy", kết quả của lịch sử? (*)

Nguyễn Hoài Vân *(Vitré, Pháp)*

(*) Francis Fukuyama

Gìn vàng giữ ngọc

Để bảo tồn văn hóa dân tộc, một bậc nữ lưu, bà Phạm ở Canada đã nghiên cứu và sưu tầm được nhiều tài liệu thuộc hai lãnh vực "Thi Ca Cổ Điển" và "Văn Nghệ Dân Gian."

Về "Thi Ca Cổ Điển," bà Phạm đã thực hiện được 13 cuốn băng thơ về:

1/ Lê Thánh Tông, Ngọc Hân công chúa. 2/ Nguyễn Bỉnh Khiêm. 3/ Đoàn Thị Điểm. 4/ Ôn Như Hầu Nguyễn Gia Thiều. 5/ Tiên Điền Nguyễn Du. 6/ Hồ Xuân Hương, Bà Huyện Thanh Quan. 7/ Nguyễn Công Trứ. 8/ Tam Nguyên Yên Đổ Nguyễn Khuyến. 9/ Tú Xương - Trần Tế Xương. 10/ Chu Mạnh Trinh. 11/ Dương Khuê, Cao Bá Quát, Bùi Viện. 12/ Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu. 13/ Á Nam Trần Tuấn Khải.

Mở đầu mỗi cuốn băng đều có phần tiểu sử của thi gia. Tiếp theo là những giọng ngâm thơ điêu luyện. Về "Văn Nghệ Dân Gian" có: Hát trống quân, hát xẩm v.v..., đã thực hiện được 15 cuốn:

1/ Các điệu hát chèo. 2/ Ca trù. 3/ Quan họ. 4/ Chầu văn. 5/ Cổ nhạc. 6/ Hát ru. 7/ Hát xẩm. 8/ Hát trống quân, cò lả. 9/ Quan Âm Thị Kính. 10/ Lưu Bình Dương Lễ. 11/ Chu Mãi Thần. 12/ Trương Viên. 13/ Tấm Cám. 14/ Ỷ Lan Thái Phi. 15/ Văn tế Quốc Tổ.

Liên lạc: Bà Phạm, P.O. Box 24072 Dufferin Mall Postal Outlet, Toronto, Canada, M6H-4N6.

Nguyễn Hữu Bào *(Westminster, CA)*

Thêm một từ điển danh từ điện toán vừa xuất hiện

Biên soạn một cuốn tự điển chuyên ngành là một việc khó; nhất là chuyên ngành ấy lại là điện toán (hay tin học) thì lại càng khó hơn vì những tiến bộ thay đổi nhanh và nhiều đến chóng mặt. Muốn làm được việc này, trước hết phải là người được đào tạo và làm việc trong ngành; phải thường xuyên theo dõi để ghi nhận những định nghĩa hay quy ước mới; thứ đến, phải là người có trình độ về ngôn ngữ học, nhất là Việt ngữ.

Chuyên ngành điện toán ngày nay đã tự phân chia thành nhiều lãnh vực riêng biệt như viễn thông *(communications)*, thông minh nhân tạo *(artificial intelligence)*, chế tạo dụng liệu *(hardware)*, kỹ nghệ nhu liệu *(sofware)*, v.v... do đó chúng ta cần có cả một tập thể chuyên gia có tổ chức để biên soạn tự điển cho đúng quy cách và có giá trị toàn diện. Tiếc thay, một việc làm đòi hỏi tính tập thể như thế hiện nay chưa thể thực hiện được trong cộng đồng của chúng ta. Trong khi chờ đợi, chúng ta rất cần tán dương những sự đóng góp cấp thời của các nhà biên soạn tự điển. Chính vì thế chúng tôi không cảm thấy ngần ngại khi giới thiệu quyển "Tự Điển Danh Từ Điện Toán" của kỹ sư Lê Duy Tâm.

Tác giả đã hoàn thành một cuốn tự điển với một nội dung phong phú, đặc biệt là với hàng trăm hình vẽ giúp người đọc có ấn tượng cụ thể về về các thuật ngữ mới. Tác giả cũng đã chú trọng đến ngữ cảnh *(context)*, nghĩa là đưa từ ngữ muốn dịch vào trong một câu nói cụ thể rồi theo đó mà chọn từ thích hợp nhất.

Hoài Tâm Lê Tang Hồ, M.Sc
(Montreal, Canada)

Lỗi tại tôi mọi đàng

Đọc *Thế Kỷ 21*, số 72, tháng Tư, 1995 mục *Bạn Đọc Viết* thấy có một "lỗi" nên tôi xin góp ý:

Góp ý nghĩa là muốn cho chúng ta mỗi ngày mỗi trở nên hoàn hảo và đúng hơn chứ không có một hậu ý nào cả, bởi vì có triết gia xưa đã nói: "Trí nhớ là tính hay quên của con người" hoặc "Con người là sai lầm." Chúng ta đều là con người, đều sai lầm và hay quên.

Số là trong phần ông Chủ nhiệm trả lời cụ Trần Thanh Hiệp về mấy chỗ "sửa chữa, sửa đổi, hành xử, hành sử...", ông cũng đã nhận lỗi cùng đấm ngực hối hận, lại trích dẫn bằng tiếng Latin **"Mea culpa, maxima mea culpa."** Chính ra câu đó phải là **"Mea culpa, mea maxima culpa."** (Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng.)

Muốn trích dẫn thì phải trích dẫn cho đúng.

Trần Công *(Jacksonville, Florida)*

Tòa soạn, và nhất là "thủ phạm" (tức chủ nhiệm) hoàn toàn đồng ý với Trần công. Đa tạ.

Hai Vùng Hỏa Tuyến

I.Đọc *Thế Kỷ 21* là lạc vào vùng Hỏa Tuyến (*Crossfire*) nhưng rất khoái.

Độc giả *TK 21* hiện đang theo dõi hai "mặt trận" lớn đang diễn ra rất hào hứng, mà tôi xem như là hai vùng Hỏa Tuyến: Một xoay quanh đề tài *"culture is destiny"* của Lý Quang Diệu và một bàn về vấn đề ngôn ngữ *"Việt-Trung- Nhật"*. Hai mục này có thể ví với hai mục hội thảo bàn tròn *Capitol Gang* và *Crossfire* trên đài CNN tại Hoa Kỳ, mang các vấn đề thời sự chính trị ra mổ xẻ và được nhìn theo những góc cạnh khác nhau. Các cuộc hội thảo có khi diễn ra thật gay gắt, nhưng nội dung hoàn toàn xoáy vào chủ đề trong tinh thần tương kính, khi chấm dứt, các "đấu thủ" bắt tay nhau cười ròn làm khán giả cũng khoái. Đề nghị ông Chủ Nhiệm mở thêm mục "Diễn Đàn Dân Chủ" trên *TK 21*, nên chăng?

II. *Dịch* destiny *là* định mệnh *có lẽ chưa thỏa đáng.*

Trong *TK 21* số tháng Tư, ông Nguyễn Tiến Cảnh viết *"Tôi không rõ họ Lý hiểu chữ* định mệnh *như thế nào. Có thể ông lầm hoặc ngụy biện khi dùng từ định mệnh để ám chỉ cái gì Trời cho hầu biện minh cho chủ thuyết của ông."* Do đó ông Cảnh cho rằng *cả văn hóa lẫn dân chủ chẳng có cái nào là định mệnh cả, vì định mệnh là cái gì được sắp dặt trước bởi một vị quyền năng không phải con người trần thế. Nhưng thực tế ta thấy cả văn hóa lẫn dân chủ luôn luôn thay đổi và biến thái.* Ông Cảnh thật có lý. Chữ *destiny* của họ Lý được dịch là *định mệnh* thì tôi e có phần chưa thỏa đáng vì định mệnh mang ý bị chi phối bởi một quyền năng tối thượng. Trong khi đó từ *destiny* mà họ Lý đã dùng, theo thiển ý, có nghĩa là *tương lai, tiền đồ, số phận, vận mệnh*, nói nôm na là *sự thịnh suy của một dân tộc trong tương lai.* Và các ông Lâm Lễ Trinh,

Mua sách có quà tặng và được trừ tiền!
Độc giả của *Thế Kỷ 21*
mua sách do nhà
Xuất bản và Phát hành
Thế Kỷ
được bớt 10% giá sách
và được tặng
một cát-xét nhạc.

Cô Phan Mỹ Sương

(714) 638-9510

Nguyễn Hữu Chung có lẽ đã mặc nhiên hiểu từ *định mệnh* theo nghĩa này khi góp ý giải thích. Trong *TK 21* số tháng Năm, ông Trần Thanh Hiệp đã góp ý về vấn đề này một cách nôm na cụ thể, hợp tình hợp lý và còn tránh được vấn đề từ chương. Nồng nhiệt hoan nghênh tất cả các cụ.

Nguyễn Hưng Quảng *(Connecticut)*

Tòa soạn cũng nồng nhiệt hoan nghênh sự góp ý hữu lý của ông. Riêng về đề nghị mở thêm mục mới thì chúng tôi thấy không cần thiết, vì lâu nay vẫn có mục Tiếng Vọng *để đăng các bài góp ý kiến về nội dung của TK 21*, ngoài ra các góp ý nho nhỏ thì đã có mục Bạn Đọc Viết *mà chính ông cũng thấy hào hứng như một "vùng hỏa tuyến." Mong rằng tất cả chúng ta sẽ luôn luôn cố gắng biến nó thành một "vùng hỏa tuyến" của trí tuệ và lòng tương kính.*

TÒA SOẠN VÀ BẠN ĐỌC

Tạp chí Thiện Chí *(Waldkappel, Đức Quốc)*: Cám ơn các bạn đã nhắc nhở để chúng tôi khỏi quên nhiệm vụ đối với bạn bè. Thật ra chúng tôi lâu nay vẫn gửi báo cho các bạn, nhưng... lộn địa chỉ. Xin giữ mãi mối liên lạc với nhau. Thân.

Trần Doãn Nho *(Worcester, MA)*: Đã nhận được thư và bài của anh. Sẽ đăng. Chúc anh vui khỏe và sáng tác nhiều.

Phi Hồ Điệp: Chúng tôi có nhận được *fax* bài Mưa Trên Ocean City, và cám ơn bạn đã cho biết đồng thời bài ấy cũng được gửi cho một báo khác. Cũng chính vì thế mà chúng tôi có thể trả lời ngay rằng bài ấy sẽ không đăng trên *Thế Kỷ 21*.

Hoàng Đại Trà *(Whitehead, Hồng Kông)*: Rất cảm động nhận được các sáng tác của anh từ trại tỵ nạn. Chúng tôi đang xem. Xin chúc anh và nhóm viết Thông Tin Nhân Bản giữ vững và phát huy mạnh mẽ các sinh hoạt tinh thần của mình, dù là trong hoàn cảnh nào.

Vũ Tiến Dũng *(Whitehead, Hồng Kông)*: Đã nhận được truyện ngắn của anh. Đang xem. Anh em trong tòa soạn rất khâm phục các cố gắng sáng tác của anh, dù giữa cảnh mọi thứ đều eo hẹp. Chúc anh nhiều may mắn.

Lưu Nguyễn Đạt *(Fairfax, VA)*: Tác phẩm của anh hai mươi năm trước nay đã trở thành biểu tượng và kỷ niệm của một thời. Còn về tác phẩm thơ Cõi Nhòa của hôm nay mà chúng tôi vừa nhận được thì sẽ xin liên lạc với anh sau bằng thư riêng hoặc điện thoại. *TK 21* rất hân hạnh được anh cho phép chọn sử dụng từng phần tác phẩm đó. Xin gởi lời cám ơn và chúc vui.

Võ Doãn Nhẫn *(Santee, CA)*: Chúng tôi mong bạn tha lỗi vì sự trả lời (rất) trễ này. Rằng tòa soạn nhận đầy đủ bài và thơ của bạn. Bài thì rất tiếc chưa đăng được. Còn thơ thì vẫn "để dành" đăng lai rai, chắc bạn cũng nhận thấy. Ông TTH cho biết bài thơ Vóc Trăng của ông ấy trên số vừa rồi là cảm hứng từ một bài thơ về trăng của VDN trước đây đấy. Vậy sau khi có "đốt thơ" rồi thì vẫn cứ tiếp tục làm thơ tiếp nhé. Thân.

Nguyễn Thị Băng Linh *(Fitzroy, Australia)*: Bài BVCT đăng được. Mong nhận được các sáng tác khác. Chúc vui và viết nhiều.

Nguyễn Tấn Hùng *(Paris, Pháp)*: Cám ơn ông về bài văn "tản mạn", tiếc là không đăng được. Có viết cái gì mới, xin gửi tiếp. Kính.

Trần Công Sung *(Paris, Pháp)*: Lâu mới thấy thư Trần công tử, mừng quá, bóc ra xem thì buồn một phút. Đã chuyển cái đó cho NV. Mùa xuân đến rồi, chắc là cảm hứng đang tới. Chúng tôi đang chờ. Thân.

Nguyễn Thị Ngọc Liên *(Moorpark, CA): Kể ra thì tòa soạn nhận được truyện ấy cũng đã hơi lâu rồi, nhưng xin cho thêm một thời gian nữa để đọc, vì truyện ngắn ấy hơi... dài. Mong thông cảm. Chúc sức khỏe và an lành.*

Nguyễn Hữu Liêm *(San Jose, CA)*: Đã nhận được bài về Cyberspace. Sẽ đăng trên các số tới. Kính.

Đính chính: Trong bài thơ Như Với Thời Gian của Nguyễn Đăng Ngọc đăng trong số 73, câu thứ 13 tòa soạn đã đánh máy thừa một chữ. Xin đọc lại cho đúng là: *Chẳng giờ khắc lòng không chung thủy*. Thành thật xin lỗi tác giả và độc giả.

Hộp thư trị sự

PHAN MỸ SƯƠNG

Độc giả gia hạn và độc giả mới:

Nguyễn Duy Kiên (Bremen GERMANY), Lê Thần Chấp (Edina MN), Nguyễn Trương (Arcadia CA), Nguyễn Liên Hương (Garden Grove CA), Liên Nguyễn (Lowell MA), Nguyễn Văn Huân (Minchen GERMANY), Bùi Thanh (Gaithersburg MD), Vũ Trọng Mục (Norwalk CA), Đỗ Nguyên Thái (Tulsa OK), Nguyễn Văn Khoa (Phoenix AZ), Trần Thăng (Indianapolis IN),

Nguyễn Thị Thanh Tâm (Garden Grove CA), UCI Main Library Serials (Irvine CA), Nguyễn Quốc Đạt (Garden Grove CA), Phạm Thảo (Houston TX), Hà Như Tưởng (Elk Grove CA), Trần Thuần (Hayward CA), Trần Viết Tích (Huntington Beach CA), Hà Quốc Bảo (Richland WA), Đỗ Kim Bảng (Waltham MA), Minh Tiến Lê (Brossard PQ CANADA), Huỳnh Thái Bình (Fairfax VA), Cung Thúc Vấn (Mesquite TX), Nguyễn Hoàng Hải (San Jose CA), Giang Kim Trường (Los Angeles CA), Lê H Phụng (Allston TX), Westminster Br Library (Wesminster CA), Nguyễn Cao Bằng (Lansdale PA), Võ Tá Hân (Tudor Court SINGAPORE), Đặng Hương (Federal Way WA), Nguyễn Ngọc Hạnh (Fairfax VA), Nguyễn Lan Hương (Kokomo IN), Phạm Quang Trung (Roder FRANCE), Nguyễn Văn Bi (Houston TX), Trịnh Văn Toàn (Portland OR), Trần Văn Bảng (Long Beach CA), Đặng Văn Thiện (Garland TX), Đàm Trọng Toàn (Los Angeles CA), Giáp Bằng Phan (Cypress CA), Dương Mạnh Hùng (Anchorage AK), Nguyễn Thị Ngọc Chi (Tustin CA), Phạm Lệ Hương (Modesto CA), Hà Dương Hân Downey CA), Lai Hữu Đức (Westminster CA), Nguyễn Văn Cường (Oklahoma OK), Tâm Nguyễn (Houston TX), Ly Đặng (Dallas TX), Hoàng Châu (Houston TX), Phan Hồng Diêu (Chicago IL), Hoàng Khoa Khôi (Paris FRANCE), Nguyễn Đình Lâm (Paris FRANCE), Đan Đình Cận (Winnetka CA), Kiệt Trang (San Diego CA), Minh Trần (Thousand Oaks CA), Vương Hữu Thiệu (Dallas TX), Vũ Trọng Tiến (Stockton CA), Nguyễn Văn Can (Norcross GA), Trịnh Hảo Tâm (Fontana CA), Sandy Trần (South Gate CA), Nguyễn Hữu Phước (Garden Grove CA), Trần T Ngọc Dung (Oakland CA), Thu Hà Collier (Los Angeles CA), Vũ Ngọc Hà (Petaluma CA), Nguyễn Văn Cường (Montreal, Que CANADA), Nguyễn Thị Suối Kiệt (Kitchener, Ont CANADA).

Trần Roanh (*Dorchester MA*): Đã gởi đến ông ba số báo bị thất lạc (#68, 69, 70). Chúc vui.

Nguyễn Văn Huân (*Minchen GERMANY*): Toà soạn vừa nhận được bản sao gởi cho TK 21. Đã gởi gấp báo số 71, 72, 73 đến địa chỉ của ông. Thân chào.

Lê Lân (*Anaheim CA*): Thưa đó không phải là thư "đòi nợ," chỉ là thư "nhắc nhở" thôi. Ban Trị sự thích đọc tất cả thư, trừ thư..."từ..."! Dẫu sao, cũng rất vui khi biết ông không buồn lúc nhận được thư "đòi nợ"! Thân.

Lise Diệu Trang (*Huntington Beach*): Cụ Trần Viết Tích đã và đang là độc giả dài hạn của TK 21. Báo Diệu Trang đặt biếu cụ, toà soạn xin được tính tiếp vào số gia hạn sắp đến (#75 - #86). Thân mến.

Đỗ Kim Bảng (*Waltham MA*): Ban phát hành đã gởi đến ông TK 21 số 52, 63 và 67. Có vẻ như bưu điện vùng Boston... thích đọc báo TK, nên báo của ông (và của ông Roanh, nói ở trên) bị mất nhiều số như thế! Thân kính.

Trần Phiên (*Austin TX*): Băng nhạc ông nhận được là quà của nhà xuất bản và phát hành Thế Kỷ tặng kèm với sách mua. Xin cám ơn nhã ý và lời chúc tốt đẹp của ông. Thân kính.

Lê H Phụng (*Allston MA*): Đã nhận được chi phiếu gia hạn báo đến số 86 với cước phí *first class*. Thân chào.

Phạm Anh Dũng (*Santa Maria CA*): Toà soạn vừa nhận được chi phiếu mua báo dài hạn của ông VTH ở Singapore. Cám ơn anh đã giới thiệu TK 21 đến quý bạn hữu. Thân mến.

Nguyễn Lan Hương (*Kokomo IN*): Đã gởi báo số tháng Ba, tháng Tư, tháng Năm theo đúng địa chỉ được Lan Hương đọc qua điện thoại. Chúc vui.

Dương Mạnh Hùng (*Anchorage AK*): Cám ơn anh chị đã gởi cho toà soạn tấm chi phiếu ủng hộ. Thân kính.

Trần T Ngọc Dung (*Oakland CA*): Đã nhận được chi phiếu gia hạn thêm hai năm báo. Ban phát hành đã gởi số 69 đến chị. Thân mến. ■

Tìm đọc:

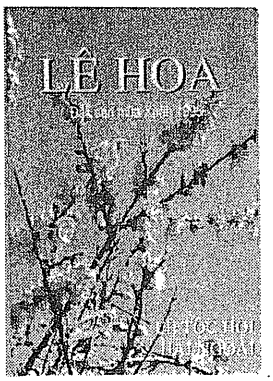

Nhiều bài nghiên cứu, sáng tác, sưu tầm giá trị, do nhiều cây bút thời danh đóng góp.
Liên lạc:
LÊ TỘC HỘI HẢI NGOẠI
10444 Flanders Place, San Diego CA 92126. (619) 586-1867

Đính chính chậm:

TK 21 Xuân Ất Hợi (#69), tr.89, bài của Túy Hồng có câu: "Thiên hồi ký từ các trại tù cải tạo của Giáo sư **Lê Văn Thành** là Glory and Disgrace..." Xin sửa lại là **Lư Văn Thành**. Xin cáo lỗi cùng Giáo sư Thành và quý độc giả. ■

VIỆT NAM: ĐỊA ĐIỂM CỦA NHỮNG CUỘC TRANH CHẤP MỚI

TUỆ TÂM

Từ khoảng bốn mươi năm nay, để giảm bớt sự cạnh tranh và những khó khăn, phức tạp trong vấn đề giao thương, sản xuất, các nước đã họp lại thành từng khối thị trường chung. Thí dụ: các nước khu Đông Nam Á thành lập khối AFTA, các nước khu Ấn, khối SAPTA, các nước khu Nga, khối CIS, các nước khu Âu châu thì có khối EC, và mới đây, các nước khu Mỹ châu (gồm Mỹ, Gia Nã Đại và Mễ) thành lập khối thị trường chung qua thỏa ước NAFTA *(North American Free Trade Agreement)*. Dù vậy, những khối thị trường chung kể trên chỉ có thể giảm bớt được phần nào những khó khăn trong luật lệ giao thương sẵn có , và làm tăng sức cạnh tranh giữa các nước trong cùng một khối với các nước thuộc những khối khác, chứ khó mà làm tăng lợi tức giao thương của các nước trong từng khối lên tới mức đáng kể và lâu dài để có thể áp đảo được thị trường quốc tế. Sự đầu tư và giao thương đã tràn ngập thế giới; không có khối thị trường chung nào có thể buôn bán với nhau mà có thể tự tăng tiến được, hoặc nhờ vào những điều kiện dễ dàng trong việc giao thương trong khối của mình, và những khó khăn áp dụng với các khối bạn, để tăng tiến trong việc giao thương ngoài phạm vi của khối đó ở mức độ to lớn *. Từ khi khái niệm kinh tế quy mô được áp dụng cho tới nay, phương pháp hữu hiệu nhất vẫn là tìm và tạo ra thị trường mới.

Có nhiều cách để tìm và tạo ra thị trường mới. Cách thứ nhất là tự phát minh, sản xuất ra những mặt hàng quan trọng mới. Cách thứ hai là tự đi tìm và tạo ra các thị trường mới tại các nước kém mở mang. Trước đây, các nước đã áp dụng hai cách trên trong cùng một lúc, với mức độ mãnh liệt ngang nhau, nhưng trong vòng hai thập niên trở lại đây, các nước, nhất là các cường quốc, đang bắt đầu nghiêng về cách thứ hai. Lý do: tốc độ phát minh kỹ thuật vốn chậm, và với môi trường kinh tế qui mô hiện nay, thị trường quốc tế không còn rộng lớn như xưa nữa, nếu không nói là ngày càng hẹp đi. Hẹp ở chỗ, trong một thời gian ngắn, ai cũng có thể sản xuất, và có thể mua hay bán được cùng một mặt hàng. Sự cạnh tranh vì vậy càng lúc càng trở nên gay go. Lợi tức do đó không thể tăng nhanh theo đà sản xuất ồ ạt, chưa kể, có khi lại lỗ nếu tỷ lệ sản xuất của các nước nhiều hơn tỷ lệ tiêu thụ, trong khi sự cạnh tranh cứ tăng theo cấp số nhân.

Thí dụ: với một mặt hàng mà các nước cạnh tranh mua bán với nhau, tổng số các nước là n thì mỗi nước như vậy phải chịu 2 x n lần sự cạnh tranh. Có ba nước mua bán với nhau (n = 3) thì mỗi nước trong ba nước này phải chịu sáu lần sự cạnh tranh (2 x 3 = 6). Ngoại trừ các cường quốc và một số ít đang mở mang, thế giới bây giờ còn lại là các nước kém mở mang, nghèo đói và lạc hậu. Có chỗ, có người nhưng không có đủ điều kiện để trở nên một thị trường có khả năng mua bán với số lượng khổng lồ thì cũng như là không có chỗ hay có người tiêu thụ vậy.

Thường thường các cường quốc tạo ra thị trường mới bằng cách:

1. Cho mượn vốn để phát triển cũng như lệ thuộc vào sự đầu tư, khai thác và chiều hướng giao thương của họ.

2. Họ mua nguyên vật liệu *(raw material)* của các nước này bằng giá rẻ mạt và được hưởng đặc quyền (thí dụ ít chịu thuế và luật kiểm soát dài hạn).

3. Thêm vào chuyện trả giá rẻ mạt, họ sẽ trả bằng hàng sản xuất dư thừa *(surplus)* của họ. Chỉ cần bán số hàng hóa dư thừa của họ với số lượng bằng số lượng mà họ có thể bán được ở các thị trường đang có nhiều sự cạnh tranh, hay ít hơn, mà thu về một số lời to tát hơn thì cũng như là bán được háng hóa đó với một số lượng lớn mà không phải cạnh tranh vậy.

4. Bán lại những thành phẩm - hàng hóa đã được chế biến *(manifactured goods)* từ nguyên vật liệu *(raw material)* mà họ đã mua trước kia với giá mắc hơn.

Ở địa vị các cường quốc, kiếm thị trường mới theo kiểu đó đúng là một việc nên làm. Khổ là khổ cho các nước nghèo, lạc hậu, vốn đã bị khủng hoảng về mọi mặt (không hẳn chỉ về mặt kinh tế) lại còn phải mượn vốn và trả tiền lời với "lãi suất" cao đến như vậy. Phải hiểu được điều căn bản này chúng ta mới hiểu tại sao các cường quốc hiện nay đang hướng về các nước nghèo đói lạc hậu. Và không phải là chuyện tình cờ mà thời sự ở các nước nghèo đói ngày nay lại luôn được "hâm nóng".

Thêm nữa, đề mục tưởng chừng như căn bản và ưu tiên trong vấn đề bang giao trước đây như nhân quyền v.v... bỗng nhiên không còn được nhắc đến, hay cố tình lờ đi. Mỹ đã và đang giao thương với Trung Hoa. Không những vậy, họ đã đặt Trung Hoa lên hàng tối huệ quốc, trong khi vấn đề nhân quyền ở Trung Hoa hoàn toàn đang ở tình trạng bán khai. Câu chuyện Thiên An Môn tám năm trước đây không ai mà không biết, nhất là với dân tộc Mỹ, và không ai mà không xúc động khi nhìn những thanh niên ưu tú vô tội của Trung Hoa bị đánh, giết trên nàm ảnh truyền hình. Vậy mà cựu tổng thống Bush chỉ than phiền lấy lệ về sự kiện tệ hại này, và tổng thống đương kim Clinton đã thẳng thắn tuyên bố không đặt vấn đề nhân quyền trong việc giao thương với Trung Hoa, chỉ một năm sau khi ông đắc cử. Bây giờ, Mỹ lại tính chuyện giao thương với... Việt Nam.

Tin cựu tổng thống George Bush sẽ qua Việt Nam vào tháng Chín năm nay đang được mọi giới bàn tán xôn xao. Mỗi người một ý nghĩ, một cảm tưởng. Phần đông người Việt hải ngoại cảm thấy tức tưởi và nghĩ cho cùng thì tức tưởi là phải. Nhưng ở địa vị của những kinh tế gia, người ta không nhìn sự việc giản dị và tình cảm như vậy. Tất cả những tin tức thời sự đều được nhìn và giám định qua các lý thuyết của môi trường kinh tế vĩ mô. Ngoại trừ những năm mà lý thuyết ngăn chặn "làn sóng đỏ" hoàn toàn có tính cách lãng mạn, chủ quan và quân sự, tất cả những năm về sau, các kinh tế gia chỉ cần nhìn và phân tích với đôi mắt chuyên nghiệp, họ có thể tiên đoán được phần nào những diễn biến về mặt giao thương quốc tế, hay nói rõ hơn là hướng đi của khả năng này trong tương lai.

Chuyện các cường quốc đi tìm và tạo ra thị trường mới như vừa trình bày chắc cũng không gây nhiều ngạc nhiên trong độc giả cho bằng tại sao Mỹ lại đi tìm, và tạo ra thị trường mới tại Việt Nam, mà không phải là một nước nào khác ở châu Á, hay Đông Nam Á? Muốn hiểu được một phần nào câu chuyện, chúng ta hãy thử nhìn lại hướng đi của Nhật trong vòng hai thập niên qua.

Nhật Bản đã trở nên một cường quốc về kinh tế. Ngày nay họ có thể cạnh tranh ngang hàng với Mỹ trên mọi mặt hàng và ở mọi nơi. Dù rằng họ vẫn còn phải lệ thuộc vào nguyên liệu và dầu hỏa của nước ngoài nhưng không phải vì vậy mà họ không thể lấn lướt Mỹ. Bằng chứng hiển nhiên mà chúng ta nhận thấy là những mặt hàng của Nhật đang tràn ngập và được giới tiêu thụ yêu chuộng hơn những mặt hàng của Mỹ tại thị trường Mỹ - một thị trường mà ai cũng thèm được mua bán với. Thêm nữa, Nhật đã gây khó khăn cho Mỹ ở mặt kỹ nghệ xe cộ, máy móc gia dụng và kỹ nghệ điện toán thực dụng ở trên toàn thế giới. Chính xác hơn nữa, phải nói rằng họ đang áp dụng lề lối phong kiến (trong việc sản xuất và phát triển) một cách rất khôn khéo với lề lối tư bản (trong việc giao thương) để khai thác những nhược điểm căn bản của nền móng tư bản Mỹ - vốn cũ rích và không uyển chuyển này.

Ngoài ra, trong thập niên 80, sau khi đoán trước được những khó khăn trong các luật lệ giao thương với Mỹ, họ đã dời 30% những cơ sở sản xuất của họ qua Mỹ, mướn công nhân, nhà máy và sử dụng vật liệu của Mỹ, để sản xuất hàng hóa của họ ngay tại Mỹ. Bằng chiến lược khôn ngoan về cách mướn, đào luyện và lưu giữ công nhân, họ đã tăng công suất và phẩm lượng mặt hàng của họ lên tới mức tối cao. Giá thành lại rẻ so với mặt hàng của Mỹ. Nhật ngày nay lại còn sản xuất hầu hết thiết bị cho những mặt hàng của Mỹ, đến độ, ngày nay người ta khó mà phân biệt được món hàng nào được cấu tạo hoàn toàn bởi vật liệu Nhật, và món hàng nào được cấu tạo hoàn toàn bởi vật liệu Mỹ. Lấy xe cộ ra làm ví dụ, dân chúng thường lầm tưởng là mua xe với nhãn hiệu Mỹ là giúp cho kinh tế Mỹ, nhưng không ngờ rằng trong tất cả loại xe Mỹ hiện có mặt trên thị trường, 30% đến 60% bộ phận được

làm tại Nhật, chưa kể một số được chế tạo chung với Nhật. Và ngược lại.

Cho tới đầu thập niên 80, khi thấy Mỹ ồ ạt đầu tư để tạo ra thị trường mới ở Á châu, nhất là ở Trung Hoa, Nhật cũng lăng xăng dự phần. Nhưng khác với Mỹ nặng tính cách của một chủ

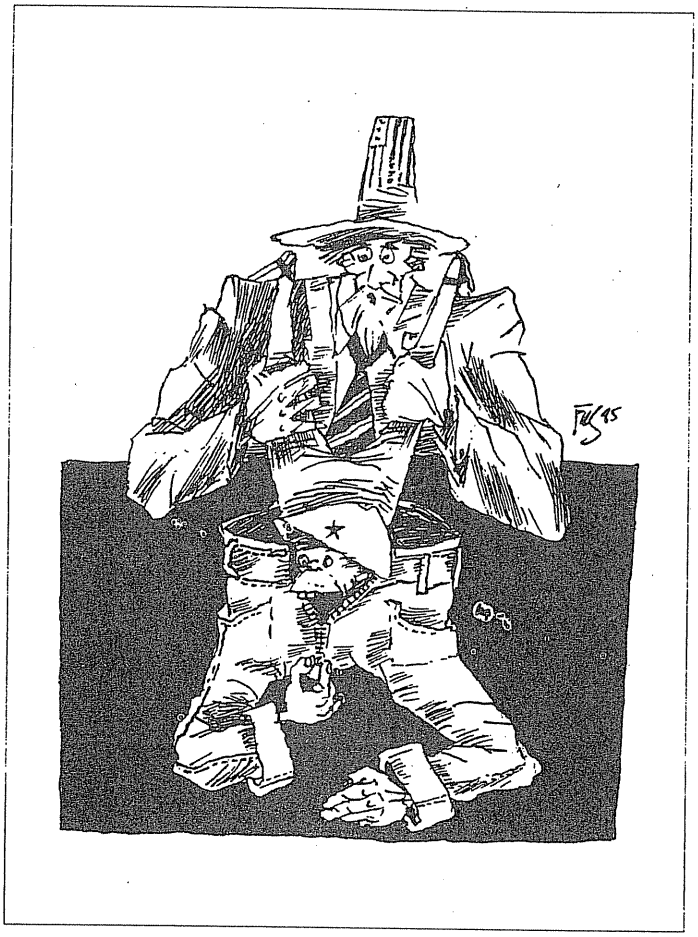

nhân ông hơn là một hợp tác viên, Nhật đã trước hết bỏ vốn viện trợ cho các nước Á châu, trao đổi văn hóa, và đặt những nước này ở mức ngang hàng, ít nhất trong buổi ban đầu. Châm ngôn "Bỏ Đông sang Tây" (Datsu-o, nyu-ah) trong thời Minh Trị Thiên Hoàng 143 năm trước đây đã được thay thế bằng châm ngôn "Bỏ Tây sang Đông" (Datsu-ah, ny-o) từ hai thập niên qua. Các trường dạy ngoại ngữ đang thịnh hành ở Nhật, có cả trường dạy tiếng Việt, và Nhật muốn dùng tiếng địa phương và tiếng Nhật để làm thứ tiếng chính thay vì tiếng Anh, trong việc giao thương với các nước này trong nay mai.

Theo tin tức của cơ quan OECD (tháng Ba, 1995) thì năm 1980 Nhật đã viện trợ cho các nước Á châu một ngân khoản là năm tỷ. Tới năm 1995 thì ngân khoản này đã lên tới gần 15 tỷ. Giới kinh tế tiên đoán tới năm 2000 thì Nhật sẽ viện trợ tới ngân khoản trên 20 tỷ. Ba mươi lăm phần trăm ngân khoản này được viện trợ trực tiếp cho các nước Đông Nam Á. Ngoài ra, trong khi Mỹ dự định mở kỹ nghệ để sản xuất những mặt hàng của họ, cho họ, do họ cai quản và đầu tư vào hầu hết các cổ phần, thì Nhật lại dự tính mở những kỹ nghệ để sản xuất những mặt hàng cho dân Á đông và cho cả thế giới. hai mươi tới 35% cổ phần hãng xưởng do dân bản xứ đầu tư và cai quản.

Thí dụ: ở Việt Nam, hãng Mitsubishi Motors dự tính mở kỹ nghệ lắp ráp xe vận tải đủ cỡ để bán lại cho các nước Á đông, và ngay cho cả Mỹ. Ngoài ra, hãng Nissan Diesel Motor dự tính sẽ chế tạo "xe Á đông" (từ chữ "Asian car") thực rẻ chỉ cho dân Á đông mà thôi. Hãng Matsushita Electric Industrial có 15 chi nhánh tại Mã Lai Á, và tại đây, số hàng xuất cảng đã chiếm tới 4% số hàng xuất cảng của toàn nước Nhật. Hãng Kawasaki Heavy Industries Ltd và hãng Nissho Iwai đã ký thêm hợp đồng với bảy chi nhánh ở Thái Lan để sản xuất tivi, máy lạnh, màn ảnh điện toán và các bộ phận điện toán. Ngân khoản này khổng lồ đến độ Bangkok đã phải đóng cửa văn phòng hỗ trợ dịch vụ kinh doanh của họ tại Hồng Kông để dời qua Osaka.

Ngoài ra, theo tin tức của Ngân Hàng Viện Trợ Quốc Tế *(International Moneytary Fund, 1995)*, Nhật đã trực tiếp đầu tư vào Á châu 64 tỷ bạc so với Mỹ chỉ có 26 tỷ và Đức bảy tỷ trong năm 1994. Ngày nay Á châu đã mua 36% hàng hóa của Nhật trong khi họ chỉ mua 17% của Mỹ và gần 19% của Đức trong cùng một thời gian. Thêm nữa, Nhật đã đầu tư vào Á châu năm 1992 với ngân khoản bằng 50% so với ngân khoản mà họ đã đầu tư vào Mỹ. Cũng theo tin OECD kể trên, người ta tiên đoán rằng tới năm 2002 thì ngân khoản đầu tư vào Á châu sẽ tăng lên trong khi ngân khoản đầu tư vào Mỹ sẽ sụt xuống theo mức độ 40-60.

Với đà viện trợ và hợp tác kinh doanh đúng nghĩa này (ít nhất là trong buổi đầu), không bao lâu Nhật sẽ chiếm hết thị trường Á châu, ngoại trừ còn đứng hạn nhì sau Mỹ ở thị trường Trung Hoa. Mối nguy hại đối với Mỹ không chỉ là mất thị trường Á châu mà là mất một "khu chiến lược kinh tế" để Nhật có thể dùng đó mà "chĩa mũi dùi" vào mình, cũng như mất một "khu chiến lược kinh tế" để kềm giữ Trung Hoa.

Các nhà bình luận kinh tế có thể dễ dàng cho rằng sức mạnh hối đoái của đồng "yen" sẽ là một cản trở lớn trong việc giao thương với các nước Á châu, nhưng người ta lầm rằng mục tiêu của Nhật không nhất thiết nhắm vào vấn đề giao thương với các nước Á châu. Thay vì vậy, Nhật chỉ mong chiếm được lợi thế tại thị trường Á châu để Nhật lấy đó làm cơ sở lớn nhất từ trước tới giờ mà sản xuất ra những món hàng với giá thành thật rẻ để lấn lướt những món hàng của Mỹ, của khối Âu châu - vốn đã yếu kém từ hai thập niên qua trên toàn thế giới. Chiến lược này thực ra đã cũ (như Pháp đã đầu tư vào việc ráp xe "La Dalat" tại Việt Nam trước đây), nhưng đây là lần đầu mà cường quốc áp dụng chiến lược này một cách qui mô ở các nước kém mở mang, nghèo đói.

Trong Á châu thì Trung Hoa đang khôn khéo giao thương với cả Mỹ lẫn Nhật. Thêm nữa, tình thế chính trị không thuận lợi cho việc tạo Trung Hoa thành một nơi chịu ảnh hưởng kinh tế của riêng một cường quốc nào. Đại Hàn thì đang trên đà tự sản xuất lấy các mặt hàng. Các nước còn lại đâu đó đã ngã ngũ, nặng phần mậu dịch hơn là sản xuất, muốn sửa đổi rất khó.

Ở Đông Nam Á nói riêng, Việt Nam, Lào, Cam Bốt là một nơi có diện tích, dân số lớn nhất, công nhân rẻ nhất và kinh tế chính trị của ba nước này chưa ngã ngũ. Ngoài ra, ba nước này không cần nhập cảng những vật liệu căn bản như những nước khác (điển hình như Tân Gia Ba, Mã Lai Á). Cho nên ba nước này, tính chung, có tiềm năng phát triển ở mọi mặt vượt xa những nước còn lại nếu biết khéo léo đầu tư và khai thác. Lào, Cam Bốt, thêm nữa, do hoàn cảnh lịch sử, lại chịu ảnh hưởng môi trường kinh tế và chính trị Việt Nam một cách nặng nề từ bao năm nay, bởi vậy nếu chiếm được thị trường Việt Nam thì đương nhiên sẽ chiếm lấy thị trường Lào, Cam Bốt. Từ đó có thể lấy ba nước này làm cơ sở để sản xuất những mặt hàng quan trọng.

Tóm lại, Mỹ không thể mất thị trường Á châu trong khi Nhật, nếu được Á châu thì sẽ có thêm lợi thế. Một đằng tranh để sống còn một đàng tranh để hơn. Chúng ta có thể thấy là Mỹ không thể không nhằm vào Việt Nam để tạo thành một vị trí "chiến lược" cho những tranh chấp kinh tế với Nhật.

Với tình cảnh của Việt Nam hiện giờ, công tâm mà nói, được viện trợ và đầu tư là một chuyện đáng mừng. Dân được ấm no, nước được giàu mạnh, chưa kể ánh sáng văn minh, kỹ thuật bao giờ cũng kèm theo những làn nắng ấm về dân chủ, dân quyền - dù rằng chỉ xảy ra ở mức độ giới hạn - mà chính quyền đương thời không thể nào gạn lọc được. Nhưng chấp nhận để Việt Nam trở thành một mảnh đất cho những cuộc tranh chấp về chính trị hay kinh tế của những cường quốc để nuôi sống chế độ là chuyện không nên làm khi Việt Nam chưa có kinh nghiệm cũng như chưa có khả năng để lợi dụng thời cơ. Nhìn vào lịch sử người ta có thể dễ dàng thấy được rằng: Việt Nam cứ tiếp tục là "vị trí chiến lược tối quan trọng" nầy tới "vị trí chiến lược tối quan trọng" khác mà hậu quả là Việt Nam cứ tiếp tục bị lợi dụng, dân Việt Nam cứ tiếp tục bị nghèo đói. Kinh tế đang ở độ âm. Xã hội đang ở mức băng hoại. Chỉ có tuyên truyền hỗn láo, ngạo mạn là còn được coi nhất nhì thế giới.

Dù chính quyền đương thời có khôn khéo đi chăng nữa trong việc "đu dây" này thì tốc độ tăng tiến của nước nhà vẫn còn tùy thuộc vào tốc độ sửa đổi các luật lệ căn bản để đẩy mạnh, và bảo đảm vấn đề tư hữu hóa trong nước. Có điều, đẩy mạnh và bảo đảm vấn đề tư hữu hóa là tạo ra giới tiểu tư sản ngày càng nhiều hơn. Trong các lớp chính trị nhập môn, không ai mà không biết rằng giới tiểu tư sản là giới quan trọng nhất có những đặc tính quyết định cho vấn đề dân chủ của từng nơi một. Có chấp nhận để chuyện đó xảy ra hay không là một thử thách lớn cho chính quyền đương thời trong sự lựa chọn: chế độ quan trọng hay tiền đồ của nước nhà quan trọng?■

Chú thích:

* Kể cả thỏa ước GATT (*Global Agreement on Tariffs and Trade*) được ký bởi trên 140 nước mới đây cũng chỉ để giảm bớt những khó khăn trong luật lệ giao thương trên toàn thế giới và giữa những khối thị trường chung với nhau mà thôi. Người ta tiên đoán rằng trong tương lai sẽ còn có những thỏa ước khác để làm giảm bớt hơn nữa, nhưng dù vậy, lợi tức chỉ có thể gia tăng ở mức độ vừa phải và ngắn hạn. Khó lòng mà trông chờ vào những điều kiện dễ dàng đạt được qua những thỏa ước này mà áp đảo được thị trường thế giới.

Tai trâu

Năm 1850, tờ báo** National **ở Paris phê bình: "Không có luật nào cấm người ta soạn nhạc với cái đầu rỗng tuếch. Do đó nhạc của ông Wagner hoàn toàn hợp pháp."

Thẩm âm

Nhạc trưởng Arturo Toscanini (1867-1957) có lần giận dữ mắng cả dàn nhạc giao hưởng: "Đồ sát nhân!"

15 năm sau

"Trông cô giống hệt cô Hương mà tôi quen hồi ở Sàigòn!"
"Thưa tôi chính là Hương đây!"
"Nếu vậy thì lại càng giống nữa!"

CÂU CHUYỆN 20 NĂM SAU

NGUYỄN HỮU CHUNG

Tháng Năm năm 1975, vừa đến Canada, tờ báo đầu tiên tôi mua là tờ *Newsweek*, hình bìa là chiến xa quân đội Bắc Việt ủi sập cửa sắt dinh Độc Lập để tiến vào "sào huyệt cuối cùng của bọn Ngụy." Tờ báo đã được tôi xếp chung với mớ giấy tờ lỉnh kỉnh mang theo trong cuộc đời tha phương cầu thực, nên tuần rồi tôi lại được nhìn lại bức hình đó khi tìm tờ giấy khai sanh của đứa con gái lúc ấy vừa hơn 1 tuổi. Tôi nghĩ rằng lúc đó, những người miền Bắc, đảng viên hay không đảng viên, đều sung sướng được nhìn bức hình nầy. Chuyện rất tự nhiên. Miền Bắc đã chiến thắng.

Bây giờ, 20 năm sau, theo giọng điệu của một số người, tôi thấy nhiều người miền Bắc vẫn còn hãnh diện khi nhìn bức hình đó, hãnh diện vì di sản chiến tranh, tuy đã có nhiều người, như anh bộ đội Bảo Ninh, đã tìm thấy *nỗi buồn* trong *chiến tranh* dù đã chiến thắng. Tôi nghĩ rằng lúc đó, những người miền Nam, trừ người cộng sản, đã đau lòng và lo sợ khi nhìn bức hình đó, vì nó đã nói lên, không những sự bại trận nhục nhã, mà cả thái độ hung hăng và tư cách thô kệch của phe chiến thắng. Quân phát xít của Hitler khi chiếm Paris cũng không hung hăng như vậy.

Những chuyện xảy ra 20 năm qua cho dân chúng miền Nam đã phơi bày cụ thể hơn thái độ đó và tư cách đó. Bây giờ, 20 năm sau, tôi nghĩ nhiều người miền Nam cũng rất đau lòng và căm hận khi nhìn bức hình nầy. Lý do không còn là sự thua trận mà là những gì đã xảy ra cho họ 20 năm qua.

Riêng tôi, tôi nhớ rõ, tôi mua tờ báo trong một buổi sáng đẹp trời của mùa xuân Canada, chim hót tưng bừng, hoa nở khắp nơi, nhưng nhìn bức hình mà lòng nặng trĩu như ngày cha chết. Năm năm trước đó, 1970, tôi cùng ông Dương Văn Minh và nhiều người khác tập họp lại cùng chủ trương hòa giải dân tộc, chấm dứt chiến tranh giữa hai miền Nam, Bắc. Kết quả của cuộc vận động nầy là nhóm chủ trương hòa giải đã biến thành những người cố thủ "sào huyệt cuối cùng của bọn ngụy," ngồi trong sào huyệt nầy để chờ chiến xa đến hòa giải. Bức hình đó như một cái tát vào mặt tôi. Vài giờ đồng hồ trước khi chiến xa tiến vào Saigon, tôi có đến bảo ông Dương Văn Minh cùng đi với tôi nhưng ông từ chối, bảo rằng vì danh dự không thể chạy trốn, nhận chánh quyền vào phút cuối là để cứu quân đội, chuyện không thành thì ở lại mà chia sẻ với anh em quân nhân chuyện khổ nhục.

Đó là lựa chọn của ông, lúc đó ông 60 tuổi. Lúc đó tôi 36 tuổi và sự lựa chọn của tôi là ra đi. Nhưng phải nói thật rằng đã có những bất đồng ý kiến giữa tôi và ông Dương Văn Minh và những bạn khác trong cái nhìn về người Cộng sản, trong chiến thuật liên hệ với người Mỹ và phe ông Thiệu, và cuối cùng là việc nhận lãnh chánh quyền vào giờ chót. Tôi không đồng ý việc nầy, đã không tham gia chánh phủ và quyết định ra đi khi người Cộng sản vào. Nhưng tuy đã thoát đi mà lòng vẫn đau cho người ở lại, không riêng cho các bạn chánh trị mà cả những bạn bè công chức, quân nhân sẽ là đối tượng thanh trừng của người Cộng sản.

Bây giờ là tháng Tư năm 1995, 20 năm sau, nhìn bức hình kia tôi vẫn thấy đau, đau cho tôi vì tóc đã bạc mà cuộc đời mãi còn lưu lạc, đau cho những người miền Nam đã chịu nhục, chịu khổ, đã chết trong tù đày hay trong lòng biển, đau cho đa số đồng bào miền Bắc suốt đời bị gạt, đau nhất cho dân tộc Việt Nam cứ mãi điêu linh. Nhưng tôi không muốn thù hận, ngược lại, tôi muốn chúng ta cần phải hòa giải dân tộc (HGDT).

HGDT, đối với tôi, xưa cũng như nay, là một chiến lược để đi tìm dân tộc, nếu thật sự có một dân tộc Việt Nam, bởi vì thực tế đã cho tôi thấy rằng chưa bao giờ có một dân tộc Việt Nam thống nhất trong đó các thành phần chấp nhận nhau, kính trọng nhau và hòa hợp với nhau để cùng nhau chung lo phúc lợi chung. Tôi thấy rằng dân tộc Việt Nam không thuần nhất như dân tộc Nhật Bản hay Triều Tiên và mỗi thành phần của nó đều có những ưu và khuyết điểm và các thành phần nầy thường bị chia cách bởi những yếu tố văn hóa, kinh tế và nhất là chánh trị.

Hiện tại, tôi không tham gia chánh trị, không thuộc một tổ chức nào cả, tôi chỉ suy nghĩ vấn đề như một người dân. Nhưng tôi xin được phép nhìn vấn đề đất nước qua khía cạnh chánh trị và lịch sử, không qua nhãn quan tình cảm. Chuyện tình tự dân tộc, chuyện "ù ơ ví dầu..." đang có nhiều người khác làm, nhiều nhất là chánh phủ Việt Nam, đang kêu gọi hòa hợp, đoàn kết, tổ quốc, dân tộc, v.v...

Tôi muốn chúng ta cần nhìn lại những biến cố đã qua để rút ra những bài học.

*

Nhìn lại cuộc chiến vừa qua, tôi thấy rằng phe Quốc gia (hay sau đó là phe miền Nam) đã không thể thắng được vì thiếu yếu tố dân chúng. Phe bên nầy đã không động viên được sự ủng hộ của đa số dân chúng. Nguyên do vì sao thì nhiều người đã bàn tới. Đại loại là vì phe nầy đã thừa hưởng di sản của thực dân, tiếp theo là sự can thiệp trực tiếp của Hoa Kỳ, là những sai lầm chánh trị của các chế độ kế tiếp nhau...

Ngược lại, phe Cộng sản đã thắng vì đã huy động được dân chúng. Nguyên do là nhờ kỹ thuật tổ chức quần chúng giỏi, tuyên truyền hay, họ đã làm cho dân chúng thấy cuộc chiến từ 1945 tới 1975 là một, là chiến tranh giải phóng giành độc lập. Họ đã tạo được cho họ chánh nghĩa.

Nhìn xa hơn trong lịch sử Việt Nam, ta thấy trận chiến vừa qua không phải là trận chiến đầu tiên giữa Bắc và Nam Việt Nam. Trong các trận khác, miền Nam đã thắng. Nguyễn Huệ đã thắng. Vua Gia Long đã thắng. Trong thời gian đó, vua Lê và chúa Trịnh đã không nắm được lòng dân ngoài Bắc, trong khi đó ở trong Nam, Nguyễn Huệ hay vua Gia Long đều đã được sự ủng hộ nhiệt tình của dân chúng.

Như vậy thì phương tiện không quan trọng bằng sự hậu thuẫn của dân chúng, sự nhất trí của toàn dân. Thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Hai yếu tố đầu là những yếu tố khách quan, mình không can thiệp vào được, yếu tố thứ ba là yếu tố chủ quan, mình có trách nhiệm về nó.

Nhưng sự thống nhất sơn hà của vua Gia Long đã chẳng đem lại gì lớn lao cho dân tộc Việt Nam, vì ông đã không thống nhất được dân tộc. Tôi không thấy viết trong *Việt Nam sử lược* của Trần Trọng Kim, nhưng theo nhiều người thì các vua nhà Nguyễn có ý kỳ thị người ngoài Bắc và hậu quả là sự chia rẽ dân tộc, sự tan rã nhanh chóng của cơ đồ nhà Nguyễn trước sự xâm lăng của Pháp. Nhưng tôi nghĩ chúng ta không nên trách các vua nhà Nguyễn vì tư tưởng chánh trị thời bấy giờ là làm vua để làm vua, sơn hà xã tắc là tài sản của vua, dân là tôi tớ của vua, vua thương thì nhờ, vua ghét thì chết, vua khôn thì dân khá, vua ngu thì dân cùng. Thời đó không có ý niệm "nhân dân làm chủ."

Nhìn những gì đã xảy ra trong 20 năm qua ở miền Nam, chúng ta thấy cuộc thống nhất đất nước kỳ nầy cũng giống như cuộc thống nhất dưới thời Gia Long, nhưng tệ hơn gấp chục lần. Dù sao, dưới thời các vua nhà Nguyễn cũng không có cả triệu người phải đi học tập cải tạo, không có cái "đảng nhà Nguyễn" mấy triệu người tổ chức từ triều đình Huế xuống tận các hang cùng ngõ hẻm để bóc lột dân, để tham nhũng và buôn lậu. Từ 1975, không có sự thống nhất, chỉ có sự chiếm đóng, trả thù và bóc lột. Hậu quả là ngày hôm nay, 20 năm sau ngày chiến tranh chấm dứt, người dân Nam ghét dân Bắc hơn là trước đó, người quốc gia càng thù người cộng sản hơn, đất nước tàn tệ hơn, nghèo vào bậc nhất thế giới.

Câu hỏi gay gắt đặt ra cho tất cả người Việt Nam, nhất là người miền Bắc là: "cuộc chiến thắng 1975 và việc thống nhất đất nước đã đem lại gì cho dân tộc Việt Nam, ngoài quyền lợi của một thiểu số cán bộ?" Đa số dân miền Bắc vẫn sống trong sự nghèo khổ (dưới 200 $US mỗi năm). Tất cả dân miền Nam bây giờ chẳng ai muốn nghe một lời nói của chánh quyền Hà nội.

Thành công duy nhất cuả đảng Cộng sản là đã tạo ra cái khối hơn 1 triệu người Việt di cư mà họ đang muốn lợi dụng. Nhưng chuyện chim đã bị thương về đậu trên cái ná đã bắn nó là chuyện... còn lâu.

Nước Việt Nam đang ở trong tình trạng nguy ngập, nhân tâm ly tán, chánh trị áp chế, kinh tế

hỗn độn, đạo đức suy đồi. Để giải quyết bài toán kinh tế và tự cứu, đảng CSVN đã đưa nước Việt Nam vào dòng thác kinh tế thị trường, nhưng họ lại không muốn ướt chân và sợ chết chìm. Họ muốn đứng trên bờ, dùng cây sào XHCN mà điều khiển chiếc thuyền. Vô phương! Chiếc thuyền đi theo tốc độ của dòng nước, chớ không phải theo tốc độ của người cầm cây sào. Việc người cầm cây sào có thể chạy theo chiếc thuyền trong bao lâu nữa để điều khiển nó thì chúng ta sẽ thấy trong vài ba năm tới. Trong tình trạng hiện tại, tôi thấy nước Việt Nam đang đứng trước ngã ba đường. Nó sẽ phải theo một trong hai con đường sau đây trong vài ba năm tới, và điều đáng quan ngại là sự lựa chọn của nó sẽ là một sự lựa chọn bất phục hồi.

Hòa giải trong dân chủ

Hòa giải hòa hợp dân tộc trong một chế độ dân chủ để thống nhất dân tộc và phát triển đất nước: Điều kiện tất yếu của việc hoà giải dân tộc là một chế độ dân chủ. Một hiến pháp mới phải được ban hành trong đó nhân quyền phải được bảo đảm, sự bình đẳng của mọi công dân trong quyền lợi và trong trách nhiệm phải được minh thị. Không thể chỉ hòa giải bằng những câu nói ngon ngọt, trong khi một nhóm nắm hết quyền chỉ huy và bắt buộc tất cả những người khác phải làm theo những sai lầm của họ. Tôi nghĩ rằng chuyện hòa hợp dân tộc giống như chuyện hai người yêu nhau và định lấy nhau, nhìn trăng thề nguyền chưa đủ, cần có căn bản pháp lý cho cuộc hôn nhân, đó là tờ giá thú thiết lập theo luật định.

Nhưng, cho tới ngày hôm nay, các lãnh tụ CSVN đã từ chối hòa giải mà chỉ kêu gọi đoàn kết, hòa hợp. Họ không chấp nhận hòa giải vì họ hiểu rỏ rằng khi nói hòa giải là mặc nhiên chấp nhận sự hiện hữu của một đối tượng chánh trị bình đẳng với họ. Đảng CSVN tự coi là thực thể chánh trị duy nhất của nước Việt Nam, cũng như trong xứ chỉ có một vua, dân là bầy tôi của vua, dân phải đoàn kết với vua và ủng hộ vua, nhưng không có chuyện vua hòa giải với dân. Đó là cái đầu óc độc tôn mà tất cả các đảng Cộng sản nắm quyền đều có, kể từ thời Lenine. Cộng sản chối bỏ thượng đế của các tôn giáo, nhưng lại tự coi mình là thượng đế. Cộng sản theo thuyết "nhất nguyên" về chánh trị, vì vậy đảng CSVN không chấp nhận hòa giải với phe không Cộng sản, bởi vì hòa giải bao hàm ý niệm dân chủ "đa nguyên," coi người khác là bình đẳng với mình. Nhiều người ngoại quốc nói rằng khi Cộng sản chấp nhận kinh tế thị trường thì Cộng sản không còn là Cộng sản nữa. Nhận xét nầy chỉ đúng 40%, 60% còn lại là sai vì đảng CS vẫn dựa trên chủ trương đấu tranh giai cấp, độc tài vô sản, để trên chủ trương đó họ tiếp tục khống chế dân tộc.

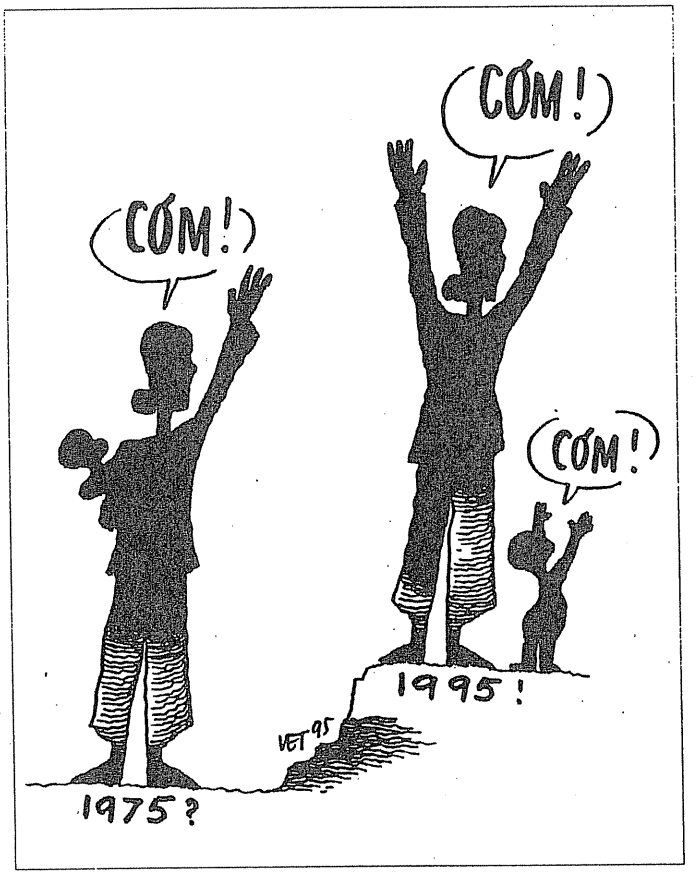

Chấp nhận hòa giải đòi hỏi đảng Cộng sản phải từ bỏ chủ trương độc tôn. Điều nầy không thể có được khi chủ thuyết Mác-Lê còn là một giáo điều, Moscow còn là một thánh địa, việc tiến lên XHCN còn là cứu cánh và đế quốc tư bản còn là đối tượng đấu tranh. Ngày hôm nay, giáo điều không còn nữa và thánh địa đã biến thành chợ trời, đế quốc tư bản đã biến thành ông chủ, cứu cánh chỉ là quyền lợi vật chất, chủ trương độc tôn của đảng CSVN không còn là thứ độc tôn giáo điều mà chỉ là thứ độc tôn quyền lợi. Chắc chắn những người có lương tâm dân tộc, đảng viên hay không đảng viên, sẽ tự đặt vấn đề với mình khi họ bắt đầu suy nghĩ.

Tất cả những người Việt Nam yêu nước phải đặt vấn đề với đảng Cộng sản, yêu cầu họ bỏ quyền độc tôn để nước Việt Nam có dân chủ. Vì dân chủ là điều kiện thiết yếu của việc hòa giải dân tộc, hòa hợp dân tộc, thống nhất dân tộc. Dân chủ cũng là điều kiện thiết yếu của việc phát triển kinh tế theo cơ chế kinh tế thị trường vì kinh tế thị trường là tổ chức kinh tế của các chế độ dân chủ, kinh

tế thị trường không thể điều hướng bởi XHCN. Chúng ta phải bác bỏ luận điệu cần duy trì quyền độc tôn của đảng Cộng sản để có ổn định hầu phát triển kinh tế. Lập luận nầy là ngụy biện vì trạng thái ổn định chánh trị bằng công an và võ lực không có ý nghĩa gì so với trạng thái ổn định bởi hòa giải, hòa hợp và đồng thuận dân tộc trong việc tái thiết đất nước.

Tôi không lạc quan nghĩ rằng mai nầy đảng CSVN sẽ thay đổi lập trường, bỏ độc tôn, trả nước Việt Nam lại cho dân tộc Việt Nam vì ai cũng thấy một chuyện rõ rệt là đảng Cộng sản đang ra sức chống "diễn biến hòa bình." Nhưng tôi nghĩ rằng, trước sự đòi hỏi của toàn dân, sự phối hợp của hai yếu tố lớn là sự tan rã của chế độ Cộng sản Trung quốc và sự bế tắc của việc phát triển kinh tế ở Việt Nam sẽ khiến người Cộng sản phải thay đổi thái độ trước khi quá trễ. Chính ra, họ cần đến diễn biến hòa bình hơn ai hết.

Chia rẽ dân tộc làm lợi cho độc tài

Duy trì chế độ chánh trị, kinh tế, xã hội như hiện nay: Những điều kiện khách quan và chủ quan thuận lợi có thể cho phép đảng CSVN tiếp tục nắm quyền trong một thời gian khá lâu nữa. Một trong những yếu tố quan trọng có lợi cho đảng CSVN là sự không đồng thuận, đồng tâm giữa người miền Nam và người miền Bắc. Tôi không nói rằng đảng CSVN đang có một chương trình chia rẽ dân tộc để làm lợi cho họ. Tôi chỉ xác nhận rằng sự chia rẽ đó có lợi cho họ, cũng như nó có lợi cho bất cứ nhà nước độc tài nào khác, như nhà nước thực dân Pháp trước đây.

Trong vấn đề lựa chọn thể chế chánh trị, đương nhiên là người miền Nam muốn có dân chủ. Một thiểu số người miền Bắc, nhất là những người trí thức đô thị, cũng bắt đầu muốn có dân chủ. Nhưng trong hiện tại, chưa có khả năng kết hợp dân chúng hai miền để tạo một phong trào quốc gia. Ngoài ra còn vấn đề lãnh đạo. Vì những lý do nào đó tôi không phân tích ở đây, người ta không thấy xuất hiện công khai ở Hà nội nhiều "trí thức dân chủ," so với khối lượng trí thức ở đây. Trong bối cảnh sụp đổ toàn diện của XHCN toàn thế giới và trong bối cảnh của cuộc cách mạng truyền thông toàn cầu của thập niên 1990, sự xuất hiện của những ông Phan Đình Diệu, Hà Sĩ Phu, Nguyễn Kiến Giang vẫn còn là những hiện tượng hiếm hoi so với số "trí thức dân chủ" đã xuất hiện ở các nước Đông Âu vào thập niên 1980. Trong miền Nam thì đa số trí thức đã ra đi, và tôi cũng e rằng người miền Bắc sẽ chấp nhận đi theo sự lảnh đạo của một phong trào phát khởi từ trong Nam.

Nếu tình hình nầy không tiến bộ thì đảng CSVN có thể tồn tại lâu dài. Nhưng giả sử rằng chế độ nầy tồn tại 100 năm nữa, tôi đoan chắc rằng sau 100 năm nó cũng sẽ không thống nhất được dân tộc, quy tụ được nhân tâm, và có được sự đồng thuận quốc gia. Với chế độ nầy, sự cách biệt về kinh tế, về tâm lý chánh trị của người dân hai miền Nam Bắc càng ngày càng rộng ra. Sang năm thứ 101, khi chế độ sụp đổ, thì sẽ có chiến tranh giữa hai miền. Nhiều người sẽ nói rằng trong vài chục năm nữa vấn đề HGDT sẽ không còn đặt ra vì chắc chắn những người đang thù nghịch nhau sẽ không còn nữa. Đồng ý. Nhưng việc những người già hôm nay sẽ chết hết không có nghĩa là sẽ có đồng thuận giữa những người trẻ khi quyền chánh trị không bình đẳng, khả năng kinh tế cách biệt, khi sự hiềm khích vì thái độ tự kiêu của phe nầy, hay thái độ thù nghịch của phe kia càng ngày càng nẩy nở trong cái môi trường vô cùng thuận lợi cho những thứ nầy như tình trạng chánh trị, kinh tế, xã hội hiện nay.

Trong khi đó, trong những năm mà đảng Cộng sản còn đang nắm quyền, kinh tế sẽ đi theo con đường rừng rú như ở nhiều nước mà chúng ta đã thấy: tài nguyên xứ sở, đạo đức xã hội, phẩm giá con người sẽ được đem bán rẻ để đổi lấy những thứ như thuốc lá, rượu mạnh, xe Honda, đồ điện tử và súng đạn. Việt Nam cũng sẽ biến thành một con cọp, nhưng đó sẽ là một con cọp làm xiếc, thịt được chủ phát cho mỗi ngày. Việt Nam sẽ qua mặt Philippines về số người di làm lao động và tôi tớ khắp thế giới.

*

Qua kinh nghiệm lịch sử Việt Nam, cũng như qua kinh nghiệm phát triển của nhiều nước trên thế giới, chúng ta đã thấy rằng sự đồng tâm nhất trí của dân chúng là một điều tất yếu trong chiến tranh cũng như trong việc kiến thiết xứ sở. Phép lạ ở Nhật, ở Đức hay ở Đài Loan, Nam Hàn là sự đồng thuận quốc gia. Ngày hôm nay, 20 năm sau khi chiến tranh đã chấm dứt, dân tộc Việt Nam chưa có đồng thuận. Xin đừng đổ lỗi cho thực dân, đế quốc. Chúng ta chưa có đồng thuận vì chưa có hòa giải dân tộc. Chưa có HGDT vì đảng CSVN không muốn có sự hòa giải. Đảng CSVN không muốn hòa giải vì chống dân chủ đa nguyên. Chìa khóa của vấn đề là hai chữ DÂN CHỦ.

Theo nhiều người vừa về Việt Nam sang, khẩu hiệu mới đang được phổ biến ở Việt Nam là "Đảng Cộng sản Việt nam đời đời quang vinh." Đúng! Nó phải đời đời quang vinh. Nếu nó chỉ quang vinh có 100 năm, sang năm 101 sẽ có đổ máu. Những ai bảo rằng cần phải duy trì chế độ nầy để có ổn định chánh trị hầu phát triển kinh tế, xin hãy cầu nguyện để chế độ tồn tại ít nhất tới năm 3000. ■

Montréal, tháng Tư năm 1995

MẤY SUY NGHĨ NHỎ VỀ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

NGUYỄN THANH GIANG

LTS.*Bài này của ông Nguyễn Thanh Giang, một chuyên viên về Địa Vật Lý (trước đây VNCH gọi là Vật Lý Học Địa Cầu). Ông đang làm việc ở cục Địa Chất Việt Nam tại Hà Nội. Đây là bài thứ hai của ông đăng trên* Thế Kỷ 21.

Hãy tạm thời đành lòng chưa bàn đến một ý tưởng đã được đề xuất về khả năng Việt Nam *"Xây dựng trực tiếp xã hội hậu công nghiệp thông qua nền công nghệ trí tuệ (intelligent technology) để từ nền văn minh nông nghiệp ảm đạm, bỏ qua nền văn minh công nghiệp náo động, tiến thẳng tới nền văn minh trí tuệ trong sáng..." (1)*

Trước đây căn cứ vào một số hiện tượng lịch sử như các dân tộc Giécmanh, Xlavơ... từ chế độ Công xã nguyên thủy chuyển thẳng lên chế độ Phong kiến, bỏ qua chế độ Chiếm hữu nô lệ; một số nước như Mỹ, Canada bỏ qua chế độ Phong kiến lên thẳng Chủ nghĩa Tư bản... Lênin từng khẳng định: *"Với sự giúp đỡ của giai cấp vô sản các nước tiên tiến, các nước lạc hậu có thể tiến tới chế độ Xô viết, và qua những giai đoạn phát triển nhất định, tiến tới chủ nghĩa Cộng sản, không phải trải qua giai đoạn phát triển Tư bản chủ nghĩa." (2)*

Cố Tổng bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Lê Duẩn cũng từng nói: *"Bỏ qua giai đoạn phát triển Tư bản chủ nghĩa để tiến thẳng lên Chủ nghĩa Xã hội có nghĩa là, ở ta, không phải Chủ nghĩa Tư bản mà chính là Chủ nghĩa Xã hội phải đảm nhiệm quá trình đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn, và đương nhiên cái mà chúng ta tạo ra phải là sản xuất lớn Xã hội chủ nghĩa không những về mặt bản chất xã hội - kinh tế mà cả về quy mô và trình độ phát triển." (3)*

Dự phóng của Lênin và Lê Duẩn chưa hề thấy có dấu hiệu trở thành hiện thực trong đời sống nhân loại. Song, thực tế lại đang chỉ ra rằng, nhìn chung, các nước công nghiệp mới (NIC) nhờ cách mạng hóa lý thuyết phát triển kinh tế của mình dường như đã bỏ qua giai đoạn công nghiệp hóa, đi thẳng vào nền kinh tế thông tin.

Ở Việt Nam, ngay từ năm 1960, Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ Ba đã xác định **Công nghiệp hóa là nhiệm vụ trọng tâm**. Vậy mà đến nay, sau ba thập kỷ rưỡi, đất nước vẫn trong tình trạng lạc hậu, kém phát triển. Mặc dù đã có những thành tích vượt bậc của gần mười năm đổi mới, chúng ta vẫn còn là một trong 20 nước nghèo nhất thế giới. Tuy đã có điều chỉnh từ

"Điểm mấu chốt trong Công nghiệp hóa Xã hội chủ nghĩa là ưu tiên phát triển công nghiệp nặng. Công nghiệp nặng là nền tảng của kinh tế Xã hội chủ nghĩa, sang

"Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, kết hợp đúng đắn công nghiệp và nông nghiệp; xây dựng kinh tế trung ương đồng thời phát triển kinh tế địa phương, kết hợp kinh tế với quốc phòng," (5)

những năm qua công nghiệp hóa ở nước ta vẫn hướng mục tiêu chính vào việc nâng cao khả năng tự đáp ứng các nhu cầu của sản xuất và đời sống trong nước. Cho rằng, ưu tiên phát triển công nghiệp thì có thể tự giải quyết các nhu cầu về vật tư, trang bị kỹ thuật, thay thế nhập khẩu. Cho rằng, với phương thức hướng nội, đóng kín thì có thể xây dựng được nền kinh tế độc lập, tự chủ.

Sai lầm nghiêm trọng đó đã bắt nhân dân ta thêm một lần trả giá quá đắt, sau ròng rã bao năm chiến tranh.

Nhận thức đúng xu thế thời đại và khả năng thích ứng của đất nước để lựa chọn đúng đắn con đường đi lên hiện đại hóa phải là một yêu cầu hết sức nghiêm túc đối với chúng ta trước một dân tộc đã phải hy sinh quá nhiều, chịu đựng đau thương mất mát quá nhiều. Dứt khoát không thể để một lần nữa lại phạm sai lầm.

Trong thực tế, chúng ta đang đứng trước nhiều khó khăn thử thách gay gắt: *"Nền kinh tế kém phát triển, lạm phát chưa được kìm chế vững chắc; nguồn vốn còn hạn chế, phải đương đầu với cuộc cạnh tranh quyết liệt về kinh tế và thương mại. Tình hình quốc phòng - an ninh còn phức tạp. Công tác giáo dục và đào tạo, nghiên cứu và*

triển khai chưa theo kịp yêu cầu. Đội ngũ cán bộ còn yếu, bố trí, sử dụng chưa hợp lý...'' (6). Song, nhất định chúng ta phải có những lợi thế rất quan trọng đủ sức thuyết phục nhiều nhà kinh tế thế giới tin vào tương lai Hóa Rồng và khả năng đóng góp vào ''Sự thần kỳ Đông Á'' của Việt Nam.

Xác định các lợi thế

Vấn đề là chúng ta xác định như thế nào về những lợi thế đó?

Theo nghị quyết Hội nghị lần thứ bẩy ban chấp hành trung ương đảng Cộng sản Việt Nam khóa 7 thì nước ta có những lợi thế quan trọng để phát triển là: **"Chế độ chính trị ưu việt.** *Vị trí địa lý - kinh tế thuận lợi. Nguồn nhân lực dồi dào, giá công nhân tương đối rẻ, tài nguyên đa dạng. Nhân dân ta có nhiều khả năng học hỏi kinh nghiệm, và tiếp thu công nghệ tiên tiến trên thế giới."*

Ngày nay người ta thường cho rằng xã hội muốn phát triển nhanh cần dựa vào ba yếu tố chủ yếu: kỹ thuật hiện đại, vốn, và con người. Ba yếu tố này quan hệ mật thiết với nhau nhưng, suy cho cùng, con người là yếu tố quan trọng hơn cả. Thật vậy, ngày nay con người không chỉ có khả năng sáng tạo nên kỹ thuật hiện đại mà trí tuệ của con người còn có thể được vật phẩm hóa ở qui mô công nghiệp linh hoạt thông qua nền công nghệ trí tuệ.

Theo Alvin Tofflơ nhà tư tưởng xã hội, nhà tương lai học Hoa Kỳ nổi tiếng, thì tri thức đã biến thành nguồn tư liệu quan trọng cho công nghiệp vì nó là sản phẩm thay thế cuối cùng và có tính vô hạn. Ông cho rằng tri thức có thể thay thế được tiền vốn (tư bản). Nhà doanh nghiệp lớn Vittario Mecloni - Chủ tịch Tổng hội công thương Italia cũng xác nhận: *"Nền kinh tế Italia tiến triển là vì chúng tôi nhất trí làm giảm bớt nhu cầu của tư bản. Điều ấy chứng tỏ một giai cấp nghèo nàn áp dụng phương pháp 'tư bản đồng dạng' thì có thể cải thiện được nền kinh tế.''*

Theo nhận định của bản Nghị quyết nêu trên, ngoại trừ lợi thế quan trọng hàng đầu: ''Chế độ chính trị ưu việt'' (?), khả năng tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa của nước ta là rất nhỏ. Bởi vì, hai yếu tố cần thiết: vốn và kỹ thuật hiện đại đều được liệt vào hàng những vấn đề ''khó khăn thúc bách gay gắt, còn yếu tố tiềm lực trí tuệ của con người thì chỉ được xếp cuối cùng trong danh mục các lợi thế.

Có lẽ cách sắp xếp thứ tự những lợi thế quan trọng trong bản nghị quyết *"Phát triển công nghiệp, công nghệ tới năm 2000 theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng giai cấp công nhân''* **là ngược.**

Giáo sư Duyt Peckin thuộc Viện Phát triển Quốc tế Havơd, sau một số năm nghiên cứu nghiêm túc đã rút ra kết luận:

''... Khác với các nước nghèo khác, Việt Nam nghèo bao nhiêu về đất đai thì lại giàu bấy nhiêu về nhân lực... Nhiều người Việt Nam rất có năng lực trong việc tổ chức và quản lý các công trình lớn..."

Nhà Xã hội học Hoa Kỳ Sonni Efron, qua bài viết ''Thực trạng cộng đồng người Việt ở Mỹ'' cũng phải thừa nhận: *"Xét cho cùng, cái mà những người Việt Nam tị nạn mang theo chính là học thức và tư chất ưu tú của họ."*

Ở những nơi có đất dụng võ, trí tuệ con người Việt Nam rất dễ thăng hoa. Nhiều tài năng Việt Nam đã chiếm những đỉnh cao trong khoa học kỹ thuật và trong niềm ngưỡng mộ của bạn bè thế giới. Tại một thành phố Hoa Kỳ người ta đã thống kê được mặc dù học sinh Việt Nam chỉ chiếm 7% tổng số học sinh ở 11 trường trung học nhưng có đến 23% số học sinh ưu tú ở đây là người Việt Nam.

Trong khi đó ở chính tại nước nhà, trí thức bị coi rẻ và nói chung không được tin tưởng như các thành phần xã hội khác. Đảng tuyên bố rất trịnh trọng trong các văn bản, nhưng lời nói thường không đi đôi với việc làm. Nghị quyết 37 của Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa V từng đã ghi *"Cần nâng cao tỷ lệ đầu tư tài chính cho hoạt động nghiên cứu và triển khai lên khoảng 2% thu nhập quốc dân."* Vậy mà, cho đến nay sau hơn chục năm kể từ công bố đó, mức đầu tư cho khoa học chỉ được khoảng 1% tổng chi ngân sách, tức là vài bốn phần nghìn thu nhập quốc dân.

Coi rẻ trí thức và công nhân

Sự rã đám và lụi tàn của lực lượng khoa học kỹ thuật ở nước ta đang diễn ra như một thảm họa. Trong khi xu thế chung của thời đại là tiến vào nền văn minh trí tuệ với đặc trưng cơ bản là sự phát triển không dựa vào các nguồn dự trữ nhiên liệu mà chủ yếu dựa vào tri thức khoa học và công nghệ có khả năng tái sinh và tự sản sinh thì trước mặt chúng ta lại xuất hiện một khoảng trống trí tuệ rất đáng sợ. Ở các trường phổ thông thì chỉ một phần ba số học sinh tiểu học muốn và có điều kiện học hết trung học. Đội ngũ cán bộ giảng dạy Đại học thì có thể thấy qua một kết quả điều tra là: 95% số người có học hàm Giáo sư, 71% số người có học hàm Phó giáo sư, 67% số người có học vị Tiến sĩ, 49% số người có học vị Phó Tiến sĩ hiện công tác ở trường Đại học Tổng hợp Hà Nội đã gấp ghé về hưu. Những con số tương ứng ở trường Đại học Bách khoa Hà Nội là: 100% Giáo sư, 83% Phó Giáo sư, 87% Tiến sĩ, 55% Phó Tiến sĩ.

Thiết bị khoa học - công cụ không thể thiếu để triển khai các đề tài nghiên cứu - thì thật là thiểu não. Hiện trạng, với 91% thiết bị khoa học đang có ở ta thuộc thế hệ của các thập niên 50, 60, 70. Trong đó 37.8% thuộc thế hệ từ thập niên

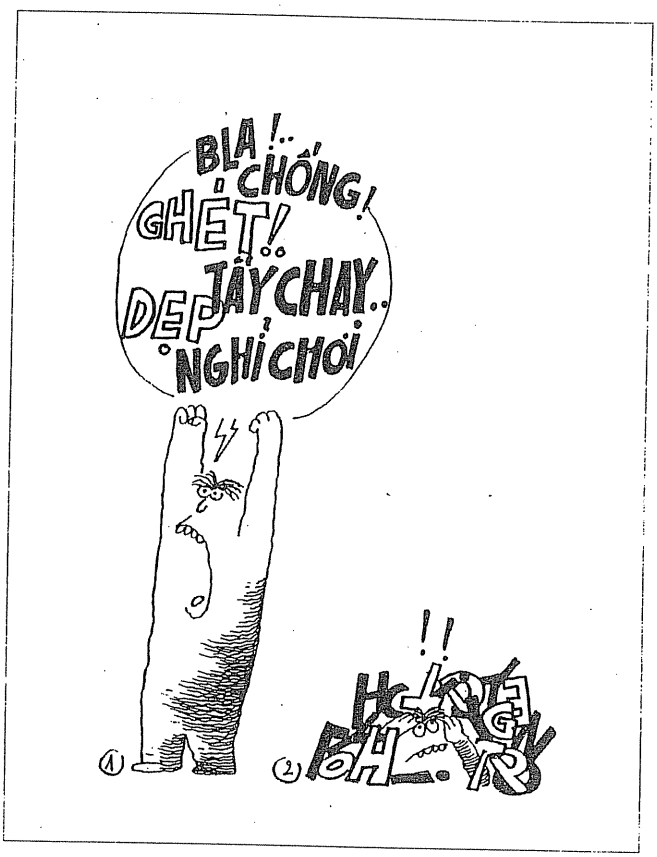

1950. Chỉ có 35% số thiết bị đang được sử dụng tương đối tốt với năng suất bình quân 4 giờ/ngày. Số còn lại (52% không thể tham gia hoạt động vì thiếu cơ sở vật chất đảm bảo kèm theo).

Tại sao người ta lại chỉ lo lắng đến hốt hoảng về nguy cơ của khoảng trống quyền lực, trong khi để lấp đầy trở lại khoảng trống quyền lực chỉ cần tính tháng, tính năm, còn muốn lấp đầy khoảng trống tri thức cần đến hàng thập kỷ, hàng thế hệ.

Chưa bao giờ kẻ sĩ nói riêng và trí thức nói chung bị coi rẻ như bây giờ. Tại sao Đảng lại cứ phải hô hào *"Đảng viên phải biết làm giàu"* và quy định giàu có là một trong năm tiêu chuẩn để được bầu vào cấp ủy (8), trong khi mà một cô gái quê thời xa xưa đã biết *"Chẳng tham ruộng cả ao liền, Chỉ tham cái bút cái nghiên anh đồ."*

Cách mạng vô sản áp dụng vào Việt Nam đã giúp chúng ta đánh đuổi giặc ngoại xâm, giành độc lập dân tộc. Tuy nhiên nền văn hiến, đức hiếu học, tinh thần tôn sư trọng đạo lại bị xâm hoại ghê gớm. Hãy đọc lại lời mở đầu của bản Khế ước làng Quỳnh Đôi, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An: *"Trọng đạo thánh hiền, quý người cầu học, khuyến khích nghề nông, trọng người tuổi tác, hậu việc đưa ma, ngay làm tập tục, bỏ việc xa xỉ, cấm điều gian dối..."*

Bản khế ước này tồn tại trong khoảng từ năm 1600 đến 1918.

Tôi thật thấm hiểu sự ngậm ngùi của các trí sỹ khi thốt lên "Bao giờ cho đến ngày xưa" là vì như vậy.

Ở Việt Nam ngày nay trí thức không được đối xử bình đẳng kể cả đến khi đã chết. Ở nghĩa trang Quốc gia Hoa Kỳ, tôi được thấy các nhà khoa học cùng nằm bên các vị Tổng thống và mọi người dân thường. Ở Pháp, điện Pantêông được giành yên nghỉ cho những nhà văn hóa lớn, nhà tư tưởng, nhà khoa học, bằng tài năng sáng tạo của mình đã từng làm rạng danh đất nước. Nghĩa trang Mai Dịch của ta chủ yếu chỉ giành cho các vị lãnh đạo Đảng, nhà nước và các nhà chính trị, quân sự. Có thể nói chín mươi chín phẩy chín phần trăm ở đây giành cho Đảng.

Khi nói đến tiềm năng con người được xem như lợi thế để phát triển kinh tế cần nhìn vào tính ưu việt của tư chất trí tuệ con người Việt Nam. Tôi thực sự xấu hổ khi thấy bản nghị quyết của Đảng nêu yếu tố **"Giá nhân công tương đối rẻ" là một lợi thế quan trọng để phát triển.** Nếu như vậy, vừa không đúng, vừa rất tàn nhẫn. Chúng ta hiện đại hóa đất nước và xây dựng giai cấp công nhân để làm gì? Để giá công nhân cứ tương đối rẻ mãi hay sao! Bởi vì, theo cách nhận thức của bản Nghị quyết thì khi công nhân không còn rẻ tức là không còn lợi thế quan trọng để phát triển. Chẳng trách gì các nhà tư bản nước ngoài và các ông chủ tư bản mới Việt Nam tha hồ dìm giá lương người làm thuê của ta. Ai dám kêu gào, nho nhoe thì họ trù dập, hãm hại, kẹp đầu vào háng để đánh đòn.

Đình công bãi công nổ ra ngày càng nhiều, quy mô ngày càng lớn. Và, điều chua chát tất yếu xảy ra: Một bộ phận công nhân ngày càng đông sẽ trở thành đối tượng đàn áp của chính cái gọi là chuyên chính vô sản.

Đối với mọi chủ trương, đường lối, mọi chính sách lớn nhỏ, không bao giờ được xem con người là phương tiện, mà phải là mục đích.

Ngày xưa, khi nghe giảng trong các bài chính trị kinh tế học: "Người là vốn quý nhất" tôi đã thấy không mấy hài lòng. Tôi chỉ muốn nói đơn giản hơn "Người là quý nhất."

Vấn đề giai cấp lãnh đạo

Có lẽ không nên gắn vấn đề xây dựng giai cấp công nhân vào quá trình hiện đại hóa đất nước nữa. Càng không nên khẳng định khiên cưỡng rằng: *"Giai cấp công nhân Việt Nam ... ngày nay lại đang đi đầu trong sự nghiệp đổi mới và công nghiệp hóa, hiện đại hóa."* (6)

Ngày nay, không thể còn áp dụng mãi thủ đoạn Gơben, cứ nói lấy được thì rồi sẽ được nữa.

Hãy thử đọc cả phần trích đoạn nói về giai cấp công nhân trong bản Nghị quyết *"Giai cấp công nhân Việt Nam thông qua Đảng tiên phong của mình đã lãnh đạo cách mạng nước ta trong hơn nửa thế kỷ qua, ngày nay lại đang đi đầu trong sự nghiệp đổi mới và công nghiệp hóa, hiện đại hóa.*

Nhưng trong quá trình chuyển sang cơ chế mới, đã có nhiều biểu hiện coi nhẹ vị trí, vai trò của giai cấp công nhân ... Chưa chú trọng bồi dưỡng ý thức giai cấp, trình độ kiến thức và tay nghề, lương tâm nghề nghiệp, tác phong công nghiệp ... cho công nhân. Chưa làm tốt việc chăm lo lợi ích tạo ra động lực trực tiếp kích thích công nhân sáng tạo..." (6)

Vì sao giai cấp công nhân đã đang đi đầu trong sự nghiệp vĩ đại của dân tộc mà lại bị coi nhẹ? Ai đi đầu? Ai coi nhẹ?

Một giai cấp còn thiếu rất nhiều tư chất: thiếu ý thức giai cấp, thiếu trình độ kiến thức và tay nghề, thiếu lương tâm nghề nghiệp, tác phong công nghiệp ... thì làm sao lãnh đạo nền công nghiệp hiện đại được? Một giai cấp lãnh đạo thì phải làm được sứ mệnh chăm lo lợi ích tạo ra động lực trực tiếp kích thích lao động sáng tạo cho toàn xã hội chứ sao lại bắt xã hội làm việc đó cho mình?

Các Mác chỉ tìm thấy ở giai cấp công nhân sứ mệnh lịch sử là xóa bỏ áp bức, bóc lột, giải phóng cho mình, đồng thời giải phóng cho toàn nhân loại.

Ngày nay, khi mà phương thức sản xuất mới ngày càng dựa vào thông tin, tri thức và văn hóa, khi mà cách mạng Khoa học kỹ thuật hiện đại đã làm cho các yếu tố của lực lượng sản xuất xã hội phát triển vượt bậc và thay đổi về chất, khi mà xã hội sẽ đòi hỏi phải có sự phối hợp hài hòa giữa công nghệ cao cấp (high tech) với sự giao tiếp tinh tế (high touch), giữa nền công nghiệp dựa trên trí tuệ với tiềm năng của con người thì giai cấp công nhân, nếu còn tồn tại thật, cũng không thể là giai cấp trung tâm và tiên phong của xã hội nữa. Vai trò đó phải thuộc về tầng lớp trí thức khoa học - kỹ thuật và khoa học xã hội - nhân văn. **Tầng lớp trí thức là chủ thể của xã hội** vì họ là lực lượng cơ bản thúc đẩy lịch sử tiến lên. Họ là lực lượng sáng tạo ra tri thức, tin học và công nghệ mới.

Trước đây chúng ta đã phi lý bao nhiêu khi tụng niệm câu thần chú: "Muốn xây dựng chủ nghĩa Xã hội phải có con người Xã hội chủ nghĩa" (chủ nghĩa Mác nói vật chất là cái có trước , tinh thần là cái có sau, chưa có chủ nghĩa Xã hội thì làm sao có được con người Xã hội chủ nghĩa?) **thì ngày nay chúng ta càng sai lầm bấy nhiêu nếu cứ phải tôn giai cấp công nhân làm giai cấp lãnh đạo.**

Trong thực tế, không thấy tồn tại giai cấp công nhân nữa vì theo định nghĩa kinh điển thì giai cấp phải là "những tập đoàn to lớn của những người khác nhau về địa vị của họ trong một hệ thống sản xuất xã hội nhất định, khác nhau về quan hệ của họ đối với những tư liệu sản xuất, về vai trò của họ trong tổ chức lao động xã hội, và như vậy khác nhau về cách thức hưởng thụ và về phần của xã hội mà họ được hưởng." (9)

Người công nhân Việt Nam hiện nay hiện diện trong cả thành phần kinh tế quốc doanh, kinh tế tư doanh lẫn... ở ngoài lề xã hội. Trong lĩnh vực quốc doanh có người được làm việc trong các tập đoàn công nghiệp lớn, có người ở các xí nghiệp nhỏ. Trong lĩnh vực tư doanh, có người vận hành các thiết bị tối tân trong xí nghiệp liên doanh hiện đại, có người ở một công ty nội địa thô sơ, có người chỉ được thuê mướn tạm thời trong sản xuất hộ gia đình. Phương thức lao động của họ rất khác nhau, thu nhập cũng chênh lệch nhau có khi đến vài chục lần. Họ không còn đồng sàng nên tất nhiên sẽ dị mộng. Họ không còn chia ngọt sẻ bùi nên sẽ không cùng chí hướng nữa.

Tôi không biết khi nói chế độ chính trị của ta ưu việt người ta hiểu rằng nó phản ánh thượng tầng kiến trúc của một xã hội nào? Trong thực tế, cho đến nay, Việt Nam về cơ bản vẫn là một nước nông nghiệp lạc hậu.

Cần phát triển nông thôn

Dân số nước ta hiện nay là hơn 70 triệu. Tám mươi phần trăm số đó đang sống ở nông thôn. Họ đóng góp đến 75% tổng số lao động xã hội. Hiện nay họ sinh sống ra sao?

Tôi đã gặp, không phải ở vùng xa xôi hẻo lánh mà ngay những chỗ chỉ cách tỉnh lộ, huyện lộ không đầy một km, những gia đình anh Pha, chị Dậu, lão Hạc... Và, nguy hiểm hơn, cả Chí Phèo. Hoàn toàn không phải là sự so sánh một cách hình tượng. So sánh tuyệt đối bằng sử dụng toán học cơ bản cổ điển cả về vật chất lẫn tinh thần đấy. Tôi cũng biết, các bà mẹ anh hùng, và gần đủ tiêu chuẩn anh hùng cũng ở xung quanh đó thôi. Những lúc ấy tôi đứng ngẩn ngơ, nghĩ rằng, hình như các vị lãnh đạo Đảng, Nhà nước rất ít khi hoặc không thể đến những chỗ như thế này.

Khoảng 30 triệu người đang sống vất vưởng nghèo túng ở nông thôn. Theo Tổng cục thống kê, 45.6% nông hộ thuộc diện nghèo và 10% thuộc diện rất nghèo. Nghèo theo cả nghĩa tương đối lẫn tuyệt đối. Thậm chí còn đói thật sự nữa! Theo định nghĩa của Liên hiệp quốc, nghèo tương đối là khi mức thu nhập chỉ bằng một phần ba của mức thu nhập bình quân, nghèo tuyệt đối, tức là không có khả năng mua một lượng sản phẩm tối thiểu để sống. Rất nghèo ở Việt Nam

gồm những người có mức thu nhập bình quân tương đương trị giá 60 đô la mỗi năm. Thu nhập bình quân hàng năm của mỗi người trong 10% số hộ nông dân ta hiện nay không đủ mua một chai rượu ngoại cho các vị Giám đốc, Tổng giám đốc chiêu đãi bạn bè và các vị quan chức. Thật là cám cảnh!

Muốn làm gì và làm cách nào để phát triển đất nước thì trước hết cũng phải ưu tiên giải quyết vấn đề nông thôn. Ngoài các lý do kinh tế - xã hội, ưu tiên giải quyết vấn đề nông thôn ở Việt Nam còn là yêu cầu bức xúc của đạo lý, của nghĩa tình. Chín mươi phần trăm xương máu đổ ra cho các cuộc chiến tranh vừa qua là từ nông thôn. Tuy giương rất cao khẩu hiệu công nông liên minh nhưng Đảng tỏ ra không mấy bận tâm hay thậm chí tuồng như vong ơn nông dân ngay từ khi cắt xén lời di chúc của Hồ Chủ tịch để hòng trốn tránh việc miễn giảm thuế nông nghiệp cho nông dân sau ngày chiến thắng.

Các quốc gia thành công trong phát triển để hóa rồng đều bắt đầu bằng việc xây dựng cơ sở kinh tế nông thôn vững chắc, sau đó mới chuyển sang xuất khẩu hàng công nghiệp và tự sản xuất các mặt hàng thay thế nhập khẩu.

Ở nước ta có lẽ không nên vội vàng đầu tư ào ạt để nâng cấp các thành phố lớn, ngay cả cho thủ đô Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh. Cũng chưa nên triển khai mạnh việc hình thành các tam giác đô thị lớn. Trước hết phải đầu tư nâng cấp hạ tầng cơ sở nông thôn, tạo điều kiện đô thị hóa nông thôn từng bước, từng bước.

Sẽ không hay ho gì nếu vì nôn nóng công nghiệp hóa để rồi xây dựng nên những thành phố lớn ngổn ngang, ô nhiễm, ùn tắc như ở Bangkok.

Chưa công nghiệp hóa mà đô thị nước ta đã bị ô nhiễm ghê gớm. Tại Hà Nội, không khí bị ô nhiễm khí SO2 gấp 14 lần, ô nhiễm khí CO2 gấp 2.2 lần tiêu chuẩn cho phép. Các sông hồ nội thành bị ô nhiễm chì, thủy ngân, crôm nặng nề, chỉ số BOD5, NO2, NH4 đều cao hơn tiêu chuẩn cho phép.

Tại Sài Gòn, các chất thải rắn, lỏng, từ 700 nhà máy và 30,000 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp đã gây ô nhiễm không khí, nước và đất. Xung quanh các cơ sở sản xuất có các kim loại nặng như chì, crôm, thủy ngân... với hàm lượng lớn hơn hai mươi lần tiêu chuẩn cho phép. Bụi bẩn vượt tiêu chuẩn 70 lần. Các khí khác vượt sáu lần.

Chúng ta thường sính học tập Trung Quốc nhưng bây giờ chắc sẽ không sai lầm nếu học hỏi về vận dụng kinh nghiệm của họ trong việc xây dựng các hương trấn và phát triển các đơn vị kinh tế cấp hương trấn. Ở Trung Quốc, các đơn vị loại này đã tăng trưởng nhanh hơn nhiều so với các nhà doanh nghiệp quốc doanh lớn và chính chúng đã mang lại sức sống cho toàn ngành công nghiệp Trung Quốc.

Phát triển nông thôn không phải chỉ vì nông thôn mà vì cho cả thành thị. Diện tích đất canh tác bình quân đầu người ở ta khá thấp (0.1 ha/người), trình độ cơ khí hóa nông thôn rất kém (50% số doanh nghiệp nông thôn chỉ dùng công cụ cầm tay, 15.5% sử dụng công cụ nửa cơ giới, chỉ có 39.4% có sử dụng máy chạy điện): lại do những chính sách sai lầm trong thời gian qua nên nông thôn Việt Nam rất trì trệ, tối tăm. Đại hội Đảng lần thứ VI mới chỉ vừa cho phép sửa đổi đôi chút qua chính sách khoán 10 mà trong vòng 10 năm qua năng suất lúa bình quân đã tăng gấp rưỡi, từ 20 tạ/ha lên 35 tạ/ha, làm cho sản phẩm nông nghiệp đã chiếm tỷ trọng 36% GDP. Tuy nhiên mỗi lao động nông nghiệp của ta mới chỉ nuôi được 3 - 5 người, trong khi ở các nước phát triển, chỉ số này là 20 - 30 người.

Nếu đảm bảo cho giá cả nông sản hợp lý hơn và xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn đúng mức hơn thì năng suất nông nghiệp sẽ còn tăng với nhịp độ không kém các khu vực khác. Khi có thu nhập cao hơn, đời sống khấm khá hơn, nông dân ngày càng mua hàng sản phẩm công nghiệp nhiều hơn cũng như có nhu cầu lớn hơn về hàng hóa và dịch vụ để hỗ trợ cho sản xuất ngày càng tăng, do đó sản xuất của các ngành phi nông nghiệp tại thành phố sẽ phát triển theo.

Nhờ điều tiết hợp lý bằng cách hạn chế đầu tư quá mức vào khu vực thành thị để tăng cường phát triển nông thôn nên tuy mức thu nhập bình quân đầu người của Inđônexia chỉ bằng 1/3 của Thái Lan nhưng tỷ lệ dân số của Inđônexia sống dưới mức nghèo khổ tuyệt đối thấp hơn nhiều so với Thái Lan.

Xóa đói, giảm nghèo ở nông thôn sẽ giúp ngăn chặn làn sóng người đổ về thành phố gây nên cảnh bức bối tại những khu nhà ổ chuột đau lòng như ở Châu Mỹ la tinh và Châu Phi. Chẳng những thế, nâng cao mức thu nhập và cải thiện chất lượng đời sống nông thôn sẽ tạo sức hút người từ thành thị về nông thôn nếu không phải để làm nông nghiệp thì cũng là để tìm một môi trường thanh bình hơn, trong sạch hơn, đầm ấm hơn.

Năm 1989, dù chỉ được mời sang Oasingtơn dự Hội nghị Địa chất Quốc tế và năm 1991 để đọc báo cáo khoa học tại trường Đại học Texas A & M và Ilinoi - Sicago nhưng tôi đã tự tạo cơ hội may mắn tham quan một vài vùng nông thôn Hoa Kỳ. Một trong những ấn tượng tốt đẹp đọng lại trong tôi về xã hội Hoa Kỳ là ở đấy chất lượng cuộc sống nông thôn không chênh lệch gì so với thành thị. Tuy một bên là cao vút những nhà chọc trời, một bên chỉ có những nhà một, hai tầng nhưng đều rất tiện nghi. Nhà ở nông thôn cũng trải thảm, trong nhà có vài chiếc ti vi màu,

vài chiếc điện thoại, dưới bếp có lò nướng, bếp điện, máy rửa bát, ngoài vườn có xe ô tô cá nhân, xe tải nhỏ, thậm chí có cả xuồng máy và nhà du lịch tự hành.

Nói chung, sự ổn định trong đời sống kinh tế nông thôn là kết quả hoạt động của tất cả các chương trình của chính phủ Hoa Kỳ trong 30 năm gần đây.

Từ những năm 70, dân số ở nông thôn Hoa Kỳ đã ổn định. Đã xuất hiện xu hướng một bộ phận dân thành phố chuyển về nông thôn không phải để làm việc mà chỉ để ở. Dân sống ở nông thôn không còn chỉ là những người làm nông nghiệp.

Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn như đường sá, hệ thống tưới tiêu, hệ thống cung cấp điện, mạng lưới thông tin liên lạc cũng khá tốn kém nhưng hệ số sinh lợi để thu hồi vốn thì lại rất chậm. Dẫu sao Đảng và Nhà nước không nên để bị thu hút quá mạnh vào những dự án thu lợi có bề nổi, mà cần tỉnh táo tập trung cho những dự án về nông thôn để tạo thế phát triển hài hòa và bền vững cho cả nước.

Đối với nông thôn ngày nay, vấn đề hàng đầu không phải chỉ là phát triển nông nghiệp mà là chăm lo xây dựng kết cấu hạ tầng chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng cường tiện nghi trí tuệ và giá trị xã hội cho nông dân, đô thị hóa nông thôn. Bởi vậy có lẽ sự tồn tại của bộ Nông nghiệp là kkhông thích hợp nữa. Một trong những yêu cầu bức xúc của bộ máy hành chính quốc gia là **cần thành lập bộ Phát triển Nông thôn.** Bộ Phát triển Nông thôn phải là một trong những bộ lớn, ít nhất là ngang với bộ Công nghiệp.

Cần tiếp tục cảnh giác với "tư tưởng đại quy mô" còn rơi rớt sau cả một thời gian dài phải tụng niệm: *"Công nghiệp hóa Xã hội chủ nghĩa là phát triển đại công nghiệp'*, là *Xây dựng nền đại công nghiệp cơ khí hóa..."* v.v...

Cần phải biết trăn trở trước quyết định hình thành tổ chức tập đoàn này, tập doàn kia. Trong những quyết định ấy, cái nào đúng đắn, cái nào có sự len lỏi của mưu đồ cá nhân, lợi dụng quyền lực đem của cải của nhân dân vỗ cho bè lũ bộ hạ và họ hàng thân thích thành những tên "tư bản đỏ" béo mập. Chừng nào người ta còn có thể lợi dụng chiêu bài "Phải luôn luôn bảo đảm thành phần quốc doanh là chủ đạo" một cách không hợp lý, chừng đó bọn "quan lại" còn có đủ điều kiện câu kết với các phần tử xấu trong xã hội moi móc, cưỡng đoạt tài sản của nhân dân, của nhà nước để "biến công vi tư".

Số nợ tồn đọng khó đòi hoặc không thể đòi được đã lên tới 12,000 tỷ đồng + 200 triệu đô la + 10 tỷ yên + hàng nghìn lượng vàng... là gì? Là hệ quả của sự lợi dụng chiêu bài trên để tạo nên cả một bát quái trận đồ, thiên la địa võng trong cái cơ chế không ra thị trường điều tiết cũng không ra tập quyền chỉ huy.

Nếu số tiền trên không bị lang thang phiêu bạt trong các biệt thự sang trọng, trong các xe hơi đắt tiền hơn cả xe hơi của chủ tư bản nước ngoài, trong các bữa tiệc linh đình... thì nhà nước đã có thể nâng cấp và xây thêm cho các em vài chục ngàn ngôi trường khang trang, với khoản đầu tư vài tỷ đồng cho mỗi cái.

Khai thác các tài nguyên

Đất nước còn nghèo, phải bàn bạc thật sự dân chủ để lựa chọn được phương án tối ưu cho những "công trình vĩ đại". Nhiều người vẫn không sao hiểu nổi tính hợp lý và sự cần thiết của việc xây dựng đường dây tải điện Bắc Nam dài tới 1400 km. Lượng điện được tải bằng đường dây này tương ứng với sản lượng của một nhà máy điện có công suất 500 - 600 MW.

Để giải quyết nhu cầu điện cho miền Nam có thể tính đến nhiều phương án khác nhau. Theo thống kê chưa đầy đủ của Bộ Năng lượng, ta có hơn 400 vị trí thuận lợi để xây dựng các trạm thủy điện công suất từ 100 KW đến 20,000 KW. Tiềm năng thủy điện miền Nam thấp hơn miền Bắc nhưng năng lượng mặt trời và gió từ vĩ tuyến 16 trở vào hầu như có thể sử dụng quanh năm.

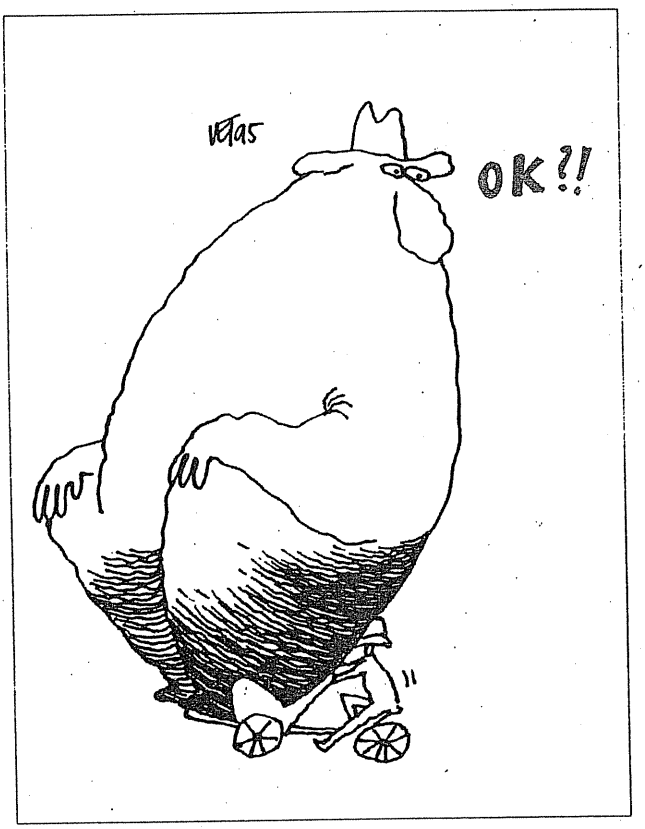

Tiềm năng khí đốt của Việt Nam nói chung và thềm lục địa phía nam cùng với châu thổ sông Cửu Long nói riêng cũng rất lớn.

Riêng lượng khí đốt đồng hành đang khai thác được ở mỏ Bạch Hổ đã chừng 150 triệu phít khối mỗi ngày. Nếu xây dựng gấp hệ thống ống dẫn vào bờ thì có thể sử dụng làm nguyên liệu cho một nhà máy điện chạy khí công suất 1000 MW. Toàn bộ khối khí đó đang bị đốt bỏ ngay tại miệng giếng khoan trên biển.

Tận dụng được toàn bộ nguồn khí đốt để biến thành điện năng thì chẳng những hoàn toàn thỏa mãn được nhu cầu điện cho miền nam mà còn có thể xuất khẩu.

Tài nguyên khoáng sản của ta rất phong phú, đa dạng. Ngoài dầu mỏ - khí đốt, đã phát hiện được hơn 4000 mỏ và điểm quặng và các biểu hiện của gần 90 loại khoáng sản. Trong số đó bể than antraxit Đông bắc có trữ lượng hàng tỷ tấn; than nâu vài trăm tỷ tấn; boxit vài tỷ tấn; titan sa khoáng ven biển hàng chục triệu tấn; ngọc xaphia, rubi có triển vọng lớn v.v...

Cho đến nay mới có khoảng 300 mỏ của hơn 30 loại khoáng sản được đưa vào khai thác hoặc thiết kế khai thác.

Cần tăng cường thiết bị và hệ phương pháp hiện đại để chuẩn xác hóa công tác điều tra, thăm dò, thiết kế khai thác; đồng thời mở rộng mạng lưới hệ thống giao thông để đẩy mạnh khai thác, chế biến khoáng sản nhằm giải quyết việc làm và tăng thu nhập quốc dân thông qua xuất khẩu nguyên liệu và sản phẩm chế biến. Trong xu thế ngày càng xuất hiện nhiều dạng năng lượng mới, vật liệu mới nhờ các thành tựu vượt bậc của khoa học - kỹ thuật thế giới, không cần đắn đo quá nhiều đến việc để dành tài nguyên khoáng sản nhưng cần tiết kiệm tối đa và bảo đảm nghiêm túc yêu cầu bảo vệ môi trường khi tổ chức khai thác.

"Việt Nam đã được nhiều thành tựu đáng kinh ngạc trong những năm đầu của quá trình chuyển sang một nền kinh tế thị trường. Trong vòng có bảy năm, Việt Nam đã thực hiện được những bước chuyển to lớn, nhanh hơn cả Trung Quốc và có hiệu quả cao hơn cả Nga và Đông Âu vào cùng thời điểm. Chính phủ Việt Nam có thể tự hào về những thành quả đã đạt được."D (10)

Đây không phải sự tự đề cao, cũng không phải lời tán dương của các bạn bè truyền thống mà là nhận xét của một chính khách Hoa Kỳ.

Chúng ta càng vui mừng và tự hào hơn khi giữ được ổn định xã hội trong tình huống chủ nghĩa Cộng sản, không phải bất ngờ, nhưng đột ngột sụp đổ tan tành ở hầu hết các nước thuộc hệ thống Xã hội chủ nghĩa.

Mặc dầu vậy, không nên quá vui mừng phấn khởi và chưa thể lạc quan, tin tưởng. Cũng chính nhà nghiên cứu kinh tế - xã hội đó lại nhận xét: *"Khi đã quen thuộc hơn với thực tế Việt Nam, từ sự ngạc nhiên thích thú lúc ban đầu, các nhà quan sát có kinh nghiệm đi dần đến chỗ thất vọng, hoặc ít nhất thì cũng nản lòng. Đằng sau sự tăng trưởng rầm rộ, các nhà kinh tế phát hiện ra rằng cải cách kinh tế ở Việt Nam còn rất nhiều lỗ hổng, và những thành tựu đạt được cho tới nay là chưa vững chắc..."*

Sau gần 10 năm tiến hành công cuộc đổi mới, ai cũng thấy đời sống vật chất của cả nước nói chung đã được cải thiện, tốc độ tăng trưởng kinh tế đã đạt tới con số 8% một năm. Xét đơn thuần về mặt kinh tế - tài chính, đây là con số kỳ diệu. Tuy vậy, xét cho cùng, sự tăng trưởng kinh tế nhanh sẽ chủ yếu chỉ đem lại uy tín nhất thời có tác dụng củng cố sự tồn tại của chính quyền đương thời. Bản thân nó là điều kiện cần chứ không thể là điều kiện đủ để chứng minh và bảo đảm sự phát triển xã hội lành mạnh. Trung Quốc đang từ trì trệ, suy thoái, sau khi sửa sai đã đạt mức tăng GDP là 13% vào năm 1992, 13.4% vào năm 1993. Vì sợ tốc độ tăng trưởng kinh tế quá nóng sẽ gây tác động tiêu cực xã hội lớn nên Trung Quốc chủ trương giảm mức tăng GDP năm 1994 xuống chỉ còn 9% nhưng kết quả thực tế vẫn là 12%.

Từ ngày cầm quyền đến nay, Tổng thống Bin Clinton đã giải quyết được nhiều vấn đề kinh tế rất xuất sắc, nhưng ngày 9 tháng 1 năm 1995 khi trả lời phỏng vấn báo Niuxơ Uyc ông chỉ nhấn mạnh *"Hãy nhìn lại những gì tôi đã làm. Dĩ nhiên vẫn có những cứ liệu minh chứng cho việc làm sai trái của tôi ở cương vị Tổng thống. Tôi nghĩ rằng việc chúng tôi cố gắng tránh cho trẻ em dưới hai tuổi bị lây nhiễm, việc để mọi người tới trường, việc cấm mang vũ khí tấn công... là tốt."*

*

Mọi chủ trương, đường lối chính trị - kinh tế không chỉ nhằm mục đích tự thân mà phải hướng tới bảo đảm xây dựng một xã hội công bằng, văn minh, nhân ái.■

Chú thích:

1. Nguyễn Thanh Giang - Thư gửi BCHTWĐCSVN ngày 20 tháng 11 năm 1993.
2. V.I.Lenin: Toàn tập - tập 31.
3. Lê Duẩn - trong bài "Giai đoạn mới của Cách mạng và nhiệm vụ của Công đoàn".
4. Nghị quyết Đại hội Đảng CSVN lần thứ II.
5. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 24 của BCHTWĐCSVN.
6. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 của BCHTWĐCSVN khóa VII.
7. Dwight H. Perkins - trong bài "Chính sách công nghiệp hóa và xuất khẩu hàng công nghiệp ở Việt Nam".
8. Báo Nhân Dân ngày 15/6/1994.
9. Từ điển triết học - Nhà xuất bản Tiến Bộ - Maxcơva - 1986.
10. Jonathan H. Haughton - trong bài "Cải cách kinh tế ở Việt nam - bức tranh tổng quát".

LIÊN BANG NGA SAU BORIS

NGUYỄN VĂN HÁN

Trong thượng đỉnh Mỹ Nga, tổ chức bên lề lễ kỷ niệm 50 năm phe Đồng Minh chiến thắng Đức Quốc Xã tại Âu Châu, dư luận quốc tế để ý tới một tiểu tiết có thể chi phối tình hình Nga: sức khoẻ của tổng thống Boris Yeltsin, và hậu quả trực tiếp là "ai đang cầm quyền tại Moscow". Y như những suy đoán về "Trung Quốc hậu Đặng", người ta bắt đầu đặt câu hỏi "điều gì sẽ xảy ra nếu Boris Yeltsin không còn cầm quyền nữa?" Y như Trung Quốc, Liên bang Nga (từ đây xin viết tắt là Liên Nga) là một cường quốc lớn mà sinh hoạt dân chủ chưa ăn nếp trong xã hội, cho nên việc kế nhiệm lãnh đạo có thể dẫn tới xáo trộn nội bộ và bất ổn cho lân bang cùng thế giới. Tuy nhiên, khác với dư luận báo chí Tây phương, ta sẽ không tò mò tìm hiểu là "ai sẽ kế nhiệm Boris" (*) mà sẽ chỉ tìm hiểu về những chuyển động lớn và những vấn đề mà người kế vị Yeltsin sẽ phải đối phó.

Một cách vắn tắt, kinh tế Nga đã đụng đáy trong đà tuột dốc và bắt đầu hồi phục dù còn chậm. Nhưng nội tình chính trị lại có những bất ổn lớn cho nên chẳng những kinh tế có thể lui về suy thoái mà khủng hoảng chính trị còn có cơ bùng nổ, nhất là khi Boris Yeltsin mất dần khả năng chủ động vì lý do sức khoẻ. Sau những biến động dồn dập mấy năm vừa qua, tờ lịch chính trị của Nga có ghi một mốc thời gian đáng chú ý là cuộc bầu cử tổng thống, ngày 12 tháng Sáu năm tới. Trước đó, Nga sẽ có một cuộc bầu cử quốc hội ngày 12 tháng 12 năm nay để thay thế quốc hội được bầu lên tháng 12 năm 1993. Từ giờ tới đó, Yeltsin hoặc bất cứ một ai có trách nhiệm lãnh đạo đều phải giải quyết hai vấn đề căn bản là kinh tế và chính trị để 1) không làm tình hình thêm suy đồi và 2) có hy vọng thắng cử, nếu tình hình không suy đồi đến nỗi bầu cử sẽ không có và Liên Nga rơi vào hỗn loạn.

Sau khi sơ lược về nội tình chính trị, bài viết sẽ trình bày vài khía cạnh kinh tế trước khi nhận định về những điều có thể xảy ra cho Nga.

Khung cảnh chính trị

Ngoài vấn đề sức khoẻ — dù mới 64 tuổi, Boris Yeltsin mang tiếng nghiện rượu và có thể đã bị những biến chứng do rượu gây ra — ông hiện đang là tổng thống mất gần hết hậu thuẫn chính trị và sự ủng hộ của quần chúng. Từ "Cách mạng mùa Thu" năm 1991 tới nay, tỷ lệ dân chúng ủng hộ ông đã sụt từ 70% xuống dưới 10%. Trong khi đó, dân Nga lại quá chán chường với sinh hoạt chính trị và không mấy thiết tha tới bầu bán. Họ hết sợ và hết tin chính quyền, mà sợ đói và sợ băng đảng Mafia bóc lột trước sự bất lực của nhà nước, nhiều người còn tiếc nuối thời ổn định tăm tối ngày xưa.

Luật lệ Nga quy định rằng bầu cử chỉ có giá trị nếu có tối thiểu 25% dân chúng đi bầu; mà hiện không mấy ai đoan chắc cuộc bầu cử Lập pháp sắp tới sẽ đạt tỷ lệ ít ỏi trên. Ngoài nguyên nhân tâm lý, có một nguyên nhân "kỹ thuật" khiến dân không quan tâm tới cuộc bầu cử tháng 12 tới: Quốc hội Liên bang (tạm gọi là Thượng viện) có quá ít quyền hạn, ngoài quyền biểu quyết luật lệ và bổ nhiệm Thủ tướng cùng Thống đốc Ngân hàng Trung ương. Thượng viện này không thể kiểm soát Tổng thống và cũng chẳng chỉ định hoặc chấp thuận nhân viên nội các. Quốc hội tiểu bang (State Duma), tạm gọi là Hạ viện, cũng không nhiều quyền hạn hơn, nhưng các đại biểu đều có ảnh hưởng gián tiếp tới cuộc bầu cử tổng thống vì khả năng ủng hộ hay chống đối ứng viên tổng thống. Cho nên cuộc bầu cử Quốc hội cuối năm nay cũng là "vòng đầu" cho cuộc bầu cử tổng thống giữa năm tới. Theo hiến pháp, tổng thống Nga có nhiều quyền hạn hơn hẳn các tổng thống Tây phương. Vì vậy mà tiến trình dân chủ hoá, mạnh hay yếu hoặc thoái trào về nạn độc tài, tùy thuộc rất nhiều vào nhân vật giữ chức vụ tổng thống.

Nay tình hình Nga lại như một mẫu hạm không người lái, ta càng thấy một số mâu thuẫn của Boris Yeltsin trong chức vụ quan trọng này:

Thứ nhất, hậu thuẫn của ông tại Hạ viện đã bị soi mòn; thứ hai, vũng lầy Chechnya khiến hậu thuẫn bị soi mòn đó thêm phân hoá; thứ ba, ông đã phát triển ra những trung tâm quyền lực mới, bên ngoài nội các và sự kiểm soát của Quốc hội, và vì vậy mở ra nhiều ngả phiêu lưu đáng lo cho cơ chế dân chủ phôi thai; thứ tư, ông cố theo đuổi mục tiêu dung hoà những thái cực chính trị và kinh tế, đâm ra có những xung khắc với hậu thuẫn chính trị mong manh của ông, trong khi thành quả kinh tế người dân trông đợi thì vẫn mơ hồ bất trắc.

Thế trận chính trị và vụ Chechnya

Sau khi Cộng đảng và đế quốc Liên Xô tan rã, phân hoá chính trị đã lan rộng, mà không một phe nào nắm được một đa số vững mạnh và ổn định. Sau bầu cử 1993, Hạ viện có thể nói là gồm bốn phe chính trị quy tụ nhiều nhóm khác biệt. Việc Yeltsin cho quân đội tấn công Chechnya đã khiến hậu thuẫn của ông bị hao mòn trong các nhóm vốn chỉ là những tập hợp nhất thời và nay lại chia hai: những nhóm chống Yeltsin nay vẫn tiếp tục chống, dù có ủng hộ vụ Chechnya, nhiều người ủng hộ Yeltsin nay xoay ra đối lập. Vắn tắt, Yeltsin không tạo thêm hậu thuẫn mà lại mất đi nhiều người ủng hộ chỉ vì cái gân gà Chechnya. Ta cần điểm sơ qua về bốn phe nói trên:

Thứ nhất là phe "dân chủ đổi mới", quy tụ nhiều nhóm khác nhau như cánh cải tổ kinh tế ("Chọn lựa của Nga") của cựu Thủ tướng Yegor Gaidar, cánh "Trái Táo" (Yabloko) của Grigori Yavlinsky, cánh "Liên hiệp Dân chủ Tự do 12 tháng Chạp" của Boris Fiodorov và nhóm "PRES" của Phó Thủ tướng Sergei Chakhrai. Đứng vào lập trường Tây phương có thể gọi là "trung hữu", phe này từng là hậu thuẫn vững mạnh nhất của Yeltsin, cho tới vụ Chechnya. Trong phe, nay chỉ có nhóm "PRES" của Chakhrai là còn ủng hộ chính phủ, trong khi lãnh tụ Boris Fiodorv thì chẳng chống giải pháp quân sự tại Chechnya nhưng cũng hết ủng hộ Yeltsin. Nhóm "Chọn lựa của Nga" thì vỡ đôi, một nửa ủng hộ một nửa chống đối. Lãnh tụ nhóm Yabloko là Grigori Yavlinski thì đứng luôn về phe đối lập. Vì vậy mà ta nói hậu thuẫn của Yeltsin đã bị phân hoá.

Thứ hai là phe "ôn hoà cánh giữa" quy tụ nhiều đảng nhỏ, trong đó có "Chánh sách Địa phương Mới" bao gồm nhiều nhân vật vận động cho quyền lợi địa phương, có nhóm của Vladimir Medveded và nhóm "Phụ nữ Nga" của Yekaterina Lakhova. Quan điểm họ thất thường thiếu thống nhất dù vẫn hay ủng hộ chính phủ của Yeltsin. Cho tới khi vụ Chechnya bùng nổ thì lập trường của họ càng thêm bất định. Yeltsin khó trông cậy nhiều ở phe này.

Thứ ba là phe "quốc gia cực đoan" của đảng "Dân chủ Tự do" của Vladimir Zhironovsy (ra đời tháng Sáu 1991 và lớn mạnh từ cuộc bầu cử 1993 với lập trường cực kỳ phát xít) và một tập hợp thiếu lãnh tụ của những dân biểu bài ngoại trong nhóm "Con đường Nga". Dù ủng hộ vụ Chechnya, họ vẫn không đội trời chung với Yeltsin vì các tội đổi mới kinh tế, dân chủ hóa, và đầu hàng (vì kết thân với) Tây phương.

Thứ tư là phe "thiên tả" bao gồm đảng Cộng sản (Gennady Zyuganov cầm đầu) liên minh với đảng Nông thôn của Mikhail Lapshin (gồm những thế lực nông thôn của đảng cộng sản cũ) và có sự ủng hộ của nhóm Sergei Glasiev trong đảng Dân chủ. Phe này có ba nhân vật lãnh đạo tham gia nội các của Thủ tướng Viktor Chernomyrdin, nhưng lại công khai chống vụ Chechnya và chống Yeltsin.

Chỉ mới điểm sơ tình hình với hàng chục phe đảng nói trên ta cũng thấy một mâu thuẫn khác: mặc dù hậu thuẫn của Yeltsin bị tiêu vong tại Hạ viện vì vụ Chechnya, nhưng sự phân tán quá mỏng của chính trường khiến không một nhân vật nào lại có đủ tư thế hay uy tín đứng lên thay thế ông ta ngay trong thời gian tới. Khi đó, người ta mới xét tới nội tình chính trị quanh Boris Yeltsin.

Phong cách chính trị Boris Yeltsin

Trong những năm qua, Yeltsin đã lặng lẽ tăng cường thế lực của một số cơ quan trong chính quyền, trước hết là Hội đồng An ninh và nhóm Cố vấn Tổng thống. Họ có quyền lực ngày một lớn mặc dù vai trò không được quy định rõ rệt như vậy trong hiến pháp. Hội đồng An ninh nay được dư luận coi như một Bộ Chính trị thời còn đảng cộng sản và thực ra cũng gồm nhiều cựu đảng viên cộng sản cao cấp, và cũng sử dụng những phương tiện của Sở Bảo vệ Chính trị (KGB) coi như đã được khai tử trên nguyên tắc. Tháng 10 năm ngoái, Hội đồng An ninh này còn được giao phó việc điều tra về vụ khủng hoảng hối đoái, một vấn đề vốn thuộc chính phủ!

Ngoài ra, Yeltsin còn xây dựng quanh mình một đội "cấm vệ" có quyền hạn vượt quá chức năng của một bộ phận bảo vệ yếu nhân. Cầm đầu đám "cấm vệ" này là Alexander Korzhakov, người chỉ huy đội cận vệ của Yeltsin. Sau vụ Chechnya, quyền lực của đội cấm binh đã gia tăng đáng kể, tới mức Korzhakov có thể công khai can thiệp cả vào chánh sách cải tổ kinh tế của Liên bang, và được dư luận coi như người thực tế điều khiển chính phủ mỗi khi Yeltsin ngất ngư vì bệnh tật. Những bộ phận nói trên thường xuyên vượt khỏi những quy định trong hiến pháp và tham gia vào tiến trình quyết định của chính phủ Yeltsin, ở ngoài phạm vi thảo luận của nội các và bất kể tới lập trường của Hạ viện.

Khi duyệt lại, ta còn thấy thêm mâu thuẫn nghiêm trọng nhất từ đầu năm: Yeltsin đang cố

Trẻ

Bí quyết để trẻ trung mãi là sống lành mạnh, lương thiện, và đừng cho ai biết tuổi thật của mình — Lucille Ball.

Khỉ và người.

F. Nietzsche (1844-1900) thấy thuyết tiến hóa không có gì mới. Ông nói: "Con người còn khỉ hơn cả khỉ nữa."

du dây giữa những khuynh hướng đối nghịch bằng những quyết định xung khắc với nhau. Ông tiếp tục tấn công Chechnya mặc dù điều đó làm suy yếu tư thế dân chủ của chính quyền ông, trong khi vẫn đề cao việc cải cách kinh tế sang cơ chế tự do và chuyển hướng chính trị sang sinh hoạt dân chủ. Ông là một tổng thống được bầu lên một cách dân chủ nhưng lại xây dựng ra một cơ chế cá nhân, tồn tại và sẽ tiêu vong cùng cá nhân ông. Trong khi đó, ông chẳng giúp gì cho sinh hoạt chính trị của cả quốc hội lẫn chính phủ và đang dẫn Nga tới ngã đường nguy hiểm.

Mặt khác, và đối với quảng đại quần chúng, tương lai 18 tháng tới tùy thuộc vào thành quả thành quả kinh tế, năm năm sau cải tổ, mươi năm sau perestroika của Gorbachev.

Quân hồi vô phèng trên trận tuyến kinh tế

Khác với Đặng Tiểu Bình là người phân giải việc cải cách kinh tế thành từng bước nhỏ, trong mỗi bước lại đạt được hậu thuẫn của đa số có lợi nhờ cải tổ chống lại thiểu số muốn cưỡng chống thay đổi, Mikhail Gorbachev đã tiến hành cải tổ đồng loạt, gây xáo trộn hầu như cho mọi thành phần, từ công nhân tới nông dân, viên chức nhà nước, đảng viên và quân đội, mà chỉ được lòng có giới trí thức. Mặc dù được dư luận Tây phương và trí thức Liên Xô ca tụng, quyền lực ông bị soi mòn và ông bị đào thải, trong khi việc cải tổ kinh tế của ông thất bại vì sản xuất suy thoái và lạm phát tăng vọt. Cả ý niệm cải cách kinh tế sau đó cũng trở thành đáng ngờ khi lạm phát hàng năm lên tới hơn 2.000% vào năm 1992. Khủng hoảng kinh tế cùng biến động chính trị đã xảy ra, và ngày nay chính bộ tham mưu của Yeltsin, trong chính phủ và trong Hạ viện, đã bung thành hai phe mâu thuẫn với nhau về đối sách cần thiết.

Một đằng là những người chủ trương tiếp tục cải tổ kinh tế và dân chủ hóa xã hội. Họ cố thuyết phục Yeltsin ban hành những biện pháp ổn định tài chánh để ổn định vật giá và cuộc sống bằng kỷ luật thuế khoá và tiền tệ, cắt giảm quân phí, cải tổ doanh nghiệp (thực chất là tái phối trí hệ thống quốc doanh và đóng cửa những xí nghiệp lỗ lã), tạo điều kiện thuận lợi cho tư doanh cạnh tranh và phát triển. Mục đích trước mắt của những biện pháp trên là ổn định cuộc sống dân chúng trong vòng một năm để cuộc bầu cử Lập pháp tiến hành một tốt đẹp, một bước cần thiết cho dân chủ hoá về dài. Trong khuynh hướng này, ta có thể kể tới Thủ tướng Viktor Chernomyrdim, Đệ nhất Phụ tá của ông là Anatoly Chubai, Bộ trưởng Kinh tế Yegeny Yasin cùng với Cố vấn tổng thống Alexander Livshits và Georgi Satarov. Họ là những người từng thuộc nhóm cải tổ của cựu Thủ tướng Yegor Gaidar năm 1992. Đằng sau, Gaidar và một số trí thức tiến bộ tiếp tục ủng hộ quan điểm gọi là dân chủ đổi mới này.

Bên kia là những người có chủ trương nghe cũng hợp lý, nhất là đối với quảng đại quần chúng: họ tin rằng trong sự rối loạn hiện nay chánh sách kinh tế nào cũng sẽ thất bại nếu không có một chính quyền mạnh để đưa xã hội từ chế độ cộng sản sang chế độ tư bản. Chính quyền mạnh, nếu cần là độc tài này, sẽ vãn hồi trật tự xã hội và quy tụ những điều kiện cần thiết cho việc cải tổ. Biện pháp thi hành sẽ là tháo gỡ những kỷ luật thuế khoá và tiền tệ của phe cải cách kinh tế để "lấy quan điểm quần chúng", và đồng thời nâng đỡ các cơ sở sản xuất nội địa (chủ yếu là quốc doanh) bằng chánh sách bảo hộ mậu dịch, để hoá giải lý luận của phe quốc gia cực hữu, rằng kinh tế thị trường bóp chết xí nghiệp Nga cho ngoại quốc làm giàu. Trong phe này, mà truyền thông Nga gọi là "phe chủ chiến", có Đệ nhất Phó thủ tướng Oleg Soskovets, Bí thư Hội đồng An ninh Oleg Lobov và Bộ trưởng Quốc phòng Pavel Grachev. Bên

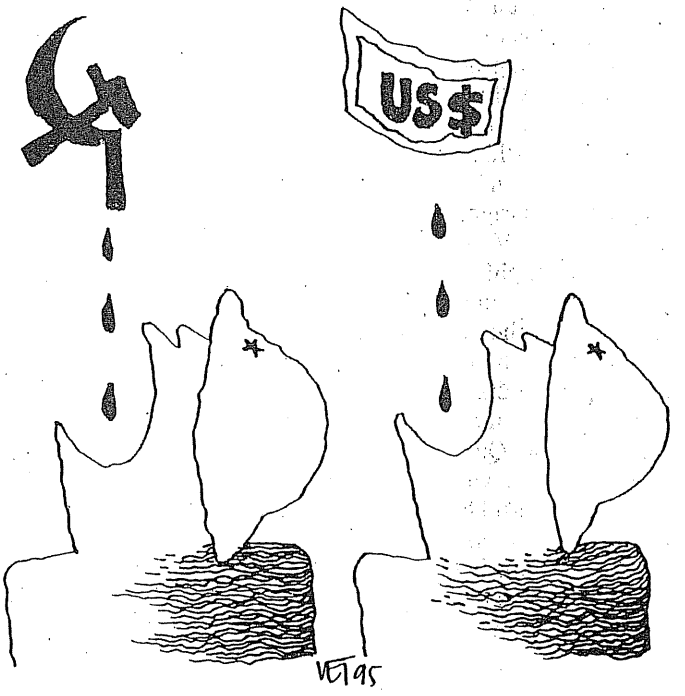

sau, họ được hậu thuẫn của một số tướng lãnh có uy tín và nhiều đại biểu cánh hữu.

Thực ra, vào mùa Đông-Xuân 1994-1995, chính quyền Yeltsin có ban hành nhiều nghị định và điều lệ trong chiều hướng cải cách, nhưng chỉ có tác dụng tích cực trong lâu dài. Tháng Ba mới đây, Hạ viện cũng đã thông qua ngân sách 1995 do phe cải cách soạn thảo, nhờ đó Quỹ Tiền tệ Quốc tế đã tin rằng Liên Nga đang trên đường hồi phục và cho vay thêm 6,8 tỷ đô la để tiếp tục hồi phục kinh tế. Nhưng, do tính chất phức tạp của Hạ viện, việc biểu quyết ngân sách 95 không nhất thiết là sự thắng thế của phe cải cách, vì mỗi khuynh hướng lại ủng hộ do một động lực cục bộ khác nhau. Như phe "Chọn lựa của Nga" của Gaidar thì coi đạo luật ngân sách như một bước ổn định kinh tế và thu hẹp phương tiện của phe quân phiệt và hệ thống kinh doanh của quân đội. Đảng "Nông thôn" thì ủng hộ vì cắt giảm quân phí sẽ thêm tài nguyên cho nông thôn mà họ tin rằng sẽ trục lợi được nhờ một số biện pháp bao cấp. Hoặc nhóm cực hữu của Zhirinovski thì ủng hộ ngân sách nhưng lại chống cải cách và đòi hỏi phải gia tăng ngân sách quốc phòng.

Trong hoàn cảnh đó, ta chưa rõ cục diện sẽ đi về đâu, vì Yeltsin không có một quan điểm dứt khoát và thuần nhất đối với mặt trận kinh tế và đối với vấn đề tiềm ẩn là dân chủ hóa. Người ta càng không rõ là nếu ông bị bệnh hoặc không có khả năng ứng cử vào năm tới dù đã có chuẩn bị, người lên lãnh đạo sẽ có chọn lựa nào giữa hai hướng trên. Điều đáng buồn cho dân Nga là sau những điêu linh kéo dài, tình hình kinh tế đã có triệu chứng khả quan hơn, nghĩa là đang từ dưới đáy đi lên. Nhưng không ai biết điều đó có kịp gỡ ngòi nổ chăng.

Kinh tế có cơ phục hồi, dù chậm

Sau ba năm liền suy thoái và sáu tháng sau khi đồng rúp bị sụp, kinh tế Nga bắt đầu ngoi lên dù rất chậm, và các biện pháp cải tổ cơ cấu dù chưa hoàn chỉnh cũng đã bắt đầu có tác dụng đáng mừng.

Chỉ số sản lượng công nghiệp từ 100 năm 1990 đã đụng đáy gần 45 vào cuối năm ngoái, nay cũng đã nhích lên trên mức 50. Chỉ số tiêu thụ từ 100 năm 1990 đã lên quá 130 năm 1991 và đột ngột sụt tới 30 trong có vài tháng năm 1992 và nay đã tạm ổn định ở mức 60. Số người có việc làm, từ quãng 75 triệu các năm 1984-1990 đã sụt xuống 71 triệu năm 1992, nhưng đáng mừng là... không sụt thêm nữa. Về ngoại thương cũng vậy, cả xuất và nhập cảng của Nga đều đã ổn định, xuất cảng ở mức bốn tỷ đô la, nhập cảng ở mức ba tỷ mỗi tháng, tức là cán cân mậu dịch đã có thặng dư khiến đồng rúp cũng bớt đà tuột giá. Mặt khác, trong những năm qua, có hơn 16.000 doanh nghiệp tư nhân loại trung và lớn đã được thành lập, từ cơ cấu quản lý tập trung kế hoạch thời trước. Việc giải tư (tư nhân hoá) các công ty quốc doanh cũng đã tiến hành và dường như nhanh hơn dự liệu. Sản xuất của tư doanh năm 1994, nếu cả những ngành nghề không khai báo và thường thì không hiện diện trong các thống kê chính thức, đã chiếm hai phần ba tổng sản lượng nội địa. Lạm phát từ mức kinh hoàng là 2.400% năm 1992 nay đã sụt xuống 20% một tháng và chính quyền hứa sẽ hạ mức đó xuống 10% vào cuối năm nay. Sau cùng, một số luật lệ về thị trường trái phiếu và chứng phiếu, hoặc bộ luật khánh tận, đã được Quốc hội thông qua và giới đầu tư quốc tế bắt đầu nhìn vào kinh tế Nga với con mắt tin tưởng hơn. Nhiều người còn lạc quan coi thị trường Nga là "khiếm giá" (bị đánh giá thấp hơn thực giá) hàm ý rằng tài sản Nga còn có thể lên giá sau này, ai mua bây giờ sẽ có lợi về sau. Một số dữ kiện trong bài viết này đã được trích từ những lượng định của giới đầu tư nói trên.

Vấn đề vì vậy mới làm dư luận phân vân. Nếu có được một hai năm ổn định, Liên Nga có thể một bước đi lên, vượt qua những khó khăn hiện tại để chuyển qua chế độ dân chủ, với nền kinh tế thị trường ổn định và sinh động hơn. Nhưng, ngay trong thời gian tới, biến động có thể xảy ra mà chưa ai lường được hậu quả sẽ nguy kịch tới chừng nào cho dân Nga, nước Nga và các nước khác.

Tổng kết: xổ súng kiểu Nga

Khi phải tổng kết lại vấn đề, người viết xin rút tỉa một vài nhận xét như một kết luận sơ sài và có thể chủ quan sau đây:

Thứ nhất, tình hình bất ổn tại Nga sẽ xoay chuyển do những vấn đề chính trị quốc nội hơn quốc tế. Yếu tố quốc tế sẽ chi phối rất ít và nếu có thì cũng chỉ gây ảnh hưởng tiêu cực vì đụng vào tự ái dân tộc và cánh hữu. Những áp lực dân chủ hoá của Tây phương, như lối "cờ trong bạc ngoài", chỉ làm dư luận dân chúng thêm khó chi-yù khi họ phải vượt hết khủng hoảng này tới khủng hoảng khác. Lập trường khá ôn hoà của Bill Clinton trong thượng đỉnh (gây phản ứng mạnh từ phía Cộng Hoà) có thể xuất phát từ lượng định trên.

Thứ hai, trong những xoay chuyển của tình hình, giới trí thức Nga đã hết ảnh hưởng ồn ào thời trước. Tại Nga, họ cũng chỉ là một thành phần ưu tiên ưu lo cho ưu thế của mình trong xã hội. Sau khủng hoảng kinh tế vừa qua, đề tài mà họ còn có thể lên tiếng sẽ là những vấn đề xã hội thay vì là những đòi hỏi dân chủ, vốn được trí thức Tây phương nhiệt liệt cổ võ mà chỉ làm trí thức Nga thấy thêm lạc lõng và ảnh hưởng suy giảm dần trong quần chúng.

Thứ ba, nếu cải cách kinh tế đi hết quy trình, nó sẽ phá bung cơ chế quan liêu thư lại của bộ

máy nhà nước. Y như trong các xã hội cộng sản khác, thành phần này có những liên hệ mật thiết với giới chuyên gia và trí thức. Khi họ bị thiệt thòi vì đặc quyền và đặc lợi bị tiêu hao, giới trí thức cũng cảm thấy bị đe dọa. Trí thức Nga có thể sẽ mất thiện cảm với việc cải cách quá gắt gao và, nhân danh "công bằng" hay "trật tự" xã hội họ sẽ trì hoãn tốc độ cải tổ. Khả năng cản trở và tiêu cực của họ thực ra khá lớn trong một chính trường vô định như hiện nay.

Thứ tư, trong hiện trạng, bất cứ một ai được hậu thuẫn tập trung của một số lực lượng đối lập đều có khả năng thay thế Yeltsin. Nhưng, người ta chưa thấy các nhóm phân tán, trong cả phe thủ cựu lẫn phe dân chủ, có thể thống nhất lực lượng đằng sau một lãnh tụ. Vì vậy, chưa ai có thể đoán ra kết quả của cuộc bầu cử 1996 tới.

Thứ năm, trong hoàn cảnh chính trị vẫn phân hoá và cơ chế dân chủ non yếu như ta mới sơ lược xét qua, cải cách kinh tế và dân chủ hoá sẽ khó đạt kết quả lập tức. Đường hướng này còn đòi hỏi sự tự chế của dân chúng và chính giới, nhưng là hướng có lợi nhất cho Liên bang Nga. Ngược lại, hướng độc tài lại là một cám dỗ lớn cho chính giới nhưng sẽ kéo lui kinh tế về nạn bao cấp và khủng hoảng. Rối loạn có thể xảy ra, với xác suất cao hơn sự ổn định và chuyển hoá ôn hoà.

Thứ sáu, chính Boris Yeltsin với những thủ đoạn và bất nhất của ông đã góp phần làm cho tình hình thêm rối ren. Nhiều người cho rằng ông bị bó trong lối hành sử của một người "bôn sơ vích" cũ, người ta quên mất trường hợp của nhiều nhân vật cựu cộng sản, như Leonid Kravchuk, vốn từng là một lãnh tụ cộng sản, ủy viên tuyên huấn, chủ tịch quốc hội rồi tổng thống Ukrain hiện nay. Thực ra, đây là phương trình cá nhân của Yeltsin. Với hậu thuẫn bị soi mòn, ông hết khả năng làm nhà "độc tài sáng suốt", nhưng, với thủ thuật chính trị, ông đã dựng lên những cơ chế dị dạng làm tê liệt khả năng xử lý của chính phủ. Cho nên, sau ông, người nào kế vị cũng đều lúng túng và khó có thể hóa giải áp lực của khủng hoảng.

Tổng kết lại, giữa hai con đường (tiếp tục cải cách và ổn định tình hình để tiến tới dân chủ, hoặc thoái lui về tình trạng chuyên chính, của cánh tả hay cánh hữu, và suy sụp kinh tế đi theo như một tất yếu) ta thấy con đường độc tài dường như thênh thang rộng mở. Nói cách khác, biến động kiểu 1992-1993 vẫn còn có cơ xảy ra. Khủng hoảng càng có xác suất xảy ra cao hơn nếu Yeltsin đột nhiên phải thoái nhiệm hoặc chấm dứt những chuẩn bị tranh cử của ông, mở ra cuộc đua cho nhiều nhân vật khác.

Một giải pháp có thể tạm đẩy lui cơn sốt tranh cử, đó là hoãn bầu cử tổng thống. Nhiều người Nga cũng đã nói tới giải pháp trì hoãn này, ít nhất là trong hai năm, vì tin rằng tới khi đó tình hình kinh tế khả quan hơn có thể sẽ đưa tới một kết quả khác. Nhưng, quyết định trì hoãn này cũng đã có thể châm ngòi cho nhiều biến động bất ngờ.

Người thường nói tới trò dỡn mặt tử thần của người Nga là hên sui xổ súng vào màng tang, trong ổ đạn có một viên, không biết nằm ở đâu. Yeltsin là người đã có cơ hội thuận lợi để đưa nước Nga lên một tình trạng tốt đẹp hơn. Ông lại dại dột chơi trò xổ súng với dân chủ trong sự lầm than của dân Nga, cho nên tương lai của Liên bang Nga vẫn chưa phải là màu hồng.■

Tháng Năm 1995

(*) Khi Mao Trạch Đông và đa số Ủy viên trong Bộ Chính trị cùng mất vào năm 1976, một số học giả Hoa Kỳ (trong Research Institute on International Change thuộc đại học Columbia nổi danh) đã mở ngay cuộc hội thảo để tìm hiểu về người sẽ kế vị Mao và ảnh hưởng của sự việc này tới đối sách của chính quyền Carter. Zbigniew Brzesinski đã cắt ngang cuộc thảo luận mà ông cho là vô ích. Lý do: các nhà "Cẩm Linh học" thời của ông đã mất cả chục năm tìm hiểu về người sẽ kế vị Stalin mà không ai đoán ra sự xuất hiện của Khrushchev. Y như vậy, có đọc lại sách báo Tây phương ít nhiều uy tín cách đây hơn 10 năm khi Brezhnev bắt đầu lâm bệnh, ta cũng thấy rằng chẳng ai đoán ra sự xuất hiện của Mikhail Gorbachev, dù từ thời đó có người đã cho rằng Liên Xô sẽ lâm khủng hoảng nặng mà nhiều người còn bán tín bán nghi.

Tân hôn

Nhà văn Pháp Pierre Daninos kể rằng các bà mẹ người Anh hay dặn dò con gái trước đêm tân hôn muốn quên những khó khăn phải chịu: "Hãy nhắm mắt lại và nghĩ đến tổ quốc."

San Quentin?

Nhiều địa danh ở Califronia mang tên các thánh bằng chữ Tây Ban Nha. Một số được đặt tên trong chuyến đi của nhà thám hiểm Sebastián Viscáino năm 1602, theo thứ tự ngày tháng. Mỗi ngày tới nơi nào ông lại lấy tên vị thánh trong lịch công giáo ngày hôm đó đặt tên. Thí dụ San Diego (Thánh Didacus ngày 12 tháng 11), Santa Catalina (Nữ thánh Catherine Alexandra ngày 25-11), San Pedro (Thánh Phêrô Alexandra, 26-11), Santa Barbara (Nữ Thánh Barbara đồng trinh tử đạo, 4-12), Point Anõ Nuevo (Năm mới, 1-1-1603), Point Reyes (Lễ Các vua ngày 6-1), v.v. Riêng tên San Quentin, phía bắc San Francisco, có sự nhầm lẫn. Nguyên đó là tên vị tù trưởng da đỏ Quentín bị bắt ở đó năm 1840, sau người ta thêm chữ Thánh (San) vào cho nó khỏi... không giống ai!

NHỚ LẠI VÀ SUY NGHĨ

Hỏi chuyện NGUYỄN MINH CẦN

• một cán bộ cao cấp ly khai đảng Cộng Sản Việt Nam từ năm 1964 như là một nạn nhân của "Vụ Án Xét Lại."
• một người Việt Nam tham gia HAI CUỘC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM: tháng Tám 1945 ở Việt Nam và tháng Tám 1991 ở Nga.

ĐỖ QUYÊN thực hiện

Lời dẫn của người thực hiện:

Nguyễn Minh Cần sinh năm 1928, tham gia cách mạng trước tháng Tám 1945 khi còn là học sinh ở Huế; tháng Năm 1946 vào đảng Cộng Sản Đông Dương, hoạt động trong vùng tạm chiếm ở Thừa Thiên và là Ủy viên thường vụ Tỉnh ủy Thừa Thiên; từ 1951 hoạt động bí mật trong thành phố Hà Nội; từ sau tháng Mười 1954 đến 1962 là Ủy viên thường vụ Thành ủy Hà Nội, chủ nhiệm báo Thủ Đô Hà Nội; năm 1962 được cử đi học ở Trường Đảng Cao Cấp trực thuộc Trung ương Đảng Cộng Sản Liên Xô. Do những bất đồng chính kiến, ông bị truy bức về tư tưởng, nên từ tháng Sáu 1964 ông thoát ly khỏi đảng Cộng Sản Việt Nam và xin cư trú chính trị tại Liên Xô cho đến nay.

Phải sau hơn 30 năm — gần nửa đời trôi qua — đây là dịp đầu tiên *ông có thể đưa ra công khai trước dư luận những trang buồn thảm nhất trong cuộc đời cách mạng của mình. Những trang đời ấy của Nguyễn Minh Cần nằm trong những trang sử đau đớn của đảng Cộng Sản Việt Nam, của đất nước Việt Nam, bởi ông là người trực tiếp thực hiện trang sử đó và rồi là một trong những nạn nhân trực tiếp của nó. Theo hiểu biết của chúng tôi, nếu chỉ kể từ sau tháng Tám 1945, trong số những người* công khai *và* chính thức *ly khai khỏi đảng Cộng Sản Việt Nam về phương diện ý thức hệ, Nguyễn Minh Cần là một trong những người có cương vị đảng và chính quyền cao nhất.*

Trước và sau cuộc hỏi chuyện trong ba tiếng rưỡi này, chúng tôi đã có những ngày, những đêm... trò chuyện chân tình tại tòa soạn báo Thiện Chí ở miền trung nước Đức. So với tuổi 67, tinh thần và thể lực của ông còn mạnh, với cái giọng Huế trầm hùng, da diết. Và những tiếng thở dài, rất sâu, những cái nhìn về nơi vô định cho thấy nỗi đau dữ dội trong ông. Vẫn biết rằng có nhiều điều không phải khi khơi lại vết đau của người khác, song đây lại là "nỗi đau khổ không phải của riêng ai," thì thiển nghĩ ấy cũng là việc làm cần thiết khi mà chúng ta cùng muốn tương lai của mình, của dân tộc mình không bị lặp lại quá khứ đau khổ đó.

Những lời như vậy mở đầu cho câu chuyện của một nạn nhân trong "vụ án" chính trị lớn nhất của lịch sử đảng Cộng Sản Việt Nam, "vụ án" đã gây ra bao nỗi kinh hoàng trong đời sống của những cán bộ trong và ngoài ĐCSVN suốt hơn 30 năm qua: "Vụ án xét lại chống Đảng." (1) Câu chuyện được kể hôm mồng 5 tháng Tư 1995, và được viết ra thành ba phần: Phần Một: Ở lại Liên Xô - "Vụ án Xét lại chống Đảng"; Phần Hai: Cuộc đời lưu vong - Tinh thần và Ý nguyện; Phần Ba: Trở về Việt Nam? - Viễn cảnh chính trị Việt Nam.

Phần Một

Ở LẠI LIÊN XÔ - "VỤ ÁN XÉT LẠI CHỐNG ĐẢNG"

Đỗ Quyên: *Xin cho biết đôi chút về sự có mặt của anh tại Liên Xô?*

Nguyễn Minh Cần: Tôi có mặt tại Liên Xô từ năm 1962. Lúc bấy giờ tôi cùng một số anh chị em được Trung ương Đảng (lúc đó gọi là Đảng Lao Động VN) cử sang học tại Trường Đảng Cao Cấp của ĐCS Liên Xô. Đến đầu năm 1964 thì được lệnh phải về nước, vì sau Hội nghị Trung ương lần thứ 9 hồi tháng Mười Một 1963 Đảng đã có thay đổi rất căn bản về đường lối. Do những quan điểm bất đồng nên Trung ương Đảng đã bắt đầu có sự theo dõi, truy bức... những người khác chính kiến và những người này bị quy tội là "xét lại." Một số anh em chúng tôi đang học, nghiên cứu... tại Liên Xô đã ở lại. Ngày 8 tháng Sáu 1964 tôi đã rời khỏi hàng ngũ của ĐCSVN, xin cư trú chính trị tại Liên Xô và ở đó cho đến nay.

ĐQ: *Khi gọi các anh về, Trung ương Đảng CSVN nêu lý do nào: lý do của từng cá nhân hay lý do chung của Đảng?*

NMC: Với câu hỏi này, tôi nghĩ là phải trả lời một cách toàn diện.

Sau Đại hội ĐCS Liên Xô lần thứ 20, hồi tháng Hai 1956, trong phong trào CS thế giới có hai khuynh hướng, hai đường lối rõ rệt: một đường lối — nói theo cách nói bây giờ — là đổi mới, và đường lối kia có tính chất bảo thủ. Hồi đó tượng trưng, dẫn đầu cho đường lối bảo thủ là đường lối của Mao Trạch Đông và ĐCS Trung Quốc. Trong Trung ương Đảng và trong ĐCSVN hồi đó cũng đã có cuộc đấu tranh tư tưởng rất lớn giữa hai đường lối đó. Rất nhiều anh em trí thức, cán bộ... biết tiếp thu đường lối đổi mới mà theo tôi nó thích hợp với tình hình lúc đó.

Trái lại, trong ban lãnh đạo Đảng, nhất là những người nắm các cương vị chủ chốt như Lê Duẩn, Lê Đức Thọ... thì kiên trì theo đường lối cũ. *Trên thực tế* mà nói, đã có một *cuộc đấu tranh tư tưởng trong nội bộ ĐCSVN*. Các ông Lê Duẩn, Lê Đức Thọ và phe cánh của họ tìm mọi cách để Trung ương Đảng càng ngày càng phải đi theo đường lối của họ, cho đến khi nắm được các quyết định chắc chắn thì họ mở Hội nghị Trung ương Đảng lần 9 để lái hẳn đường lối của ĐCSVN theo đường lối của Trung Quốc. Việc thay đổi đường lối đó là trái với các nghị quyết của Đại hội ĐCSVN lần thứ ba họp hồi tháng Chín 1960.

Trái như thế nào? Đại hội 3 quyết định một đường lối dựa trên các nguyên tắc đã được thỏa thuận của Hội nghị Quốc tế các Đảng Cộng Sản và Công nhân họp hồi tháng Mười Một 1957 (và cũng tinh thần đó trong Hội nghị CS quốc tế tháng Mười Một 1960). Các nguyên tắc ấy, về cơ bản, tán thành các quan điểm đổi mới của ĐCSLX đưa ra trong Đại hội 20 hồi tháng Hai 1956. Ngoài ra, nói về chính sách đối ngoại của Đảng thì nghị quyết của Đại hội 3 thể hiện rõ tinh thần không theo hẳn bên nào để cố góp phần vào sự đoàn kết giữa các đảng. Thế mà Hội nghị Trung ương 9 đã quyết định như vậy! Nhiều anh em phản đối thì bị phe cánh bảo thủ trong Trung ương Đảng theo dõi, truy bức; nhẹ hơn là cô lập, vô hiệu hóa trong công việc, Nói cách khác đã bắt đầu có những sự bí mật thanh trừng từ đầu 1964. Trong tình hình đó chúng tôi thấy báo hiệu trước những hành động mà chúng ta sau này đã thấy: đàn áp có hệ thống những người bất đồng tư tưởng trong nội bộ Đảng.

ĐQ: *Anh kể cho tên tuổi của một vài người tiêu biểu trong "vụ án xét lại" này?*

NMC: Hồi đó, qua các cuộc hội nghị cán bộ Trung ương Đảng, qua các lần hội họp, qua các thư kiến nghị... ta có thể nói đến một số người nổi bật.

Trong Trung ương Đảng thì có: ông **Bùi Công Trừng**, Ủy viên Trung ương Đảng, Phó chủ nhiệm Ủy ban Khoa học kỹ thuật nhà nước; ông **Ung Văn Khiêm**, UVTƯĐ, Bộ trưởng Ngoại giao; ông **Lê Liêm**, UVTƯĐ, Thứ trưởng Văn hóa; ông **Nguyễn Văn Vịnh**, UVTƯĐ, Thứ trưởng Quốc phòng... Và các cán bộ cao cấp khác như: ông **Dương Bạch Mai**, Phó chủ tịch Quốc hội, một nhà cách mạng lão thành của Nam bộ; ông **Đặng Kim Giang**, thiếu tướng Phó chủ nhiệm tổng cục hậu cần QĐNDVN, một người đã từng vào sinh ra tử, nguyên là chủ tịch Ủy ban Hành chính kháng chiến tỉnh Hà Đông; ông **Vũ Đình Huỳnh** (2), nhà cách mạng lão thành, trợ lý của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Vụ trưởng Vụ Lễ tân; ông **Phạm Kỳ Vân**, tham gia cách mạng từ khi Đảng thành lập, từng là Xứ 51 ủy viên, Phó tổng biên tập tạp chí "Học Tập"; ông **Hoàng Minh Chính** (3), vào Đảng từ những năm 1939-40, sau khi học ở trường Đảng cao cấp Liên Xô (57-60) được cử làm Viện trưởng Viện triết học; ông **Trần Minh Việt**, là người hoạt động bí mật hồi 51-53 cùng với tôi, Phó bí thư thành ủy Hà Nội, Phó chủ tịch Ủy ban Hành chính Hà Nội; ông **Phạm Viết**, Phó tổng biên tập báo *Hà Nội Mới*; ông Nguyễn Kiến Giang, Phó giám đốc nhà xuất bản "Sự Thật" v.v...

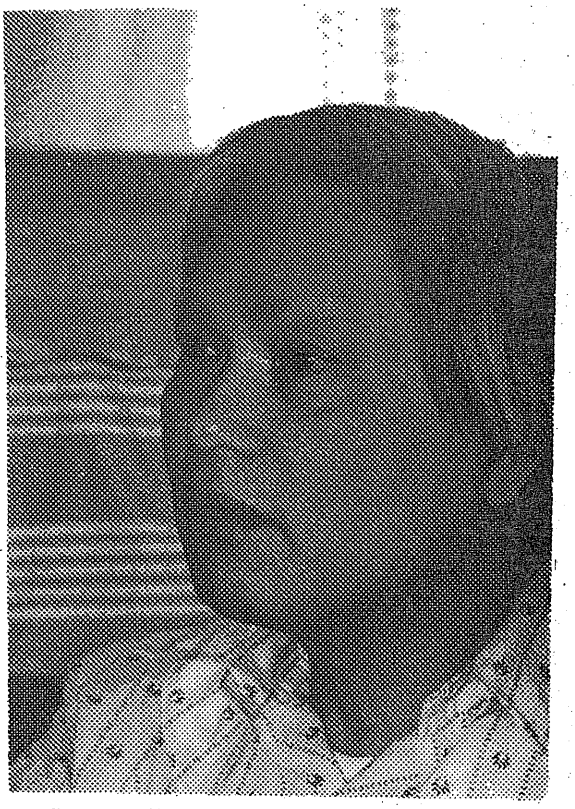

Nguyễn Minh Cần

Còn có thể kể tên rất nhiều anh chị em khác, đủ mọi ngành, mọi cấp chính quyền, Đảng, quân đội... Tôi chỉ muốn nhấn mạnh rằng đó là những người có học, sớm tiếp thu, nghiên cứu vấn đề. Họ không phải là loại người "ù ù cạc cạc," "chỉ đâu đánh đó," nên đã mạnh dạn đề xuất các ý kiến. Cũng nên nhớ là anh em hiểu được cái khó của tình hình và cách đặt vấn đề với Trung ương Đảng rất khiêm tốn, nhẹ nhàng. Nhưng phải nói là họ dũng cảm! Các tấm gương đàn áp khác trong Đảng và nhất là qua tư trào Nhân văn - Giai phẩm cách đó chưa lâu bị khủng bố ra sao đã khiến anh em lựa chọn cách đề đạt ý kiến một cách có trách nhiệm. Chỉ cần xem các bài phát biểu của Hoàng Minh Chính trong Hội nghị thì thấy điều đó. Thế nhưng tất cả đều không được chấp nhận. Thời đó tác phong lãnh đạo của Đảng rất độc đoán, độc tài. Và vì thế tinh thần tranh đấu lại càng được nung nấu, cuối cùng đã xảy ra "vụ án xét lại chống Đảng" như mọi người đều biết.

ĐQ: *Liệu có thể cho rằng giới lãnh đạo ĐCSVN dạo đó lợi dụng sự kiện "Xét lại hiện đại" để thanh trừng nội bộ Đảng không? Hay là về thực chất họ muốn đi theo đường lối Maoít Mácxít - Lêninit bảo thủ?*

NMC: Cần phải nhắc lại rằng trước đó ở Nam Tư, ở Liên Xô đã có những người CS đưa ra các cương lĩnh mới khác với chủ nghĩa Mác-Lênin và do đó người ta gọi họ là "xét lại chủ nghĩa Mác-Lênin," "xét lại hiện đại."

Thời đó hai chữ "xét lại" bị coi tương đương với nghĩa "phản động," "phản cách mạng," "phản Đảng," "câu kết với chủ nghĩa đế quốc" v.v... khi người ta cần kết tội ai. Thực ra trong mỗi một cuộc đấu tranh tư tưởng người lãnh đạo bao giờ cũng muốn hoàn toàn thắng lợi. Đó là lẽ tự nhiên. Và muốn thế phải loại bỏ những cán bộ , đảng viên có tư tưởng khác. Với những người trong Bộ chính trị, trong Trung ương Đảng thì phe cánh các ông Lê Duẩn, Lê Đức Thọ tìm cách bao vây, vô hiệu hóa, không cho họ tiếp xúc với bên ngoài.

Tôi đã biết các trường hợp cụ thể: các ông Bùi Công Trừng, Lê Liêm dù chưa mất chức nhưng bị vô hiệu hóa; còn ông Ung Văn Khiêm, vốn là người làm việc rất kỷ luật, rất đứng đắn, thì bị cách chức Bộ trưởng Ngoại giao với cớ là ông đã để "lọt" một câu về "chung sống hòa bình" trong Tuyên bố chung Việt-Tiệp hồi tháng Giêng 1963; hay với ông Hoàng Minh Chính, tuy còn là Viện trưởng Viện Triết nhưng không có quyền năng gì nữa, đến khi ông có các hành động quyết liệt thì các tài liệu của Ban Văn hóa - Tư tưởng vu cáo ông với các tội "đánh cắp tài liệu của Đảng," "chuẩn bị làm đảo chính"...

Các anh có thể tưởng tượng một người cả đời hy sinh cho Đảng như Hoàng Minh Chính mà lại bị Đảng bắt tù biệt giam tới 11 năm, rồi sau đó là chín năm quản thúc, quản chế! Cái đó phải gọi là gì? Thực ra, đó là một sự thanh trừng nội bộ. Khi Đảng đàn áp tư trào Nhân văn - Giai phẩm thì đó không phải là thanh trừng nội bộ mà là trấn áp về tư tưởng, biến một "vụ án văn chương" thành một "vụ án gián điệp": ông Nguyễn Hữu Đang bị đưa ra tòa xét xử như một tên "đầu sỏ gián điệp" và ông bị 15 năm tù.

ĐQ: *Câu hỏi vừa nêu trên còn có ý nữa: chẳng lẽ tất cả giới lãnh đạo ĐCSVN dạo đó đã mù quáng trước chủ nghĩa Mao, theo đường lối cũ và vì thế buộc phải thanh trừng nội bộ?*

NMC: Trong Bộ Chính trị có ông Võ Nguyên Giáp. Ông là một trí thức, rất có công lao với cách mạng và có uy tín thật cao trong Đảng, trong nhân dân. Ông không biểu lộ rõ ràng sự ủng hộ ĐCSLX sau Đại hội 20, nhưng ông đã biểu thị phần nào sự không tán thành đường lối của ĐCS Trung Quốc. Rồi ông cũng bị theo dõi, bị cô lập. Cũng cần nói ở đây một điểm tế nhị mà tôi tin rằng sau này lịch sử sẽ làm sáng tỏ. Đó là thái độ của cá nhân ông Lê Duẩn với ông Võ Nguyên Giáp.

Trong cuốn sách "Mặt Thật" ông Bùi Tín cũng nói điều này và không phải là không có cơ sở. Sau khi ra khỏi tù của thực dân Pháp, ông Duẩn có phần "ấm ức" vì ở chức vụ thấp hơn ông Giáp; ông cũng không thích thú lắm vì ít tri thức hơn, ít uy tín hơn ông Giáp. Tôi không muốn đưa ra kết luận gì xa hơn nữa, chỉ lưu ý rằng các ông đó cũng là những con người và khi có quyền lực thì các mặt xấu của con người thường phát ra mạnh. Vậy, nhân cơ hội này mà để đàn áp ai đấy, thanh trừng ai đấy thì cũng có thể có. Nhưng điều quan trọng là tôi không nhìn vào từng cá nhân, tôi muốn nhìn vào một điểm chung. Đó là: phe cánh bảo thủ trong giới lãnh đạo Đảng đã *muốn thanh trừng một lớp cán bộ để đường lối của họ được thực hiện* một cách đầy đủ!

ĐQ: *Thế còn vai trò ông Hồ Chí Minh trong "Vụ án xét lại" này ra sao?*

NMC: Phải nói rằng ông Hồ là một người được *đào tạo* trong lò chính trị - tư tưởng Stalinit, ông lại được *rèn luyện* ngay trong lò lửa cách mạng Maoit. Đó là một thực tế! Vì thế tôi nghĩ rằng *về cơ bản ông Hồ không phải đã tán thành đường lối mới dạo đó của ĐCS Liên Xô*. Nhưng ở đây phải thấy rằng ông có tầm nhìn chính trị, theo tôi, là đúng. Đấy là việc đặt VN trong mối quan hệ chung của phong trào Cộng sản quốc tế, nhất là với Liên Xô và Trung Quốc. Là nước nhỏ, lại muốn tiến hành cách mạng vô sản thì lúc đó VN phải nhận sự giúp đỡ của nhiều nước, của LX và TQ. Do nhận thức vậy, ông Hồ muốn VN ở vai trung lập, không nghiêng về phía nào.

Cách làm đó là hợp với nghị quyết của Đại hội 3, là đúng đắn với cách mạng VN.

Tất nhiên, cho đến nay chúng ta đã hiểu vấn đề Cộng sản là thế nào, vân vân và vân vân..., nhưng đó là một chuyện khác. Còn lúc đó, khi mà có quan niệm phải đấu tranh theo đường lối cộng sản thì, xin nhắc lại, theo tôi cách đặt vấn đề của ông Hồ Chí Minh là đúng. Đầu những năm 1960, khi thấy hành động của phe Lê Duẩn, Lê Đức Thọ hơi quá khích thì Hồ Chí Minh đã tìm mọi cách để làm dịu bớt sự căng thẳng, sự không bằng lòng của Liên Xô.

Tôi còn nhớ hồi đó có việc ông Hồ mời G. Titov (nhà du hành vũ trụ Xô Viết số hai, sau I. Gagarin) sang thăm VN. Các ông Lê Duẩn, Lê Đức Thọ rất không vừa ý trước việc này; còn anh em chúng tôi lại rất thích và xem đó như một biểu hiện tốt, là "thái độ rất khéo của cụ."

Ông Vũ Đình Huỳnh có lần kể rằng: "Sau khi cụ làm thế, các ông kia rất phiền lòng!" Và từ đó người ta tìm cách giảm sự tham gia của ông Hồ trong các cuộc họp Bộ Chính trị với lý do: "Bác già rồi, để cho Bác được nghỉ ngơi, chỉ họp Bộ Chính trị ở các việc cần thiết!" Đấy là điều có thật chứ không phải chuyện chơi! Tôi thì không được gặp trực tiếp ông Hồ trong các trường hợp tương tự, nhưng theo những người thân cận của ông cho biết thì ông cũng cảm thấy rằng có rất nhiều người "muốn gặp Bác để tác động, tranh thủ sự ủng hộ hoặc lấy Bác làm chỗ dựa" trong cuộc đấu tranh tư tưởng này. Tôi còn nhớ rõ có người kể lại là một lần ông Hồ nói: "Các chú cũng biết đấy, bây giờ Bác nhiều việc quá nên không được biết rõ lắm."

ĐQ: *Là người ở cương vị cao nhất của Đảng, của nhà nước mà lại nói một câu như thế thì có phải là vô trách nhiệm không? Nhất là đối với một cuộc vận động đã thay đổi máu thịt của Đảng...*

NMC: Tôi muốn kể các chuyện có trong thực tế, rồi mới nói đến trách nhiệm... Sau 1964 tôi ở lại Nga rồi, biết chuyện này là qua anh em kể lại. Ông Lê Liêm có đến gặp ông Hồ trình bày rõ nếu theo đường lối như thế của ông Lê Duẩn thì sẽ nguy hại cho cách mạng ra sao. Và ông Hồ đã chịu nghe, điều đó gây hy vọng rất lớn cho anh em. Ông còn nói với ông Lê Liêm: "Đến đấy chú cứ trình bày, Bác sẽ ủng hộ." Tới khi họp Hội nghị 9, ông Lê Liêm đã phát biểu mạnh dạn, thẳng thắn; ông Lê Duẩn nghe và tỏ ý vô cùng bực tức. Ông Lê Liêm đưa mắt sang phía ông Hồ — tôi đoán là để cầu mong sự ủng hộ — thì ông Hồ lại ngó sang chỗ khác mà không nói gì cả!

Còn một chuyện nữa để thấy thêm "chân dung" ông Hồ Chí Minh dạo đó... Có một người rất thân tín, rất đặc lực mà chắc ông Hồ không thể tìm thấy ở người ấy một dấu hiệu nào không trung thành — đó là ông Vũ Đình Huỳnh, trợ lý riêng. Tận tụy như thế, trải lòng ra để sống như thế với ông Hồ, đến khi ông Vũ Đình Huỳnh bị ngồi tù thì không thấy được một cử chỉ nào của ông Hồ để cứu ông cả!

ĐQ: *Theo các thông tin, tư liệu... gần đây mới công bố thì thấy được như điều anh vừa nói: trong tất cả các "vụ án" quan trọng của đất nước sau Cách mạng tháng Tám 1945 — Cải cách ruộng đất, Nhân văn Giai phẩm, Xét lại — hầu như ông Hồ Chí Minh đều "đứng ngoài" cả!*

NMC: Có thể kể thêm các vụ khác sai lầm về đường lối: Chỉnh đốn tổ chức, Quản lý hộ khẩu... Tất nhiên, ở các vụ như vậy ông Hồ Chí Minh phải gánh trách nhiệm lớn, hoặc là rất lớn! Thời đó ông Hồ làm đồng thời Chủ tịch Đảng và Chủ tịch nước; riêng thời có vụ Nhân văn - Giai phẩm ông kiêm cả chức Tổng bí thư Đảng (sau khi ông Trường Chinh bị cách chức do vụ Cải cách ruộng đất, mãi đến tháng Chín 1960 mới giao cho ông Lê Duẩn). Ở vụ Nhân văn - Giai phẩm trách nhiệm của ông Hồ là trực tiếp, còn ở vụ "Xét lại" thì trách nhiệm của ông rất l 147n nhưng chủ yếu là về mặt tinh thần. *Trong vụ "Xét lại" trách nhiệm trực tiếp thuộc về ông Lê Duẩn; riêng tôi, tôi nghĩ rằng trách nhiệm lớn nhất trong vụ này là ở bè phái Lê Duẩn - Lê Đức Thọ.*

Nói ra như vậy tôi không hề có ý nghĩ rằng mình không có trách nhiệm gì cả. Tôi từng là một đảng viên Cộng sản, là một cán bộ Cộng sản, *tôi đã đi theo Đảng Cộng sản và hồi-đó-Đảng-của-tôi* (bây giờ thì tôi đã không chấp nhận đảng đó nữa rồi!) *hành động như vậy thì tôi cũng chịu trách nhiệm.* Tôi không trực tiếp làm vụ Cải cách ruộng đất. Đối với vụ Nhân văn - Giai phẩm tôi cũng có trách nhiệm. *Còn ở vụ "Xét lại chống Đảng" tôi là một nạn nhân.*

Nói vậy tôi muốn nhấn mạnh: các ông lãnh đạo ĐCSVN hiện nay đang cảm thấy dường như ở những vụ việc kể trên trách nhiệm thuộc về ai đó, chứ các ông ấy thì không hề gánh chịu gì. Thực ra các vấn đề đó chưa được phép xếp vào hồ sơ lịch sử, chúng đang còn tiếp diễn. Chưa làm cho quang minh chính đại các điều đó là chưa đáp ứng được với quyền lợi dân tộc. Vì sao? Vì khi người lãnh đạo chưa nhận ra trách nhiệm của mình đối với quá khứ, chưa cảm thấy cần một sự sám hối thì chưa có gì bảo đảm là họ sẽ không tiếp tục tái phạm nữa.

ĐQ: *Có một điểm nhỏ xin anh cho biết luôn: ông Lê Duẩn vốn là "tác giả" chính của "Vụ án xét lại" như vậy, tại sao sau đó ông lại được Liên Xô sủng ái?*

NMC: Với chuyện đó cũng cần nhắc lại vài nét có tính lịch sử... Sau mấy tháng chúng tôi ở lại Liên Xô thì vào tháng Mười 1964 tại LX có một cuộc "đảo chính." Tôi nhấn mạnh là đảo

chính, các sử gia đều xác nhận như vậy. Đó là cuộc "đảo chính cung đình": người ta lật đổ ông Khrutsov và đưa ông Brejenev lên. Ban lãnh đạo mới của ĐCSLX muốn khôi phục lại chủ nghĩa Stalin, nhưng nói thẳng ra như vậy thì dân chúng không thể chịu nổi nên chủ nghĩa Stalin được duy trì dưới những hình thức, mức độ khác n hau. Và tất nhiên, "ngưu tầm ngưu, mã tầm mã," giới lãnh đạo VN khi đó rất thích thú vì có cơ hội để "tiếp cận" Liên Xô, để tranh thủ viện trợ của LX. Và LX cũng muốn Việt Nam quay lại với mình, ngoài ra qua VN có thể kéo thêm được một số ĐCS khác ở châu Á. Thế mới có chuyện ông Lê Duẩn trước thì chống LX, sau lại "thân" LX, nhưng bên trong vẫn không hoàn toàn tin cậy LX. Tuy nhiên VN vẫn song song nhận viện trợ của LX và TQ.

Dạo đó mỗi lần ra khỏi nước ông Lê Thanh Nghị hay bị gọi đùa là "vác bị đi xin," trước khi qua LX bao giờ ông Lê Thanh Nghị cũng ghé qua Bắc Kinh. Đây là hành động rất khôn khéo, hai nước kia vì thế mà đua nhau viện trợ cho VN. Đến thời kỳ sau này TQ không thích lối cư xử đó nữa của VN, vì tuy đường lối của VN vẫn theo chủ nghĩa Mao song lại có mâu thuẫn với cá nhân Mao Trạch Đông và một số lãnh tụ khác của TQ. Đó là cả một đề tài lịch sử cho thấy sự dích dắc, ngoắt ngoéo trong cái lô-gic của quan hệ VN-TQ, VN-LX.

ĐQ: *Ra là thế! Lại nói về cá nhân ông Lê Duẩn, đứng ở khía cạnh tư tưởng mà xét thì ông thích LX hay TQ, thích Mao hay Stalin?*

NMC: Tư tưởng của ông Lê Duẩn là tư tưởng Stalin. Song nhiều luận điểm của Mao thì ông tán thành. Này! Những quan điểm của Mao về chiến tranh và cách mạng, đại để như "khẩu súng trường làm nên chính quyền," là ông Lê Duẩn thú lắm đấy! Về sau chỉ vì mâu thuẫn cá nhân, vì các câu nói, câu phát biểu... mà ông không được Mao ưa, hay là ông không ưa Mao gì đó! Tôi nghĩ cũng là cái lô-gic cuộc đời: có người mình thích, rồi không thích nữa thì cũng là lẽ tự nhiên. "Vụ án xét lại" đã qua hơn 30 năm, ĐCSVN đã thay đổi đường lối nhiều lần (chống LX theo TQ; theo LX không theo TQ; chống TQ; đánh nhau với TQ; quay lại với TQ).

Nhưng có một cái hoàn tàn không lô-gic, cái đó là: hơn 30 năm qua rồi những vụ án oan trái đàn áp văn nghệ sĩ, đàn áp cán bộ, đảng viên của mình vẫn không được ĐCSVN minh oan! Hồ sơ vẫn được giữ nguyên hoàn toàn. Tại sao họ không dám đưa ra công khai xét xử theo như yêu cầu của các nạn nhân? Vì đó là "rút dây động rừng." Xét vụ này sẽ kéo theo vụ khác, nếu xét tất cả các vụ thì nhân dân sẽ thấy ĐCS là sai lầm, là tội ác. Tội ác này chồng lên tội ác kia, và người ta sẽ thấy cả một chuỗi dài tội ác. Người ta sẽ không còn chịu theo Điều 4 Hiến pháp cho ĐCSVN độc quyền nữa.

ĐQ: *Có nghĩa là về cả nghị quyết lẫn hành động ĐCSVN chưa có gì để nhìn lại đúng đắn "Vụ án xét lại"? Hay là cũng có một vài biểu hiện "ngầm," giống như ở vụ Nhân văn - Giai phẩm dù chưa minh oan toàn thể nhưng đã có người này người kia được phục hồi? Từng cá nhân trong "Vụ án xét lại" có được "phục hồi" kiểu đó không?*

NMC: Ta nên phân biệt rõ hai điểm. Điểm thứ nhất: *Các quyết định dứt khoát, rõ ràng và toàn diện về "Vụ án xét lại" cho đến nay vẫn chưa có.* Trái lại, ở tài liệu mới nhất của Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương còn có câu "Hội nghị Trung Ương nghe Bộ chính trị báo cáo lại "Vụ xét lại" (thường gọi là "Vụ án Hoàng Minh Chính") và thấy rằng cách xử lý của Bộ chính trị hồi đó là hợp tình, hợp lý!" Tôi nhớ là có câu với ý như vậy. Và Tổng bí thư Đỗ Mười còn nói: "Trung ương đã xét xử vụ đó rồi! Không còn gì để xét lại nữa!" "Dân chủ trong Đảng" là như vậy đấy!

Điểm thứ hai: lúc này quyết định dứt khoát thì thế, nhưng chính sách của các ông lãnh đạo lại là các thủ đoạn khôn khéo. Trả vị này lương hưu, cho anh kia vào Hội nhà văn, ngày Tết gửi thiệp mừng, v.v... và v.v... Tất cả các thứ đó không thể nào thay thế sự minh oan cho họ, mà chỉ là mánh lới làm dịu tinh thần của họ. Nếu Đảng là chân chính, chính nghĩa, vì công bằng xã hội... thì hãy chính thức công nhận rằng Đảng sai và sẽ không sai nữa. Còn nếu Đảng muốn giữ ý kiến của mình, muốn xây dựng "nhà nước pháp quyền" thì cứ việc đưa ra công khai xét xử những tội đã buộc cho các nạn nhân là "cung cấp tài liệu cho nước ngoài," là "làm gián điệp," là "âm mưu đảo chính quân sự"... Cứ xử một cách công khai! Tôi biết là không anh em nào muốn cho thôi "vụ án" đó dù biết rằng tòa án xét xử sẽ do Đảng điều khiển.

ĐQ: *Có một nhân vật, thường được coi như phần hồn lý luận - tư tưởng của ĐCSVN, đó là ông Trường Chinh. Vậy sự tham gia của ông trong cuộc đấu tranh tư tưởng lớn nhất đó của Đảng ra sao?*

NMC: Về ông Trường Chinh mà nói... Với cương vị là Tổng bí thư ông dẫn đầu phái đoàn VN sang Matskva dự Đại hội 20 ĐCSLX. Ngay sau Đại hội ông đã phát biểu trên Đài phát thanh Matskva, phát biểu này được đăng trên các báo ở VN (hiện nay tôi còn giữ tờ tạp chí "Học Tập" số đặc biệt có bài đó). Ở đấy ông Trường Chinh ca ngợi kết quả Đại hội 20 với một thái độ rõ ràng và dứt khoát. Sau khi về nước ông vẫn tiếp tục nói về Đại hội 20 và giao cho các cán bộ lý luận tìm hiểu các văn kiện của Đại hội. Ông Hoàng Minh Chính cũng đã chuẩn bị một đề

cương giải thích các tư tưởng của Đại hội đó theo đề nghị của ông Trường Chinh. Tóm lại, ở ông Trường Chinh đã có một thái độ tán thành đường lối mới của ĐCLX. Ông tán thành nhiều hay ít thì chưa nói đến ở đây, nhưng phải nói là ông có thái độ rõ ràng trong vấn đề "xét lại"...

ĐQ: *Mặc dù ông Trường Chinh vốn có xuất xứ hệ tư tưởng là "thân Tàu"...*

NMC: Dẫu là thế, nhưng có lẽ một phần cũng vì ông là người trí thức, biết nhận thức, chấp nhận cái mới. Thế rồi có phản ứng mạnh của những người bảo thủ, cộng thêm sai lầm của cải cách ruộng đất, nên tinh thần ông Trường Chinh bị "đánh" rất nặng. Trong khi đó xu thế của các ông Lê Duẩn, Lê Đức Thọ đang lên. Ông Trường Chinh bắt đầu e ngại. Thực ra thì các vị lãnh đạo cũng là con người thôi, họ cũng sợ hãi, cũng tính toán cá nhân. Ta không thể loại trừ các mặt trái đó. Dần dần ông Trường Chinh do sức ép mà bị cuốn hút vào phe kia. Đó là sức ép của những người thắng thế với vai trò của ông Lê Đức Thọ vô cùng quan trọng.

Ông Lê Đức Thọ là Ủy viên Bộ chính trị, có chân trong Ban Bí thư Trung ương, và lại là Trưởng ban Tổ chức Trung ương. Mà cái Ban tổ chức Trung ương thì các anh biết rồi đấy! Nó quyết định về mặt cán bộ của đảng, của quân đội, của chính quyền, của các đoàn thể. Tức là nó phân phối, điều động toàn bộ hệ thống cán bộ. Người ta sợ Trưởng ban Tổ chức lắm, vì Trưởng ban tổ chức có liên hệ chặt chẽ với ngành công an, an ninh. Tất nhiên, xét cho cùng cũng là do quan điểm của ông Trường Chinh có thay đổi chứ không phải chỉ do sức ép. Thế là dần dần người ta chuyển hóa được ông.

ĐQ: *Trước khi chuyển sang các chuyện của cá nhân anh trong "Vụ án xét lại," anh có đánh giá ngắn gọn nào ở vụ này: Nhìn về cả chiều dài lịch sử của ĐCSVN, "vụ án" đã ảnh hưởng ra sao? Có phải là trong nội bộ ĐCSVN nếu thể hiện ra bên ngoài thì chưa có sự kiện nào "đầm đìa" như vụ này?*

NMC: Anh nói đúng! Trong lịch sử của Đảng chưa bao giờ có một sự đàn áp trí thức trong và ngoài Đảng mạnh như vụ Nhân văn - Giai phẩm. Và chưa bao giờ có một sự đàn áp những người có tư tưởng khác với mình trong nội bộ Đảng như vụ "xét lại". Chưa bao giờ! Điều đó có ảnh hưởng rất tiêu cực đối với sự phát triển cách mạng của ĐCSVN, đối với số phận của dân tộc Việt Nam. Cũng cần nói thêm: nếu không có vụ Nhân văn - Giai phẩm thì tôi chắc rằng sẽ không có vụ "xét lại"...

ĐQ: *Hai vụ đó đã quan hệ chặt chẽ với nhau đến thế ư?*

NMC: Ở hai "vụ án" có những điểm đồng nhất. Anh em bên Nhân văn - Giai phẩm đòi tự do trong sáng tác, thoải mái trong tư tưởng. Mà không phải chỉ có thế: các bài của các ông Nguyễn Mạnh Tường, Đào Duy Anh, Nguyễn Hữu Đang v.v... cũng nói đến tự do - dân chủ trong xã hội. Bên này các anh em đảng viên, cán bộ tiếp nhận tư tưởng mới của ĐCSLX cũng nói về dân chủ hóa nội bộ Đảng, dân chủ hóa xã hội, mở rộng mạnh mẽ tự do, chống tệ sùng bái cá nhân...

Về nội dung cụ thể mà nói thì tại sao các ông lãnh đạo dạo đó sợ những quan điểm mới của những người bị quy là "xét lại"? Vì đường lối mới cho rằng cuộc đấu tranh trên thế giới lúc đó xoay quanh vấn đề hòa bình và chiến tranh, tìm mọi cách giữ hòa bình, chung sống hòa bình... Một ví dụ cụ thể là vấn đề miền Nam, ta có thể tìm cách nào đó để thống nhất đất nước mà không cần chiến tranh. Nhưng các ông lãnh đạo lúc đó thì một mực đòi phải có chiến tranh. Nên khi các ông đưa quân vào miền Nam thì Liên Xô phản ứng rất căng, họ vẫn cho VN viện trợ quân sự nhưng chỉ là các loại vũ khí chưa được tối tân. Chí hướng của Liên Xô lúc đó là chung sống hòa bình, là hợp tác không phân biệt chế độ xã hội, là giải trừ chiến tranh... Phải nói rằng "Vụ án xét lại" đã ảnh hưởng rất lớn đến vận mệnh dân tộc, đến xương máu của nhân dân cả hai miền Nam - Bắc.

ĐQ: *Liệu ĐCSVN có thể "chạy tội" với lý lẽ rằng lúc đó trong phong trào cộng sản quốc tế khắp nơi đều có "chủ nghĩa xét lại" và đấy là một "vụ án" có tính cách "quốc tế" chứ đâu phải chỉ ở VN?*

NMC: Theo tôi không nên hiểu như vậy! Mặc dù lúc đó phong trào cộng sản và công nhân có hai xu hướng, nhưng tôi nhắc lại là số lượng ĐCS tán thành đường lối mới là đa số: Đại đa số các đảng dự Hội nghị các ĐCS 1957 đã ký tuyên bố chung đồng ý lập trường của ĐCSLX, rồi đến Hội nghị 1960 có đến 70 ĐCS (trong số 81 ĐCS tham dự) ủng hộ đường lối của ĐCSLX. Ta không nên phủ nhận điều đó. Đảng CSVN đã ký vào các tuyên bố đó, nhưng cuối cùng trong Hội nghị 9 thì lại sổ toẹt, coi như xóa bỏ cam kết của mình. Và mấu chốt là ở chỗ đó: lúc đấy và cả sau này các ông lãnh đạo Đảng đã không dám nói thật cho mọi người biết đến sự tráo trở lịch sử này!

(Còn tiếp)

Chú thích của người thực hiện:

(1) Về "Vụ án xét lại chống Đảng" (và "Vụ án Nhân văn - Giai phẩm") Nguyễn Minh Cần mới đây có những bài viết khá hệ thống và chi tiết, đã được đăng trên *Thế Giới Ngày Nay* (Mỹ), các số 124, 125, 127, 128; *Thiện Chí* (Đức), các số từ 26 đến 29.

(2) Xem thêm Hồ sơ Vũ Đình Huỳnh, *Diễn Đàn* (Pháp), số 30.

(3) Xem thêm Hồ sơ Hoàng Minh Chính, *Diễn Đàn* (Pháp), số 23.

NHỮNG VIỄN ẢNH MỚI TỪ HỒ SƠ QUỐC TẾ CS TẠI MOSCOW

SOPHIE QUINN JUDGE

*** Báo cáo khoa học của Sophie Quinn Judge, trong *Yale Southeast Asia Studies*, Nov. 1994, Trần Ngọc dịch. Tiểu đề do *Thế Kỷ 21* đặt thêm để độc giả tiện theo dõi. Các chú thích in nghiêng của TK 21. (Bài đi nhiều kỳ)**

Vào cuối thời gian cư trú sáu năm ở Moscow, tức mùa Đông năm 1992, tôi khởi sự công việc sưu khảo về những năm Hồ Chí Minh hoạt động trong cơ chế Quốc Tế Cộng Sản *(Quốc tế Cộng Sản do Lênin lập ra và Stalin củng cố, nhằm giúp cho CS Nga điều khiển tất cả các đảng CS trên thế giới).* Viện Nghiên Cứu Marx-Lenin cũ, là nơi tàng trữ hồ sơ mật của Quốc Tế Cộng Sản, lại là thư khố đầu tiên của đảng Cộng Sản trong Liên Xô cũ được mở rộng cho các nhà nghiên cứu tham khảo. Ngày nay viện nầy được đổi tên thành "Trung tâm Bảo Tồn và Nghiên Cứu Sử Liệu thuộc thời hiện đại của nước Nga." Viện được tổ chức theo lề lối phù hợp với hành tập quốc tế về thư khố, không giống như bên thư khố chứa những tài liệu chính trị nóng bỏng của Ủy Ban Trung Ương hay của cơ quan KGB.

Hồ sơ tài liệu về Việt Nam ở nơi đây bao gồm một số báo cáo tường trình đến và đi, từ những nơi công tác và góp nhặt không theo thứ tự nào; một số không hề có danh hiệu, một số là những bức thư riêng tư; ngoài ra cũng có những mẩu tin cắt dán lấy từ báo chí do Quốc Tế Cộng Sản thu nhặt. Số tài liệu này lại trộn lẫn giữa nhiều ngôn ngữ, phần lớn là bằng Nga, Pháp và Anh văn; một số được dịch sang tiếng Anh, Pháp, Nga và Đức.

Tài liệu về Hồ Chí Minh

Riêng về giao dịch của Hồ Chí Minh với Quốc Tế Cộng Sản, đặc biệt là các hoạt động của ông ở Moscow từ năm 1934-38, đã từng là những đề tài bàn tán cho giới học giả nghiên cứu. Đảng (Cộng Sản) Việt Nam luôn luôn tảng lờ chuyện bất đồng ý kiến về ý hệ hoặc cá nhân của các đảng viên; trong các mẩu chuyện đảng sử (CS) không có gì ghi lại về thời kỳ nầy trong sự nghiệp của họ Hồ. Rõ ràng là dù những hồ sơ tài liệu tôi tìm đọc được có tính cách rời rạc, nhưng tôi nghĩ cũng đủ để tự thuyết phục rằng nên tái kiểm sự nghiệp chính trị và tính cách thần tượng thật của ông nầy.

Những bản báo cáo, thư từ và ghi chú mà tôi đọc được đã rọi sáng trên hai khía cạnh quan trọng của cuộc đời ông ta. Trước nhất là chủ trương chính trị, thái độ của ông đối với những tranh luận giáo điều đã từng chia cách Quốc Tế Cộng Sản và đảng (CS) Việt Nam của ông kéo dài nhiều năm. Lãnh vực thứ hai là vụ ái tình riêng tư của ông.

Hồ Chí Minh mất ưu thế chính trị

Về quan điểm chính trị của họ Hồ, tài liệu Moscow xác nhận điều mà một vài học giả đã suy diễn: Hồ đã mất ưu thế chính trị ngay trong nội bộ đảng của ông trong những năm 1931-32. Điều mà các học giả trước đây không ngờ tới là mức độ trầm trọng của những tố giác được nêu ra chống lại họ Hồ.

Tố giác chính trị chống lại ông cho rằng chính ông đã không thông hiểu vai trò lớn lao tột đỉnh của giai cấp lao động. Tuy nhiên vào năm 1934, những cáo giác về sai lầm chính trị đó được gia tăng gấp bội bằng những tố giác rằng chính ông đã từng làm việc với "một tên phản bội có tiếng ai cũng biết" ở Thượng Hải, trong lúc tổ chức Hội Thanh Niên Cách Mạng hay đoàn "Thanh Niên."

Theo tiết lộ của một lá thư viết năm 1935 của Văn Phòng Hải Ngoại của CS Đông Dương ở Hồng Kông gửi cho Moscow, ông đã bị xem là phải chịu trách nhiệm về một loạt vụ bắt bớ, gần như đã bắt hết sạch các cấp lãnh đạo đảng trong năm 1931. Thật không có gì chắc chắn, về sau khi họ Hồ tái lập được vị thế chính trị, những cáo giác trước đây có được xem như chỉ là những kích động vì trò chơi chính trị hay không? Nhưng chắc chắn là những thay đổi chủ trương của Quốc Tế CS năm 1935 không hề phục hồi cho họ Hồ; bởi vì ông bị bắt buộc phải ở lại Moscow, hoàn toàn bất động về chính trị, cho đến khi được phái trở về Trung Hoa vào khoảng cuối

năm 1938, như đã từng được một lá thư khác minh chứng.

Đời sống ái tình của HCM

Về đời tư của họ Hồ, tôi đã tìm được bằng cớ chứng tỏ ông ta đã từng lấy làm vợ, vào khoảng thời gian nào đó, một cô đồng chí cách mạng, tên là Nguyễn Thị Minh Khai. Người phụ nữ nầy đã từng hoạt động gần gũi với ông ở Hồng Kông vào năm 1930-31 và cũng từng có mặt đồng thời với ông ở Moscow từ khoảng cuối năm 1934 đến đầu năm 1937. Cấp lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam, ngay ngày nay, cảm thấy cần phải bác bỏ sự kiện Hồ đã một thời có một mối tình lãng mạn với ý định lâu dài, dù dưới bất cứ hình thức nào, và cả chuyện ông ta cũng có con như ai khác. Lập trường kiên trì của họ về vấn đề nầy hình như phát xuất từ ý muốn biến Hồ thành một vị thánh, vì ông đã được mô tả như một người hoàn toàn dâng hiến đời mình cho xứ sở vượt trên những giao tình cá nhân. Nhưng điều đáng chú ý là chính sự thật của câu chuyện liên hệ tới Minh Khai lại bày tỏ nhiều điều hơn, chính là mặt yếu đuối rất con người của họ Hồ, bởi vì nó sẽ cho biết cả về những dây liên minh chính trị của ông.

Mục tiêu của bài khảo luận nầy là khảo sát những tài liệu của Quốc Tế Cộng Sản và tìm hiểu xem chúng có dính với những gì đã biết, cũng như bổ khuyết vào những chỗ thiếu sót trong tiểu sử của họ Hồ. Tuy nhiên những tài liệu nầy, ít nhất là những tài liệu tôi hiện tham khảo, chỉ là một điểm khởi hành mới trong công việc tìm hiểu con người thật đằng sau huyền thoại. Điều tôi sẽ làm sau khi hoàn tất thảo luận nầy là gợi lên một số thắc mắc do chính các tài liệu nầy gợi lên về sự nghiệp của họ Hồ vào thời gian sau khi ông rời khỏi Moscow vào cuối năm 1938.

Các lá thư của HCM

Những bức thư của họ Hồ của thập niên 20, được ký với tên Quấc hay Nguyễn Ái Kvak, chỉ khởi sự được viết sau khi ông này từ Paris tới Moscow. Những bức thư nầy cho thấy họ Hồ rất hiểu biết, luận lý sắc bén và cường điệu nữa. Trong lá thư viết ngày 5 tháng Hai 1924 cho một đồng chí của Quốc Tế mà ông không ghi rõ tên, ông hỏi xin được gặp mặt để bàn thảo về vấn đề thực dân thuộc địa. Vào thời gian nầy, như ông viết, ông không làm cho các cơ quan của Quốc Tế, vì lý do mũi và các ngón tay của ông bị cóng lạnh trong lúc dự tang lễ của Lenin vào tháng Giêng. Đến ngày 15 tháng Tư ông gửi một lá thư khác cho đồng chí Zinoview, *(Đồng chí thân cận của Lenin, sau bị Stalin bắt và giết, khi Hồ đang ở Moscow)* phàn nàn rằng ông không hề nhận được câu trả lời yêu cầu được gặp mặt trước đây.

Trong bức thư thứ ba đề ngày 20 tháng Năm, gửi cho Bí Thư Văn Phòng Đặc Trách Đông Phương Vụ lúc bấy giờ là đồng chí Petrov, *(Petrov sau cũng bị Stalin thanh trừng; Đông Phương Vụ phụ trách chỉ huy các đảng CS Á Châu)*, ông phác thảo một đề nghị thành lập tổ chức Liên Hội hay Liên Đoàn CS Đông Phương. Ông cho biết rằng ông đã nghiền ngẫm ý tưởng nầy trong đầu từ lâu và cảm nghĩ rằng ông có bổn phận chia sẻ ý kiến nầy. Ông lo ngại làm thế nào để những người đấu tranh ở Á Châu vượt qua hiện tượng cô lập vì ông cho rằng tình trạng yếu kém của họ là vì lý do nầy. Ông viết: "Thật là hữu ích cho người An Nam nếu như họ có thể biết rõ cung cách người Ấn Độ anh em tổ chức chống đế quốc Anh ra sao, hay thợ thuyền Nhật đoàn kết chống lại sự bóc lột khai thác của giới Tư Bản như thế nào, hoặc người Ai Cập đã hy sinh cao cả tới đâu để giành lại tự do." Ông còn thêm rằng: "đại thể người Á Đông rất mực tình cảm, cho nên nêu cho họ một tấm gương đương thời sống động thì có giá trị hơn hàng trăm buổi diễn giải tuyên truyền."

Cho tới thời điểm nầy xem ra ông không được Quốc Tế coi trọng. Ông lại viết thư cho đồng chí Petrov để phân bua chuyện ông giữ tiền nhà không chịu trả lại vì ông cần để ứng phó thích hợp với cuộc sống trong khách sạn Lux, là nơi những tay cán bộ đấu tranh được Quốc Tế thuê cho ở (ở Moscow). Tháng Mười Hai, Giêng và Hai ông phải chia phòng với bốn hoặc năm người khác — ban ngày thì ồn ào không dứt, ban đêm thì bị rệp cắn. Ông viết: "Đó là lý do tại sao tôi không muốn trả 5 rúp tiền thuê phòng để tỏ ý phản đối." Đến tháng Năm ông mới được giao cho một phòng nhỏ riêng, với một giá thuê ông cho rằng vẫn còn rất "cắt cổ."

Khi ông bất ngờ nhận được thông báo cho theo phái đoàn cố vấn của Mikhail Borodin ở Quảng Đông, nhiệm vụ của ông không hề được định rõ. *(Borodin được Stalin gửi sang làm cố vấn Tưởng Giới Thạch để dụ ông này theo CSQT).* Lúc tới nơi vào tháng Mười Một 1924, ông biên thư tình nguyện làm việc cho Krestintern (Quốc Tế Nông Dân) ở Moscow, vì ông ở trong Chủ tịch đoàn của cơ quan nầy. Ông yêu cầu cơ quan nầy đừng tiết lộ ông đã rời khỏi Moscow, vì ông nhập cảnh vào Trung Hoa "bất hợp pháp." Kinh nghiệm của ông ở đây sẽ là những bài học thực tế đầu tiên trong sự nghiệp làm cách mạng và có lẽ đã để lại những dấu ấn mạnh mẽ nhất trong sự nghiệp của ông về sau nầy.

Bài học Liên Hiệp ở Tàu

Liên minh Cộng Sản với Quốc Dân đảng, theo sau cuộc chiến đàn áp đẫm máu công xã Quảng Đông vào tháng Mười Hai 1927, là một biến cố quyết định cho Cộng Sản Á Châu và cán

bộ của Quốc Tế CS đang được Stalin gửi sang làm cố vấn cho Tưởng Giới Thạch. Sau khi sự kiện Tưởng Giới Thạch trở mặt vào giữa năm 1927, Stalin bèn thay đổi sách lược để theo một đường lối gần gũi hơn với chủ trương của nhóm Trotsky đang chống đối ông. Nhóm nầy đã từng chỉ trích chủ trương cộng tác với giới tư sản Trung Hoa của Stalin *(có lúc Stalin có vẻ thành công, như khi Tưởng cho con là Tưởng Kinh Quốc sang Nga học; và lấy vợ Nga)*. Nếu căn cứ vào các chỉ trích của cánh tả sau này rất dễ thấy là Stalin quá dại dột khi đầu tư vào sự cộng tác với cánh tư bản dân tộc ở Tầu.

Tranh luận về điểm nầy, đã từng đánh dấu thời kỳ khi liên minh đã chết, không ngừng trở lại ám ảnh Cộng Sản Việt Nam và Hồ Chí Minh. *(Đó là lý do CSVN tìm cách tiêu diệt các đảng phái quốc gia dân tộc từ 1945 ở Việt Nam)*.

Trong những năm tháng nầy ông Hồ sống rất ẩn dật. Về sau nầy, một phụ nữ người Nga từng sống ở Tầu trong cùng một nhà với họ Hồ nhớ lại rằng ông đi, về không hề nói với ai ông đang làm gì, ông như người "một mình mình biết, một mình mình hay" trong ngôi nhà của Borodin.

Hồ Chí Minh và vụ Xô Viết Nghệ Tĩnh

Lá thư khởi đầu bằng câu "Các đồng chí kính mến," và tiếp "Trước nhất chúng tôi đề nghị rằng tài liệu soạn thảo do đại hội nghị vừa qua không nên gọi là "chương trình hành động của đảng," nhưng trong hiện thời, nên được hiểu là được phổ biến chỉ như một sơ thảo nghị quyết của nghị hội nầy để dùng cho các đảng viên bàn luận chuẩn bị cho đại hội đảng sắp tới. Chúng tôi nghiên cứu thấy rằng thời gian chưa chín muồi để đảng CS Đông Dương chấp hành một chương trình hành động có tính chất toàn đảng và trên bình diện cả nước... ngay cả những đảng bộ lâu đời và nhiều kinh nghiệm hơn trong Quốc tế cũng chưa chấp hành chương trình hành động toàn đảng và bao trùm cả nước."

Lá thư viết tiếp: "Mục tiêu của cách mạng Đông Dương vào giai đoạn nầy chỉ là tiêu diệt ách thống trị đế quốc và chế độ phong kiến, và thành lập các Sô Viết cho thợ thuyền công nhân và nông dân. Quyền lực mới của các Sô Viết công nhân và nông dân chính là quyền lực và công cụ duy nhất, mà nhờ đó công cuộc đấu tranh chống đế quốc và giải phóng ở Đông Dương mới có cơ thành tựu..."

"Ghi chú: theo ý kiến của chúng tôi điểm yếu kém nhất trong tài liệu của các đồng chí bàn về vấn đề các Sô Viết của công nhân và nông dân, đó là chiêu bài chính yếu trong giai đoạn hiện tại về chính trị và tuyên truyền cổ động, cũng như trong việc tổ chức đoàn ngũ, lại bị cố tình bỏ qua. (Chúng tôi được tin là ở một vài nơi nông dân đã tự ý đứng lên thành lập cơ cấu quyền lực sô viết)."

Điệp văn nầy chắc chắn đã góp phần thổi đi khắp nơi mồi lửa của phong trào lập Sô Viết theo gương Nghệ Tĩnh, từng được khởi xướng vào cuối hè 1930. (Vào mùa xuân 1931, phong trào càng ngày càng mang tính chất bạo động và gần tiến đến chiến tranh giai cấp). Thật khó mà nghĩ rằng từ Hồng Kông họ Hồ lại có thể điều khiển phần lớn những diễn biến từng ngày ở đây được. Điều có vẻ đáng tin hơn chính là những đảng viên cách mạng quá khích như Nguyễn Phong Sắc, Bí thư Đảng Bộ Trung phần Việt Nam, mới có ảnh hưởng mạnh nhất trên các biến cố nầy.

Một lá thư từ Ủy ban Trung Ương ở Sàigòn, đề ngày 17 tháng Tư năm 1931, thật sự cho thấy rằng phong trào Nghệ Tĩnh đã xảy ra trên một nền tảng bất lợi, là tình hình bất hòa liên tục trong nội bộ đảng. Có lẽ lá thư nầy do Trần Phú viết, bởi vì trong thời gian nầy chỉ có ông ta là Uỷ viên Trung Ương duy nhất vẫn còn ở ngoài chưa bị bắt, như ông Hồ cũng đã báo cáo về sau nầy.

Trần Phú chỉ trích Hồ Chí Minh

Trần Phú không mấy nương tay trong lời chỉ trích chương trình hành động của Đảng do Hồ thảo. Ông phê bình họ Hồ về chuyện qua mặt CS Quốc tế tổ chức nghị hội tái thống hợp vào năm 1930 trước khi nhận chỉ thị chính thức từ Quốc tế. Ông còn phàn nàn rằng chương trình hành sự dưới sự chỉ đạo của Hồ phản lại chủ trương của Cộng Sản Quốc Tế — vì kêu gọi cộng tác với cánh tư sản quốc gia — lại còn bỏ sót chuyện xác định rõ đường lối giai cấp trong việc lãnh đạo các nghiệp đoàn, ngoài ra còn khuyến khích lập nghiệp đoàn nông dân mà trong thực tế chỉ là những hội thân hữu bao gồm tất cả dân trong làng.

Bức thư nói rõ: "Tác dụng của nghị hội thống hợp nầy chỉ mang tính chất sao chép lại khuôn mẫu của thời hợp tác Quốc Dân đảng và Cộng Sản Trung Hoa, phần lớn đó là do chủ trương của phái hữu khuynh trong đảng CS Trung Hoa thời kỳ 1925-27." Bức thư tiếp: "Chúng tôi chỉ mong hướng chú ý của các đồng chí về trường hợp nầy, không phải để chỉ trích gì đồng chí Quốc, nhưng chỉ nhằm nhắc nhở các đồng chí về phương cách đảng CS Đông Dương thống nhất được khai sinh thế nào, và để chỉ rõ ra rằng chuyện làm đó đã trở thành một nạn tệ hại cho toàn đảng của chúng ta ngay cả bây giờ." Trần Phú kết thúc bức thư bằng cách yêu cầu Quốc tế cắt Hồ ra khỏi đường dây thông tin liên lạc, vì ông ta có tật hay chuyển đưa theo ý kiến riêng thay vì theo đúng chỉ đạo của Moscow.

Lá thư tiếng Anh của HCM

Hình như thật sự Hồ Chí Minh tự cảm thấy ông có đủ thẩm quyền để đưa ý kiến riêng của

ông. Hầu như chắc chắn ông chính là người đã viết một lá thư không ký tên với giọng điệu rất ư là dạy dỗ cho các đồng chí ở Việt Nam, thư đề ngày 12 tháng Năm 1931. Bức thư bằng tiếng Anh, rõ ràng là để tránh bị nghi ngờ. Lối đánh máy chữ, hình thức và nhất là cái lối dùng hàng loạt chữ Anh ngây ngô ráp nối thật rất giống với những lá thư ký tên "Victor" mà ông Hồ gửi cho Quốc tế chung quanh thời điểm nầy. *(Người dịch cố theo sát lối tiếng Anh trong thư, nếu cần xem đoạn thư dẫn chứng nầy ở đây sau bản dịch; cũng khó để làm bộ ngây ngô trong tiếng Việt như ông Hồ viết bằng tiếng Anh của ông, như "cho ông ta tự do," tiếng Việt hiểu được, nhưng tiếng Anh thì...! Vì dịch ra vẫn có nghĩa như thường):*

"Các đồng chí ở Đông Dương, các đồng chí có thi hành đủ chủ trương nầy không (chủ trương của Quốc tế)? Chúng ta phải xem nó là chưa đủ. Mặc dù các đồng chí đã viết trong các lá thư trước nói về chuyện các đồng chí đồng ý hoàn toàn với hai tài liệu mới đây nói rõ yêu cầu của Quốc tế, chúng ta phải xác luận rằng trên thực hành *(viết sai chữ praxtice)* các đồng chí đã tỏ rõ những bước đi lạc so với đường lối đứng đắn nầy. Trong một trong những lá thư, các đồng chí báo tin cho chúng tôi rằng những đồng chí đòi hỏi phóng thích đồng chí bị bắt của chúng ta bằng cách cảnh cáo rằng nếu cảnh sát không cho anh ta được tự do một cách tự ý, họ sẽ phóng giải anh bằng võ lực. Trong trường hợp khác các đồng chí của chúng ta đang bị bắt đã bắn lại cảnh sát. Chúng tôi nghĩ điều nầy không có gì đi chung với chủ nghĩa cộng sản và chỉ làm hại mà thôi, và không giúp gì cho phong trào của chúng ta cả. Những hành động như thế, do các đồng chí chúng ta thực hành mà không có sự ủng hộ nào từ phía quần chúng và lại làm trong cách biệt với quần chúng, không bao giờ đem lại (chữ không rõ) cho chúng ta, trái lại, chỉ làm hại mặc dù tất cả tính chất anh hùng chủ quan của nó."

Nguyên văn bức thư của ông Hồ viết bằng tiếng Anh, ký với tên Victor:

"Do you, comrades in Indo-China, carry out this line (the Commintern line) sufficiently? We must consider it as insufficient. Although you have written in your former letters about your full agreement with last two documents of the Commintern instances, we must assert that in praxtice(sic) you show deviations from this correct line. In one of your letters you inform us, that comrades demanded the release of our arrested comrade warning that if the police will not give him free voluntary, they will release him by force. In another case our comrades being arrested shot to the police. We think that this has nothing in common with communism and can only do harm, and not help our movement. Such actions, which are done by our comrades without any support on the side of the masses and in isolation from these masses, will never bring (unclear) us, on the contrary, it will only do damage in spite of all its subjective heroic character."

Hồ cũng để lại dấu vết của cá tính độc lập cố chấp cũ trong một bức thư gửi cho Moscow, viết ngày 28 tháng Tư 1931, trong đó ông chỉ trích chủ trương về thợ thuyền của Quốc tế. Ông phàn nàn về tệ nạn chọn lựa người đi học ở Moscow, ông viết (bằng tiếng Pháp): "Trình độ của du học sinh Đông Dương là chưa biết chữ. Điều nầy cũng chung cho giới công nhân và nông dân đang làm đảng viên. Điều nầy có nghĩa là mặc dù họ can đảm và tự hy sinh quên mình, họ hoạt động rất tệ, trình độ ý thức hệ và chính trị lại quá thấp... kết quả của tình trạng thiếu học vấn làm cho trong sinh hoạt hàng ngày của họ, cả đồng chí công nhân lẫn nông dân, hoàn toàn tùy thuộc vào các đồng chí trí thức."

HCM ca ngợi tên phản đảng Ngô Đức Trì

Tình trạng leo thang về bất đồng ý kiến giữa Hồ và Ủy ban trung ương được ngưng lại vì những cuộc bắt bớ xảy ra năm 1931. Mùa thu năm đó Trần Phú chết trong tù, toàn bộ cấp lãnh đạo đảng ở Việt Nam đều bị bắt, và nhiều cán bộ đầy hứa hẹn khác cũng như chính Hồ Chí Minh ở Trung Hoa cũng bị bắt nốt.

Sự kiện họ Hồ bị bắt xảy ra theo sau vụ bị bắt của điệp viên Quốc tế Joseph Ducroux, người Pháp, ông nầy bị bắt ở Singapore cùng với cuốn sổ ghi đầy địa chỉ sau khi du hành khắp cả Đông Dương, là nơi ông được phái đi để giải tỏa những tranh chấp giữa các đảng với nhau. Cảnh sát Anh buộc Ducroux tội "hành tung bất cẩn vì đi gặp các đảng viên CS địa phương và nhận, phát điện tín ám thoại tới các địa chỉ ở Thượng Hải, Bỉ và Paris.." mới bị để ý.

Nhưng việc ruồng bố các tổ chức đảng ở Việt Nam xảy ra trước vụ Ducroux bị bắt, dù tài liệu truyền kỳ hóa của đảng CSVN lại cố liên kết những vụ bắt bớ, đổ cho đám mật báo của cảnh sát nằm vùng bên trong hàng ngũ cách mạng Việt. Daniel Hemery nhận diện Ngô Đức Trì, một Ủy viên Trung ương bị bắt năm 1931, là một trong những người đã chịu khai báo trong lúc bị thẩm vấn. Tuy nhiên thật là khôi hài thay, trong lá thư đề ngày 28 tháng Tư đã nêu trên kia, ông Hồ lại mô tả Ngô Đức Trì, còn có tên khác là Leman hay Lemine, như là "một trong các bí thư có khả năng nhất của Ủy ban Trung ương." Vụ bắt bớ nầy là một suy sụp cho CS Quốc tế ở Trung Hoa: Sổ địa chỉ của Ducroux đã thật sự giúp cho Cảnh sát Anh tìm đến bắt trưởng điệp báo Quốc tế ở Thượng Hải — tên là Paul Ruegg tự là Hilaire Noulens. Chắc chắn là Quốc tế muốn tìm cho ra thủ phạm của vụ này.■

(còn tiếp)

Nói chuyện với nhạc sĩ Lê Văn Khoa

VỀ TỔ TẤU KHÚC "1975"

PHAN SINH thực hiện

Lời tòa soạn: Chiều thứ Bảy 3 tháng Sáu 1995, dàn nhạc giao hưởng *The Pacific Symphony Institute Orchestra* trình diễn ra mắt (*premiere*) **Tổ Khúc Giao Hưởng "1975"** của nhạc sĩ **Lê Văn Khoa** tại *Orange County Performance Arts Center* ở Costa Mesa, dưới sự bảo trợ của **Dự Án 20** (*Project 20*). Đây là buổi hòa nhạc lịch sử vì lần đầu một tấu khúc Việt Nam được trình diễn nơi phòng hòa nhạc sang trọng nhất tại Orange County, California. Đặc biệt là chương trình này đánh dấu năm ly hương thứ 20 của người Việt. Tác phẩm viết về giai đoạn lịch sử của Việt Nam 20 năm trước, năm 1975. Sau đây chúng tôi gởi đến quý vị bản tóm lược cuộc mạn đàm với nhạc sĩ Lê Văn Khoa, tác giả Tổ Khúc Giao Hưởng "1975", do *Thế Kỷ 21* thực hiện.

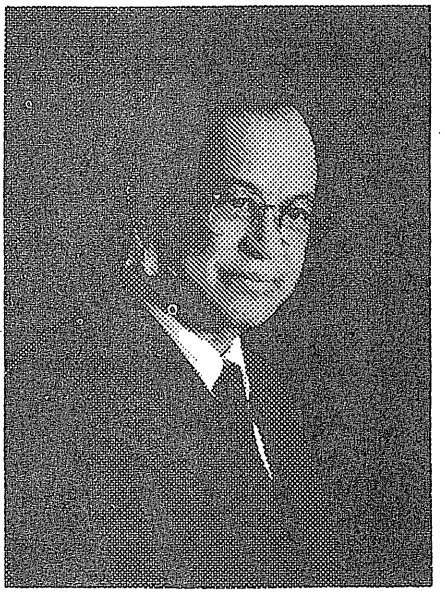

Lê Văn Khoa

TK 21: Xin nhạc sĩ cho biết mục đích của ông khi viết Tổ Khúc "1975".

LVK : Cái tên "1975" có lẽ cũng đủ nói lên nội dung và mục đích của tấu khúc này. Tôi muốn ghi lại giai đoạn lịch sử đau thương của dân tộc ta bằng nhạc. Trong biến cố này tôi có một người em rể bị Việt Cộng bắn chết trước mặt vợ con khi đang tìm đường rời khỏi Việt Nam. Cô em tôi bị khủng hoảng tinh thần trầm trọng đến nay chưa khỏi. Tôi có một người bạn và hai đứa học trò chết trên biển. Rất nhiều gia đình Việt Nam ở vào hoàn cảnh tương tự hoặc bi đát hơn nhiều. Chúng ta đã có sách sử, văn, thơ, họa, ảnh, kịch, ca khúc nói về biến cố này, tôi muốn được đóng góp thêm bằng nhạc không lời.

TK 21: Nhạc không lời không phải là lối diễn tả dễ tạo thông cảm, nhất là về khía cạnh ý tưởng. Sao nhạc sĩ không chọn đường dễ mà đi?

LVK: Đây cũng là mục đích khác của tôi, giới thiệu loại nhạc không lời cho đại chúng Việt Nam, cùng lúc đạt đến giới thưởng ngoạn âm nhạc không phải người Việt. Với thành phần sau, dù có lời ca họ cũng chẳng hiểu gì còn bị phân tâm khi nghe nhạc.

TK 21: Đã làm nhạc không lời sao nhạc sĩ không viết đại tấu khúc (symphony) mà viết tổ khúc (suite)?

LVK: Muốn giới thiệu nhạc không lời, loại nhạc tương đối xa lạ với đại chúng, tôi nghĩ mình phải giới thiệu từ từ chứ không thể đi thẳng vào khối nhạc lớn ngay. Hơn nữa tổ khúc này là nhạc diễn tả, tôi có ý định đề cập đến nhiều việc, nhiều cảnh khác nhau, thì việc viết từng bài diễn tả thích hợp cho từng cảnh trong bức tranh chung sẽ dễ hiểu hơn, dễ nghe hơn. Mỗi cảnh dài từ 5 tới 8 phút sẽ có lối thở cho khán thính giả, chắc chắn dễ chịu hơn là phải nghe 20 phút, 30 phút, có khi đến một tiếng đồng hồ mới được thở mạnh.

TK 21: Nhạc sĩ nói dễ nghe, có phải vì nhạc ngắn thành dễ nghe hay còn yếu tố nào khác nữa?

LVK: Nhạc ngắn thì dễ chịu, nhưng cấu trúc của nét nhạc giúp thính giả nhận ra giai điệu (*melody*), biết đâu là đầu, đâu là cuối, và hòa âm nâng đỡ, hoà hợp chứ không gây rối, tất cả hợp lại thành dễ nghe. Riêng loại nhạc hợp ca, hoà tấu, những giai điệu quen thuộc giúp thính giả dễ nhận, họ sẽ chú ý hơn, hoặc dễ thả hồn theo sự rung động của nhiều âm thanh phát ra cùng lúc.

TK 21: Như vậy trong tổ khúc "1975" nhạc sĩ có dùng nhiều giai điệu quen thuộc?

LVK: Với định ý cho mọi người Việt, dù quý vị cao niên, hay quý vị không quen nghe tân nhạc, cũng có thể thưởng thức được tổ khúc này, tôi dùng nhiều nét dân nhạc và dân ca làm cấu trúc. Có khi tôi dùng cả bài, nhưng thường dùng vài câu ngắn hơn.

TK 21: Dùng vài câu ngắn thôi, làm sao thính giả nhận ra bài bản?

LVK: Dùng vài câu ngắn vì tôi chỉ muốn mượn ý để nói lên câu chuyện. Nó là một thứ điển tích chứ không phải kể lại nguyên câu chuyện. Thính giả sẽ nhận ra được chứ. Tôi lựa câu quen thuộc nhất làm phần chính, người nghe sẽ nhận ra ngay. Những bài dân nhạc nhiều khi dòng nhạc nối nhau kéo dài cho đến hết bài, không hợp theo lối cấu trúc của câu nhạc theo khuôn phép giúp cho thính giả dễ nhớ, tôi phải ngắt đi và sắp xếp lại cho hợp khuôn phép của nhạc ngữ quốc tế. Tôi tin rằng làm như thế người không phải Việt Nam dễ theo dõi và tán thưởng nhạc Việt hơn. Họ nhận nét nhạc mới lạ theo công thức quen thuộc của họ.

TK 21: Xin cho một ví dụ.

LVK: Anh còn nhớ bài "Việt Nam Khai Tấu Khúc" của tôi không? Tôi chỉ dùng một câu dân ca "*trên đất giồng mình trồng khoai lang*" rồi khai triển thành khúc giao hưởng dài. Người nghe sẽ dễ nhớ. Trong tổ khúc "1975" tôi dùng mấy câu ngắn của bài "Bình Bán Vấn" sắp xếp lại cho gọn rồi khai triển để làm bài "Dẫn Nhập."

TK 21: Nhạc sĩ có nghĩ làm như vậy, ông sẽ làm mất nét nhạc truyền thống chăng?

LVK: Nói đến nhạc truyền thống, khi người ta dùng ký âm tây phương để ghi chép và phổ biến, dù việc làm này thực hiện ở Việt Nam hay hải ngoại, tính chất truyền thống đã mất rồi, nói gì đến việc dùng nhạc cụ tây phương để trình diễn. Tôi không có ý định khôi phục nguyên vị nhạc truyền thống. Việc làm của tôi là tiếp tay những người đi trước đưa nét nhạc dân tộc Việt ra giới thiệu với thế giới. Hy vọng việc làm này gây được sự chú ý của những người yêu nhạc. Nếu thích họ có thể tìm nghiên cứu tận gốc dòng nhạc kỳ diệu của Việt Nam. Theo tôi người ta chỉ yêu một người nào khi được quen biết, tức có dịp nhìn, thấy, nghe giọng nói v.v... rồi cảm mến. Không ai yêu một người mình chưa hề biết đến. Trong âm nhạc cũng vậy thôi. Những nhạc khúc tôi soạn dựa trên dân nhạc cũng giống như những đoạn phim giới thiệu chứ không phải phim chính. Khán giả xem phim giới thiệu thấy hay hoặc thích hợp với ý thích của mình, sẽ đi xem phim chính. Hơn nữa tâm nguyện của tôi khi lìa quê năm 1975 là cố làm cho thế giới biết đến dòng dân nhạc Việt Nam. Trong suốt 20 năm qua tôi đã cố gắng nhưng chỉ mới làm được một phần nhỏ thôi.

TK 21: Có người cho làm như vậy là bóp chết dân nhạc. Nhạc sĩ nghĩ sao?

LVK: Tôi nghĩ nếu không làm gì hết mới là bóp chết dân nhạc. Nhạc là ngôn ngữ. Ngôn ngữ sống là thứ ngôn ngữ sinh sôi nẩy nở, biến hoá theo nhu cầu của từng thời đại, thêm chữ mới cho hoàn cảnh mới theo nhịp phát triển. Điều quan trọng là tinh chất vẫn còn. Xin lỗi, cho tôi được dẫn chứng điều này: Anh cũng như tôi và bao nhiêu triệu người khác, chúng ta đang mặc âu phục chứ đâu có mặc quốc phục, nhưng chúng ta vẫn là người Việt Nam vì tinh thần Việt Nam vẫn còn trong chúng ta. Âm nhạc cũng thế. Ký âm mới, trình diễn mới, nhưng nét nhạc còn, đó vẫn là nhạc Việt Nam.

TK 21: Theo ông, làm cho thế giới biết đến dân nhạc Việt Nam có ích lợi gì?

LVK: Có lợi nhiều lắm chứ, vì nó là dấu chứng của văn minh, văn hóa và nghệ thuật dân tộc. Thật ra, việc này các nhạc sĩ lừng danh thế giới đã làm trước chúng ta từ nhiều trăm năm, trong đó có Mozart, Beethoven, Chopin, Liszt, Brahms, Tchaikowsky, Korsakov, Dvorak, Sibelius, Grieg, Copland, Gershwin v.v... Không ai thắc mắc họ làm vậy, nhưng mọi người đón nhận với thiện cảm. Thật ra lúc đó có phong trào quốc gia, dân tộc bộc phát rất mạnh, ai cũng hãnh diện với nguồn gốc và đem khoe cái hay, đẹp, cái độc đáo của dân tộc mình. Việc đó chắc chắn không có gì sai quấy. Tôi hãnh diện là người Việt Nam và muốn làm cho thế giới, hay ít ra, người Hoa Kỳ, biết đúng giá trị của người Việt Nam.

TK 21: Chúng tôi xin được trở lại tấu khúc "1975" của ông. Chúng tôi tò mò muốn biết nguồn hứng nào thúc đẩy ông viết tổ khúc này?

LVK: Tchaikowsky đã thay tôi trả lời từ trước rất lâu rồi: ý nhiều hơn hứng. Thường thường người ta phải mất nhiều năm để hoàn thành một tác phẩm lớn, khó có ai giữ được nguồn cảm hứng của mình trong thời gian dài như vậy. Những tác phẩm lớn cần có một bố cục chặt chẽ và một kiến trúc vững chắc. Ngoài những nhạc đề chính, sự khai triển những nhạc đề này thật quan trọng. Người ta dùng óc nhiều hơn dùng tim. Khi viết "1975" tôi dùng ý và trí rất nhiều, suy nghĩ cách thực hiện để dù không dùng lời mà người nghe có thể hiểu mình muốn nói gì.

TK 21: Nói suông nghe mơ hồ và khó hiểu quá. Xin nhạc sĩ vui lòng dẫn giải một đoạn nào đó trong tác phẩm sắp trình diễn để chúng tôi theo dõi xem có đúng không.

LVK: Hay thật. Anh đề nghị, tôi xin làm theo. Hành âm "Trong Đêm Thâu" khá phức tạp vì tôi muốn diễn tả cuộc chiến tranh Việt Nam là cuộc chiến xâm nhập, len lỏi, cài người chứ không phải trận địa chiến. Cuộc chiến giữa cộng sản và quốc gia, có ngoại quốc nhúng tay vào.

TK 21: Đoạn này nghe hấp dẫn lắm. Nhưng không có lời ca, không người dẫn giải theo từng câu nhạc, làm sao khán giả hiểu được ai là ai?

LVK: Này nhé, tôi dùng bài *Tiến Quân Ca* của Việt cộng, Quốc ca Việt Nam Cộng Hòa,

quốc ca Trung cộng, quốc ca Hoa Kỳ, Quốc Tế Ca, để ám chỉ quân lực của các phe phái. Nên nhớ tôi không dùng cả bài ca mà chỉ dùng một hai câu để gợi ý. Trong đêm vắng bài dân ca *Ru Con* đơn độc nỉ non qua tiếng đàn bầu. Thình lình một loạt pháo kích cắt ngang tiếng đàn. Sau phút sôi động, im lặng trở về với đêm khuya. Ở đây ta nghe tiếng chân dè dặt, âm thầm nhưng đầy gian ác của cộng sản lần qua từng gốc cây để tiến tới, qua tiếng đàn thật trầm, ghê rợn. Để nói lên âm mưu của cộng sản có từ đầu, và cũng họ là người gây hấn, tôi dùng những nốt nhạc đầu của bài *Tiến Quân Ca*. Trong khi đó ta thấy có sự thúc đẩy của khối cộng sản qua một câu nhạc của bài Cộng sản Quốc Tế Ca, không dữ dội nhưng ở trên cao như là lệnh ban xuống. Sự yểm trợ của Trung cộng là hành động tối hậu được gợi ý bằng những nốt nhạc cuối của quốc ca Trung cộng.

TK 21: Còn thế của Việt Nam Cộng Hòa thì sao?

LVK: Khi Việt cộng ào ạt tiến tới tấn công, quân lực Việt Nam Cộng Hòa mới phản công tự vệ. Tôi dùng phần giữa, tức điệp khúc, của quốc ca VNCH để nói lên việc này. Cuộc tấn kích vũ bão, sự phản công khốc liệt, được thể hiện qua các loại kèn đồng và các loại trống. Dàn dây và gỗ dùng để tạo sự sôi động ào ạt của cuộc chiến. Ta nghe thấy sự xuất hiện của Hoa Kỳ nặng nề, trịch thượng giữa cuộc chiến sôi động, qua tiếng kèn đồng thật trầm. Để nói lên sự len lỏi, nằm vùng, nội gián của cộng sản, tôi cho câu nhạc *Tiến Quân Ca* thỉnh thoảng loé lên trong khu vực của các nhạc khí khác. Sau hết để nói lên đây là cuộc giao tranh giữa chính và tà, tôi chêm vào một câu của bài *Long Hổ Hội*, bài nhạc mà giới cải lương thường dùng để diễn tả cuộc chiến giữa sơn vương và thảo khấu.

TK 21: Cuối cùng rồi sao?

LVK: Lịch sử đã cho ta thấy, trước sức tiến của cộng sản, dân chúng dắt nhau chạy tứ tán để thoát khỏi Việt Nam năm 1975. Phần này tôi viết bằng câu nhạc ngắn thoát đi từ tâm điểm. Khi lắng đọng, chế độ cộng sản kiểm soát quốc gia. Cũng câu nhạc *Tiến Quân Ca*, bây giờ bị đổi qua cung thứ, chuyển nhịp thành chậm chạp uể oải để nói rằng cộng sản thắng nhưng đưa quê hương vào bi đát, kiệt quệ. Đàn bầu bây giờ trổi lên câu bi thương, khóc cho số phận của nước non. Cuối cùng dàn dây đỡ nhẹ vào như là sự đồng ý gượng của thế giới, và cũng là câu an ủi muộn màng. Lần này chúng tôi chỉ trích diễn đến đây thôi.

TK 21: Tại sao ngưng ở đây? Câu chuyện năm 1975 đã hết đâu?

LVK: Thực hiện một cuộc trình diễn như thế này rất tốn kém, chúng tôi không đủ khả năng tài chánh để trình diễn toàn bộ Tổ Khúc "1975". Vâng, câu chuyện chưa hết. Hai hành âm cuối: "Trên Biển Cả" và "Bài Ca Hy Vọng" sẽ được trình diễn trong chương trình Đêm Ngàn Khơi, lúc 8 giờ tối ngày 9 tháng Chín 1995 tại *La Mirada Performing Arts Center*.

TK 21: Tôi nhớ có đọc một bài báo Mỹ phê bình về nghệ thuật của ông. Đại ý người ta viết: "Nghệ thuật của Lê Văn Khoa là phương tiện nhằm diễn tả, phối hợp mọi xúc động của mình và của khán thính giả hơn là cứu cánh, do đó ông dùng chất liệu từ nhiều nguồn khác nhau, rồi nhào nặn, hòa trộn, sáng tạo để kết thành đúng hương vị cho tác phẩm của mình. Ông phơi bày hết mọi cảm xúc và kinh nghiệm của con người, liên tục buộc khán thính giả phải hòa đồng vào trạng huống của người trong cuộc v.v..." Nhạc sĩ nghĩ thế nào về câu đó?

LVK: Năm 1977 tôi triển lãm ảnh ở St. Louis, Missouri. Ký giả Brod Peters đến phỏng vấn thu băng tôi suốt hai tiếng đồng hồ. Ông hỏi móc đủ thứ về nhạc, ảnh, nghệ thuật, văn hoá Việt. Ông thử tôi bằng cách yêu cầu tôi đàn piano bài quốc ca Mỹ theo lối ngũ cung Việt Nam. Ông hỏi về người Việt Nam "không có áo quần mặc, không có giường ngủ, không có nhà ở, phải ở trong ống cống của Mỹ, và ăn bốc bằng tay" v.v... Tôi giận lắm nhưng cố bình tĩnh trả lời cách nhã nhặn. Bà luật sư Mỹ giám đốc *International Institute*, cơ quan bảo trợ cuộc triển lãm nầy, rất bối rối và lo sợ cho tôi, không biết tại sao ông kia ác độc với tôi như vậy. Sau khi xem ảnh triển lãm của tôi thật kỹ, ông đến xin lỗi tôi về các câu hỏi kỳ quái lúc nãy. Ông nói chỉ biết Việt Nam qua các lời kể của lính Mỹ từ Việt Nam về. Ông cho biết khi thấy kỹ thuật tạo hình và giá trị nghệ thuật rất cao, ông suy luận rằng người Việt Nam từ môi trường như những người lính Mỹ kể mà có được trình độ như thế này. Thêm vào đó ông được biết tôi đang dạy nhiếp ảnh cho một trường đại học ở Maryland dù từ Việt Nam mới qua chưa đầy một năm. Sau đó khi bài phê bình của ông xuất hiện trên số ngày Chúa Nhật của tờ nhật báo lớn là *Globe-Democrat*, thì International Institute ở St. Louis gọi qua cho tôi (ở Maryland) mừng rỡ báo tin này. Về sau tôi được biết ký giả Peters là một trong 10 nhà phê bình nghệ thuật chiếm giải thưởng về các bài viết của ông. Điều làm tôi ngạc nhiên và lý thú là tôi không hề nói với ông ấy về quan điểm nghệ thuật của tôi, nhưng ông nhận thấy hết qua tác phẩm của tôi. Cao thủ quả có khác.

TK 21: Cám ơn nhạc sĩ đã dành thì giờ cho chúng tôi. Xin hẹn dịp khác đến thảo luận tiếp về phần còn lại của Tổ Khúc "1975". Chúc ông thành công lớn với tác phẩm này.■

THE KY 21

A source for Vietnamese studies

Group in charge of publication:
Do Quy Toan, Do Ngoc Yen, Ha Tuong Cat, Hoang Ngoc Tue, Le Dinh Dieu, Ly Van Chuong, Ngo Manh Thu, Pham Phu Minh, Phan Huy Dat, Tong Hoang and Tran Dai Loc

Publisher, English Section Editor:
Le Dinh Dieu
Editor:
Vuong Huu Bot
(Do Quy Toan)
Assistant Editor:
Pham Phu Minh
Managing Editor:
Nguyen Xuan Hoang

ADVISORS & CONTRIBUTORS:
Bui Bao Truc • Dam Trung Phap • Luu Van Vinh • Nguyen Dinh Hoa • Nguyen Duc Quang • Nguyen Manh Hung • Ruth Talovich

THE KY 21
(The 21st Century)
is published monthly, distributed worldwide. Subscription: see form printed on page 2. Send check or money order, inquiries to:
Thế Kỷ 21
11022 ACACIA PKWY #A
GARDEN GROVE
CA 92640 USA
TEL (714) 638-9510
FAX (714) 638-1944
E-MAIL 75504,3510
Compuserve

ADMINISTRATION
Office Manager:
Vu Duy Tu
Account Executive:
Phan My Suong

ISSN 1056-4640

VIETNAM -- WHO REALLY LOST THE WAR?

TON THAT THIEN

Just look at the facts, yesterday and today

Mr. McNamara has started a new controversy about the Vietnam War by calling it "terribly wrong." But was it really wrong? And, today, from the long term historical perspective, has the United States *really* lost that war? If it has not, then who has? The right answers to these questions should be looked for in the facts.

To say that the war was "terribly wrong" is the supreme insult to those 58,000 Americans who were asked to give their lives to defend something they were told was vital to their country, and to their families who want to feel proud of them today. Now they are made to look and feel immoral and stupid. If admiration and gratitude are not shown to those who died in the defense of freedom, which was the official war aim of the United States at the time, and still is today, then at least some respect must be shown those Americans and their families, not to say anything about the Vietnamese who died in the war, for the same reasons.

To say that the management of the war was terribly wrong would be perfectly correct and honest. The war was lost, as some have pointed out, not on the battlefield, but at home. The American media painted such a bleak picture of the battlefield that the American public -- and Mr. McNamara -- thought the war was being lost. However, ironically, even to say tragically from today's perspective, tho top manager of the war on the Viet Cong side thought otherwise.

In a secret letter sent from Hanoi to Nguyen Van Linh and the Central Committee in the South in July, 1962, Le Duan, secretary general of the Vietnamese Communist party, said: "There are moments when in southern Vietnam, as in Zone 5 [the northern part of South Vietnam] the situation was difficult to the point where it looked as if the revolution could not be preserved and developed.... We must absolutely not allow ourselves to become alarmed and to lose faith because of the temporary difficulties occasioned by the enemy's gathering of the popoulation into the strategic hamlets...."

Le Duan's secret letters to the Central Committee in the South, in which he explained in detail Hanoi's strategy and tactics *and difficulties* -- obviously unknown to American policy makers then -- were published only in 1986. They reveal Hanoi's strategy and tactics, its doubts about winning, and its recovery of confidence about victory after it became clear at the conference on Laos (1961-1962) that the US resolve had faltered (as shown by its acceptance of communist conditions

and the inquiries made secretly by Mr. Harriman during the conference whether Hanoi would accept the same kind of settlement for Vietnam).

These developments convinced Le Duan that the Americans were prepared to give up South Vietnam as well, and if they clenched their teeth, took the blows, and persisted, they would win in the end.

The abandonment of Laos, which cleared the way for Hanoi's free and massive dispatch of troops and material to South Vietnam incensed Mr. Diem and caused him to mistrust the Americans and to stop listening to them. The result was mounting tensions between him and Washington, which led to the engineering of the coup that overthrew and killed him in November, 1963.

The White House and State Department officials who advocated the coup asserted that the generals would be better war leaders than Mr. Diem, and there was a better chance of winning the war under their leadership. But these generals immediately dismantled the strategic hamlets network -- which Le Duan found so effective against the revolutionary forces, and spent time squabbling, plotting and staging coups against each other instead of running the war. We know the results.

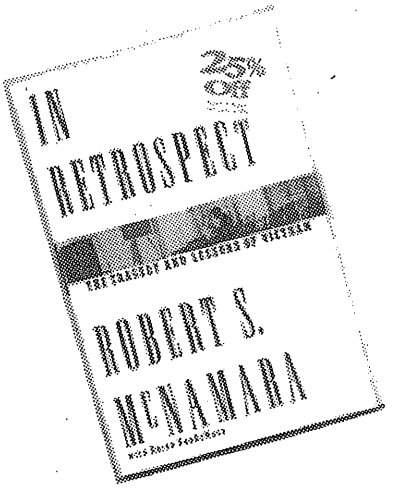

So the war was not "terribly wrong." It was only the management of the top on the American side which was terribly wrong. In particular, if Mr. Diem, and especially his brother Nhu, who were stubbornly opposed to the introduction of American troops to Vietnam, had not been removed, the war might still have been lost, but 58,000 American lives would surely have been saved.

Another reason

The war was not wrong for another very important reason, which is tied to the second question: In the long run, from today's perspective, who *really* lost the war?

It is clear that the war prevented the communists from seizing power in all Indochina between 1945 and 1975 (if the French period is counted in). It forced them to dissipate their energies, kept them busy, and denied them the free use of Vietnam's vast resources and the control of strategic positions from which to stir up revolution in the rest of Southeast Asia. The countries of this region were thus given 30 precious years of peace and security to engage in economic development, solve their social problems, and avoid Vietnam-like communist-led revolutions.

The 400 million people of Southeast Asia would not enjoy great prosperity today and have a very bright future if Americans and free Vietnamese had not fought to stem back the communist tide in Vietnam during those years. Looked at from another angle, *the communists failed to win control of all Southeast Asia.*

With regard to Vietnam proper, as mentioned earlier, the communists were held back for 30 years, from 1945 to 1975. But more than that. During those years, with American help and aid, the South Vietnamese built up a non-communist political, and especially economic, structure which turned out to be so solid that, after 1975, for all their ferocious and cruel determination to carry out the "socialist transformation" of the South, the communists, weakened by long years of war, were unable to eradicate it. Worse, the democratic, independent and enterprising sppirit of the Southern Vietnamese -- whom people in the North call admiringly "anh hai mien Nam" (elder brother from the south) -- has infected the people of the North.

Thus, in spite of very determined efforts, 20 years after their sweeping military victory of 1975, the Hanoi communist leadership has not only failed to break the psychological resistance of the South and to impose communism on the southerners, but now face even similar problems in the North as well, and especially *inside the Communist Party itself,* where a rebellion has been growing.

More and more members have raised their voices, *now openly and fearlessly,* to demand the abandonment of socialism, the adoption of pluralist multiparty democracy and the recognition of the right to own property. They owe it to the Americans and free Vietnamese who fought and died to make it possible for them to speak out freely today without fear of being crushed because the VCP, feeling its weakness, is reluctant to take the risk of shaking its beehive.

This, it is clear today that, *in reality,* if the Communist Party has won the military war, *it has*

definitely lost the war in regard to the imposition of communism on Vietnam and on Southeast Asia, and that, slowly perhaps, but surely, communism is losing out to democracy and free enterprise in Vietnam.

Is that not what the Vietnam War was really about? So, in a sense, once can say, 20 years after the guns became silent, that if the US has not won the war, it has not really lost it either, becauise the goals for which it fought are being achieved.

We should therefore not insult those -- Americans and Vietnamese -- who have fought and given their lives to make such a development possible. If those who managed the war on the American side, Mr. McNamara among them, have adopted the wrong strategy, the wrong tactics, and exercised poor leadership, thereby bringing defeat and shame on their country, the war itself was not, and could not be considered, "terribly wrong" for those who have died, and for the families deprived of their loved ones.

Ton That Thien was the government's Information Minister in the Republic of Vietnam.

VOICES

A VIETNAMESE VOICE IN THE DEBATE

By BUI DIEM

Bui Diem, a former Ambassador of Vietnam to the US, is now executive director of The Pacific Basin Research Institute in Washington, DC.

History may never render a clear and final verdict as to what went wrong during the Vietnam War and, denial notwithstanding, the Vietnam Syndrome is still very much with us. Mr. McNamara's memoirs "In Retrospect: The Tragedy and Lessons of Vietnam" and the debate that it has generated is a clear illustration. Since most of the voices so far raised have been American, and after all the book is about Vietnam, it may now be time for a Vietnamese to add his bit to the debate.

Mr. McNamara's book does not reveal anything that scholars and historians did not already know about the contradictions and errors of US policy during the '60s and '70s. But the book is quite revelatory of Mr. McNamara's character. I would leave to my American friends, doves and hawks, to judge the morality of his 27-year silence, but speaking as a Vietnamese, I cannot but be astounded at his arrogance, insensitivity and hypocrisy, all too apparent in the book.

The book is about Vietnam, yet after going twice through its 390 pages, I could not find a single instance in which he expressed any feeling for the Vietnamese people or their suffering. In the name of a containment policy which, at least in part and in theory was for helping the Vietnamese people to defend themselves against the communist tyranny, the US intervened in Vietnam. But Mr. McNamara, the man behind the escalation, talks as though the Vietnamese people did not exist. Vietnam existed only because his ego was involved.

Mr. McNamara described the government in South Vietnam as corrupt. For we Vietnamese who lost everything and had to suffer humiliation after humiliation in communist concentration camps or as refugees abroad, it is not up to us to defend South Vietnamese government corruption. We only ask him to take a look at the monumental corruption that prevails now in Vietnam, in the very regime that replaced the former government. Besides, from his sinecure at the World Bank, he should be a little more aware of corruption in other parts of the world.

Mr. McNamara speaks in his book of the lack of determination of the Vietnamese people in the South to fight for freedom and democracy. Over 300,000 South Vietnamese laid down their lives in the war out of a population base not even one-tenth that of the US. Completely surrounded inside the small district of An Loc by superior enemy forces and supplied only by air, they stood their ground through ferocious house to house fighting (April - May 1972) and stopped short the North Vietnamese onslaught on Saigon -- at a time when no American troops were involved -- only some 50 miles from from the capital city of Vietnam.

(The defender of An Loc, General Le Van Hung took his own life immediately after the fall of Saigon. Three other generals, Nguyen Kho

Nam, Tran Van Hai and Le Nguyen Vy also took their own lives when the communist troops arrived.)

Then, at least 400,000 Vietnamese lives were lost at sea trying to flee the communists that Mr. McNamara now views as nationalists. How can he, a man who so much loved numbers and statistics, be blind to these glaring truths?

Last but not least, he talks about "the power of nationalism to motivate a people." True enough if it is taken out of the context of his book, but when he cannot tell the difference between nationalism and communism -- even after the collapse of the Soviet Union and of other communist regimes in Eastern Europe -- then one must wonder where he has been all these years? As for his sense of morality, Mr. McNamara said (p. 320) that: "... I believe we could and should have withdrawn from South Vietnam either in late 1963 amid the turmoil following Diem's assassination or in late 1964 or early 1965...."

How can a man, billed as one of the "best and brightest" of America, be so callous? Directly or indirectly, the US was behind the coup against President Diem in November 1963, yet Mr. McNamara advocates withdrawal right after the coup. So, according to him, the US can come and go at will, even after contributing to the mess in Saigon, without any consideration whatsoever as to what happens to the Vietnamese people? What kind of great power would the US be?

It is perhaps not up to a Vietnamese to talk about lessons for the American people. Besides, in a tragedy of the magnitude of Vietnam, there is enough blame to be shared by everyone, Vietnamese and Americans. But Mr. McNamara, 20 years have elapsed since the fall of Saigon. Don't add insult to injury. In the name of Vietnamese who died during the war, I simply cannot resist asking you, please just stop crying on television and looking for sympathy.

To quote Longfellow: "Not in the clamor of the crowded streets, not in the shouts and plaudits of the throng, but in ourselves are triumph and defeat."

April 24, 1995

VOICES

McNAMARA IS STILL WRONG

By RUTH TALOVICH

Former secretary of defense Robert McNamara proves again that he is a channel surfer, a polls-follower, an opportunist. After 27 years of appropriate silence, he emerges to bare his bleeding heart just in time to make a wad of money from Hanoi's 20th anniversary goose-stepping, and more money in Vietnam later this summer.

So what's new? Everything he did during the war played right into Hanoi's hands, but he didn't have a chance to cash in on it then -- now he sees his chance. That's what's new. Talk about statesmen! Wow, give me Barby and Ken any day.

I didn't read his book and I have no intention of reading his book. Not necessary. The papers are full of McNamara and there is no escaping reading all about it. Just like OJ's trial. Even if you don't watch TV and even if you don't read the articles, there is still no way to escape knowing all about OJ's trial and McNamara's book.

As far as McNamara's claim that President Kennedy would have withdrawn troops from Vietnam, William Buckley's column (in *The Orange County Register* yesterday, April 19) says this:

"JFK threw out the ghost-written boilerplate designed [by McNamara's Defense Department] for loved ones whose family members were casualties in Vietnam and himself wrote to the sister of a casualty: 'Americans are in Vietnam because we have determined that thhis country must not fall under communist domination. It is also apparent that the communist attempt to take over Vietnam is only part of a larger plan for bringing the entire area of Southeast Asia under their domination. Though it is only a small part of the area geographically, Vietnam is now the most crucial. Your brother was in Vietnam because the threat to the Vietnamese people is, in the long run, a threat to the free world community, and ultimately a threat to us.'"

So much for McNamara. Political courage. Wisdom. The spirit that made America great. The brains that make McNamara McNamara.

For starters

Although JFK said it better and shorter, I will chime in.

I lived in Saigon, and McNamara didn't. I was unofficial and low-level, civilian, and I didn't have to listen to McNamara or the American Embassy to find out what was going on in Vietnam.

And what was going on in Vietnam was that McNamara would not let our troops or our Allies fight to win. McNamara would not let the generals fight the war. He let the State Department play games until we lost. It was that simple.

A year or so after JFK's death, Washington began to swallow communist propaganda just the way McNamara wants us to swallow his now. So let's get back to the beginning, OK?

Washington's first mistake toward Vietnam came right after World War II when the world was interested in "The Self-Determination of Nations." This policy was promulgated after World War I to encourage colonial nations to free their colonies. It got lost in the League of Nations, but surfaced again after World War II.

England and one or two other countries did turn their colonies loose with less uproar than might have been expected. France, however, was adamant. France would not give an inch in Africa or Asia. Fierce battles in France's African colonies raged all over the front pages while we were reading about self-determination.

During Vietnam's fight for self-determination, there was a request sent to the White House for our help. The White House refused because France was our ally, and "we will never fight an ally." Then the request went to the USSR.

The UN

Other factors affected the Vietnam War.

The UN, for example. When North Korea invaded South Korea, South Korea appealed to the United Nations for help, and the Security Council voted to send troops. We fought in Korea under the UN flag, and McArthur commanded UN forces, even if we supplied most of the manpower. For the next generation, the UN rode shotgun on the peninsula, and South Korea is still free.

Key point: The USSR was boycotting the Security Council when South Korea asked for help.

When North Vietnam invaded South Vietnam, South Vietnam appealed to the United Nations for help, and the Security Council voted to

help, but the USSR was there and the USSR vetoed. End of that.

It was after the veto that South Vietnam asked for unilateral help, and it should be remembered that the US was only one of Saigon's allies. South Korea, for example, sent troops that held down Military Region II and they paid in blood.

By now I forget all of Saigon's allies. The Philippines sent medical corpsmen and hospitals. Thailand sent troops and made airfields available. Indonesia and Singapore had representatives in Saigon, and there was a big "Allied Headquarters" building, on the way to Cholon if I recall. Flags from about 25 nations -- Saigon's Allies -- flew in front of it.

Every one of those Allies (McNamara excepted) knew the Vietnam War was a battle for freedom just as the Korean War was. And those nations -- several of them free only since WWII -- were worried about the spread of communism in their arena.

The Cold War

When the Cold War cranked up, Americans remembered the USSR as our World War IIally, and the idea of a "Cold War" seemed remote to an American public that was optimistic after the years of the Depression and busy with the changes caused by WWII.

The USSR propaganda machine was part of the Cold War.

In the US, we have a free press, the bill of rights, personal freedom, and so forth. Furthermore, the United States has been an international power only since WWII. Before that, we had been isolationist from the beginning. The Monroe Doctrine -- stick to this hemisphere, avoid foreign entanglements -- dictated our policies. We didn't think in terms of international propaganda machines.

Now the American public thinks in international terms, but after WWII, it was new to us.

Media contacts

One immediate spinoff of the Self-Determination of Nations was a general sympathy for people who were fighting for freedom, and Ho Chi Minh and General Giap were. They got good press, and a good international network of press contacts.

Later, this gave the North a big advantage during the Vietnam War, because they had been the earlier sources and they had the contacts.

It is important to remember that not only did the Vietnamese communists have this advantage in releasing news, but also the USSR propaganda machine and its networks helped them to the end.

The Viet Quoc

There was another major difference between Vietnam and Korea: Korea was divided by the international treaties that ended World War II. Vietnam, however, was divided by its own citizens.

Ho Chi Minh and the Viet Cong are famous, but who ever heard of the Viet Quoc? (The Vietnamese Nationalists.)

The Viet Quoc fought through the whole war for independence, but the communists had the leaders -- Ho Chi Minh and General Giap. That fact guaranteed that the Viet Quoc was not part of the news.

Geneva

When Vietnam won its freedom from France, the settlement in Geneva divided Vietnam in half, with a DMZ.

After Geneva, there were two countries -- North Vietnam and South Vietnam. For brevity, we can say that the Viet Cong ran North Vietnam, but the Viet Quoc ran South Vietnam.

The two Vietnams functioned as sovereign nations and were accepted as such by international diplomatic channels for 20 years. Not one doubt in the world about that.

Invasion

Before the ink dried, the North Vietnam began to attack South Vietnam. Direct attacks across the DMZ or invasions from the South China Sea would have alerted the world, so the communists started the Ho Chi Minh Trail.

The trail went west into Laos, and south along the west side of Vietnam's border. The Trail was in sanctuary -- in noncombattant nations. North Vietnam's supply route could not be attacked without violating a nation that was, technically, at peace.

That area of Laos was HMong territory, and there was some action. Vientiane asked for help, and some our first troops in Southeast Asia fought against this communist occupation of convenient territory. We promised a lot to the HMongs to help us, and some of the promises we kept.

Vietnam in Laos

After Hanoi's victory in 1975, the Vietnamese occupied Laos, where they still rule as a shadow government. The US has had an embassy or consulate there the whole time, although our representative prefers to live in Bangkok, it is said.

Freedom fighters still skirmish in Laos. People disappear in Laos. But our Sunday papers' travel pages tell us how beautiful, how peaceful Laos is.

News about the Mekong development in Laos was datelined Beijing or Bangkok. News about a prominent Laotian who died was datelined Hanoi.

You can ask all you want -- ask newspapers, Congress, the State Department -- but they ignore you. The Vietnamese are still there. It's not Khun Sa's territory. Why no real news on Laos? What's the answer? If anybody knows, write me a letter.

Cambodia

Hanoi made a deal with King Sihanouk that if he would not resist the Ho Chi Minh Trail down the edge of his country, the communists promised never to invade Cambodia. Since Cambodia had been worried about Vietnam for a couple of hundred years, he thought this was a good idea and he agreed.

Thus, North Vietnam had the HCM Trail in sanctuary, and the communist troops could attack across the border and retreat into sanctuary. When they got to the area west of Saigon and began raids in that area in 1970, the US bombed them heavily, and the world's media screamed that the US was "enlarging the arena of war."

The USSR propaganda pipeline was entirely at the service of Hanoi for the whole period, and because the world had been trained during the fight for independence that these were reliable sources, inserting propaganda into the news was no big problem.

Sidelight: King Sihanouk said a year or two ago that, because Vietnam's communists invaded Cambodia in 1979 and stayed until the UN agreements forced their withdrawal, he is now sorry he let them make the HCM Trail.

The War

The Viet Cong were hardly righteous peasants, rising out of their fields to resist Saigon. On the contrary, during my years in Vietnam (1970-75), they were about 80% North Vietnamese Army regulars. They fought in mufti, disguised as civilians. The Geneva Conventions made everybody else suit up.

The VC-NVA used the USSR's propaganda machine to infilter terms like "useless war," "not our business," "civil war," and so forth into the news. The USSR used the issue of Vietnam as a weapon against the United States in its Cold War strategy.

Lenin had said that to alienate one generation from its natural love of country would bring that nation down. As part of the Cold War, the USSR set the tone and the schedules for the student marches and other protests. Most of the protesters were idealists, but a few of the key leaders took orders from Moscow.

The same with drugs. Getting drugs into the neighborhoods, along with the "if it feels good do it" philosophy of the 1960s was also part of the Cold War effort to bring the US down. When we win the drug war, we can say the Cold War is over -- that is my opinion.

With anti-war activists getting headlines, people like McNamara were too chicken to let the US military fight to win. The US military and the Allies were not outfought or outsmarted in Vietnam -- they were crippled by Stateside civilians like McNamara. When our fighting was

effective, the noise level Stateside cranked up and our officials caved in.

Many Americans are still too proud to believe we could be duped or that the USSR had any devious schemes against a nice democracy like the USA, and they still take comfort in believing we "lost" an "unwinnable" war.

Baloney. Wash out McNamara's mouth with soap.

Details

In Saigon, we got a lot of laughs out of the way Le Duc Tho waltzed Henry Kissinger around Paris -- and they both got loving cups full of Mr. Nobel's money for their footwork.

One item from the so-called "4-Power" talks in Saigon, before the Cease-Fire: Kindly note that three of the parties were internationally recognized sovereign governments -- the US, RVN, North Vietnam. But the fourth, the "Provisional Revolutionary Government" was not a government at all. It was only an element of the North Vietnamese Army that Washington forced Saigon to accept as an equal.

In Saigon, we got local news of the four powers at work. Every time all four powers talked, the North won the points. BUT, when the two powers -- Saigon and the PRG -- talked, Saigon won hands down. Being translated, this means that when the US did not talk, Saigon won. Thank you, Mr. McNamara.

His ideas are a gross insult to all the troops -- RVN, US and Allied, and to the millions of Vietnamese who love freedom and left their country to live free; first, from the North in 1954, and then from the South in 1975 and later.

Worse yet, McNamara's commercialism desecrates the memory of 500,000 boat people who lie at the bottom of the South China Sea. Their love of freedom cost them their lives.

Fortunately, McNamara does not get the last word. History will. Please rest assured that Robert McNamara's book will represent his character long after communism dies in Vietnam.

VOICES

A VIETNAMESE AMERICAN LOOKS AT McNAMARA'S BOOK

By PHAM PHAN LONG

-- The writer is an engineer who lives in Orange County.

As a former refugee and now Vietnamese American, I am outraged at the revalations in McNamara's book about the US government's blatant violations of the sovereignty of Vietnam throughout that war. I am shaken by McNamara's utter lack of feeling about the sacrifice of American veterans and the plight of the Vietnamese refugees now living in this country.

I am puzzled that he even honored Ho Chi Minh as a Vietnamese nationalist. Ho Chi Minh's place in the history of Vietnam shall be a matter for the Vietnamese people to judge. Praising the victorious enemy did little to comfort the victims or minimize his own mistakes.

Although the US was defeated in Vietnam, American ideology has been victorious around the globe, whereas Hanoi, the winner in that war, could bring only misery to 70 million Vietnamese people in the last 20 years.

As history unfolds, the US played the godfather role to Vietnam, starting by creating Diem, engineering his presidency and the First Republic. When things failed to go its way, the US had Diem removed and got the brothers killed.

Then the US flexed its muscles to legitimize the South's opposition to the national unification elections scheduled for 1956 in the Geneva Accords and practically took over the war thereafter. Without Diem, Vietnam's internal affairs were flung into turmoil -- coup after coup.

Despite having little knowledge of General Khanh (the coup leader), McNamara bestowed on him the full support of the US, campaigned hard to portray him as Johnson's "boy" and painted the picture as if the US were in full control. Never once did the US consider what the Vietnamese people wished nor did it care to find out what they really wanted.

The US government ran South Vietnam by imposing on Saigon a series of puppets and governments that were corrupt sytem-wide, run by incompetent leaders: General Ky was installed

as Prime Minister because he spoke enough English to please Henry Cabot Lodge, and therefore the US tolerated him and his cabinet's incompetence; General Thieu was made President because the US wanted political stability in the South and thus the US sustained the corruption Thieu brought along.

Millions of ordinary freedom- and democracy-loving Vietnamese people had to fight the enemy from the North, tolerate the corrupt government in the South and depend on the US strategy from Washington. Ironically, the South Vietnamese people, seen only through the United States' boys like Ky and Thieu, got blamed for being incapable of defending themselves.

I am mad as hell having to write these lines in defense of my parents' generation. They had no voice in any major decision that transformed their fate, nor were they given a chance for any fair fight to win or to be defeated.

Let me make clear that freedom-loving Vietnamese like my parents, although they questioned the strategic advantage of the US presence on Vietnam's soil, were indebted to and will forever praise the GIs who came and fought and fell in Vietnam in defense of their freedom.

I must remind McNamara of the fact that dying along with 58,000 American were millions of Vietnamese. All of them were wasted as a result of the total failure of US policy in Vietnam.

Even after 1975, more than a million Vietnamese refugees continued to run for freedom and hundreds of thousands lost their lives in the South China Sea. From the beginning, the freedom of those ordinary Vietnamese should have been viewed as the primary motive for the US involvement in Vietnam, but their freedom apparently carried no weight in the minds of US policy makers during the war. They were hardly mentioned in the book written by the war's principal architect and the score keeper of the "body count" contest.

Why am I so critical of McNamara?

Because to me and to the Vietnamese people of that time, McNamara was seen as one of the few people who possessed an awesome power

NEWS

FIRE WATER PAPER:
A VIETNAM ORATORIO

ORANGE COUNTY, CA -- The Pacific Symphony Orchestra has premiered *Fire Water Paper: A Vietnam Oratorio.* by composer Elliot Goldenthal, who was recently nominated for an Academy Award and is a Golden Globe winner for composing the score for *Interview with a Vampire.*

The oratorio reflects on the human experience of the Vietnam War in observance of the 20th anniversary of the end of the war.

PSO's Music Director Carl St. Clair was conducting the world premier April 26 and 27, at the Orange County Performing Arts Center.

"Transformation"

Elliot Goldenthal said the oratorio was about "transformation."

"Fire" has an obvious meaning in terms of the conflagration of war," said the composer.

"Water" extinguishes fire and is a symbol of redemption. It also represents the journey of the Vietnamese boat people and also is the element that separates Vietnam from the United States.

"Paper," said Goldenthal, "represents the thoughts and emotions of those who were involved with the Vietnam War -- including letters sent home to the United States by veterans, peace accords signed by diplomats, poems, songs and essays."

"REGRET TO INFORM"

Barbara Sonneborn, Vietnam war widow and docmentary filmmaker, wants to speak with Vietnamese American widows of the Vietnam War for her documentary film, "Regret to Inform."

This film explores the long term impact of war on women and their families from the points of view of widows. This is not a film about politics and blame.

Sonneborn's goal in making "Regret to Inform" is to promote healing and reconciliation between all Vietnamese and Americans touched by the Vietnam War. She would like to hear the stories of the widows who came to Camp Pendleton from Vietnam, as well as all other widows who left Vietnam as a result of the war.

All women whose husbands died during the war in Vietnam or as a result of that war -- from Agent Orange, in concentration camps or by suicide -- are strongly urged to share their experiences, so society can learn from the past and continue the healing process.

Persons who have such information are invited to contact Ms. Sonneborn at:

Tel: (510) 526-9106

Fax: (510) 526-0641

Tìm đọc:

HOA VÀNG CỮ

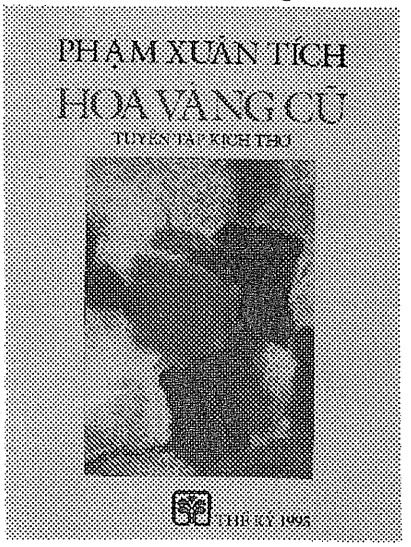

Tuyển tập kịch thơ của Phạm Xuân Tích

Tựa: Trần Thanh Hiệp
Bìa: Lê Tài Điển (tranh) -
Nguyễn Đồng (trình bày)
Phụ bản: Đới Ngoạn Quân, Thái Tuấn,
Ngọc Dũng, Đinh Cường

104 trang khổ lớn. Giá $12.00

THẾ KỶ 11022 ACACIA PARKWAY #A GARDEN GROVE CA 92640 USA (714) 638-9510

ĐÀN BÀ

14 truyện ngắn của
PHẠM VĂN HẢI và HẢI VÂN

"Từ nhỏ, hắn đã sợ đàn bà. Sợ lắm!"
Hắn là ai? Ai là đàn bà? Ai không phải là đàn bà?
Tại sao "Đàn Bà" bị nhiều người gào thét đến mê sảng ngay khi có mặt trên *Thế Kỷ 21* số Ra Mắt? Như Cúc có thực ở ngoài đời không? Thực bao nhiêu phần? Ai có thực? Ai không có thực?
Tìm đọc ngay... "ĐÀN BÀ"!

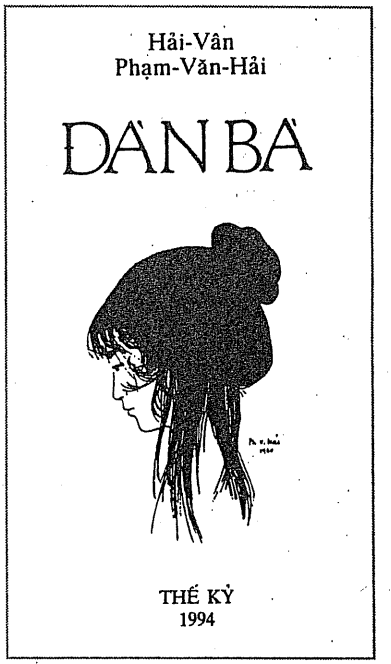

THẾ KỶ xuất bản và phát hành
11022 ACACIA PARKWAY #A
GARDEN GROVE CA 92640 USA
TEL (714) 638-9510. FAX (714) 638-1944

tìm đọc tạp chí

VănHọc

TẠP CHÍ SÁNG TÁC NHẬN ĐỊNH VĂN NGHỆ
PHÁT HÀNH MỖI ĐẦU THÁNG

- ☑ phát hành liên tục từ 1985 đến nay
- ☑ *nơi quy tụ nhiều sáng tác và biên khảo giá trị của những nhà văn, nhà thơ và biên khảo hằng được bạn đọc mến mộ*
- ☑ đọc VănHọc để theo sát tình hình sinh hoạt văn học trong nước, hải ngoại và thế giới

Giá mỗi số US$4.00. Dài hạn 1 năm US$42.00 (Hoa Kỳ). Từ tháng 3 cho đến hết tháng 6, 1995, mua dài hạn được ba nhà xuất bản Văn Nghệ, An Tiêm và Thanh Văn tặng sách và bán sách với giá hạ (bớt 30%).

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC
VĂN HỌC, P.O. BOX 1359, GARDEN GROVE
CA 92642-1359 — PHONE (714) 894-8535

ADVANCE BUSINESS COPIERS

Máy Copy Bị Hư ?
Máy Fax Bị Mờ ?
Hết Mực , Hết Giấy ?
Cần mua máy mới ?
Recharge Toner ?
Chăm sóc, Bảo Trì.

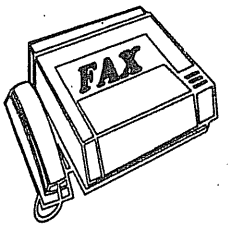

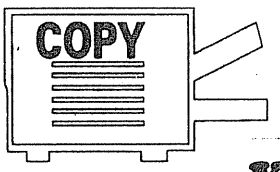

Xin gọi ngay cho A.B.C.

1-800-515-COPY hay 1-800-515-2679

MỖI HAI THÁNG TÌM ĐỌC

HỢP LƯU

TẬP SAN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BIÊN KHẢO

P.O.Box 277 Garden Grove, CA 92643. USA
Tél: (714) 537-2468

- Hình thức trang nhã, bìa màu với tranh của nhiều họa sĩ Việt Nam tài danh.
- Nội dung phong phú, với đóng góp của những cây bút tên tuổi trong và ngoài nước.

●

- Qua HỢP LƯU, độc giả có thể cập nhật đầy đủ sinh hoạt văn học nghệ thuật Việt Nam đương đại
- Qua HỢP LƯU, độc giả có cơ hội theo sát những khai phá mới của thế hệ cầm bút trẻ.
- Qua HỢP LƯU, văn chương, nghệ thuật thực sự có được chỗ đứng độc lập: vượt trên mọi tranh chấp có tính cách giai đoạn.

CÂU CHUYỆN CỦA LÁ PHONG

Tập truyện *Trần Mộng Tú*
Bìa *Khánh Trường*
Tựa *Nguyễn Xuân Hoàng*
Bạt *Nguyễn Mộng Giác*

200 trang
Giá $10.00

THẾ KỶ xuất bản và phát hành
11022 ACACIA PARKWAY #A
GARDEN GROVE CA 92640 USA
TEL (714) 638-9510. FAX (714) 638-1944

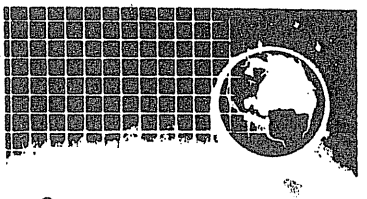

SỔ TAY KÝ GIẢ

LỄ PHẬT ĐẢN Ở CALIFORNIA

Ngày chủ nhật 23 tháng Tư năm 1995, Lễ Phật Đản năm theo Phật lịch 2539 được tổ chức tại công viên *Mile Square* trong vùng quận Cam, tiểu bang California. Theo nhật báo *Người Việt*, có hơn 15 ngàn người tham dự buổi lễ, và ban tổ chức cũng cho biết đã phát ra 17 ngàn phần ăn chay cho bữa trưa. Đây là cuộc tập họp đông đảo nhất của người Việt từ xưa tới nay tại vùng vẫn được gọi là "Thủ Đô của người Việt tị nạn." Buổi lễ đã diễn ra một tuần sớm hơn ngày dự liệu vì ban tổ chức "nhường" ngày Chủ Nhật tiếp theo cho việc tổ chức ngày 30 tháng Tư của các đoàn thể tranh đấu chính trị.

Một đặc điểm của buổi lễ là sự cộng tác của tất cả các chùa trong vùng với Hòa Thượng Thích Hộ Giác người đứng đầu Giáo Hội Phật Giáo V.N. Thống Nhất tại Hoa Kỳ, Hòa Thượng Thích Tâm Châu từ Canada, và các tăng ni thuộc nhiều khuynh hướng và tập hợp khác nhau đã tới tham dự. Tổng Thống Hoa Kỳ Clinton gửi thông điệp tới chúc tụng. Sau đó, một nhóm dân biểu trong vùng đã đứng ra đề cử Hòa Thượng Huyền Quang là một ứng viên giải Nobel về Hòa Bình năm nay.

Sự thành công của Đại Lễ Phật Đản là một khích lệ chung cho người Việt Nam hải ngoại ở khắp thế giới, dù thuộc bất cứ tôn giáo nào. Tất cả cùng chia sẻ nỗi vui mừng vì cuộc tập họp của mấy chục ngàn người tại một trung tâm có đông người Việt Nam tị nạn nhất, chứng tỏ rằng người Việt hải ngoại có khả năng kết hợp, có sức mạnh tiềm tàng, và sẽ trở thành một lực lượng lớn lao để góp phần xây dựng một nước Việt Nam tự do, dân chủ trong tương lai. Tiềm lực đó thể hiện được tinh thần đoàn kết biểu dương được là nhờ tất cả cùng chia sẻ một niềm tin, vì tất cả đều hướng về điều thiện, và cùng muốn chung góp sức để xây dựng tương lai.

Kinh nghiệm của Phật tử Việt ở California cũng có thể trở thành bài học chung cho tất cả mọi người Việt. Người Việt có thể đoàn kết, có thể biểu dương sức mạnh, nếu biết hòa hợp, có khả năng tổ chức, và quên bớt lợi danh để hướng về những mục tiêu chung.

Trong bài nhận định in trên tờ chương trình, ban tổ chức đã ghi các ý kiến xây dựng đó: *"Chia rẽ* chỉ làm chúng ta yếu sức, *Tự cao* chỉ làm chúng ta dừng lại không còn tiến bộ, và *Lợi danh* chỉ khiến chúng ta điên đảo, quay cuồng."

Những nhận định trên có thể áp dụng cho tất cả các tổ chức, các cộng đồng người Việt, bất kể thuộc tôn giáo nào.

Bài Nhận Định trên cũng kêu gọi việc *"xây dựng con người và xã hội trong tinh thần Bình Đẳng - Tiến Bộ - Tự Do"*. Đó cũng là một mục tiêu mà người Việt dù thuộc tín ngưỡng nào cũng có thể chia sẻ.

Hai câu mà chúng tôi mới trích dẫn trên đây, câu đầu là tự xét về quá khứ để tự răn; và câu sau hướng về tương lai, hướng ra một phạm vi rộng lớn hơn. Tất cả chúng ta đều có thể tự răn mình phải gạt bỏ sự chia rẽ, tự cao, và lợi danh thì mới đoàn kết được.

Và để ba cái tâm sở bất thiện đó không còn gây hại được thì cách tốt nhất là cùng tạo nên những chủng tử thiện. Mục tiêu xây dựng con người, xây dựng xã hội trong Bình Đẳng, Tiến Bộ, và Tự Do chính là để gây nên những hạt giống thiện đó.

Hạt giống thiện này được gieo vào lòng mọi người, dần dần sẽ gây nên các hành động thiện trong tương lai. Khi chúng ta cùng hướng về các lý tưởng cao cả, thì các mầm chia rẽ, tự cao, và danh lợi sẽ tự nó bớt đi, sẽ giảm dần và sẽ được chuyển hóa.

Ai cũng có thể nói các điều lý tưởng, cao cả như trên. Nhưng khi hàng chục ngàn người quy tụ về một nơi, dưới một bầu trời đẹp, và cả chục ngàn người cùng chia sẻ với nhau một lý tưởng, cùng nói lên những lời xây dựng và hướng thượng, thì khung cảnh đó sẽ tác động vào lòng người, sẽ trở nên hiện thực, sâu xa và vững chãi. Vì cái nghiệp riêng của mỗi người sẽ hòa vào trong cái nghiệp chung của toàn thể, và chính điều hiện hành sẽ tạo ra những hạt giống thiện mới.

Đó là lý do tại sao cuộc Đại Lễ Phật Đản 2539 tại Công viên *Mile Square* có giá trị đặc biệt. Những Phật tử tham dự buổi lễ, và những người không tới dự lễ, cả những người không theo đạo Phật, cũng cảm thấy nức lòng về sự thành công của buổi lễ. Sự thành công đó chứng tỏ tín ngưỡng tâm linh có sức mạnh muôn đời, cả tà thuyết duy vật lẫn chủ trương hưởng thụ dục lạc dù có lúc tỏ ra rất mạnh nhưng cuối cùng sẽ

phải thoái lui. Đó là một niềm tin tạo nên sức mạnh chung.

NHỮNG HẠT GIỐNG CỦA DÂN CHỦ

Khi các nhà trí thức Trung Quốc ký kiến nghị đòi hỏi đảng Cộng Sản phải thi hành dân chủ tự do, chỉ ba tuần trước ngày giỗ những nạn nhân của vụ thảm sát Thiên An Môn ngày 4 tháng Sáu 1989, họ đã tưới bón thêm cho những hạt giống tự do trên mảnh đất Trung Quốc. Đã có nhiều kiến nghị gửi tới các nhà lãnh đạo Quốc Hội Trung Quốc; nhưng lá thư ngỏ lần này vẫn đặc biệt vì người ta nhấn mạnh đòi trả tự do cho những người bị bắt sau vụ Thiên An Môn. Thủ tướng Lý Bằng là một người chịu trách nhiệm về vụ thảm sát đó, và ông ta đang lo tranh ảnh hưởng với chủ tịch nhà nước Giang Trạch Dân, chủ tịch Quốc Hội Kiều Thạch cho tới Dương Thượng Côn, Chu Dong Cơ, một khi Đặng Tiểu Bình qua đời.

Nhưng các hạt giống của dân chủ phải được gieo sẵn, từ những người dân bình thường. Như những sinh viên và công nhân Trung Quốc đã biểu tình ở Thiên An Môn vào tháng Năm 1989; họ là những hạt giống của dân chủ, những người trẻ tuổi, giai cấp trung lưu, dân thành phố. Các ký giả báo *Nhân Dân*, phóng viên đài truyền của nhà nước, trong một lúc cũng nức lòng ủng hộ phong trào dân chủ. Khi trí thức, thanh niên, giới trung lưu thành thị cảm thấy nhu cầu đòi thêm tự do, đó là lúc các hạt giống dân chủ sẽ nẩy mầm.

Cuộc vận động Thiên An Môn đã được chuẩn bị từ nhiều năm trước đó, vì các biến cố lớn như vậy, như Kinh Dịch viết "không phải một sớm một chiều mà xẩy ra." Những chuẩn bị trí thức, lý luận trong giới nghiên cứu phản ảnh ưu tư của giai cấp trung lưu thành thị ở Trung quốc.

Năm 1986, trên tạp chí *Khoa Học Xã Hội* (số 4), tác giả Thẩm Duyệt đã viết một bài bàn về dân quyền theo tư tưởng Karl Marx. Ông lý luận rằng chữ "burgerliche Ghesellschaft" của Marx phải dịch là Xã hội thị dân thì đúng hơn là Xã hội tư sản, để chứng minh rằng mọi thị dân đều có quyền như nhau chứ không phải chỉ có giai cấp vô sản. Tiếp theo đó, Hoàng Đảo trong *Lý Luận nguyệt san* (số 1 năm 1988), Lưu Thuật Quang vàng Vương Thư Lợi trong tạp chí *Chính Trị Học Nghiên Cứu* (số 5, 1988) cũng bàn đến dân quyền và Xã hội công dân (*civil society*).

Một quan điểm họ nêu cao là phải tiến từ "Xã hội quần chúng" sang "Xã hội công dân" thì mới có các công dân với ý thức về dân quyền. Có những nhà trí thức khác như Trương Lương Lương lúc đầu làm quảng cáo thương mại để có tiền xuất bản báo *Trung Quốc Mỹ Thuật*, từ đó phát sinh những hoạt động "phi chính trị" theo lối các nhà văn nghệ phản kháng ở Đông Âu. Năm 1989, tờ báo đó bị đóng cửa và Trương cũng phải lưu vong, hiện đang ở Princeton.

Một biến cố ở Indonesia gần đây cũng đáng chú ý để suy ngẫm về sự gieo rắc các hạt giống dân chủ. Sau những năm phát triển kinh tế trong chế độ độc tài của tướng Suharto, một giai cấp trung lưu đã thành hình. Đặc điểm của giai cấp đó là họ có những quan niệm sống, những giá trị không thể nào thể hiện trong một chế độ độc tài. Họ tạo ra một tầng lớp mà sự phê phán "nội bộ" của nhau rất quan trọng. Điển hình là tạp chí *Tempo*, với 200 ngàn độc giả trung lưu nổi tiếng về trình độ hiểu biết cao và đứng đắn. Gần đây tờ báo này đã phê bình nghiêm ngặt hai nhân vật trong chính phủ Suharto, đặc biệt là bộ trưởng tài chánh về các vụ tham nhũng. Bộ trưởng thông tin Harmoko đã đóng cửa tờ báo. Họ kiện ông ta ra tòa. Trong tuần lễ thứ nhì của tháng Năm, quan tòa Mangkudilaga đã phán xử ông bộ trưởng thông tin thua kiện. Ông chánh án tuyên bố rằng đây là sự thắng lợi của "tinh thần pháp trị" (*the rule of Law*). (Luật gia Trần Thanh Hiệp chắc sẽ hài lòng về việc dùng từ ngữ này.)

Bài học của vụ án *Tempo* là những người thuộc giới trí thức trung lưu, chính họ sẽ muốn gieo rắc và bảo vệ các quy tắc dân chủ một khi họ tự đồng hóa với hệ thống giá trị trong đó có xã hội công dân cân bằng với quyền lực nhà nước.

Những hiện tượng trên khi phổ biến sẽ làm nức lòng các nhà trí thức Việt Nam; mà theo giáo sư Trần Quốc Vượng nói, thì nước ta chỉ có những nhà trí thức chứ chưa có giới trí thức (*intelligentsia*.)

Trong cuốn tiểu thuyết mới *Chết Mãi Thành Quen*, nhà văn Trương Hiền Lượng (tác giả cuốn *Một Nửa Đàn Ông Là Đàn Bà*) kể lời một đảng viên cộng sản nói với một nhà văn Trung Quốc: "Một xứ mà không tạo nên được một giới quý tộc về tinh thần thì xứ đó sẽ suy vong."

TRẬT TỰ VÀ VĂN MINH

Những người cầm quyền ở Hà Nội tôn Lý Quang Diệu làm cố vấn và bị ông ta từ chối. Nhưng họ vẫn cố suy tôn Lý Quang Diệu làm thầy, lấy Singapore làm gương mẫu. Dân Singapore sống trong một chế độ độc tài từ thời ông Lý quang Diệu. Ông đề xướng chủ trương rằng dân Á Đông vốn có truyền thống kính trọng nhà cầm quyền, không cần dân chủ.

Ông Lý quang Diệu sai, và những người Việt Nam muốn tôn ông làm thầy cũng sai.

Tại sao Việt Nam không thể bắt chước Singapore?

Vì xứ Singapore là một nước khác hẳn Việt Nam. Gọi là một nước nhưng nó nhỏ hơn Sài gòn. Nó chưa tới 3 triệu dân trong khi Sài gòn bây giờ đã 4 triệu. Nó mới thành một lãnh thổ từ khi thực dân Anh lập ra năm 1819. Nó thu hút lưu dân Tầu, Ấn tới đó, những người đến chỉ để buôn bán làm ăn, sẵn sàng tuân phục các ông chủ thực dân Anh, rồi tới các ông quân phiệt Nhật. Năm 1965, nó thành một quốc gia vì bị Liên bang Mã lai Á trục xuất. Cai trị 2, 3 triệu dân như vậy khác với việc cai trị một nước 73 triệu dân với lịch sử hơn 2000 năm chống ngoại xâm và cường quyền. Lấy Singapore làm kiểu mẫu là sai lầm rất lớn.

Giờ đến câu hỏi tại sao ông Lý quang Diệu nói sai? Vì dân Á Đông theo truyền thống Khổng giáo, có kính trọng người cầm quyền thật, nhưng họ không đến nỗi ngu si mù quáng lúc nào cũng nhắm mắt tuân phục. Ông Lý quang Diệu cần lâu lâu đọc lại lời Khổng Tử.

Trong Luận Ngữ, Thầy Khổng đề xướng thuyết Chính Danh. Thiên Tử Lộ, đoạn 6, ngài nói: "Kỳ thân chính, bất lệnh nhi hành; kỳ thân bất chính, tuy lệnh bất tòng." Nghĩa là : "Mình [người cầm quyền] chính đáng [ngay thẳng, đàng hoàng] thì dù không ra lệnh dân cũng theo; mình không chính đáng thì tuy ra lệnh dân cũng chẳng theo." (Theo bản dịch của Nguyễn Hiến Lê, Văn Nghệ xb)

Xã hội loài người cần sống trong trật tự, điều đó rất hợp lý. Mà một nước muốn ổn định, muốn có trật tự thì người dân phải tôn trọng những thứ gọi chung là phép nước.

Một vấn đề quan trọng là trật tự đặt trên nền móng, căn bản nào? Làm sao để người dân chấp nhận trật tự xã hội mà không vì sợ hãi? Thuở loài người còn chưa văn minh, có hai cách làm cho dân tuân thủ phép nước. Một là dùng bạo lực, hai là dùng ma thuật, mị hoặc. Công an, chế độ hộ khẩu, là những hình thức mới của bạo lực. Bộ máy tuyên truyền, chế độ cấm đoán, bịt miệng những người có tiếng nói khác với nhà cầm quyền, đó là hình thức hiện đại của phép dùng mê tín, mị hoặc.

Khi loài người đạt tới văn minh thì cách làm cho dân tuân thủ khác đi, là thuyết phục dân bằng lý và tình. Những chính sách, đường lối hợp tình, hợp lý thì dân tự nhiên tuân theo. Biết như vậy thì nhà cầm quyền coi dân như người lớn, biết suy nghĩ, phán đoán, biết phải trái. Thời Khổng Tử ngài nói lên nhận xét trên, chứng tỏ lúc đó người dân Trung Quốc đã đạt tới trình độ văn minh rồi. Ông Mao Trạch Đông lôi nước Tầu trở lại thời man dã, ông dùng công an và chế độ kiểm soát bao tử (bạo lực), cùng với lối tuyên truyền một chiều, tiêu diệt các ý kiến đối lập (mị hoặc) để ra mệnh lệnh cho dân Trung Quốc.

Ở Tây Phương vào thế kỷ 18 người ta cố đi tìm một nền móng mới cho trật tự xã hội, và nhiều người đã tìm học cách tổ chức xã hội Trung Quốc. Hồi ký của các nhà thừa sai dòng Tên từ Trung Quốc trở về đã góp phần tạo nên ảnh hưởng đó. Sau thời cách mạng dân quyền và nhân quyền, người ta đã thấy không nhất thiết phải duy trì trật tự xã hội bằng bạo lực và mị hoặc. Thay vào đó có thể xây dựng một nền trật tự dựa trên sự thật và do người dân tự ý thỏa thuận. Nền chính trị của loài người trở thành văn minh từ đó, cho tới khi ông Lenin rồi ông Hitler sáng chế ra cách cai trị khác, và các đảng cộng sản Trung Hoa và Việt Nam đi học ông Stalin.

NGÀY 30 THÁNG TƯ 1995 TẠI VIỆT NAM

Kỷ niệm ngày 30 tháng Tư do những người cộng sản tổ chức tại Việt Nam có những dấu hiệu cho thấy sự bất ổn ngày càng dâng cao ở đằng sau những tiếng vỗ tay và những lời hô hào kêu gọi của những người lãnh đạo đảng CSVN.

Dù không nhận được nguồn tin chính xác nào về những hoạt động khủng bố có thể đe dọa ngày lễ, nhưng bộ máy an ninh của CSVN cũng đã làm việc hết công suất. Trước ngày lễ và trong ngày lễ, những xe tuần tiễu đã chạy khắp thành phố. Các đài truyền hình, phát thanh đều được khám xét và tăng cường canh gác. Ban tổ chức lễ hội 30/4 mời hẳn công ty dầu khí ở Vũng Tàu về dựng khán đài (nằm trên đường Lê Duẩn, trước dinh Độc Lập cũ) và trong suốt những ngày lắp đặt cho đến khi hành lễ, khán đài được canh gác cẩn mật. Cuối cùng thì cái gọi là lễ hội "của nhân dân" được tiến hành mà chỉ có những người nằm trong danh sách mới được tham dự. Học sinh, quần chúng tham gia đã được lựa chọn từ trước. Mọi người có mặt đều phải đeo thẻ trước ngực. Khoảng 3000 người được cấp những bộ quần áo mới, cờ xí, đứng chen lẫn với những nhân viên mật vụ thắt cà vạt và đeo kính đen.

Được nghỉ lễ hai ngày cộng thêm ngày Chủ Nhật nên dân Sài Gòn kéo nhau ra phố đi chơi và mua sắm. Do đó ngày lễ dường như nhộn nhịp dưới mắt các nhà báo nước ngoài. Cả thành phố rực màu cờ đỏ sao vàng mà trước đó công an khu vực đến từng nhà buộc phải treo. Thậm chí có nơi phải ký vào bản cam kết treo cờ do tổ trưởng khu phố và công an mang đến. Đề nghị

chi một tỷ đồng để đốt pháo hoa mừng của sở Văn hóa Thông tin thành phố đã bị các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố phản đối, nhưng đêm 30/4 pháo hoa đã sáng rực ở trung tâm Sài Gòn suốt cả giờ đồng hồ, soi sáng cả những căn nhà ổ chuột không điện, không nước, đang hít thở sự thành tựu 20 năm của những người cộng sản.

Trong những ngày này, nếu chú ý, người ta có thể thấy sự không đồng nhất trong các khuynh hướng biểu lộ của các vị trong ban lãnh đạo đảng CSVN. Sự không nhất trí như thường lệ điểm chỉ sự khủng hoảng nội bộ đã hình thành rõ. Khi các ông Võ Văn Kiệt, Trương Tấn Sang (phe miền Nam nói chung) cố tỏ ra ôn hòa và tránh né các vấn đề về diễn biến hòa bình, tập trung nói về vấn đề kinh tế thì các ông Lê Đức Anh, Đào Duy Tùng, Nguyễn Đức Bình... luôn gân guốc với những lời cảnh giác cách mạng. Đặc biệt ông Lê Đức Anh còn tiết lộ: "Quyết tâm bảo vệ vững chắc tổ quốc Việt Nam và chế độ xã hội chủ nghĩa, chống nguy cơ *tự diễn biến và bị diễn biến hòa bình.*" (báo SGGP 29/4/95). Điều này là sự xác nhận từ phía chính quyền cộng sản về nỗi lo phải đối phó với phong trào đấu tranh dân chủ tự phát trong nước chứ không phải do sự "tiếp sức của bọn phản động nước ngoài."

Lời cảnh tỉnh mạnh mẽ nhất trong những ngày lễ dành cho ĐCSVN xuất phát từ tổng giám mục Nguyễn Văn Bình. Sau dây là phần trích nguyên văn lời phát biểu của cụ đăng trên báo SGGP ngày 29 tháng Tư 1995.

"Như thế, sau hai mươi năm hoạt động dưới chế độ cộng sản, cụ còn sợ cộng sản nữa không?"

"Vẫn còn sợ... Bởi vì khi đọc các chủ trương chính sách lớn của Đảng và Nhà nước cũng như khi gặp các anh lãnh đạo ở những cấp cao, thì thấy mọi sự đều dễ dàng, nhưng khi điều hành ở cơ sở thì còn lắm vấn đề phiền phức quá. Nghe phản ánh riết về những khó khăn của các linh mục, tu sĩ và giáo hữu ở một số địa phương, quả thực tôi không biết giải thích thế nào nữa. Ngay ở trung ương, tôi thấy có những vấn đề thật đơn giản mà không được giải quyết dứt điểm, cứ nhỏ giọt, cứ dây dưa. Chỉ xin nói một việc đào tạo linh mục chẳng hạn: tại sao cứ sáu năm, rồi ba năm, rồi hai năm mà không cho ngay chiêu sinh hàng năm như các trường đại học và các chủng viện trên thế giới? Tại sao cứ phải hạn chế sĩ số cho từng giáo phận? Đảng và Nhà nước mất gì? Xã hội thiệt gì? Hay Đảng và Nhà nước muốn hạn chế linh mục để Công giáo không phát triển được?

Sau sự phản ứng quyết liệt của các nhà lãnh đạo tôn giáo khác nhau trong nước, đặc biệt từ phía Phật giáo của các hòa thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ, Thích Đức Nhuận..., bây giờ đến người đứng đầu khối Công giáo. Theo lời của một nhân sĩ Công Giáo có uy tín tại Việt Nam thì giáo dân "vui lắm." Lời phát biểu chân chất của cụ Tổng giám mục đã phơi bày rất rõ trò hề dân chủ lòe loẹt mà ĐCSVN muốn lừa bịp nhân dân Việt Nam và thế giới trong những ngày này.

Lễ hội kết thúc, dân chúng đã tháo gỡ băng-rôn, cờ xí, thành phố đã trở lại nhịp sống hàng ngày. Các nhà lãnh đạo cộng sản xếp lại bộ lễ phục để tiếp tục đối phó với những nỗi đau đầu triền miên: sự nghèo đói, lạc hậu của đất nước và các phong trào đấu tranh dân chủ ngày càng dâng cao trong nước. (*Ghi chép của Phan Thế Nhân, Sài Gòn 2/5/95.*)■

Nhà xuất bản VĂN NGHỆ
P.O.Box 2301, Westminster, CA 92683
Phone: **(714) 527-5761**

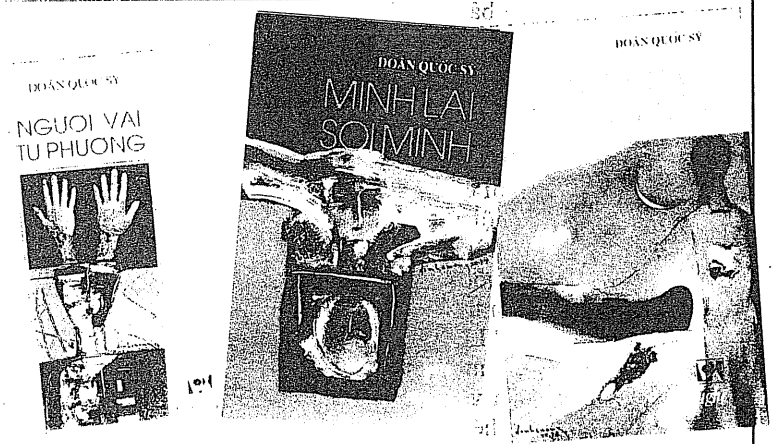

● Khác với bản của một nhà xuất bản tại hải ngoại đã chụp lại bản in trong nước, từng bị kiểm duyệt nhiều đoạn quan trọng. Được ủy quyền của nhà văn **Vương Hồng Sển**, HƠN NỬA ĐỜI HƯ do nhà Văn Nghệ phát hành có đầy đủ những đoạn trên. Giá 20MK. Ngoài nước Mỹ giá 23 MK.

● Chào mừng nhà văn **Doãn Quốc Sỹ** vừa đến định cư tại Hoa Kỳ, độc giả hãy tìm đọc ba tác phẩm mới nhất của ông:

• NGƯỜI VÁI TỨ PHƯƠNG. Đem nhân ái hóa giải tham tàn, nhà văn **Doãn Quốc Sỹ** vẫn giữ nguyên tâm hồn than thản và đôn hậu qua tác phẩm này. Giá 10MK. Ngoài nước Mỹ giá 11 MK.

• DẤU CHÂN CÁT XÓA. Ngợi ngợi cái đẹp của thiên nhiên, của tình người, của kiến thiết, của nghệ thuật, của lý tưởng. Giá 9MK. Ngoài nước Mỹ giá 10 MK.

• MÌNH LẠI SOI MÌNH. Sau những năm tù tội, **Doãn Quốc Sỹ** "mình lại soi mình" qua bốn trăm trang sách. Trung thực, dạt dào tình cảm, bất ngát yêu thương. Giá 16MK.
Ngoài nước Mỹ giá 18 MK.

PHẢN ỨNG HÓA HỌC

SƠN ĐIỀN NGUYỄN VIẾT KHÁNH

Trong khoa học Vật lý người ta đã biết mọi thứ vật chất trên thế gian này đều do các nguyên tử họp thành, vì thế nguyên tử được gọi là nguyên tố (element) của vật chất.

Nguyên tử có hình dạng quen thuộc là một cái nhân ở giữa - hạt nhân - và có các điện tử "quay" xung quanh.

Các nguyên tố khác nhau do sức nặng của nó gọi là nguyên tử trọng (atomic weight). Từ nhẹ nhất đến nặng nhất, trong thiên nhiên có 92 nguyên tố. Nhẹ nhất là khinh khí (hydrogen) và nặng nhất là uranium. Ngoài thiên nhiên khoa học ngày nay còn tạo ra được những nguyên tử nhân tạo, nặng hơn cả uranium.

Thật ra trong nguyên tử học, cách tính về nguyên tử trọng là do khối lượng của nguyên tử gồm những chi tiết rất phức tạp, chẳng hạn như các nguyên tố đồng vị (isotope), cũng là một loại nguyên tử, nhưng lại có nguyên tử trọng khác nhau. Thí dụ nguyên tố uranium có nhiều đồng vị có nguyên tử trọng khác nhau.

Trong Hóa học, người ta thường dùng một bảng phân loại, do một nhà hóa học Nga (1834-1907) tên là Dimitri Mendeleev tiên khởi đưa ra, gọi là luật chu kỳ (periodic law) hoặc là bảng Mendeleev để liệt kê 92 nguyên tố, có tính chất hóa học khác nhau.

Bảng chính này sắp theo thứ tự nguyên tử số (atomic number). Thế nào là nguyên tử số?

Chúng ta đã biết trong nguyên tử có hạt nhân, gồm hai loại vi hạt là proton (nhất tử) và neutron (trung hòa tử). Proton mang dương điện, còn neutron không mang điện.

Cấu trúc quân bình của mỗi nguyên tử là cứ mỗi proton mang dương điện trong hạt nhân là phải có một điện tử (âm điện) quay xung quanh cho âm dương đồng đều.

Nguyên tử đầu bảng là khinh khí, trong hạt nhân có một proton, tất nhiên nó phải có một electron (điện tử) chạy xung quanh nó. Nguyên tử uranium, trong hạt nhân có 92 proton nên cũng phải có 92 electron chạy xung quanh. Còn các chất đồng vị khác nhau về sức nặng là vì ở trong hạt nhân của chúng còn có những neutron (không mang điện). Những neutron này không cần có electron làm quân bình, nên khi các con số electron chạy bên ngoài không thay đổi - dù neutron nhiều ít bao nhiêu cũng mặc - , cho nên nguyên tố vẫn giữ nguyên vị trí của nó trên bảng Mendeleev, bởi thế mới có tên là đồng vị.

Đồng vị là ở cùng một chỗ, có tính chất hóa học giống nhau, nhưng lại khác nhau về nguyên tử trọng, là vì trong các đồng vị có những số neutron tùy theo nhiều ít mà nặng nhẹ khác nhau.

Từ nguyên tố đến hợp chất

Bây giờ chúng ta hãy đi thẳng vào các vấn đề hóa học.

Các vật chất mà chúng ta nhìn thấy hàng ngày thường không phải chỉ do một loại nguyên tố họp thành. Thí dụ trong kim loại,sắt, nhôm, vàng, bạc... là những chất kim khí do nguyên tố đơn thuần họp thành, như nguyên tố sắt, nhôm, vàng, và bạc. Thế nhưng nếu đúc sắt, trộn thêm với một tỷ lệ nhỏ nguyên tử carbon, hoặc với các nguyên tố kim khí khác như nickel, chromium, manganese... để nó trở thành cứng rắn hơn, đó là thép. Như vậy sắt là kim khí, còn thép là hợp kim.

Tất cả những nguyên tố nào đã hợp với các nguyên tố khác để thành vật chất, đều được gọi là hợp chất (compound).

Vậy làm thế nào các nguyên tố gắn vào với nhau thành vật chất hay hợp chất, mà không rã ra từng mảnh vụn, rã ra thành các nguyên tử lẻ loi?

Trong môn Vật lý nguyên tử, chúng ta đã biết các thành phần nguyên tử gắn vào nhau do các lực: bên trong hạt nhân, các vi hạt gắn vào nhau bằng các lực yếu và mạnh, các điện tử bám lấy hạt nhân do các lực điện từ. Tất cả những ràng buộc đó nằm trong quá trình phản ứng hạt nhân.

Trong Hóa học, các nguyên tố gắn vào nhau bởi những sợi dây ràng buộc được gọi là ràng buộc hóa học (chemical bond) và việc cởi hay cột những dây đó nằm trong quá trình phản ứng hóa học (chemical reaction).

Thế nào là phản ứng hóa học? Đây là hiện tượng rất thông thường của đời sống hàng ngày. Khi ta đốt một tờ giấy cho nó cháy thành tro than, lửa khói bay lên, đó là ta đã thực hiện một tiến trình phản ứng hóa học. Hoặc khi ta bỏ gạo vào nồi nấu, để cho nước sôi lên ngấm vào hạt gạo cứng, nó hút nước biến thành hột cơm, đó là phản ứng hóa học.

Phản ứng hạt nhân là khi bom nguyên tử nổ, hoặc những diễn biến trong lò nguyên tử, trên các vì sao, kể cả Mặt Trời của chúng ta. Còn phản ứng hóa học, loài người thời tiền sử đã biết thực hiện, khi biết làm ra lửa và giữ được lửa.

Để nghiên cứu chi tiết về tiến trình phản ứng hóa học, chúng ta cần phải biết qua một vài thuật ngữ. Trước hết là vấn đề hóa trị (valence) của các nguyên tử hay nguyên tố cũng vậy.

Những lần vỏ hóa trị

Giản dị nhất là khi các nguyên tử họp lại với nhau thành một cấu trúc lớn hơn gọi là phân tử (molecule).

Cấu trúc nguyên tử như ta đã biết gồm một cái nhân ở giữa và các electron quay xung quanh, tạo thành một đán mây bao phủ cái nhân.

Khinh khí chỉ có một electron quay xung quanh, nhưng khi nguyên tử số gia tăng, lẽ tự nhiên các nguyên tố kế tiếp cũng có những eletron gia tăng. Cho đến uranium có 92 eletron, tạo thành đám mây dày hơn. Các electron của nguyên tử chạy thành những đường vòng tròn, tạm gọi là quỹ đạo (orbit) và các quỹ đạo này có nhiều lớp, như các lần vỏ của các trái cam, trái bưởi, bởi vậy người ta gọi các tầng lớp quỹ đạo đó là vỏ (shell), hay nói theo thuật ngữ vật lý nguyên tử, đó là những mức năng lượng (energy level).

Ở các lớp vỏ nguyên tử đó, mỗi lớp có thể có một hay nhiều electron chạy, nhưng vấn đề mức năng lượng đã xác định ở mỗi lần vỏ quỹ đạo chỉ có một số electron tối đa mà thôi, ít hơn thì được, nhưng nhiều hơn thì không được, thuật ngữ gọi là "bị cấm".

Vì đã tạm rời bỏ khoa học vật lý thuần túy nên chúng ta không cần tìm hiểu "mức năng lượng" là cái gì và tại sao có luật "cấm" nói trên. Ở đây chúng ta chỉ cần biết về hóa học nên hãy ghi nhớ các lần vỏ electron bọc quanh nguyên tử để biết thế nào là hóa trị (valence).

Hãy nhìn một vài thí dụ về vỏ nguyên tử. Ở quỹ đạo trong cùng, gần hạt nhân nhất, cái vỏ chỉ được "phép" có hai electron mà thôi. Nguyên tử khinh khí, tức nguyên tố đầu bảng, chỉ có một electron, nên nó chạy trên quỹ đạo này thoải mái.

Đến nguyên tố thứ hai là helium, nó có hai electron, cũng chạy trên vỏ trong cùng này, tạm gọi là lần vỏ thứ nhất.

Sang đến nguyên tố thứ ba lithium, có ba electron. Vì vỏ thứ nhất chỉ "được phép" có hai electron, thêm một nữa vào là "bị cấm". Bởi vậy lithium phải thêm một lần vỏ thứ hai.

Lần vỏ thứ hai này, tối đa chỉ "được phép" có tám electron chạy. Nếu các nguyên tố kế tiếp có hơn 10 electron (hai ở vỏ thứ nhất, tám ở vỏ thứ hai), tự nhiên phải cố lần vỏ thứ ba.

Nguyên tố Sodium có 11 electron, nên nó bắt buộc phải có ba lần vỏ quỹ đạo. Lần vỏ thứ ba này cũng chỉ được có đến tối đa là tám electron, thêm nữa là phải có lần vỏ thứ tư.

Như vậy nguyên tử số gia tăng là các lần vỏ quỹ đạo cũng phải gia tăng. Chúng tôi không thể đi hết 92 nguyên tố vì quá dài, vả lại sách vở nào cũng có ghi rõ.

Tiện đây chúng tôi xin ghi thêm là các bài về hóa học này, đáng lẽ phải in thêm các ký hiệu thông thường của các nguyên tử và phân tử theo hóa học, nhưng việc làm quá phức tạp cho những máy computer đánh chữ Việt của chúng tôi, nên xin độc giả thông cảm.

Vả lại đây cũng chỉ là bài báo có tính cách phổ thông, những chi tiết phức tạp xin nhường cho các sách chuyên khoa hay các vị khoa bảng.

Ở đây chúng ta chỉ cần biết mô hình cấu trúc các vỏ nguyên tử, vì nó cần để giải thích thế nào là hoá trị.

Hóa trị liên quan đến lần vỏ ngoài cùng và những electron ở vòng ngoài cùng đó. Chúng ta hãy dùng các từ ngữ "vỏ hóa trị" (valence shell) và điện tử hóa trị (valence electron) để chỉ những cái đó.

Khi một nguyên tố có một vỏ hóa trị đã lấp đầy đến tối đa, nó sẽ trở thành một nguyên tố vô phản ứng, nghĩa là không thể tạo thành các phân tử được. Người ta gọi đó là những chất (khí) trơ. Thí dụ Helium có vỏ số một bị lấp đầy, Neon có vỏ số hai bị lấp đầy, Argon có vỏ số ba bị lấp đầy...

Các nguyên tử có thể kết dính với nhau thành những phân tử như sau: Các phân tử có vỏ hóa trị chưa bị lấp đầy có thể kết với các nguyên tử khác sao cho cả hai đều có vỏ hóa trị lấp đầy. Bằng cách nào? Bằng cách chia sẻ chung một electron, thành ra chúng phải gắn với nhau. Người ta gọi đó là ràng buộc hóa học vậy.

Có ba loại ràng buộc hóa học căn bản kết hợp đơn hóa trị (covalent bond); kết hợp kép hóa trị (double covalent bond) và kết hợp li tử hóa trị (iomic bond). Dựa theo những căn bản này, nhiều loại nguyên tố khác nhau có thể hợp lại

(714) 531-0341
Lê's
Florist Boutique
Fresh & Silk Flowers - Gifts - Toys - Wedding
Funeral - Church Decorations - All Occasions
14336 Brookhurst Street - Garden Grove CA 92643

thành các phân tử đa nguyên tố, để tạo ra nhiều loại vật chất mà ta thấy hàng ngày.

Nhưng hãy nói đến một loại kết hợp hóa học đơn giản nhất là sự kết hợp của phân tử khinh khí, vì nó đóng một vai trò rất quan trọng trong hóa học của đời sống.

Nguyên tử khinh khí chỉ có một electron, vỏ của nó còn thừa một chỗ nữa, vì tối đa vỏ số một này có quyền nhận đến hai electron. Khi hai nguyên tử khinh khí gặp nhau nó dính luôn vì hai electron của hai nguyên tử đã đan quỹ đạo vào với nhau thành một phân tử khinh khí rất chắc, coi như một thứ "nguyên tử" có hai nhân và bó chặt lại vì có một lần vỏ đúng hai nguyên tử như luật quy định đã xoay quanh chúng.

Một thí dụ của kết hợp kép hóa trị là khi hai nguyên tử oxygen (dưỡng khí) kết với nhau. Nguyên tử oxigen có lần vỏ thứ hai chỉ có sáu electron (như vậy lần vỏ này còn thiếu hai chỗ). Khi hai chàng ốc-xy gặp nhau, họ liền chia sẻ cho nhau hai electron, thành ra ở chung như vậy, mỗi chàng được đủ bộ tám electron ở vỏ ngoài. Đó là sự nhường cơm sẻ áo cho đủ vậy.

Sở dĩ chúng tôi nói đến khinh khí và dưỡng khí là vì nó tạo ra một phân tử vô cùng quan trọng cho sự sống: nước. Hai nguyên tử hydrogen (khinh khí) dính vào một nguyên tử oxygen (dưỡng khí) là bộ ba này đã có thể chung hưởng hạnh phúc, vì mỗi nguyên tử khinh khí đã góp chung một electron của mình vào vào nguyên tử dưỡng khí còn thiếu hai electron, cứ xài chung như vậy là mười phân vẹn mười: nguyên tử oxygen có thêm hai electron góp được đủ bộ, còn hai nguyên tử khinh khí vẫn có một electron của mình cho được hoàn hảo.

Sự chia sẻ hạnh phúc này cũng đem lại hạnh phúc cho loài người, bởi vì hai nguyên tử khinh khí hợp với một nguyên tử dưỡng khí chính là phân tử nước, mà nếu không có nước là chết. Và người ta tin rằng nếu thoạt kỳ thủy không có nước, sự sống chưa chắc đã nảy mầm trên địa cầu này.

Hóa học hữu cơ

Hãy trở lại đề tài chính: sự sống trên trái đất.

Sự sống bắt nguồn từ nước. Các sinh vật sống trên Địa Cầu, kể cả loài người chúng ta, đều có khối lượng nước rất nhiều so với các chất rắn khác. Nước chiếm đến hơn 80% trong cơ thể con người.

Trong thời Đức Quốc Xã oanh tạc London nhà văn Graham Greene phải cho Vivien, vợ ông, sơ tán về quê. Lúc đó ông có một người tình, bà Dorothy Glover ở London. Và điều này cũng không làm ông phải chạy trốn mối tình say đắm với Catherine Walston, một phụ nữ Mỹ.

Các tế bào, đơn vị căn bản của sự sống, nước cũng chiếm từ 70 đến 95%. Địa cầu chúng ta đang sống, bề mặt ba phần tư là nước. Địa cầu là một hành tinh ướt. Ngoài ra nước ở trái đất còn ở dạng băng giá tại hai cực và dạng hơi nước trên mây, trên mặt biển.

Bởi vậy ở trong vũ trụ, muốn đi tìm sự sống như chúng ta biết hiện nay, người ta phải tìm trước tiên đến những hành tinh nào có nước.

Các tế bào của sự sống, ngoài nước, còn những hợp chất khác mà căn bản là nguyên tố carbon (than). Các hợp chất này đã tạo ra sự khác biệt giữa những vật có sự sống và những vật không có sự sống. Các phân tử như protein, DNA, carbohydrate và nhiều loại phân tử khác, lấy carbon làm căn bản đã tạo thành tế bào.

Người ta gọi các phân tử đó là phân tử hữu cơ, khác với các phân tử vô cơ, và ngành hóa học chuyên nghiên cứu về các phân tử hợp chất carbon được gọi là hóa học hữu cơ (organic chemistry).

Tại sao nguyên tố carbon lại là căn bản cho mọi hợp chất tạo ra tế bào của sự sống.

Giản dị là nguyên tử Carbon rất dễ kết hợp với các nguyên tử khác. Cấu trúc của nguyên tử carbon có đến bốn electron hóa trị. Nguyên tử carbon có sáu electron. Vỏ quỹ đạo thứ nhất ở trong cùng có hai electron bị lấp đầy, vỏ thứ hai chỉ có bốn electron thành ra còn thừa chỗ để đón bốn electron nữa. Bốn chỗ móc nối hay chia sẻ này tạo ra một anh chàng sáng giá nhất để nắm vào hàng đàn hàng lũ nguyên tố khác.

Sở dĩ các tế bào có nhiều dạng khác nhau để xây dựng thành nhiều dạng cơ sinh (organism) và nhiều dạng chủng loại sinh vật (species) là vì trong tế bào có nguyên tố carbon làm căn bản biến hóa.

Tóm lại trong tế bào, có bốn loại nguyên tố mà hóa trị đứng hàng đầu: Khinh khí (hydrogen) với hóa trị 1; Dưỡng khí (oxygen) với hóa trị 2; Nitrogen với hóa trị 3 và Carbon với hóa trị 4. Sự biến hóa thật muôn hình vạn trạng, đúng như phép thần thông của Tề Thiên Đại Thánh.

Thế nhưng vẫn còn một câu hỏi quan trọng: Vỏ Địa Cầu sau một thời gian nóng chảy, đã nguội lại và cứng dần. Lúc đó không có nước và cố nhiên chỉ có những phân tử vô cơ, những vật không có sự sống.

Vậy rồi tại sao sau đó, khoảng cả ngàn triệu năm sau, đã có những phân tử hữu cơ thành hình để rồi đưa đến tế bào nguyên thủy.

Câu hỏi vẫn là, không phải ông tổ sau chót mà ông tổ đầu tiên của sự sống là cái gì. Và phép nhiệm màu nào đã làm các phân tử vô cơ trở thành phân tử hữu cơ, nghĩa là vật chất đã bước qua ranh giới từ vô sinh đến hữu sinh, từ vật chết hóa thành vật sống.■

TRIỂN LÃM NGHỆ THUẬT BỒI TÁNG MỘ NHÀ TẦN

NGUYỄN ĐÌNH HÒA

Tháng Tám năm 1982, sau một năm nghỉ dạy học ở Nam Illinois để sang làm Giáo sư Biệt thỉnh về Ngữ học tại Marốc theo chương trình trao đổi Fulbright, tôi được dịp thăm Trung Quốc nhân đi dự Hội nghị Ngữ học và Ngôn ngữ Hán-Tạng lần thứ 15 họp tại Đại học Bắc Kinh. Tôi chỉ được thăm có hai thành phố Thượng Hải và Bắc Kinh (cùng Thiên Tân trong tám tiếng đồng hồ, trên đường xe lửa từ Thượng Hải lên Bắc Kinh). Tôi được gặp lại các đồng nghiệp ngành Hán ngữ học người Pháp, Anh, Mỹ, Úc, Á v.v., và đặc biệt mấy giáo sư trứ danh của Trung Hoa về ngữ học lịch sử và mấy giáo sư chuyên ngành từ điển học tại Đại học Phục Đán, thật là điều thích thú vô cùng. Vào thời điểm đó, hai bên quốc cộng của họ chưa có giao du như gần đây: chẳng hạn chỉ có Giáo sư Triệu Nguyên Nhậm (Chao Yuen-ren, ở Đại học Berkeley), chứ không có giáo sư Lý Phương Quế (Li Fang-kuei, ở Đại học Hawaii) từ Mỹ sang dự.

Tượng chiến sĩ ở Tây An

Riêng tôi lần đầu tiên được diện kiến mấy nhà Hán học trứ danh của Trung Hoa như Lã Thúc Vân, Vương Lực, v.v. thì hân hạnh lắm, ngoài cái thú được tham quan Vạn lý Trường thành và hai trong mười ba lăng tẩm nhà Minh ở bên ngoài Bắc Kinh. Tuy nhiên, tôi rất tiếc vì thì giờ ít ỏi nên không được đi thăm khu mộ Tần Thủy Hoàng ở Tây An, tức kinh đô Tràng An khi xưa (từ thế kỷ XI trước Công nguyên đến thế kỷ X sau công nguyên). Thành thử khi Viện Bảo tàng Nghệ thuật Á châu ở San Francisco mở cuộc triển lãm thì tôi liền đưa vợ con và mấy đứa cháu ngoại đi xem ngay. [Triển lãm đó, sau khi ở Cựu Kim Sơn từ mồng ba tháng Tám đến 30 tháng Mười, 1994, đã lưu động đi hai tiểu bang Texas (Bảo tàng Nghệ thuật Kimbell tại Fort Worth, từ 20-XI-94 đến 12-II-1995), và Hawaii (Viện Nghệ thuật "Đàn hương sơn" tại Honolulu, từ 16-III đến 18-VI-1995)].

Nghệ thuật bồi táng ở Tây An, là nơi yên nghỉ cuối cùng của Tần Thủy hoàng đế (221-210 BC), thật là độc đáo: người xem triển lãm (lẽ tất nhiên rất đông) phải xem đi xem lại nhiều lần mới đã. Chương trình bằng tiếng Anh chỉ nói *Tomb Treasures from China: The Buried Art of Ancient Xi'an*, chữ Hán dịch là *"Trung Quốc lăng mộ chi bảo: Cổ Tây An đích bồi táng nghệ thuật"*. Người ta chỉ trưng bày có một số món đồ bằng sứ, sành, gỗ, ngọc, đồng, vàng, bạc, đào được ở Tây An, chốn đế đô xưa của nhiều vương triều bên Trung Quốc, nằm ngay ở vùng bình nguyên phong phú bên sông Vị, trong tỉnh Thiểm Tây. Tuy nhiên chỉ 68 triển lãm phẩm với nhiều bảng vẽ và bản đồ cùng lời chú giải bằng Anh ngữ và Hán ngữ trên tường khu vực triển lãm cũng đủ cho người vào xem thấy được nghệ thuật tuyệt vời của người Tàu trong khoảng hơn một nghìn năm từ thế kỷ thứ III trước Công nguyên tới nhà Đường, thế kỷ VIII.

Nguyên năm 1974, dân quê ở xã Yên Tài thuộc quận Lâm Thông trong thung lũng sông Hoàng Hà, nhân đào giếng đã tình cờ tìm được một khu phần mộ của vị Hoàng Đế đầu tiên của nhà Tần - nhà độc tài chuyên chế có tiếng nhờ việc thống nhất nước Trung Hoa phong kiến khỏi nạn cát cứ bốn phương và công trình xây đắp Vạn lý Trường thành dài 1,500 dặm Anh, nhưng cũng được biết đến về thành tích bạo tàn "phần thư khanh nho" (đốt sách Khổng giáo và chôn những người theo Khổng học). (Có tài liệu nói 460 nho sĩ bị chôn sống). Năm 210 trước Công nguyên, bạo chúa nhà Tần được chôn cất dưới một cái gò cao 15 tầng, gọi là Gò Lí. Đến

PHAN LẠC TIẾP

TẠ ƠN ÁNH TRĂNG

Ta đứng bên triền núi
Thoi thóp ánh chiều vương
Trùng trùng đồng cỏ trắng
Gió mát thổi miên man

Từng không vài tiếng vạc
Khắc khoải nỗi cô đơn
Đêm sương chùm lặng lẽ
Đất trời cơn hỗn mang

Ánh trăng mờ như sữa
Óng ả ngân tơ vương
Nhẹ bước đi trên cỏ
Như bước trên lụa mềm

Thâm u rừng trước mặt
Lấp lánh ánh đèn chong
Nhớ tiếng chuông chùa cũ
Lòng ta trùng bâng khuâng

Ta bước đi lặng lẽ
Gọi thầm tên người thân
Trăng vẫn đầy như sữa
Vai áo đầm hơi sương

Tạ ơn bàn tay ấm
Ấp ủ một đời riêng
Dường ta đi đà tới
Lòng ta trong ánh trăng.

Manzanita Village 9/94

1974, một nhóm dân quê đào giếng cách đó hơn một cây số đã tìm thấy một hầm lăng mộ thuộc một vùng rộng hơn ba mẫu Anh, là chỗ nhà độc tài được mai táng. Sau đó, các nhà khảo cổ học đã thi hành nhiều cuộc khai quật thì tìm ra cả một đạo binh sáu nghìn người ngựa bằng đất sét! Khí thế những binh lính đó, nét mặt không ai giống ai, hung dữ như sắp lao vào trận địa kinh hoàng máu lửa để bảo vệ ông vua nằm trong chiếc quan tài bằng đồng. Theo họa sĩ Dương Tiên Dân, người Mỹ gốc Hoa, trình bày trong đồ họa thì linh cữu vua nhà Tần có con rồng gỗ khổng lồ che chở giữa một biển thủy ngân tượng trưng cho sông Hoàng Hà và sông Dương Tử chảy vào mặt biển nhân tạo tượng trưng cho một nước Tàu thu nhỏ, theo lời sử gia Tư Mã Thiên đời Hán viết lại một trăm năm sau.

Tượng lính canh bằng đất không ngăn được những tên trộm cướp năm 206 B.C. đã đốt đuốc liều lĩnh đi xuống mộ, phải né tránh các bẫy chông để tìm đồ minh khí bằng châu báu. Thế mà gần cuối thế kỷ XX, người ta phát hiện được cả hàng nghìn tượng đất, đủ cả lính tráng, ngựa chiến, chiến xa, v.v. Ngựa thì yên cương bằng da, bằng đồng, còn lính thì áo giáp, gươm giáo, cung tên đủ cả, ngoài ra còn có nông cụ bằng sắt, vải lụa, ngọc ngà, v.v. Muốn ăn chắc, nhà vua đã cho khởi công xây lăng mộ ngay khi lên ngôi vào tuổi 13. Khoảng 70 vạn người đã bị động viên đi lao động cưỡng bách và làm việc khổ sai trong 36 năm trời, mới hoàn thành khu hầm lăng mộ, mà hiện nay du khách nào tới thăm Trung Quốc cũng muốn đi thăm.

Năm 1978, ông Chester Ronning, một giáo sư người Gia Nã Đại, sinh bên Tàu năm 1894, về sau dạy học rồi làm việc trong sứ quán Canada vào những thập niên 1940 và 1950 - và là bạn thân của Chu Ân Lai - đã cùng hai bà con gái sang tận Tây An để cùng các giáo sư khảo cổ học địa phương đi thăm vùng lăng nhà Tần. Sau đó, một bà con gái, tên Audrey, lấy chồng tên Topping, có viết bài tường thuật chi tiết.

Theo Tư Mã Thiên, thì 700 ngàn dân phu bị cưỡng bách làm công tác xây mộ vua, đã phải đào xuyên ba con sông nhỏ dưới mặt đất, rồi nấu đồng cho chảy, đổ thành cái "quách" bên ngoài, rồi sau đó dựng mô hình cung điện, cũng như vò, lọ, đá quý, v.v. Cung nỏ được chế ra để những tên đạo tặc lẻn vào sẽ bị bắn chết. Sông lớn, sông nhỏ, Hoàng Hà, Dương Tử, dùng thủy ngân làm giả, cũng chảy được ra một đại dương nhân tạo, phía trên trời có đủ các vì sao, bên dưới mặt đất bằng cũng tạo nên địa hình này nọ. Thợ thuyền phải dùng dầu cá voi làm những ngọn nến khổng lồ, cháy được lâu.

Người ta phỏng đoán rằng ở ba phía kia, là tây, nam và bắc mộ phần, chắc còn phải có tượng bá quan văn võ, hoàng hậu và cung tần thời đó. Các tượng chiến binh đào được ở phía đông mộ phần thì mang vũ khí thật, và ngựa kéo chiến xa thật. Nhưng biết đâu ba khu mộ kia lại chẳng chứa đựng vàng bạc, châu báu, lụa là, dưới tầng hầm tương xứng.

Khi đoàn khảo cổ có bố con Giáo sư Ronning tham dự đến thăm khu phía nam thì các chuyên viên về khai quật mới tìm được 591 pho tượng người, 24 pho tượng ngựa, và bốn chiếc xe chiến. Tượng người thì không pho nào giống pho nào về nét mặt, râu ria,v.v. Giáo sư Chen (Trần), một trong sáu nhà khảo cổ, có nhiều nông dân giúp việc dào bới, giải thích rằng đó là vì nhà vua bắt các nghệ nhân phải tạc đúng từng người mẫu (lính hầu trong cung điện) để mai sau các pho tượng mọi người trong hàng cận vệ - chứ không phải chính những cận vệ - sẽ có thể "theo xuống hộ vệ nhà vua" dưới huyệt sâu.

Mỗi pho tượng cao chừng sáu bộ Anh, lúc đào lên trông vẫn sống động như người mẫu 22 thế kỷ trước đó. Đầu, mình và tay chân lẽ tất nhiên được sản xuất hàng loạt theo khuôn đúc. Song mũ, tóc, và nét mặt thì mỗi người một khác, rất hiện thực và linh động: người thì nghiêm nghị, người thì hiền lành, nhưng ai cũng toát ra vẻ hùng mạnh và cứng cỏi của dũng sĩ, và có vài người còn cười tủm nữa! Riêng pho tượng một xạ thủ được trưng bày tại bảo tàng thì mặc áo giáp có ô vuông, quỳ gối trong tư thế cầm cây cung, làm tôi nhớ đến ông nội tôi, Nguyễn Đình Trọng, tục danh Cử Tốn (1861-1949), đỗ Võ Cử nhân khoa Mậu Dần, được vua Tự Đức ban cho bốn chữ "Xạ năng quán quốc"!

Những chiến binh đứng giàn trận cả chục mét dưới mặt đất bên dưới mái hiên một bãi "chiến trường" rộng lớn chạy dài 700 bộ từ đông sang tây và rộng 200 bộ từ bắc xuống nam. Các pho tượng được xếp hàng trong mười một hành lang nền gạch, trước đây có cột chống, nhưng nay mái đã sụp. Mỗi chiếc xe trận tứ mã có ba bốn người lính đứng trên xe và theo sau là 12 bộ binh, ai nấy đều có mang gươm giáo, cung tên. Những binh khí (gươm và mũi tên) đã dùng một chất hợp kim có đồng, thiếc, kền, magie và coban, v.v. để chống han gỉ.

Ngựa kéo xe thì xếp hàng tư, có con còn nguyên vẹn, nhưng phần đông đã bị xiêu vẹo, lưng và cổ bị nát gẫy, bờm ngắn, tai vểnh cao, và nghiêng ngả lên nhau tuy vẫn không kém vẻ oai vệ, chẳng khác gì những chú tuấn mã ta thường thấy vẽ trong các bức họa từ đời Đường (618-907 sau Công nguyên) cho tới thời cận đại.

Chúng ta biết rằng các ngôi mộ từ đời Hán đều chứa nhiều đồ minh khí, như thức ăn, rượu, thuốc men, áo quần, phấn son, gương lược và sách vở, và thường có cả hiện vật nặn hình tí hon về kho lúa, giếng nước, bếp lò, người hầu và súc vật, để lo cho các bậc vua chúa sau khi băng hà. Tuy nhiên, gần cuối thế kỷ XX, dù không được đặt chân lên đất Tràng An cũ, nhưng được thấy ngay tại châu Mỹ một vài bảo vật tiêu biểu lấy lên từ mộ Tần Thủy hoàng, được vừa đi vừa nghe lời dẫn giải về các hiện vật giá trị kia liên hệ tới một giai đoạn lịch sử của nhân loại, thì ai có đầu óc suy nghĩ cũng cảm thấy đây là một kinh nghiệm tri thức thích thú. Tôi xin mách các bậc phụ huynh hiếu cổ nên cố gắng thu xếp cho mình và con em được thưởng thức cuộc triển lãm bổ ích này ở Honolulu trước trung tuần tháng Sáu, 1995.■

CHÚC MỪNG

Nhận được tin mừng

Huỳnh Hoa Tú Quyên

sẽ thành hôn cùng

Trần Lê Vinh

Hôn lễ cử hành
ngày **24 tháng Sáu 1995**
tại **Garden Grove**, California

Thân ái chúc mừng
TÚ QUYÊN và **VINH**
hạnh phúc bên nhau mãi mãi.

Nhóm bạn trường Dược USC '94

BÀN VỀ CHỮ "THẦM"

NGUYỄN THỊ BĂNG LINH

Cái gọi là "văn chương", dường như, hiện hữu được là nhờ một sự sắp xếp ngôn từ nào đó bằng một thủ pháp nghệ thuật, ở đây là nghệ thuật tạo hình và tạo cảnh, cũng y hệt như nhà nhiếp ảnh hướng ống kính vào vạn vật từ đôi mắt khác những đôi mắt thường. Một số nhà ngữ học chia tiếng Việt thành năm phong cách: khẩu ngữ tự nhiên, ngôn ngữ khoa học, ngôn ngữ hành chính, ngôn ngữ chính luận, và sau cùng là ngôn ngữ văn chương (1), thứ ngôn ngữ "nhiều chuyện" nhất, và cũng đáng bàn nhất. Phong cách ở đây chính là dạng ngôn ngữ sử dụng trong một hoàn cảnh xã hội nào đó, khác với các dạng ngôn ngữ khác (2).

Trước hết, ngôn ngữ văn chương có khả năng và tiềm năng diễn đạt phong phú. Cũng phát xuất từ ngôn ngữ chung, nghĩa là một cái gì rất bình thường trong đời sống, nhưng ngôn ngữ văn chương lại tổng hợp được tất cả tính chất của các dạng ngôn ngữ khác như sự chính xác, cụ thể, rõ ràng, và có khi gần dị nữa, vậy mà lại mang những nét rất đặc thù và riêng biệt, chính vì vậy ngôn ngữ văn chương được xem là thứ ngôn ngữ toàn vẹn nhất của tiếng nói.

Đặc tính tiêu biểu nhất của ngôn ngữ văn chương là sự biểu cảm.

Dường như, từ lâu, người ta cho rằng văn chương có sứ mệnh tái tạo, thể hiện hình tượng cuộc sống, dựng xây một bức tranh sinh động nhiều màu vẻ của đời sống nên văn chương dựng được cảm xúc. Mỗi câu, mỗi chữ được tạo ra đều có dụng đích, đổi một cái, chân dung đời sống thay. Đọc lại bài ca dao:

Gió đưa cành trúc la đà
Tiếng chuông Trấn Vũ, Canh gà Thọ Xương
Mịt mù khói tỏa ngàn sương
Nhịp chày Yên Bái, mặt gương Tây Hồ.

Thay *la đà* bằng từ khác, được chăng. *Tà tà* ư? Cũng vần cũng điệu lắm đấy nhưng sao nghe nó cục mịch, nặng nề và lười biếng thế! Còn đâu hình ảnh mềm mại thanh nhã của cành trúc? Còn đâu khung cảnh huyền ảo thơ mộng của buổi sáng Tây hồ?

Ngôn ngữ văn chương không chỉ tạo hình mà còn biểu cảm nữa. Khi nói một từ hoặc một cụm từ có sắc thái biểu cảm là ta nói tới cái sinh động, cái gợi hình gợi cảm của từ đó. Từ ngữ biểu cảm có khả năng khơi động cảm xúc nơi người đọc, "tiết lộ" tình cảm của tác giả đối với nhân vật hay sự kiện đang được nói đến.

Chẳng hạn khi viết hay nói "cô bé đó thấp lắm", thì nghe không có gì là ác cảm hết nếu không nói là có chút thương hại và thông cảm trong đó; còn khi nói "cô bé đó thấp tịt" thì cái ý chê bai quả là rõ ràng. Tuy nhiên ý này sẽ rõ hơn nữa nếu nói "cô bé đó thấp tịt như vịt đội nón", bởi vì khi đó cái ý chê bai của người viết không những hiện lên rõ mồn một mà người đọc còn cảm nhận được không chỉ cái dáng lùn tủn mà còn cả cái vẻ lạch bạch nặng nề của nhân vật nữa. "Tịt" và "thấp tịt như vịt đội nón" có tính biểu cảm là vì vậy.

Điều làm cho ngôn ngữ văn chương vượt trội hẳn các phong cách ngôn ngữ khác là ở chỗ nó luôn khơi gợi hoạt động thẩm mỹ của độc giả.

Sở dĩ ngôn ngữ văn chương có được khả năng biểu đạt trên là nhờ các tác giả biết vận dụng triệt để các biện pháp tu từ ngữ âm và ngữ nghĩa như ẩn dụ, so sánh, nhân hóa, hoán dụ... và phối hợp âm tiết, thanh điệu tạo ra các vần điệu, tiết tấu khi thì nhẹ nhàng ngân vang, khi thì nghẹn ngào đóng lại, khi thì thoải mái tự do, khi thì hài hòa cân xứng; rồi từ đó khơi gợi cảm xúc tình cảm của độc giả.

Chữ "thầm" chẳng hạn, có gì lạ đâu trong đời sống, ấy thế mà có khi thấy lạ, nên rất đáng bàn thầm.

Cấu tạo ngữ âm của chữ "thầm" gồm: phụ âm đầu *th*, âm tiết *âm* thanh điệu *huyền*. Vần *âm* luôn mang sắc thái bế tắc, không thoát ra được; khi được cộng thêm thanh điệu huyền thành *ầm* thì tính chất bế tắc, dồn nén càng dữ dội hơn; ví dụ như "hầm hập", "bầm tím", "sầm tối"... Sự kết hợp của âm tiết *ầm* và phụ âm *th (thầm)*, vì thế, tạo ra một từ thoạt nghe đã khiến người ta liên tưởng đến một cái gì đó u uẩn, u uẩn và nặng trĩu.

Thầm theo *Từ điển tiếng Việt* của trung tâm từ điển ngôn ngữ Hà Nội xuất bản năm 1992: Tính từ, có nghĩa "kín đáo, không biểu lộ ra ngoài", hoặc nếu là tiếng nói khi được phát ra thì "rất khẽ, không để người ngoài nghe thấy" (5); ví dụ như *"thầm lặng, thầm thì, thầm thương...*

Nhưng thật ra, về mặt "văn phạm", *thầm* không chỉ là một tính từ, mà còn có thể là trạng từ, đôi khi còn kết hợp với một vài hư từ làm động từ nữa. Chẳng hạn trong ba cặp từ liệt kê ở

trện, chỉ có *thầm lặng* là tính từ, còn *thầm thương* là trạng từ, và *thầm thì* là động từ.

Tôi có thể khẳng định ngay từ đây mà không sợ bị cho là hồ đồ rằng từ *thầm* có ý nghĩa biểu cảm rất lớn. Quả vậy, *thầm* xuất hiện trong rất nhiều bài hát và mang lại không ít trữ tình, sâu lắng cho nền âm nhạc Việt Nam. Ai lại không cảm thấy lòng mình dâng dâng xúc động mỗi khi nghe hát *"Thằng bé âm thầm đi vào ngõ nhỏ, mẹ nó qua đời khi còn bé thơ..."*, hoặc *"Từng bước từng bước thầm, khi người yêu chưa đến..."*, hay *"Hai người chia tay sao chẳng nói điều chi, màthương thầm theo mãi bước người đi..."*

Trong văn chương và khẩu ngữ tự nhiên thì các cặp từ *thầm lén, thầm lặng, thầm kín, thầm vụng, thầm thĩ, nhủ thầm, ghen thầm, rủa thầm, nói thầm, thầm hỏi, thầm nhớ, thầm thương*... xuất hiện không sao đếm hết. *Thầm* thường đi chung với các động từ chỉ cảm xúc hay hoạt động như nói, hỏi, thương nhớ, mừng, yêu, ghen, ghét... Các từ này đứng một mình nghe rất thường, nhưng khi kết hợp với *thầm* liền trở nên ý nhị, sâu lắng và có hồn chi lạ.

Ví dụ nếu nói: "Em đã nhiều lần khóc vì yêu anh mà không dám nói, chỉ chịu đựng một mình" thì tênh hênh, thường, nhưng khi có *thầm* kèm theo: "Em đã nhiều lần khóc vì âm thầm yêu anh" thì... khác!

Thử bàn chữ *thầm* trong Đoạn Trường Tân Thanh.

Khi Kiều bị bắt làm hoa nô, hầu đàn Thúc Sinh, thì Nguyễn Du rất "thầm" một nỗi đau. Ở đây, chữ *thầm* lột tả rất tinh vi cái tình cảnh thảm thương của hai người:

Cùng trong một tiếng tơ đồng
Người ngoài cười nụ người trong khóc *thầm*
Giọt châu lã chã khôn cầm
Cúi đầu chàng những gạt *thầm* giọt tương

Giả như ai có phản động sửa thơ Nguyễn Du:

"Cùng trong một tiếng tơ đồng
Người ngoài cười nụ người trong khóc ròng"

thì ôi thôi còn chi là thầm nữa. *Khóc ròng* nghe tương phản, vần điệu và ghê gớm lắm đấy nhưng không phù hợp và không đánh động lương tâm như "khóc thầm", bởi *khóc ròng* lộ liễu quá trong khi *khóc thầm* dù mức độ có vẻ nhẹ hơn nhưng lại rất sâu sắc, lột tả được cái khối buồn ẩn ức trong lòng Kiều và chàng xưa. *Khóc thầm* cũng chưa ghê bằng *gạt thầm*. Thế ra tuy là khóc thầm đấy, nhưng mà rơi cả lệ nên mới *gạt* chứ, mà cũng chỉ là *gạt thầm*.

Còn khi Kiều, trong lúc nôn nóng chờ tin tức của Từ Hải, day dứt nhớ thương nhà, thì *thầm* một lần nữa mô tả rất sống động tâm tư nhân vật:

Tấc lòng cố quốc tha hương
Đường kia nỗi nọ ngổn ngang bời bời
...
Đêm ngày luống những *âm thầm*

Nguyễn Du đã "nâng cấp" *âm thầm* từ tĩnh, trạng, lên địa vị danh từ. *Những âm thầm*, ừ, thì cả những nỗi niềm lui cui chiếc bóng.

Nhưng không chỉ có *những âm thầm*, có khi, cụ *mừng thầm*. Khi vừa mướn được nhà trọ gần ngay sau lưng nhà Kiều, Kim Trọng đã:

Mừng thầm chốn ấy chữ bài
Ba sinh âu hẳn duyên trời chi đây

Nỗi mừng thầm này khác hẳn nỗi mừng thầm sau đây, khi Bạc Bà vớ được Kiều:

Thấy nàng mặn phấn tươi son
Mừng thầm được mối bán buôn có lời

Một bên thì háo hức, một bên, cũng *mừng thầm*, nhưng là cái *mừng thầm* rất đểu, rất gian ác. *Thầm* biểu cảm độc đáo ở chỗ đó. Nhưng không phải ai cũng thầm làm được.

Như thế, *thầm* là một từ ngữ có giá trị biểu cảm rất mực, một vật liệu vô cùng quý giá của văn chương Việt Nam, thành ra đáng bàn, đáng nói, giữa ồn ào phố thị.

Và nhất là, từ bóng tối quê hương, vẫn có những con người âm thầm cầm bút, trong thầm câm và lặng lẽ.■

Melbourne, 14-4-1995

Chú thích:

(1) Cù Đình Tú (1994) *Phong cách học và đặc điểm tu từ tiếng Việt.* Hà Nội: Nhà xuất bản Giáo dục.
(2) Viện ngôn ngữ học Việt Nam (1992) *Từ điển tiếng Việt.* Hà Nội: Trung tâm từ điển ngôn ngữ.
(3) & (4) Cù Đình Tú; sđd.
(5) Viện ngôn ngữ học Việt Nam: sđd.

TÂM SỰ NGƯỜI Y SĨ

LẠI MẠNH CƯỜNG

Amsterdam, ngày 19 tháng 2 năm 1995
Quí đồng nghiệp thân mến,

Chưa bao giờ tôi cảm thấy thú vị hơn lúc này. Trong vòng nửa tháng, tôi nhận được bài báo dài của một vị đàn anh khả kính, bác sĩ Ngô Thế Vinh, và hai tạp chí uy tín có bài đề cập đến vấn đề cứu trợ quốc nội của hai người bạn đồng môn cũ là bác sĩ Bùi Trọng Cường (*Thế Kỷ 21* số tháng 2/95) và bác sĩ Nguyễn Thanh Xuân, bút hiệu Đông Nghi (Tập san Y sĩ Canada số Tân Niên).

Tôi đã hoàn tất bức thư hồi âm bác sĩ Bùi Trọng Cường ngay trong những ngày đầu năm Ất Hợi với nhiều hy vọng giải quyết rốt ráo "những lấn cấn quan trọng" (sic) trong đầu bạn mình; và hiện thời thư đã được gửi đi đăng báo cho rộng đường dư luận. Hy vọng bức thư ngỏ này sẽ được ban Biên Tập *Thế Kỷ 21* chọn đăng trong những số tới.

Mặc dù được anh Nguyễn Gia Ân - một trong những người đã dày công xây dựng nên hội Y sĩ Việt Nam tại Canada - cảnh giác từ lâu, song tôi vẫn hằng mong ước loạt bài tôi viết về chủ đề tế nhị trên chiếm được một chỗ đứng khiêm nhượng trong tập thể y giới tại Bắc Mỹ. Khắc nghiệt thay, bài của các anh Nguyễn Gia Ân, Ngô Thế Vinh (?) và của chính tôi cùng chịu chung một số phận hẩm hiu không được xuất hiện trên đất nhà, mà phải chạy đi nương mình nơi đất bạn.

Tưởng rủi lại gặp may, nhờ vào diễn đàn *Thế Kỷ 21* những suy tư của anh em chúng tôi đã vượt biên giới tập thể áo trắng, những người được xem như "chỉ biết có người bệnh, và không có vấn đề bạn thù trong cấp cứu"! Âu cũng là số mệnh cả. Cũng kể từ ngày phải đi "tị nạn" lần thứ hai đó, tôi đâm ra ngờ vực cái được gọi là dân chủ đa nguyên thời thượng trong tập thể áo trắng hải ngoại!

Với anh Ngô Thế Vinh và anh bạn Đông Nghi tôi xin đóng góp đôi lời.

Anh Vinh thân quí,

Tôi mới đi thăm cộng đồng người Việt tại bang Cali lần đầu vào dịp hè năm ngoái, nhân đó tôi có dịp tiếp xúc với nhiều bạn đồng môn sau hai mươi năm xa cách, cùng một vài vị thày khả kính, một số đàn anh lớn tuổi có uy tín trong y giới, và một vài người hoạt động cộng đồng lâu năm tại Mỹ. Tôi còn có dịp tận mắt chứng kiến những "làn sóng" biểu tình chống bác sĩ Phạm Đặng Long Cơ tại quận Cam. "Trăm nghe không bằng một thấy", một lần tiếp xúc với các đồng hương nơi vùng đất mới cũng đủ cho tôi tìm kiếm và kiểm chứng những điều cần biết về cộng đồng người Việt đông đảo nhất hải ngoại này.

Tôi hiểu rõ hơn bao giờ hết những áp lực được mệnh danh "quần chúng" đang đè nặng lên tập thể y giới Bắc Mỹ, nhất là với những người cấp tiến trong lãnh vực chống Cộng.

Tôi đã đọc kỹ hai bài anh viết về một vấn đề đang làm nhức đầu người Việt hải ngoại. Các bài anh viết thật là hay dưới dạng nửa hồi ký, nửa truyện hư cấu nhưng dựa vào sự kiện có thật hoàn toàn. Điểm đáng chú ý là các đồng nghiệp ở Bắc Mỹ thường viết theo thể văn này khi muốn trình bày về một đề tài tế nhị, nhạy cảm, gây nhiều tranh cãi, hay vẫn còn là "vùng cấm địa" trong cộng đồng người Việt hải ngoại.

Cái quá khứ tranh chấp Quốc Cộng vẫn còn đè nặng lên nặng lên tâm can của những nhân vật chính trong các bài viết của anh. Nó trở thành ám ảnh khôn nguôi trong lòng Chính, nhân vật cột trụ trong bài. Đau lòng hơn nữa, nó biến Chính thành *"một con người chống Cộng rất cực đoan"*, nên *"anh đã không tương nhượng ngay cả với bạn bè không cùng suy nghĩ dập khuôn như anh. Chính không biết mình đã gây tổn thất cho cộng sản tới mức bao nhiêu, điều ấy anh không kiểm kê được, nhưng thiệt hại trước mắt là anh đã không ngần ngại hy sinh cả những người bạn lâu năm, đã từng là đồng nghiệp, đã đi cùng chặng đường với anh ít ra là đã hơn mười bốn năm sống ở hải ngoại. Bình tâm mà xét, bạn anh vẫn là con người của nhân cách đáng kính trọng, yêu nước và suy nghĩ độc lập (...)"* (1).

Điều làm người đọc giật mình sửng sốt khi Chính tự thú *"dưới mắt anh 'bọn đỏ' là một lũ quỷ mất hết nhân tính không đáng được đối xử như con người, cần phải tiêu diệt"* (1). Người ta đã phải tự hỏi có bao nhiêu người như Chính tại hải ngoại? Có gì khác biệt giữa Chính, một vị bác sĩ trọng tuổi, tận tụy với nghề nghiệp, một người cha gương mẫu trong gia đình, một thành viên được xem là đáng kính trọng trong cộng đồng người Việt quốc gia nơi hải ngoại, sống gần mười lăm năm ở một xứ văn minh tự do nhất

thế giới, với một người cộng sản cuồng tín ở trong nước. Cả hai đều nhân danh một lý tưởng để tiêu diệt con người. Như vậy thử hỏi họ có còn nhân tính nữa không? Dưới lăng kính y học họ chỉ là những tên "psychopath" nguy hiểm cho nhân loại!

Nhưng nếu kết tội như vậy quả là quá khắt khe cho Chính. Chúng tôi hãy nghe nhân vật Chính tâm sự: *"Điều khá mỉa mai là tuy sống trên những xứ sở mệnh danh là tự do, nhưng thực ra Chính và các bạn anh lại có rất ít tự do để mà lựa chọn ngoài con đường đơn giản và thẳng băng đã tự vẽ ra trước mặt" (1). Nếu nhà cầm quyền nơi xứ tạm dung không ngăn cấm, hay không bị cộng sản ếm cái "sinh tử phù" (bản tự thú trong tù) như trường hợp Võ Đại Tôn, Nguyễn Đình Huy, thì ai có đủ quyền lực buộc Chính và bạn hữu vào rọ như thế? Xin thưa, đó là những ông bà, đoàn thể chống Cộng cực đoan ở hải ngoại. Họ là bạn hữu, thân chủ, đồng chí, đồng hương của Chính. Nếu Chính không đi cùng một đường với họ, nhẹ thì anh phải bỏ đất Cali đi làm ăn ở nơi không có người Việt, nặng thì số phận anh sẽ như hai vợ chồng hai người bạn thân là Văn, Đình trước đây, hay người đồng nghiệp Phạm Đặng Long Cơ hiện nay. Trong cơn sốt chính trị hồi trước, Chính cùng nhiều người đã can dự vào việc hạ bệ và hài tội Va˜n, Đình. Để rồi "Chính sau này tự trách mình là anh đã không phân biệt rõ ràng đâu là tình bạn lâu dài, đâu là nhu cầu chính trị giai đoạn (...)"* (1). Do hậu quả của sự giỏi chuyên môn, kém kiến thức chính trị khiến Chính cùng bạn hữu bị lôi tuột vào những cơn lốc chính trị, gây nên nhiều ân oán "giang hồ". Tay lỡ nhúng chàm, lại thiếu hùng tâm đởm lược, nên Chính và bạn hữu giờ đây đang bị dồn vào thế bí. Tình trạng của Chính và bạn anh chả khác gì những người CSVN hiện nay đang bị du vào cái thế "cưỡi cọp": chấp nhận đổi mới, nhưng lại sợ diễn biến hòa bình!

Đấy là Chính ở thời điểm năm 94 trở về trước. Qua đầu năm 95, đã nhen nhúm những thay đổi quan trọng, tuy chưa nhiều trong đầu Chính; *"con người anh đã được thảo chương (programmed), chẳng thể nào mà nói đến chuyện đổi thay, chỉ có thể anh sẽ nhạy cảm hơn, chấp nhận đối thoại với những khác biệt mà anh tin rằng vẫn có thể có đoàn kết, cho dù đó là một liên kết nhiều màu sắc (rainbow coalition), và theo anh sự đa dạng chính là chất men của sáng tạo."* (2) Con người đa nguyên trong Chính bắt đầu bén rễ, nảy mầm kể từ đây. Như vậy có lý nào người ta không thể không tin rằng một chuyển biến tương tự đang sôi nổi diễn tiến trong lòng những người cộng sản chân chính? Thực tế trả lời rằng có, và có thể với số lượng rất lớn. Tiêu biểu hiện nay có ông Nguyễn Hộ trong Câu lạc bộ những người kháng chiến cũ, hai nhà thơ nhà văn Bùi Minh Quốc và Tiêu Dao Bảo Cự, nhà khoa học Hà Sĩ Phu Nguyễn Xuân Tụ.

Thực ra, cả Chính cả người Cộng sản cùng chia xẻ một số phận chung: *"đang có nguy cơ trở thành một chủng loại sắp bị tiêu diệt (endangered species)"* (2), nếu như cả hai không thể trôi thuận theo với trào lưu tiến hóa hiện thời của nhân loại.

Chúng ta chắc chắn phải đồng ý với cái kết luận thật hợp tình hợp lý của chính trị gia lão thành Phạm Thái Nguyễn Ngọc Tân ở trong nước là cả hai phe CS và chống CS đều đang gặp cơn khủng hoảng nội bộ nặng nề do bị bế tắc trầm trọng như nhau: **"kẹt quá khứ và kẹt quá khích"** (4). Cụ Phạm chỉ bảo thêm: **"Phải đủ thông minh để thấy rằng chỉ một trong hai bên còn khó khăn, còn vướng mắc thì lối ra vẫn bế tắc"** (4).

Để vượt thoát thế bí hiện thời, nhóm cụ Phạm chủ trương đại phản tỉnh để hòa giải - hòa hợp dân tộc (HG-HH) và đa nguyên chính trị. Các nhóm khác như Diễn Đàn Tự Do của giáo sư Đoàn Viết Hoạt, nhóm Thông Luận... cũng chủ trương tương tự. Thực ra ngay từ thập niên 60 Phật giáo đã kêu gọi hòa giải dân tộc để chấm dứt chiến tranh Quốc Cộng tại Việt Nam. Thời gian gần đây Phong trào Giáo dân Công giáo hải ngoại cũng mạnh dạn hô hào hòa giải dân tộc. Có thể khẳng định là không phải chỉ có CS mới biết kêu gọi HG-HH. Chính xác hơn, trước 75 CS dùng đó là chiêu bài để lừa bịp thế giới và những người nhẹ dạ, chứ hoàn toàn không có thực tâm muốn HG-HH. Hiện nay họ chỉ kêu gọi hòa hợp không thôi, nghĩa là họ muốn chạy tội. Hòa hợp mà không có hòa giải thực sự đi trước chỉ là thứ đoàn kết giả hiệu, và nó chuẩn bị cho các phe phái thanh toán lẫn nhau như trường hợp điển hình ở Kampuchia. Tôi sẽ đào sâu vấn đề HG-HH vào một dịp thuận tiện hơn.

Trương, người bạn học cũ của Chính, là nhân vật phản diện với Chính. Anh tượng trưng cho một mẫu người lý tưởng. Nơi anh, chúng ta thấy hội tụ toàn là những đức tính hiếm quí. Anh quả cảm đến độ rất mực anh hùng, nhưng luôn luôn sống thật bình dị, chân chất. Trước 75, anh là y sĩ tiền tuyến, bị quan trên ghét, nhưng lính thương, cũng bởi bản tính bình dân, chân thật trong sạch. Sau 75, anh ở lại quê hương phục vụ đồng bào, mặc cho người đời dèm pha, chế diễu về thái độ họ cho là kỳ cục, thậm chí là nhát, ngu, nghèo nên mới không đi vượt biên! Anh sống rất độc lập, từ tư tưởng đến hành động, dù trong hoàn cảnh thiếu thốn, chật vật. Trước sau, anh vẫn là anh, rất an nhiên và tự tại trước mọi biến động của thời cuộc. Rồi ngay trước cái chết đang lừng lững xâm chiếm cơ thể anh, anh cũng không cầu xin, hay trả giá với tử thần. Sự thông cảm và

NGHIÊU ĐỀ

VỀ NÚI THĂM NGƯỜI 2

Ngày rạng - chút hơi sương trên đá
về trời theo con nắng sớm mai
núi ở Imperial cao ngất
ngồi dưới đất này ta biết núi cao

đá dựng - vút đỉnh trời - đá dựng
từ im hơi đã mấy ngàn năm
con ốc thở hết đời sóng vỗ
dấu trong lòng đá - biển mênh mông

cây đau - lá bỏ mình từng buổi
cái Bống còn xương trắng chẳng tan
nửa đêm thân hóa vàng rạng rỡ
tưởng mặt người đỏ nến hồng soi

đêm lóng lánh những đồng xu cũ
bỗng dưng đầy âm tiếng vang xưa
thời đỏ đôi nụ hồng trên ngực
cây vương trời lá ngóng chân vua

Sài Gòn thứ bảy nạm châu ngọc
chân bước về xóm ngõ vi vu
ngoại ô rơm óng mùa gặt mới
lót ổ ta nồng ấm hơi người

kinh đen, nước quẩn quanh thành phố
gót rực hồng khi bước chân qua
người lóng lánh, đạp xe lóng lánh
đất trời theo dõi miết nan hoa

ghế đẩu, uống cà phê với nhau
ở Phú Lâm thời tên bay đạn lạc
môi vẫn nhiều như lá trên cây
giăng mắc lối đi về thơm ngát

ở chân cầu xa lộ đêm hè
gió con trẻ thả rong ngoài nội
những cánh dừa đêm - những cánh dừa đêm
dịu dàng dấu tiếng người đang thở

cỏ mềm ngậm một chút sương ướt
dụi đầu mê ngủ giấc thật thà
sáng mai thức, mặt trời lên mặt
phấn hoa còn bay miết đêm qua

mắt trách móc - dậy nồng nàn cũ
chỉ mình ta riêng biết với nhau
Ngã Bảy, biệt đãi người, Ngã Bảy
dấu trong trời này hạt mưa sa

hạt mưa ở nơi nào chẳng biết
có về thăm lều cỏ ta chưa
hạt mưa ở nơi nào chẳng biết
vệt hồng đào - rượu cưới ta xưa

đi trên đường Minh Mạng buổi chiều
soi mặt đám đông người kẻ chợ
lửa thuốc dài đom-đóm-đêm-hè-phố
thuở làm vua từng đốt hết Sài Gòn

đứng trên bục giảng đường vừa tan
cầm chắc nụ hôn người lẫm liệt
lộc mở toang rừng mới tinh khôi
đi hành lễ thành thân cùng nguyên đán

lộng lẫy ta thời-rong-chơi-ca-múa
dấu riêng in hồng ngực đám ôn nhu
mỗi gốc cây ta một trời nhật nguyệt
thắp mặn nồng rạng rỡ bạn bè xưa

chỗ nước xoáy chân Cầu Kinh sâu
trăng sa chân đắm chìm đáy nước
cũng sa chân em nụ hôn đầu
hoảng hốt mở tay thời thương khó

con nước dậy qua cầu Bình Triệu
đổ hoang mang đám lục bình trôi
lá dăm cung cúc hoài mong ngóng
gió nào bay cây cải về trời

đi trên dường Nguyễn Huệ buổi chiều
xao xác cánh én bay về tổ
chiều tan theo từng cánh én tan
ta cũng mất tăm hơi từ đó

Sài Gòn ngồi bệt dưới mặt đất
những ngày ta nín thở qua sông
Sài Gòn dẹp lép dưới mặt đất
bóng dần tan ra biển mù tăm

đập thịt xương ngươi vào đá núi
chẳng âm vang gì tiếng thở than
ông Bụt đã ra người thiên cổ
cái Tấm giờ đã bỏ đi hoang

khuya khoắt có khi trận gió nổi
lòng ốc kêu đòi bến bãi xa
lá trạng nguyên thổi lửa bừng phố thị
về chờ trăng - có buổi đi qua

ngày rạng, chút hơi sương trên đá
về trời theo con nắng sớm mai
núi ở Imperial cao ngất
ngồi dưới đất này ta biết núi cao

Chocolate Mountain - tảng kẹo lớn
trầm tích người ôm ngủ thảnh thơi
ngàn năm sau nếu hoa dại mọc
kể như ta tặng dữ cho người

lòng bao dung của anh đến mức tuyệt vời khi anh có ý khuyên Chính không nên quá khe khắt với con cái: *"Đừng bắt tội tụi nó phải sang vai cái quá khứ nặng trĩu của thế hệ mình"*, hay khi anh phát biểu về vấn đề cứu trợ đồng bào trong nước: *"Đã gọi là nhân đạo thì không có điều kiện Chính ạ. Mà ai lại đi nói chuyện nhân đạo với người trong gia đình mình, với đồng bào mình bao giờ."*, hoặc: *"Khi người ta ngoảnh mặt trước niềm đau thì nỗi đau ấy tăng gấp hai"* (1); sự hiểu nhiều biết rộng của anh được biểu lộ qua một câu nói gọn ghẽ, đầy ý nghĩa, mượn tạm của Goethe: *"Lý thuyết nào thì cũng màu xám, chỉ có cây đời vẫn mãi mãi xanh tươi."* (1)

Tổ quốc Việt Nam rất cần những người con thân yêu như Trương. Chúng ta đã tìm thấy hình tượng của Trương qua Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đan Quế... Trong thời gian tới tại quê nhà sẽ còn nhiều nhân vật Trương nữa xuất hiện. Toản, con trai lớn của Chính, đại diện cho giới trẻ trưởng thành nơi hải ngoại an toàn. Hoàn toàn không bị ám ảnh, khắc khoải bởi cái quá khứ đau buồn, tủi hổ như cha mẹ, lại thành công dễ dàng và vượt bậc trong học hành thi cử (trong lúc cha và bạn hữu phải đi học lại thật chật vật ở tuổi trung niên), hội nhập toàn diện vào nếp sống mới, Toản nhìn thẳng vào tương lai bằng cặp mắt tươi mát, với khối óc hoàn toàn độc lập, tự tin, phóng khoáng và tính thích mạo hiểm (aventure) không nề hà gian khổ như những thanh niên bản xứ (phương Tây). Toản không còn ham thích "bám đuôi" cha mẹ *"đi dự những hội nghị diễn ra ở các kinh đô ánh sáng, thường thì bao giờ cũng kết thúc linh đình những yến tiệc dạ vũ hay ngoạn cảnh trên các du thuyền lộng lẫy"* (1). Toản đã cải lời cha la 79m một chuyến khảo sát thực tế tại quê nhà để thu thập kinh nghiệm cho bản thân. Qua tiếp xúc thực tế Toản học được rất nhiều điều quí giá, hơn bất cứ sách vở nào dạy và dĩ nhiên hơn xa những "giáo điều" các bậc trưởng bối muốn nhồi nhét vào đầu Toản. Nó sẽ là hành trang vào đời của Toản.

Đôi mắt Toản chỉ hướng về tương lai, nên Toản chú tâm vào việc khâu vá những vết thương do độc tài, chiến tranh, nghèo đói gây ra trên da thịt quê hương mình để chuẩn bị xây dựng lại quê hương bằng nhiệt tình tuổi trẻ, và với kiến thức hiện đại. Toản không bận tâm nhiều tới quá khứ u tối, bởi Toản là con người của thực tế. Anh đã chia sớt những may mắn của mình cho đồng bào trong nước bằng tình yêu người, yêu đời. Phải nói Toản nhanh nhẹn nắm bắt mấu chốt những nan đề (dilemma) đất nước và tìm cách giải quyết theo đường hướng riêng của mình. Một chính trị gia đàn anh của tôi có lần phát biểu: "Thận trọng là một đức tính cần có trong chính trị. Những kinh nghiệm lịch sử cũng rất quí. Nhưng thế giới đang đổi thay mau chóng, cái gì đúng ngày hôm qua - nói gì 45 hay 15 năm về trước - có thể là sai ngày hôm nay. Điều quan trọng hơn là nhận định rõ thực tại và những biến chuyển về tương lai chứ không phải chỉ dựa vào quá khứ. Lấy hình ảnh của người lái xe, một vài cái liếc mắt vào kính chiếu hậu là cần thiết, nhưng điều quan trọng là nhìn về phía đằng trước chứ không phải là kính chiếu hậu."

Thật chí lý. Thời buổi mới, người ta chú trọng đến "real politic" (chính trị duy thực), nên các chủ nghĩa, lý tưởng không còn mảnh đất dung thân. Nếu cứ cố chấp bám cứng lấy các giáo điều sẽ trở thành xơ cứng, duy ý chí, và sẽ bị bánh xe lịch sử nghiền nát.

Một nhân vật rất phụ nhưng cũng đáng đề cập đến là ông cựu đại tá già VNCH, bệnh hoạn vì bị tù Cộng sản nhiều năm, mới qua Mỹ theo diện H.O. Ông viết thư yêu cầu Chính dùng ảnh hưởng và uy tín của anh giúp ông vận động thành công việc dựng lại bức tượng "Thương Tiếc" trên đất Mỹ để vinh danh những đồng đội cũ của ông đã hy sinh trong chiến tranh Việt Nam. Trên cương vị một cựu quân nhân VNCH, tôi tôn trọng những mộng ước (khó thành) của người đồng đội cao cấp cũ. Tôi chỉ băn khoăn tự hỏi nếu như chúng ta tiếp tay với những đoàn thể đang tiến hành công tác tương trợ những thương bệnh binh quân lực VNCH cũ tại quê nhà chẳng là điều thực tế hơn sao? Hiện nay, tôi được biết hội Médecins du Vietnam (nhóm bác sĩ Phan Minh Hiển), hội Handicap Sans Frontière ở Pháp đã thực hiện thành công công tác tương trợ các phế binh VNCH (5). Các anh phế binh chẳng những đã gánh chịu nhiều ngược đãi từ phía cộng sản ngay sau năm 75, họ còn bị người đời quên lãng trong hàng chục năm dài. Trợ giúp cho các anh phế binh đồng nghĩa với việc phục hồi nhân phẩm và danh dự cho họ đã bị CS bôi nhọ từ nhiều chục năm qua, và đồng thời cho cả những đồng đội của họ đã vị quốc vong thân. Quan trọng hơn nữa nó sẽ tố cáo mạnh mẽ trước công luận quốc tế tội ác của cộng sản và tính duy lợi của tư bản phương Tây, mà đứng đầu sổ là Mỹ. Tái phiệt Mỹ và quốc tế hợp lực với chính giới Mỹ buôn sinh mạng của hàng ngàn thanh niên Mỹ, hàng chục triệu mạng người dân ở bán đảo Đông Dương trong cuộc chiến tranh Đông Dương lần hai kéo dài suốt hai mươi năm. Hai mươi năm sau, 1995, chúng ta cần phải gấp rút tính sổ nợ với chúng, và đòi chúng phải thanh toán sòng phẳng.

Bàn đến giấc mộng lớn năm 2000 của Chính, hay việc Chính đang vận động xây dựng trên đất Mỹ một Convention Center bao gồm một tòa nhà văn hóa, một viện bảo tàng và một công viên Việt Nam, ta hãy thử lắng nghe anh tâm sự: *"Chính đã hơn một lần chứng tỏ khả năng lãnh*

đạo một tập thể trí tuệ nhất quán không làm gì *trong suốt hai thập niên qua; bây giờ thì anh đang đứng trước một thử thách ngược lại, vận dụng sức mạnh cũng của tập thể ấy để* phải làm một cái gì *nếu không phải ở trong nước thì cũng ở hải ngoại, trong một kế hoạch ngũ niên cuối cùng của thế kỷ trước khi bước sang thế kỷ 21. Một ngũ niên của kế hoạch và hành động thay vì buông xuôi."* (2)

Tôi nghĩ là Chính thiếu thực tế, và việc anh đang làm khó có cơ may thành công. Bị bế tắc về đường lối hành động cho quốc nội trước tình hình đổi nơi, Chính cố đi tìm một lối thoát cho mình vào lúc tuổi xế chiều. Anh muốn chứng tỏ rằng mình vẫn có ích và anh lại có tham vọng muốn để lại một dấu ấn cho đời sau qua những công trình đồ sộ nêu trên. Thời gian còn lại của thế kỷ 20 quá ngắn cho việc vận động và thực hiện những công trình vĩ đại, nhất là trong lúc nhân tâm ly tán. Tuy biết điều đó nhưng Chính vẫn nôn nóng đến độ quá chủ quan, duy ý chí. Chính quên mất rằng các bạn anh, những người đồng trang lứa với anh, bây giờ chỉ muốn hưởng nhàn, sống vui bên đàn con cháu ngày một đông nơi hải ngoại an toàn trong lúc tuổi già sức yếu. Giới trẻ như con anh lại không muốn ngồi chung một "chiếu" với các bậc đàn anh do bất đồng chính kiến, và nhất là lớp trưởng bối như anh vẫn tiếp tục chơi trò dân chủ giả hiệu với họ. Chính sách "buông xuôi" trong gần hai chục năm dài trong tập thể áo trắng ở Bắc Mỹ do nhóm Chính chủ xướng thực ra chẳng có gì gọi là khó thực hiện lúc trước, nay sẽ quay ra hại lại những người đã "đẻ" ra nó. Buông xuôi để lo làm giàu lâu quá, nay muốn tích cực hành động vào lúc lớn tuổi, công thành danh toại và con cái đề huề sao to 31i thấy khó như "bắc thang lên hỏi ông trời"!

Tôi vẫn thường nghĩ vận mệnh tổ quốc Việt Nam luôn luôn gắn chặt với cuộc đời mọi con dân nước Việt, cho dù họ có ở chân trời góc bể nào hay làm ông nọ bà kia đi chăng nữa.. Đất nước văn minh, giàu đẹp, thanh bình, chúng ta có quyền ngẩng cao đầu hãnh diện là con dân nước Việt. Bằng ngược lại, chúng ta phải hiên ngang nhận lãnh lấy trọng trách đi xây dựng lại cơ đồ rách nát của cha ông để lại. Chỉ những ai không còn nhận mình là người Việt mới hy vọng thoát khỏi nhiệm vụ thiêng liêng nói trên. Nhưng chối bỏ cội nguồn thì chả còn lại gì hết, đấy là chưa kể bị mang tiếng vong bản. Vậy tại sao chúng ta lại không cố gắng củng cố cộng đồng người Việt hải ngoại ngày một thêm vững mạnh để yểm trợ hữu hiệu cho các công tác tranh đấu vì tự do, dân chủ, hòa bình, thịnh vượng của đất nước. Các biểu tượng như nhà văn hóa, viện bảo tàng hay công viên Việt Nam v.v... dù được xây cất thật nguy nga tráng lệ nơi nào chăng nữa trên trái đất cũng sẽ không mang một ý nghĩa nào hết, một khi tại Việt Nam độc tài, tham nhũng, nghèo đói, chiến tranh, chà đạp nhân quyền, không tự do tín ngưỡng vẫn ngạo nghễ ngự trị như một thách đố cả một dân tộc có trên bảy chục triệu dân với bốn ngàn năm văn hiến và lương tâm loài người.

Sự thật mất lòng, nhưng nhớ "Lời mẹ dặn" của nhà thơ vừa mới quá cố Phùng Quán tôi không có cách nào khác hơn là viết lên đây tất cả chân tình của mình, mong các anh hiểu cho lòng thành của tôi.

Bạn Đông Nghi mến,

Tôi đã đọc nhiều lần bài viết mới của bạn. Bài viết dựa vào những sự kiện có thật, được tác giả ráp nối và khéo léo "ngụy trang" dưới dạng một chuyện hư cấu với nhiều gút mở thật hấp dẫn, khiến độc giả hồi hộp theo dõi từ đầu đến cuối. Vấn đề thời sự cứu trợ quốc nội được bạn trình bày thật khúc triết. Đọc hết truyện rồi mà bạn đọc vẫn còn bâng khuân, nửa tin nửa ngờ, chẳng khác chi đọc truyện Liêu Trai của Bồ Tùng Linh.

Mặc dầu không gặp phải nhiều khó khăn trong khi đi học lại nghề y, lại nhẹ gánh gia đình, nhưng sao tôi vẫn chưa hội nhập vào xã hội nơi đây. Có lẽ nào tôi mang cùng một tâm trạng lạ kỳ của người thanh niên trong câu truyện của bạn!? Anh ta đã có lý khi quả quyết với bạn mình: *"Nơi đó không phải là đất Tần bất trắc. Nơi đó là quê nhà. Và trong hành trang của tôi chẳng có con dao trủy thủ nào cả..."* (3). Vâng, chúng tôi chỉ võ trang bằng tình yêu quê hương, đồng bào đậm đà, với trăn trở làm sao đưa đất nước đi lên trong hòa bình, không cần phải kêu gọi hận thù, chém giết, đầu rơi máu 4ổ. Máu đã đổ nhiều rồi, người chết cũng nhiều rồi, đồng bào chúng ta đã bị vắt kiệt sinh lực cho chiến tranh, cho các chủ nghĩa ngoại lai trong nửa thế kỷ qua.

Theo tôi thì bạn và người thanh niên trong truyện cũng như tôi không bị cái quá khứ chiến tranh Quốc Cộng nhận chìm như cha anh chúng ta. Cả ba chúng ta khác hẳn nhân vật Chính ở trên, vì chúng ta đã không "mua thù chuốc oán" gì (nhiều) trong cộng đồng hải ngoại. Có thế bởi chúng ta không có hân hạnh được ngồi "chiếu trên" như Chính để "tác oai tác quái" với các đồng hương!? Tuy nhiên cái quá khứ u buồn vẫn đè nặng trong truyện qua hình ảnh Liên, người yêu của chàng thanh niên, với những cơn điên loạn vì bị hải tặc cưỡng bức tập thể. Vết sẹo quá khứ này còn hằn sâu trong tâm tưởng của đại đa số người Việt hải ngoại. Và nó còn quá mới, không dễ gì nguôi ngoai được chứ đừng tính đến chuyện xóa bỏ. Chẳng thế mà cụ Phạm Thái kết luận: "Thương tích súng đạn dễ lành, nhưng thương tích trong lòng dai dẳng quá!", và rồi cụ

buộc miệng than: "Đại phản tỉnh, đại phản tỉnh khó quá!!!" (4).

Anh thanh niên của bạn nhận định rất đúng: *"Oán thù chồng chất không để cho mọi người còn có thể nhìn mặt nhau và ngồi lại với nhau. Đoàn kết nói như kinh nhật tụng mà thực hiện thì không tưởng..."* (3) Kinh nhà Phật có câu: "Oán thù nên cởi chớ nên buộc." Nếu lấy oán báo oán, oán thù kéo dài không dứt, ngày một khốc liệt hơn, và quốc gia Việt Nam đi đến nguy cơ tan vỡ hoàn toàn. Theo tôi dù khó cách mấy chúng ta cũng cần hòa giải với nhau để hợp quần gây sức mạnh. Chiều hướng này đang ngày một thắng thế ở cả trong và ngoài nước, bởi nó phù hợp với lòng dân hơn và lại thuận theo chiều tiến hóa của nhân loại. Dĩ nhiên không phải chỉ có nói suông là có ngay hòa giải và đoàn kết dân tộc, mà phải tỏ thiện chí qua hành động. Chẳng hạn trong cộng đồng người Việt hải ngoại mọi người chấm dứt đánh phá lẫn nhau, không chơi trò dân chủ bịp bợm, đối xử với nhau thành thật, khiêm tốn, tôn trọng sự khác biệt, nhất là cố gắng đi tìm những đồng thuận dân tộc có tầm vóc lớn qua đối thoại. Trên thực tế tiến trình hòa giải dân tộc không đơn giản như nhiều người lầm tưởng. Nó đòi hỏi ở mọi người lòng bao dung quảng đại để dễ dàng tha thứ những lỗi lầm cũ, tính phục thiện để chân thành nhận lỗi và thật tâm hối cải chuộc tội xưa, lòng yêu mến và tôn trọng sự thật để tránh những chủ quan, bóp méo sự thật, sự kiên trì theo đuổi đường lối bất bạo động trên qua đối thoại, thuyết phục... Mỗi người đều có quyền có những nghĩ suy và hành động độc lập, phù hợp với khả năng và vị thế riêng của mình trong việc góp phần vào công cuộc tái thiết đất nước. Nếu không đồng ý với nhau thì hãy tạm thời yên lặng quan sát, chớ đừng vội vã hồ đồ chê bai, bêu rếu làm trầm trọng thêm cho tình trạng chia rẽ vốn có sẵn từ lâu. Vả lại, nhiều khi mình cũng học được cái đúng từ cái sai của chính mình hay người khác. Cho nên tôi cho là cô gái trẻ trong truyện không phải là sai lầm khi nói: *" (...) Cái chúng ta cần là góp phần đem lại sự no ấm cho đồng bào. Ai làm cũng được. Miễn là đất nước phồn vinh là chúng ta có thể ngẩng cao đầu (...)"* (3). Lời phát biểu táo bạo từ miệng cô gái chả khác chi câu nói bất hủ của Đặng Tiểu Bình" "Mèo trắng hay mèo đen cũng được, miễn là nó bắt được chuột!" (khi nhận định về chủ trương áp dụng kinh tế thị trường tại Trung Hoa). Điều đáng chú ý là cả họ Đặng và cả CSVN dùng đó làm chiêu bài, còn chúng ta lại trang trọng coi đó là sách lược thật sự. Có như thế chúng ta mới hy vọng tập hợp rộng rãi được những người yêu nước xuất phát từ những quá khứ chính trị khác nhau, thậm chí tương phản nhau.

Tôi hoàn toàn không tán thành câu nói của ông giáo sư già: *" (...) Tôi là nhà giáo. Tôi rao giảng trong bao nhiêu năm cái lý tưởng của mình. Học trò nó quí mình, nó tin mình. Đột ngột mình quay lưng. Còn sự thất vọng và phũ phàng nào bằng, phải không? Tội nghiệp bọn chúng nó (...)"* (3) Tôi thấy ông giáo sư này thua xa ông Nguyễn Hộ, người hơn nửa thế kỷ tôn thờ, tận tụy phục vụ cho lý tưởng và chế độ Cộng sản, nhưng khi thấy được sự thật, ông Hộ từ bỏ nó tức thì và chả có bạo quyền nào buộc nổi ông phải thay đổi cái quyết định ấy. Cái quyết định sau cùng của ông giáo già càng khiến tôi tin ông thuộc loại "đạo đức giả". Những hạng người này rất thường gặp trong xã hội, và trước sau gì họ cũng bị rơi mặt nạ. Nếu không như vậy, thì ông giáo già chưa thông hiểu chính trị để thấy rằng đứng trước tình huống mới người ta phải có những biện pháp thích ứng, và trong dân chủ đa nguyên không có vấn đề một chân lý, một chủ nghĩa, hay một tôn giáo chính thức. Thực tế cho thấy tất cả đều có tính cách tương đối, ngay cả trong địa hạt khoa học thực nghiệm.

Về phần những điều khác, tôi đã đề cập đến nhiều trong phần bàn tới các nhân vật trong truyện của anh Ngô Thế Vinh. Tôi nghĩ nếu có dịp bạn nên đọc các bài của anh Nguyễn Gia Ân về đề tài chúng ta đang trao đổi ý kiến, chẳng hạn như các bài "Nhân kỳ đại hội Y khoa thế giới" và "Tương quan giữa y giới hải ngoại và nền y tế quốc nội" lần lượt được chọn đăng trên tạp chí *Thế Kỷ 21* các số tháng 12/93 và 3/94.

Các đồng nghiệp thân mến,

Bắt chước cụ Phạm Thái tôi viết bức thư "riêng mà... chung" này để gửi đến các đồng nghiệp với ước mong chia sẻ những suy tư của mình trước thời cuộc, đồng thời cũng là món quà nhỏ cho kỳ Đại hội quốc tế Y Nha Dược sĩ VN tự do vào cuối tháng 7/95 tại San Jose, bang California. Nhân đây tôi kính chúc đại hội gặt hái được nhiều thành công...

Kính chào tạm biệt.

Tham khảo:

1. Ngô Thế Vinh: Sẽ rực rỡ mùa thu này. *Thế Kỷ 21*, tháng 11/94, tr. 70-74.
2. Ngô Thế Vinh: Giấc mộng con năm 2000. *Thế kỷ 21*, tháng 3/95.
3. Đông Nghi: Để nhớ một sáng lên đường. *Tập san Y sĩ Canada*, số Tân niên, tr. 155-175.
4. Phạm Thái Nguyễn Ngọc Tân: Bức thư riêng mà... chung (chưa xuất bản).
5. *Thông Luận* số tháng 9/94, tr. 18-19 và 12/94, tr. 24-25; *Le Médecin du Vietnam* các tháng 10, 11 và 12/94.

Hôn

"Trong những nụ hôn biết bao lời nói dối" — thi sĩ Đức Heinrich Heine (1797-1856).

BÀN THÊM CHUYỆN CHỮ VÀ NGHĨA

NGUYỄN ANH TUẤN

Bài tôi gửi đăng ở báo TK21 số 71, nhan đề : "Nhân dịp mùa xuân mạn đàm ngôn ngữ." Toà soạn đổi thành " Mạn Đàm Với Thang Ma". Điều đó không sao. Nhưng bản thân tôi, khi viết một bài gửi đăng báo là có ý thảo luận chung với tất cả đồng bào mình. Vậy bài hôm nay tôi viết cũng có ý như vậy, mà không phải là bài chỉ để trả lời ông Cam Vũ. Mặc dù tôi cũng sẽ phải dẫn chứng những ý kiến của ông Cam Vũ, nhưng không phải chỉ để thảo luận với ông Cam Vũ. Tôi muốn được trình bầy những quan điểm của mình với toàn thể qúy vị và muốn nghe ý kiến của tất cả mọi người.

Tôi nói: "Ngôn ngữ là công cụ tư duy và giao tế của một dân tộc" "Ngôn ngữ không có tính giai cấp và cũng không phải là công cụ của một giai cấp nhất định. Các giai cấp, các hội đoàn, tổ chức chính trị có thể lạm dụng ngôn ngữ phục vụ cho mục đích tuyên truyền chẳng hạn. Nhưng ngôn ngữ không bao giờ là một tên nô lệ, làm theo ý đồ của một số người, một hội đoàn hay một giai cấp. Bao giờ nó cũng là công cụ tư duy và giao tế của cả dân tộc." Tôi vẫn xin bảo lưu ý kiến này. Với những lý do như sau:

Khi chúng ta nói đến ngôn ngữ, tức là chúng ta nói đến cái chung, cái tổng thể, cái bản chất của ngôn ngữ, chứ không phải nói đến cách sử dụng ngôn ngữ hay mục đích sử dụng ngôn ngữ. Trước hết cần minh định điều này rõ ràng thì mới tránh được những ngộ nhận. Vậy ngôn ngữ là gì? Ngôn ngữ là công cụ của tư duy và giao tế của con người. Ngôn ngữ là một hệ thống thông tin của con người, cả về nói và viết, là hệ thống sử dụng ngôn từ, trong sự kết hợp dựa trên những nguyên tắc cấu trúc ngôn ngữ nhất định. Ngôn ngữ là tiếng nói và chữ viết của một dân tộc nhất định. Nó là một công cụ để diễn đạt tư duy của con người bằng lời nói và chữ viết. Ngoài những nguyên lý đã nêu trên, ngôn ngữ còn có dạng ngôn ngữ tín hiệu (*sign language*), dùng tín hiệu hoặc biểu tượng để nói lên ý nghĩ của con người.

Chúng ta biết rằng một mốc tối quan trọng của lịch sử tiến hoá nhân loại là việc con người phát minh ra ngôn ngữ và biết sử dụng ngôn ngữ, như một công cụ của tư duy và giao tế. Con người có ngôn ngữ nói kể từ 40.000 năm trước công nguyên. Ngôn ngữ đã sản sinh ra trong lao động của con người và nó được phát triển, khi mối quan hệ giữa người và người càng ngày càng trở nên cần có sự kết hợp với nhau. Tức là cái yêu cầu về giao tế giữa người và người càng ngày càng trở nên bức thiết. Ngôn ngữ đã được sinh ra trong khi chưa hình thành xã hội chính trị loài người, và dĩ nhiên là chưa có giai cấp. Vậy ngôn ngữ không phải là vật sở hữu của một giai cấp nào, hoặc của một tập đoàn chính trị nào. Ngôn ngữ có trước từ lâu. Mấy chục ngàn năm, mãi sau xã hội loài người mới sinh ra giai cấp. Với những nguyên lý đó của ngôn ngữ học, không cho phép chúng ta nói rằng trong ngôn ngữ có yếu tố chính trị, hay tính giai cấp.

Ngôn ngữ đã có cách đây 40.000 năm trước công nguyên. Và các thế hệ nối tiếp theo trong xã hội loài người thừa kế nó, và phát triển, nâng cao, tỉa gọt nó, để nó càng ngày càng phong phú và trong sáng. Do đó, ngôn ngữ có tính kế thừa và phát triển không ngừng.

Trong thế giới loài người có nhiều dân tộc khác nhau, và do đó, cũng có nhiều ngôn ngữ khác nhau. Sự giao lưu văn hoá giữa các dân tộc dẫn đến sự hội nhập và giao lưu ngôn ngữ. Do đó, tính hội nhập cũng là một đặc trưng của ngôn ngữ.

Ngôn ngữ là công cụ tư duy và giao tế của con người. Do đó, không thể nói rằng nó thuộc quyền sở hữu của giai cấp này mà không phải là quyền sở hữu của giai cấp kia. Thí dụ, không thể nói ngôn ngữ trong các chế độ cộng sản là ngôn ngữ của giai cấp cán bộ thống trị cộng sản. Và mọi người dân trong cái chế độ đó phải nói và nghĩ rập khuôn như những kẻ thống trị. Có thể trong một chế độ cực kỳ phát xít độc tài, một người ra nói trước công chúng phải tuân theo một số quy định của giai cấp thống trị. Nhưng không có kẻ thống trị nào, dù tàn ác và ranh ma quỷ quyệt đến đâu, có thể bắt hàng triệu triệu con người nghĩ và nói theo khuôn khổ của họ.

Chúng ta đừng có lầm lẫn việc sử dụng ngôn ngữ với bản thân ngôn ngữ. Cái mà ông Thang Ma và ông Cam Vũ bàn đến là việc sử dụng ngôn ngữ, và lạm dụng ngôn ngữ của những tập đoàn chính trị CSVN và CSTQ. Cũng như ông Cam Vũ nói, ngôn ngữ được sử dụng hoặc bị lạm dụng khác nhau do những con người hay những tập đoàn chính trị khác nhau. Cũng một ý nghĩ nhưng có nhiều cách diễn tả khác nhau. Do đó, người có học thức, có giáo dục, có tu dưỡng thì sẽ nói khác, mà tên lưu manh mất dạy thì sẽ có cách nói khác.

Đúng như vậy. Những người làm chính trị có cách sử dụng ngôn ngữ của họ. Các nhà văn nhà thơ, nhà khoa học có cách sử dụng ngôn ngữ của họ. Và nhân dân bình thường có cách sử dụng ngôn ngữ của nhân dân. Do đó, có ngôn ngữ chính trị, ngôn ngữ văn học, ngôn ngữ khoa học mà ta cũng còn gọi là thuật ngữ khoa học. Có ngôn ngữ địa phương mang màu sắc đặc thù của một địa phương nhất định, v.v...

Nhưng đấy là chỉ những phạm trù khác nhau của ngôn ngữ. Hoặc ta cũng có thể nói đơn giản dễ hiểu hơn là; có những cách sử dụng ngôn ngữ khác nhau và với những mục đích khác nhau của những cá nhân hoặc những tập đoàn nhất định. Vậy dĩ nhiên là khi ông A là cán bộ CS, muốn tuyên truyền cho chủ nghĩa CS, thì ông ta sẽ sử dụng ngôn ngữ để thực hiện mục đích đó. Ông B là một người VN hải ngoại. Và khi ông muốn hoạt động chống cộng, thì ông sẽ sử dụng ngôn ngữ để thực hiện mục đích chống cộng của ông. Ông A và ông B có thể nói rằng ngôn ngữ ông dùng là ngôn ngữ phục vụ cho đường lối chính trị và mục đích chính trị của hai ông. Nhưng những đơn vị thông tin ngôn ngữ mà cả hai ông đã dùng đều không thuộc quyền sở hữu của hai ông, và bản thân nó vẫn vô tư độc lập không bị lệ thuộc vào hai ông, nó không phải là một tên nô lệ thuộc quyền cai quản của hai ông. Nó vẫn là cái chung của cả dân tộc.

Xin lấy một thí dụ để chứng minh cho luận điểm này. "Nước" là một đơn vị thông tin ngôn ngữ VN hay còn gọi là một đơn vị từ vựng. Nó là một thành tố của một cấu trúc ngôn ngữ nhất định. Vậy nếu ông A dùng nó với câu: "Đảng CSVN đã đánh thắng những tên xâm lược Pháp, Nhật, Mỹ, Trung Hoa, đem vinh quang lại cho đất nước Việt Nam." Ông A dùng nó để tuyên truyền cho đảng CS của ông. Nhưng ông B cũng dùng nó với cấu trúc khác: "Đảng CSVN là một tên trọng phạm đã tiến hành khủng bố tàn sát những người yêu nước VN trong các tổ chức chính trị đối lập." Ông B dùng nó trong cấu trúc của mình để lên án đảng CSVN. Vậy cái cách dùng của hai ông A và B là sử dụng ngôn ngữ "nước" trong cấu trúc của mình phục vụ cho mục đích chính trị. Và nếu hai ông cãi với nhau rằng cái chữ "nước" là của riêng tôi, chỉ được dùng theo cách nói của tôi, mà ông không được dùng, thì có nghe được không? Nếu ông A bảo chữ "nước" của ông B có yếu tố chống cộng, và ông B lại bảo chữ "nước" của ông A có yếu tố CS. Vậy xin mời hai ông tha hồ mà cãi nhau.

Chúng ta sẽ còn thấy chữ "nước" được dùng trong vô vàn cấu trúc ngôn ngữ khác nhau. Thí dụ như: "Nước Việt Nam ôi! Biết bao xóm làng tan nát. Biết bao gia đình mất những người con. Tổ quốc vẫn còn. Nhưng tổ quốc cúi đầu buồn bã!" Hay "Tôi khát nước." "Nước dừa ngon ghê." "Nước VN ơi, Ta yêu người như yêu trái tim ta," v.v... Những cấu trúc ngôn ngữ trên đều dùng đến cái đơn vị thông tin ngôn ngữ là từ "nước." Vậy các bạn thử xem xem nó có yếu tố chính trị bên trong không? Chữ "nước" cũng như tất cả các ngôn từ khác đều là tài sản chung của toàn dân tộc, nó có tính vô tư tự nhiên của nó, mà nó không thuộc của riêng ai. Vì vậy, nó không phải là tên nô lệ của riêng ai.

Tôi đồng ý với ông Cam Vũ là có một thời gian những cán bộ CS VN sính dùng các từ ngữ mới hội nhập từ cán bộ CS đại lục Trung Quốc, vào khoảng thời gian từ 1954 đến 1964. Và nó đã thâm nhập khá lâu trong tầng lớp cán bộ và công nhân viên miền Bắc. Khi Sàigòn thất thủ, những người miền Bắc vào Nam phần đông là cán bộ bộ đội. Những người này đúng là hay dùng những ngôn từ theo kiểu chính thống nhà nước CS. Nhưng họ không phải là đại bộ phận nhân dân miền Bắc. Không thể lấy đó mà bảo rằng toàn thể nhân dân miền Bắc phải chịu nói và suy nghĩ theo cái gậy chỉ huy của chính quyền. Khi chúng ta xét cái lượng trao đổi ngôn ngữ của toàn dân miền Bắc, thì tần số sử dụng ngôn từ mang màu sắc chính trị chỉ chiếm một tần số nhỏ. Những câu chào hỏi, thăm viếng nhau, những trao đổi về làm ăn buôn bán, về sức khoẻ vv tức là lượng trao đổi ngôn ngữ phi chính trị, vẫn là lượng trao đổi ngôn ngữ chủ yếu của nhân dân.

Ông Cam vũ nói rằng: "...từ chuyện chấp nhận tư tưởng Mao Trạch Đông là tư tưởng chính thống cho Đảng CSVN cho đến chuyện ra lệnh cho các giới ngôn ngữ, triết học, báo chí văn học... triệt để thay thế hệ thống tiếng Hán Việt cổ truyền bằng tiếng mới của Trung Hoa CS thì dễ hiểu quá, có gì mà ông Tuấn lại muốn phủ nhận hoặc che lấp đi? Chuyện như thế cả thế giới đều biết, giấu làm sao được?"

Trước hết là chuyện du nhập tư tưởng Mao Trạch Đông của đảng CSVN là có thật. Nhưng việc này khác với việc hội nhập ngôn ngữ. Đảng CSVN có du nhập tư tưởng Mao chăng nữa, cũng chỉ có một phần cán bộ đảng viên của họ tuân theo mà thôi. Còn nhân dân không phải ai cũng tiếp thu tư tưởng Mao. Không nên suy luận như vậy để đánh giá sai nhân dân miền Bắc. Thực tình, tôi là người làm công tác ngôn ngữ nhiều năm ở miền Bắc, nhưng tôi chưa bao giờ được nghe một cái lệnh quái gở như thế của chính quyền CS, là phải triệt để thay thế hệ thống Hán Việt cổ truyền bằng tiếng mới của Trung Hoa CS. Tôi không rõ ông Vũ căn cứ vào đâu mà nói như vậy. Vì sao ông đã vội vàng bảo tôi muốn phủ nhận hoặc che lấp đi? Tôi việc gì phải giấu điều đó?

Ông Cam Vũ nói rằng ông Hồ Chí Minh sửa đổi một số cách viết và cách nói có tính cách

hoàn toàn cá nhân, chứ không bao giờ là một cải cách chính thức có tính cách quốc gia cả. Điều này thì ngược lại. Chính Bộ Văn Hoá và Giáo Dục của CSVN đã phát động phong trào gọi là "làm trong sáng tiếng Việt." Và họ giới thiệu những cải cách của ông Hồ làm mẫu mực. Nhưng cuối cùng phong trào này đã thất bại. Vậy vì sao ông Vũ lại muốn bảo vệ cho sự thất bại đó, mà người đề xướng ra lúc đầu là ông Hồ Chí Minh?

Ông Cam Vũ còn nói: "...nếu muốn ép buộc thì với một đảng độc tài triệt để như đảng CSVN, chắc chắn có thể làm được..." Và ông còn nói thêm: "Tôi không ngờ dưới mắt ông Tuấn "nhân dân" trong chế độ CS có quyền đến thế. Và tôi cũng không tin trong chính thể ở miền Bắc trước đây dân chúng tự do sử dụng ngôn ngữ theo ý mình, bất chấp chính quyền (...) vậy thì ngôn ngữ đương nhiên phải được điều kiện hoá theo ý muốn của người cầm quyền."

Tôi nhận thấy ông Cam Vũ đã đánh giá quá cao chế độ độc tài CS miền Bắc và đã vô tình coi thường vai trò nhân dân miền Bắc, trong đó có giới trí thức miền Bắc. Theo tôi, không một tập đoàn thống trị nào, dù độc tài phát xít đến đâu, có thể bắt ép được mấy chục triệu dân miền Bắc nói và nghĩ theo cái gậy chỉ huy của họ. Những người đánh giá như vậy là không hiểu ngôn ngữ, không hiểu nhân dân miền Bắc và đã đề cao uy quyền của CS. Chắc không ai còn lạ gì phong trào Nhân Văn Giai Phẩm ở miền Bắc vào lúc chế độ CS mới đánh thắng thực dân Pháp. Những tiếng nói dũng cảm đó còn vang vọng đến tận hôm nay. Những nhà văn, nhà thơ, nhà ngôn ngữ và nhiều giáo sư, sinh viên miền Bắc phải chịu tù đày chỉ vì không làm theo cái gậy chỉ huy của chính thể độc tài CS. Và từ đó đến nay vẫn âm ỉ cháy một ngọn lửa đấu tranh phản kháng trong nhân dân và trí thức miền Bắc đối với chính quyền độc tài CS. Tôi vẫn còn rất nhớ hồi đó tôi đang là sinh viên trường đại học Hà Nội. Anh chị em sinh viên chúng tôi đã học thuộc lòng những lời thơ cảm khái của Trần Dần:

Tôi đi giữa trời mưa đất Bắc
Đất hôm nay tầm tã mưa phùn
Bỗng nhói ngang lưng
Máu rỏ xuống bùn
Lưng tôi có tên nào chém trộm?
Ở đây khát gió, thèm mây...
Ô hay! Trời của chúng ta gặp ngày mưa rủ
Nhưng trời ta sao bỏ nó mà đi?
Tôi bước đi
Không thấy phố
Không thấy nhà
Chỉ thấy mưa sa
Trên nền cờ đỏ.

Cuộc đấu tranh của những người trí thức miền Bắc trong phong trào Nhân Văn Giai Phẩm đã được ghi vào lịch sử VN. Cuộc đấu tranh đó cũng đủ nói lên rằng: "Không thể đặt bục công an giữa trái tim người, bắt tình cảm ngược xuôi theo luật lệ giao thông nhà nước." Rõ ràng rằng đảng CSVN không thể khoá miệng được giới trí thức miền Bắc. Và họ càng không thể khoá được những suy tư và tình cảm

NGUYỄN THANH GIANG

ĐỘNG ĐẤT

Vỉa đá dầy chổng ngược
Dựng lên đêm khủng khiếp xa xưa
Đêm Trái Đất quặn mình
Đau cơn đau sinh nở
Bão tro
Bão đá
Bão lửa... (1)
Thốc lên
Núi chất đầy bóng đêm
Đổ ụp
Sóng Đất lừng lững chồm theo bầy Ma Mút
Chúa sơn lâm ríu chân nằm bẹp dưới thân cổ thụ đại ngàn
Vươn cái cổ nghều ngoào chín mét
Khủng long chới với níu Mặt Trăng
Cánh đại bàng mất hút vào đám mây đen đặc
Cháy trong lóe chớp nhì nhằng
Sấm gầm từ lòng đất
Hắt lên
Va vào sét tự trên cao phóng xuống
Dòng sông lửa đổ dài lênh láng
Như đĩa đèn dầu
Rót từ Vũ trụ
Xuống mặt hành tinh
Tóc nàng Pê-lê (2)
Dệt bằng sợi dung nham
Phất phơ bay trên lưng chừng cao nghìn mét
Tựa pháo hoa của đêm hội Thiên Hà
... Rồi bắt đầu sừng sững
Dãy núi trẻ mọc lên (3)
Nhọn hoắt
Nâng khung trời bình minh
Ngơ ngác...

(1) Động đất mạnh thường kéo theo núi lửa phun.
(2) Nữ thần lửa trong thần thoại Haoai.
(3) Trong lịch sử địa chất, sau một thời kỳ chuyển động mạnh của vỏ Trái Đất là giai đoạn tạo núi.

của người dân được phát ra bằng tín hiệu ngôn ngữ.

Không ai có thể bắt được người dân phải dùng từ này hay từ khác trong triệu triệu cuộc đàm thoại của họ. Khi người ta muốn nói: "Phở nhà anh Ca ngon ghê" không ai bắt được người ta phải thêm yếu tố chính trị vào để nói: "Nhờ ơn đảng, phở nhà anh Ca ngon ghê." Khi tôi muốn nói: "Ánh nắng ban mai phản ánh một màu vàng tươi trên mặt hồ Tây Hà Nội," là quyền của tôi. Không ai bắt được tôi phải đổi thành phản ảnh. Khi một người khác nói: "Xin phản ảnh với anh, những điều chúng tôi được nghe Việt kiều về nước phàn nàn về tệ tham nhũng trắng trợn của cán bộ hải quan" là quyền của anh ta. Chẳng ai bắt được anh ta phải đổi thành phản ánh. Về sắc thái tu từ mà nói, hai chữ phản ánh và phản ảnh trong hai cấu trúc trên có khác nhau. Vậy thực tế sử dụng ngôn ngữ cũng như cấu trúc ngôn ngữ không cho phép bất cứ nhà cầm quyền nào bắt buộc được. Đó là một thực tế khách quan. Ở đây không nên ngộ nhận một cách hàm hồ để đi đến những lời nhận xét như "lờ đi không nhắc tới," "Trước sau nó chỉ là một công cụ," "không xương nhiều đường lắt léo." Rồi chất vấn kẻ cầm bút này: "Dựa vào cái gì, nhân danh cái gì mà dám bảo người nọ người kia là lạm dụng ngôn ngữ?"

Trước hết tôi xin trả lời câu hỏi của ông Cam Vũ: "Sao gọi là lạm dụng?" Lạm dụng khác với sử dụng ở chỗ lạm dụng là sử dụng một cái gì đó không thoả đáng hoặc không chính đáng, để phục vụ cho mục đích của mình. Những nhà chính trị CSVN đã lạm dụng ngôn ngữ để tô hồng cho chế độ của họ, để tuyên truyền lừa phỉnh mị dân. Như vậy tôi gọi là lạm dụng. Và bất cứ tổ chức chính trị hoặc cá nhân nào sử dụng ngôn ngữ một cách không thoả đáng, để phục vụ cho mục đích không chính đáng của mình, thì tôi cũng gọi là lạm dụng.

Tôi dựa vào cái gì mà nói như vậy và nhân danh cái gì? Thưa qúy vị, tôi dựa vào lý luận ngôn ngữ học, dựa vào sự hiểu biết của tôi. Tôi nhân danh cá nhân tôi, một người VN tỵ nạn mang quốc tịch Anh. Tôi dám nói như vậy, vì đó là quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, theo hiến pháp các nước dân chủ, mà trong đó tôi là một công dân.

Vậy tôi cũng xin phép qúy vị độc giả hỏi lại ông Cam Vũ: Ông là ai? Vì sao ông có cái lối chất vấn giống hệt bọn cán bộ quan liêu hách dịch của CSVN làm vậy? Ở đây tôi rất phẫn nộ, vì nó nhắc tôi nhớ lại cái giọng trịch thượng của một cán bộ CSVN khi tôi còn ở trong nước. Khi tôi phê bình đảng CS và đảng viên CS, anh ta đã trừng mắt lên, đứng dạy nạt lớn: "Này, anh dựa vào cái gì và nhân danh cái gì, mà dám mở miệng phê phán đảng? Tôi cấm anh không được nói động đến đảng." Nhưng vì tôi vẫn không sợ, vẫn dám mở miệng phê phán cấp trên, nói động đến đảng. Chính vì thế mà họ đã vu cho tôi là chống đảng và có quan hệ với tổ chức gián điệp nước ngoài, để lấy cớ ra lệnh bắt tôi. Buộc tôi phải bỏ cả cha mẹ vợ con chạy trốn, để rồi mênh mông bồng bềnh nơi sóng dữ biển khơi, tìm con đường sống tự do ở xứ người.

Tôi đã sống ở nước Anh hơn 16 năm rồi. Tôi đã làm việc cho những cơ quan có trình độ học vấn cao như trường đại học London, những cơ quan có quyền lực cao như Tổng cục cảnh sát, Toà án tối cao, Bộ Ngoại Giao Anh quốc. Tôi chưa hề bị ai nạt nộ và chất vấn theo kiểu công an CS như tôi đã từng chịu đựng cách đây gần 20 năm. Vậy xin đừng có ai dùng lại cái giọng hách dịch cửa quyền ấy nạt nộ tôi, làm tôi rất là khó chịu.

Việc dân chúng miền Bắc trước đây có được tự do sử dụng ngôn ngữ theo ý mình hay không, ta phải có những đánh giá cho khách quan và đúng đắn. Như tôi đã trình bày: không một chính thể nào dù độc tài phát xít đến đâu bắt được mấy chục triệu dân phải nói năng hoàn toàn rập khuôn theo mô thức của họ. Nhưng tôi nói: Dưới chính thể CSVN không có tự do ngôn luận và tự do báo chí, tự do chính trị. Họ yêu cầu các giảng sư, giáo viên khi giảng bài phải lồng đảng tính và giai cấp tính vào bài giảng. Họ yêu cầu văn nghệ sĩ viết bài, viết sách phải có tính đảng, tính giai cấp, v.v... Nhưng thực tế không phải bài nào, việc gì cũng cố tình nhồi nhét chính trị vào được. Khi anh dạy học sinh: "Hai với hai là bốn" thì nhét chính trị vào đâu? Nhét đảng vào đâu? Khi anh dạy ca dao:

Hỡi cô tát nước bên đàng
Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi?

thì anh chen cái chính trị của anh vào chỗ nào? Chen đảng của anh vào chỗ nào? Nếu vì quá ngu dốt hoặc sùng bái mà anh cố tình nhồi nhét chính trị vào, thì chắc hẳn anh sẽ bị cô ta múc anh đổ đi, chứ thương tiếc gì anh chàng dở hơi cám hấp. Đấy là nói về việc giảng dạy. Còn trong văn học như chúng ta đã biết, trước đây là phong trào Nhân Văn Giai Phẩm. Và những năm sau này là những tác phẩm tố cáo, phản kháng của Dương Thu Hương, Nguyễn Huy Thiệp, Bảo Ninh, Bùi Minh Quốc, Hoàng Cầm, Phùng Quán, Hoàng Hưng, Tiêu Dao Bảo Cự, v.v... Huống chi là nhân dân. Nếu nói nhân dân không được quyền sử dụng ngôn ngữ theo ý mình một cách chung chung là không thích hợp. Nhân dân vẫn nói cả những điều chống đảng CS và nhà nước CS. Mặc dù chính quyền CS đàn áp gắt gao.

Ở một đoạn khác, ông Vũ cũng lại suy tôn chế độ CSVN ngày nay. Khi ông nói: "Ngày xưa ấy với ngày nay mà ông Tuấn nói khác nhau một trời một vực, không thể đem so sánh với nhau

được. Ngày xưa là một xã hội bưng bít, từ cái ăn, cái nói, cái giải trí, học hành... của mọi người dân đều phải tuyệt đối theo mệnh lệnh đảng, ai rục rịch đi ra khỏi đường đã vạch sẵn thì coi như là chết hoặc bị trù dập suốt đời. Trong khung cảnh ấy người ta đem ngôn ngữ Mao Trạch Đông vào. Còn bây giờ... "bây giờ thoáng lắm rồi," đúng như ông Tuấn gặp khi về thăm nước. Cái cách du nhập chữ nghĩa của một nơi "thoáng lắm rồi" như VN ngày nay thì hẳn khác xa với xã hội miền Bắc xưa. Đem cái này so sánh với cái kia để nói rằng cái kia cũng giống cái này thì rất là khập khễnh, một sự cố tình không lấy gì làm vô tư cho lắm."

Tôi lại phải xin lỗi bạn đọc và các nhà học giả để hỏi ông Cam Vũ câu này: Ông là ai mà lại cố tình đề cao CS VN ngày nay như vậy? Vì sao ông Vũ lại cố tình đề cao cái mà CSVN đang ra sức tuyên truyền là "Đổi mới," có tự do hơn hẳn ngày xưa?

Trước hết đứng về quan điểm ngôn ngữ học, việc hội nhập ngôn ngữ là một dạng giao lưu văn hoá, có tính tự nhiên của những dân tộc, có quan hệ với nhau về kinh tế và văn hoá. Nó là dạng *The natural way of the language incorporation.* Tức là tính tự nhiên hội nhập của ngôn ngữ. Có nghiã là nó không lệ thuộc vào ý muốn của một người hay một tập đoàn giai cấp thống trị. Việc ngôn ngữ của dân tộc này du nhập vào ngôn ngữ của dân tộc kia là do yêu cầu giao lưu văn hoá của hai dân tộc ấy, và cũng là phù hợp với tính chất phát triển không ngừng của ngôn ngữ. Ở đây không có chuyện ngày xưa CSVN quá độc tài, nên bắt nhân dân phải du nhập và dùng những ngôn ngữ của Mao mà người dân không muốn, nhưng vẫn phải tuân theo. Và ngày nay CSVN quá tốt, quá tự do, cho phép nhân dân dùng từ Anh, Mỹ thoải mái! Không, không bao giờ có chuyện như vậy.

Trong bài của tôi trao đổi về ngôn ngữ lần trước, cũng chỉ đề cập đến vấn đề hội nhập tự nhiên của ngôn ngữ, và sự phát triển không ngừng của ngôn ngữ. Và tôi lấy thí dụ như nhân dân trong nước bây giờ dùng những từ Anh ngữ như TV, computer, visa, v.v... như từ Việt ngữ, và nhân dân còn sáng tạo ra những cách nói mới như "rách việc," "bây giờ thoáng lắm rồi," "chúng nó ăn dày lắm," v.v... Tôi không bao giờ công nhận chính thể độc tài đảng trị ngày nay ở trong nước đã là một chế độ tự do dân chủ thực sự. Mặc dù họ buộc phải làm ngơ, khi nghe nhân dân phê phán họ. Còn người dân, khi họ dùng "bây giờ thoáng lắm rồi" không phải để ca ngợi chính thể đương thời như ông Vũ. Đó là cách nói chiến lược của nhân dân. Họ biết sử dụng thành quả của họ đấu tranh được để tiến lên.

Sự "Đổi mới" của chính thể CSVN là một bước lùi về học thuyết chính trị Mác-Lê của họ. Họ buộc phải lùi. Và nhân dân đã tiến được một bước. Và nhân dân còn tiến nữa. Nói như ông Vũ bảo rằng chế độ CSVN ngày nay khác xa ngày xưa, một trời một vực, thì quả là sai lầm nghiêm trọng về nhận thức chính trị. Theo tôi, nó chỉ mới nhúc nhích chút ít thôi, vì bị mọi lực đẩy khắp nơi dồn ép, chứ thực tình nó rất ù lì. Và cái tiến chút ít chưa đáp ứng yêu cầu đòi dân chủ tự do của nhân dân. Bằng chứng là những kẻ thống trị vẫn rất độc tài, phát xít, bắt bớ giam cầm đàn áp các trí thức VN đòi dân chủ đa nguyên ở trong nước.

Ở cuối bài ông Cam Vũ đã dùng hình ảnh con ngựa bị che mắt chỉ nhìn thấy một khoảng đường thẳng trước mặt, và trên lưng luôn luôn nhăm nhăm ngọn roi của người đánh xe là đảng CSVN, để miêu tả giới trí thức VN dưới gông cùm của chính thể độc tài CS. Cái bức tranh mà ông Vũ phác hoạ nên, về trí thức VN dưới chính thể CS, sẽ làm cho những kẻ độc tài CSVN mát lòng mát dạ. Vì họ có thể cưỡi nổi lên đầu lên cổ trí thức VN, những tinh hoa của dân tộc. Vậy làm gì mà họ không cưỡi nổi lên cái lưng của dân tộc VN. Có những người trí thức VN, thứ nhất là những người đối lập, những người đang nằm trong nhà tù CS, họ sẽ cảm thấy cái vị đắng cay mai mỉa của hình ảnh này.

Thực ra, CSVN chưa bao giờ cưỡi nổi lên đầu lên cổ trí thức VN, và vung roi quất vào mặt họ như cách miêu tả của ông Vũ. Họ có khí tiết của người trí thức do thừa kế những truyền thống bất khuất của cha ông tiên tổ. Nhưng trong những giai đoạn CM nhất định, Có nhiều trí thức ở cả hai miền Nam Bắc đều ngộ nhận cho là đảng CSVN là cứu tinh của dân tộc, nên họ đã đi theo. Nhưng cũng đã có người tỉnh ngộ. Và vì thế mới có những cán bộ quân đội, đảng viên CS và là nhà văn Trần Dần dám ngang nhiên chống lại đảng. Và còn nữa, những Phan Khôi, Lê Đạt, Phùng Quán, Nguyễn Hữu Đang, Hoàng Cầm, Thế Lữ, Văn Cao, Đào Duy Anh, Trần Đức Thảo, Nguyễn Mạnh Tường, Bùi Quang Đoài, Bùi Minh Quốc, Dương Thu Hương, Nguyễn Huy Thiệp, Hoàng Hưng, Bảo Ninh và nhiều trí thức khác, đều đã và đang cất cao tiếng nói phản kháng chế độ độc tài đảng trị.

Có những trí thức đang phải lao tù như Nguyễn Đan Quế, Đoàn Viết Hoạt. Nhưng không một sức mạnh cường quyền nào khuất phục được những con người như vậy. Đảng CSVN muốn bịt mắt họ, nhưng sao có thể bịt được. Muốn cởi lên đầu lên cổ họ, nhưng sao có thể cởi được. Nếu như chúng có cưỡi được lên đầu lên cổ một số trí thức và nhân dân trong nước, thì đâu có phải là điều đáng đem ra mỉa mai bằng cái bức tranh khiếm nhã ấy, mà lẽ ra phải đau cái đau chung của đất nước, của dân tộc.■

TIẾNG HÚ TÂM LINH

DOÃN QUỐC SỸ

HỒI MỘT

Cái chết của Miên Trường

Tự trong một ngôi nhà biên giới, thi sĩ Hoàng Hoa chú mục nhìn một bóng người từ xa đi lại. Ông bỗng hét lên vui mừng chạy ra cổng đón.

Hoàng Hoa.- Anh Miên Trường! Anh Miên Trường! Anh từ bên kia sang...

Miên Trường.- *(tay ôm đứa con gái nhỏ, đáp bằng một giọng lạnh lùng)* Phải, tôi từ bên kia sông sang đây.

Hoàng Hoa.- Anh chỉ mang theo được một đứa cháu này?

Miên Trường.- Hai đứa nhỏ và mẹ chúng chết vì đói khát bệnh tật, đứa lớn sống mà là chết vì nó nhìn tôi, cha đẻ ra nó, mà cứ ngờ là quái vật. Nó không có dĩ vãng để so sánh! Giờ đây tôi chỉ còn đứa nhỏ trong sạch này, lên sáu.

Hoàng Hoa.- Xin mời anh vào.

Miên Trường.- *(vẫn đứng nguyên)* Anh đừng chối, trong thời gian qua tên tôi, hình ảnh tôi đã hoàn toàn bị xóa mất tích trong tâm tư anh như ánh sao bị xóa dưới ánh mặt trời!

Hoàng Hoa.- Tôi đã ca ngợi anh, ca ngợi tình bạn của chúng ta trong một bài thơ lấy chính tên anh làm nhan đề.

Miên Trường.- Rồi sau đó cả tôi, cả tên tôi, cả bài thơ của anh chìm vào quên lãng! Anh là một tên bất nhân!

Hoàng Hoa.- Tôi thật xấu hổ mà thú nhận đã hoàn toàn quên anh, nhưng có một điều khiến anh tha thứ được cho tôi là chưa bao giờ tôi quên nỗi đau nhục chung của phần nhân loại bị tước đoạt hết tự do danh dự, bị phản bội trắng trợn. Như vậy, anh thấu cho chưa bao giờ tôi quên anh, chưa bao giờ tôi quên tội. Xin mời anh vào.

Miên Trường.- Tôi hiểu và thứ lỗi cho anh! *(Bước vào, trên tay vẫn ôm đứa con gái ngủ)*

Hoàng Hoa.- Anh và cháu sẽ ở đây với tôi. *(chỉ về phía sông biên giới)* Dưới lòng con sông này có thứ đất trắng rất mịn để anh đắp tượng. Tôi làm thơ bên anh.

Miên Trường.- *(lắc đầu)* Tôi sẽ mang nghệ thuật và đứa con sống sót của tôi đến nơi nào có tự do. Có tự do thì với đá rắn, tình cảm của tôi vẫn tạc được tượng mỹ nhân khoác áo lụa mỏng. Không có tự do, dù đất trắng mềm mịn cũng khô như đá hoa cương, rời rã như cát biển, làm được cái gì cho nghệ thuật? *(đôi bạn nhìn nhau buồn bã)*

Hoàng Hoa.- Điều này tôi không dám ép anh.

Miên Trường.- *(đặt đứa nhỏ xuống chiếc chõng tre kê ở góc hiên, rồi ngẩng lên hỏi bạn)* Anh vẫn cương quyết không chịu ra kinh đô, để mặc một mình Trực Ngôn ngoài đó?

Hoàng Hoa.- Tôi ở lại mảnh đất quê nhà, thỉnh thoảng Trực Ngôn chán gió bụi kinh thành về đây.

Cảnh Hai

Điêu khắc gia Miên Trường quyết định dừng chân một đêm tại nhà bạn để hôm sau tiếp tục lên đường sớm. Ông và đứa con gái chiếm căn phòng nhỏ có cửa sổ trông về phía sông. Em bé lên sáu

có khuôn mặt hiền, nước da xanh lướt, đôi mắt đen luôn luôn hốt hoảng. Em như thể là hiện thân của một số kiếp vất vả nặng những lo âu tủi nhục. Quá nửa đêm, trăng hạ tuần nhìn qua khung cửa sổ. Nhà điêu khắc nhìn trăng rồi nhìn giọt máu nhỏ của mình thiêm thiếp trên giường như muốn so sánh xem hình ảnh nào thê lương hơn, sầu thảm hơn. Vừa từ đáy vực đau khổ ngoi lên, giác quan còn tê dại, điêu khắc gia không kịp linh cảm thấy tử thần. Một tên hung đồ đã bán linh hồn cho quỷ ở bên kia sông, theo hút ông tới đây và được lệnh ám sát ông ngay đêm nay ngõ hầu vĩnh viễn bóp nghẹt tiếng nói quang minh của ông. Hắn núp trong một bụi cây ngoài vườn. Đúng lúc vừng trăng tàn tạ chạm đầu non, mây sầu ùn lên, bóng tối đổ xuống, hắn phi thân qua cửa sổ, đột nhập căn phòng. Giây phút định mệnh nhất, bi đát nhất cho kiếp người! Đôi bên rơi vào thế phải tức khắc dùng mọi cách để tự bảo vệ lấy sự sống. Bản năng tự vệ như con rắn độc thoắt dồn hết nọc lên nanh miệng, ngoặc đối phương nhanh như tia chớp.

Nhà nghệ sĩ trứ danh chỉ có một con dao nhỏ trước đây dùng trong việc gọt tỉa những đường nét nghệ thuật, nay dùng vào việc tự vệ. Tên hung đồ, ngược lại, võ trang bằng con dao chuyên nghiệp nhọn hoắt, xống dầy khỏe, hai bên má có khía lõm xuống để máu thoát ra tức khắc khi mũi dao đã cắm ngập thớ thịt đối phương.

Điêu khắc gia đã nhảy ra khỏi giường lùi nhanh lại phía góc phòng. Ông biết trước mình không thoát khỏi tay hung đồ, ông chỉ cần tránh xa giường để cứu đứa con khỏi chết oan.

Có tiếng thét kinh hoàng và thê thảm. Không phải tiếng nhà nghệ sĩ vì ông chết mím môi im lặng. Đó là tiếng đứa con nhỏ chạy lại ôm lấy thi thể cha.

Thi sĩ Hoàng Hoa hấp tấp vào cùng với ánh sáng. Tên hung đồ đã tẩu thoát. Cúi xuống vuốt mắt bạn rồi thi sĩ ôm đứa cháu mồ côi lên. Lời nói của thi sĩ lẫn với tiếng khóc thút thít của bé: "Con sẽ sống với bác! Bác sẽ nuôi con bằng tình thương yêu như cha còn trước đây. Bác sẽ đưa con lên kinh thành."

Ánh sáng tắt. Trăng bên ngoài đã lặn. Thế gian chỉ còn là bóng tối âm thầm, bí hiểm. Rạng đông dường như còn lâu. Tiếng khóc thút thít của em bé có làm rung động bóng tối. Thi sĩ Hoàng Hoa vẫn ôm nó, đứng nguyên chỗ cũ và nhắc lại câu nói cuối cùng:

"Bác sẽ đưa con về kinh thành! Bác sẽ đưa con về kinh thành!"

HỒI HAI

Thánh Đế

Thi sĩ Hoàng Hoa mang đứa gái mồ côi lên kinh thành những mong với ánh sáng, với nhà cao cửa rộng đường lớn, với nếp sống nhộn nhịp, Kinh Thành sẽ khuấy động tâm hồn em giúp em quên những hình ảnh u sầu, những ấn tượng khủng khiếp trong dĩ vãng.

Tới kinh thành, thi sĩ Hoàng Hoa đến ở với người em sinh đôi của ông là thi sĩ Trực Ngôn. Hai anh em thi sĩ này về khuôn mặt dáng người giống nhau như đúc, nhưng về tính tình thi sĩ Hoàng Hoa điềm đạm bao nhiêu, thi sĩ Trực Ngôn nhiều đam mê bấy nhiêu. Điều đáng quý: cả hai đều là những tâm hồn cương trực hiếm có.

Thuở đó khắp kinh thành nhan nhãn những khẩu hiệu:

Thánh Đế muôn năm!

Công Bình, Tự Do, Bác Ái muôn năm!

Dân chúng mọi từng lớp phải chào nhau bằng khẩu hiệu trên. Lời tâu của một số cận thần nịnh hót thường tận cùng bằng một trong hai khẩu hiệu trên. Một số cận thần khác thiếu tư cách hơn thì dùng một trong hai khẩu hiệu đó thay tiếng "dạ" khi đồng ý hoặc khi tuân lệnh.

Thêm một điều nữa, thỉnh thoảng các cửa cống tại bốn cửa ô lại bị lũ manh tâm nào bịt kín. Nước rãnh rềnh lên, mùi xú uế nồng nặc. Nơi duy nhất còn giữ được không khí dễ thở là Diễm Dương Đài chốn cư ngụ của Thánh đế, vì trong khi chờ đợi đoàn cận vệ đi kiểm soát xem những cửa cống nào bị bít kín để thông sửa, những cận thần của Thánh đế tại đây đã sớm biết mà cho khơi thoát nước bẩn về phía cư trú của dân chúng.

Bài ca đương thời rất phổ thông trong dân chúng, lời của thi sĩ Trực Ngôn:

"Ta trở về...
Ta trở về nơi bùn lầy hôi thối
Nhưng vẫn giữ được...
Vẫn giữ được sen tâm hồn ngát hương.

Cảnh Một

Trong một căn phòng nhỏ - nơi ở của hai anh em thi sĩ - dưới bóng chiều vàng vọt.

Em bé mồ côi ngồi chơi ở góc phòng, khuôn mặt hiền đã có phần tươi tỉnh.

Thi sĩ Hoàng Hoa tới nắm lấy tay thi sĩ Trực Ngôn lúc đó đang có vẻ giận dữ.

Hoàng Hoa.- Tại sao em cứ đi tìm ý nghĩa cuộc đời ở ngoài em? Em không tin rằng ý nghĩa cuộc đời do chính chúng ta tự tạo ở ngay bản thân mỗi người mà không sức mạnh ma quái nào tàn phá nổi?

Trực Ngôn.- Em thua anh ở điểm đó, nhưng chết đi, em muốn dùng xác bón cho cây hoa, chứ không làm thức ăn cho ròi bọ.

Hoàng Hoa.- Nhân loại càng mất tự do, lòng thèm khát ngưỡng mộ tự do càng mãnh liệt. Ý niệm tự do đâu có bị tiêu diệt? Ròi bọ có đục khoét xác em thì rồi cũng đến lượt ròi bọ tan rữa ra mà bón cho cây hoa.

Trực Ngôn.- Em nhận là anh có lý của anh...

Hoàng Hoa.- *(gật đầu hài lòng)* Em anh không còn hẹp hòi nữa!

Trực Ngôn.- ...Nhưng em tự biết không thể sống vượt thời gian như anh để vừa cho rồi bọ ăn thân thể vừa thấy hoa nở trên xác mình. Em sẽ ra đi ngao du sơn thủy và mang theo tổ quốc trong lòng.

Hoàng Hoa.- Em đã nhất quyết, anh không dám ngăn.

Trực Ngôn.- Em ra đi mang theo tổ quốc trong lòng. Ánh sáng của mặt trời, của trăng sao soi đường cho em đi.

Hoàng Hoa.- Em ra đi có lý của em, anh ở lại có lý của anh. Dân tộc lầm than, anh ở lại lò luyện ngọc đợi ngày sáng sủa ra làm nhân chứng cho thời đại, ai nỡ cho rằng thế là ngu? *(Chợt nhớ ra điều gì)* Nhưng em làm thế nào vượt vòng phong tỏa mà ngao du sơn thủy bên ngoài?

Trực Ngôn.- Đêm qua em xem thiên văn thấy có ngôi sao rụng xuống Tây Vực, vậy em sẽ lên núi Tây Vực để gặp đạo sĩ Thần Thông đúng với lời sấm truyền. Có bửu bối của đạo sĩ Thần Thông ban cho, em ra khỏi biên giới dễ dàng.

Hoàng Hoa.- Có chắc em gặp được đạo sĩ Thần Thông?

Trực Ngôn.- Lòng chí thành của em có thể di chuyển núi, tát cạn bể, ôm được trăng sao vào lòng. Hiện giờ em có lòng chí thành đó, chắc chắn em sẽ gặp được Người ở Tây Vực.

Hoàng Hoa.- Bao giờ em lên đường?

Trực Ngôn.- Em lên đường tức khắc!

(Xúc động hiện lên nét mặt Hoàng Hoa, hai hàng nước mắt đổ ra liên tiếp. Trực Ngôn cũng khóc và cúi xuống nắm lấy hai tay anh).

Trực Ngôn.- Em ra đi ngao du trong một thời gian ngắn, rồi anh em lại đoàn tụ như xưa.

Hoàng Hoa.- *(Gạt nước mắt)* Thôi em ra đi. Vĩnh biệt!

(Trực Ngôn cung kính cúi chào rồi ra đi. Hoàng Hoa chạy lại góc phòng ôm em bé mồ côi lên lòng, niềm an ủi còn sót lại của ông).

Cảnh Hai

Thi sĩ Trực Ngôn ra khỏi nhà đi vào bóng chiều chạng vạng. Có tiếng hô những khẩu hiệu. Đó là giờ các đội tuần tiễu đi kiểm soát từng nhà.

Thi sĩ Trực Ngôn chợt dừng lại nhường bước cho một toán tuần tiễu từ căn nhà nhỏ ra. Vừa lúc đó có tiếng một bàn tay lực lưỡng tát lên má và tiếng khóc thét của một đứa trẻ.

Người vợ.- Trời ơi, tại sao anh đánh con, nó có tội tình gì?

Người chồng.- *(ôm đầu)* Anh điên mất rồi! Anh điên mất rồi! *(Ôm lấy đứa con vừa bị đánh, tiếp tục tự nói với mình)* Tại sao tôi lại trút niềm uất hận lên hạt máu vô tội của tôi? *(lắc đầu)* Họ cũng chỉ vì cơm áo, họ cũng đáng thương như mình, có phần hơn mình!

Đứa con đã nín, người cha vỗ vỗ lên vai nó cất tiếng ru thương mến:

Ạ à ơi...
Còn cha gót đỏ như son,
Đến khi cha chết gót con đen sì
Ạ à ơi

Thi sĩ Trực Ngôn cắn môi tiếp tục bước theo vỉa hè. Thi sĩ dừng lại nhường bước cho một toán tuần tiễu khác từ một ngõ ngang rầm rộ tới.

Họ đẩy tung cửa một căn nhà lụp xụp gần đấy. Ánh đèn vàng úa ngoài đường chiếu hắt vào khuôn mặt nhẫn nhục của người mẹ và bốn khuôn mặt hốc hác của lũ con. Mỗi đứa trẻ còn cầm trên tay một chiếc bát nhỏ: chúng vừa chia nhau một bữa ăn thiếu thốn.

Một người lính.- Đây có kẻ lạ?

Người mẹ.- Bẩm không!

Viên đội trưởng.- Ngươi nhớ ơn ai?

Người mẹ.- Bẩm đội ơn Thánh Đế mẹ con tôi được sống yên bình dưới bóng Người.

Viên Đội Trưởng.- Tất cả hãy cùng hô khẩu hiệu!

Tiếng hô đồng thanh:

- Thánh đế muôn năm!
- Công bình, tự do, bác ái muôn năm!

Toán tuần tiễu lại rầm rộ từ trong căn nhà ra, nhận thấy thi sĩ Trực Ngôn vẫn lạnh lùng đứng đấy.

Viên đội trưởng.- Mi là ai, tại sao vừa rồi không cùng chúng ta hô khẩu hiệu?

Trực Ngôn.- Ta đâu có thiếu trí thông minh? Và càng không thiếu trí tưởng tượng!

Viên đội trưởng.- A, lời nói lạ! Quân bay, hãy bắt lấy nó giải về nộp Thánh Đế.

Toán lính dạ ran, xôn xao vây lấy thi sĩ rồi cùng tiến về phía lâu đài xa rực ánh sáng.

Cảnh Ba

Tại Diễm Dương Đài, chốn cư ngụ của Thánh Đế.

Nguyên theo cổ sử, người dân hằng ca ngợi một thời hoàng kim do bậc Thánh Đế ngự trị. Tương truyền ngài ở một lâu đài dựng bên bờ một cái hồ lớn xung quanh là cả một rừng dương liễu.

Thế là các hầu cận xưng tụng lãnh tụ lên bực Thánh Đế và đặt tên lâu đài y ở là Diễm Dương Đài.

Cận thần I.- Tâu Thánh đế, thiên hạ thái bình âu ca, tiếng hô chúc tụng Thánh đế vang thấu trời. Thánh đế muôn năm!

Cận thần II.- Tâu Thánh đế muôn dân no ấm, gạo trắng nước trong, vườn rau ao cá bời bời, của rơi ngoài đường không ai thèm nhặt. Các mầm mống nội phản ngoại phản đều đã được trừ khử tận gốc. Công bình, Tự do, Bác ái muôn năm!

Thánh đế ngồi trên ngai, mặc áo dát vàng nạm ngọc, tay cầm một bông hoa hồng bằng ngọc, vẻ mặt hỉ hả.

Thánh đế.- Các ngươi hãy khá cùng ta tới vườn Từ Chương thưởng trăng!

Tất cả.- *(đồng thanh)* Thánh đế muôn năm!

Thánh đế đi trước, các cận thần gồm chừng ba bốn chục người theo sau đến khoảng vườn rộng giữa Diễm Dương Đài. Sở dĩ khoảng vườn này được mệnh danh là vườn Từ Chương vì tại đây Thánh Đế có cho dựng tượng đủ các danh nhân cổ kim Đông Tây, chính giữa là pho tượng to hơn cả, cao hơn cả, ấy là tượng Thánh Đế đương... đàm đạo với các danh nhân (Theo lời giải thích của lũ cận thần và theo trí tưởng tượng của chính Thánh Đế).

Thánh đế.- Hãy cho tắt đèn để ta thưởng trăng!

Một cận thần.- *(hô lớn)* Cận vệ, tắt đèn! *(Tất cả)* Thánh Đế muôn năm!

Ánh đèn tắt

Thánh đế.- Hãy đốt đèn lồng rước hai vị ngự sử đến cùng ta thưởng trăng!

Một cận thần khác.- Bay đâu, hãy đốt đèn lồng đi đón hai ngự sử. *(Tất cả)* Công bình, Tự do, Bác ái muôn năm!

Hai ngọn đèn lồng được đốt lên để đi đón hai vị ngự sử.

Trong khi chờ đợi, một trò vui bắt đầu. Theo hiệu vỗ tay của một cận thần chủ trò, các cận thần khác quây lấy Thánh Đế thành một vòng tròn. Vòng tròn đó hẹp dần vì người nọ trèo lên vai người kia, chẳng bao lâu vòng người hẹp và cao thành hình một cái giếng người.

Cận thần chủ trò.- *(Cúi rạp trước Thánh Đế)* Tâu Thánh Đế, thần đẳng đã đánh rụng hết các vì sao khác; trên vòm trời nay chỉ còn lại một tướng tinh của Thánh Đế.

Thánh Đế nhìn qua miệng giếng người, thấy lấp lánh có một vì sao thật, vỗ đùi cười ha hả.

Thánh đế.- Các ngươi quả là thông minh, tài giỏi!

Khi vỗ đùi cười và ban lời khen như vậy, Thánh Đế đánh văng bông hồng ngọc cầm trên tay xuống đất. Lập tức cận thần chủ trò tung người đi ngược bằng tay tới chỗ bông hồng ngọc cúi xuống dùng lưỡi khều, dùng đôi môi cặp, khi y tung người lại đứng bằng chân, y quì xuống rón cầm bông hồng ở môi, cúi rạp đầu dâng lên và không quên kèm theo hai tiếng tung hô: "Thánh Đế muôn năm! Công bằng, Tự do, Bác ái muôn năm!"

Hai lồng đèn từ xa đi lại soi đường cho hai vị ngự sử. Trò chơi giải tán. Hai ngự sử cúi chào Thánh Đế rồi ngồi sang hai bên. Không khí nghiêm trang. Ba người bắt đầu nói chuyện về đối phương. Lãnh tụ đối phương vẫn tự xưng là Đấng: Y muốn tự sánh với Thượng Đế. Ở góc vườn gần đấy thấp thoáng bóng một thiếu nữ dịu hiền, đó là nàng Vương Lệ Phi ái nữ của Thánh Đế cũng ra thưởng trăng một mình.

Thánh Đế.- Hai ngự sử có tin gì lạ về đối phương?

Ngự sử I.- Tâu Thánh Đế, thần không có tin gì lạ.

Ngự sử II.- Tâu Thánh Đế, thần có tin lạ!

Thánh Đế.- Khanh cho ta nghe.

Ngự sử II.- Tâu Thánh Đế, Miên Trường đã trốn khỏi đất đối phương.

Thánh Đế.- *(bỡ ngỡ)* Miên Trường là tên chi vậy?

Ngự sử II.- Tâu Thánh Đế đó là một đại nghệ sĩ điêu khắc gia kiêm họa sĩ, người đã từ chối đắp tượng Đấng của đối phương.

Thánh Đế.- Liệu hắn có sang đất ta chăng?

Ngự sử II.- Tâu Thánh Đế, điều đó thần không được rõ.

Thánh Đế.- Hắn mà tới đây ta sẽ bắt hắn đắp tượng ta!

Ngự sử II.- Điều đó quyết không được! Đại nghệ sĩ Miên Trường uy vũ bất năng khuất! Đấng của đối phương đã dùng hết cách từ phỉnh nịnh ve vuốt đến đe dọa cứng rắn mà vẫn thất bại, không đạt được sở nguyện. Khi ra đi nghệ sĩ đã để lại một tác phẩm vĩ đại và kinh khủng.

(Nàng Vương Lệ Phi vừa tới gốc cây gần đấy chú ý lắng nghe câu chuyện mà không ai biết.)

Ngự sử I.- *(hỏi lại)* Vĩ đại và kinh khủng?

Thánh Đế.- Ở thế tác phẩm đó ra sao?

Ngự sử II.- Nghệ sĩ để ngoài cửa xưởng làm việc: **"Hãy bật ánh sáng mà vào khu rừng của Đấng!"**

Người ta mở cửa và bật ánh sáng. Nghệ sĩ đã biến xưởng làm việc của ông thành sân khấu lớn trên đó bài bố một khu rừng mênh mông cắt bằng những lá tôn dầy, thân cây sơn màu nâu xẫm, vùng lá sơn xanh. Tác phẩm vĩ đại đó khéo đến nỗi thoạt trông bề ngoài ai nấy tưởng mình đương đứng trước một rừng cây xanh ngợp trong nắng hè.

Khi tiến vào "lớp rừng" thứ nhất tại mỗi gốc cây có bài trí một hố chôn người sống, trên các cành cây la liệt những hình người bị treo cổ lủng lẳng, cũng bằng tôn. Những hàng chữ ngang dọc nhại lại lý luận của Đấng:

- Giết để bảo vệ sự sống!

- Chém ngang lưng Hiện tại cho Tương lai nảy mầm!

- Có chiến tranh mới bảo vệ được hòa bình!

(Nghe tới đây nàng Vương Lệ Phi ngồi xuống cỏ ôm mặt).

Ngự sử II.- *(kể tiếp)* Đi vào "lớp rừng" thứ hai là những hình có tính cách tượng trưng.

Hình thứ nhất, một bầy sư tử hiên ngang. Dòng chữ bên dưới: *Người dân thuở dựng cờ mở nước!*

DUY LAM

THÔI ĐÀNH

Thân tặng tác giả "Hạt Bụi Nào Bay Qua"

Thôi đành quên giấc mộng xưa
Thôi đành sống gởi mây mưa cõi này
Thôi đành như hạt mưa bay
Theo gió tan tác lắt lay đầu cành
Mênh mông chỉ một màu xanh
Rừng núi trùng điệp long lanh lệ nhòa
Quê ai khuất núi xa xa
Cành rung hạt nước la đà chơi vơi
Lòng ai theo nước chợt rơi!

Hình thứ hai: một bầy bò cái gầy giơ xương đương bị một lũ người thân hình béo tốt, mặt mũi phì nộn thẳng tay vắt đến giọt sữa cuối cùng, một bầy ếch nhái đông vô kể bám chi chít từ đũng quần đến gót giày lũ người béo tốt đó. Dòng chữ bên dưới: *Người dân thời bình!*

Hình thứ ba: bầy sư tử đã xé xác lũ người to lớn, dày xéo họ dưới chân, đầu ngửng hiên ngang. Dòng chữ bên dưới: *"Nhân loại hãy vĩnh viễn là sư tử, đừng để lũ tiếm vị biến mình thành bò sữa và ếch nhái."*

Đi vào "lớp rừng" thứ tư gặp dòng chữ lớn bằng ánh sáng:

"Hãy chiến đấu ở mọi lãnh vực bằng trí sáng tạo của chúng ta!"

Ánh sáng rực rỡ đã có tác động đến khu rừng. Hơi nóng bốc ra tự những cây tôn bỏng rẫy. Ai nấy mặt đỏ rừ mồ hôi nhễ nhại. Tới cuối rừng mọi người ngẩng đọc hàng chữ chót cũng bằng ánh sáng:

"Đây là khu rừng xanh của Đấng! Dưới nắng hè các người hãy tìm hơi mát của bóng cây mà trú ẩn!"

Thánh Đế.- Thôi bỏ qua chuyện đó, hại ngự sử hãy cùng ta thưởng trăng đêm rằm này, vui cảnh dân nước hùng mạnh an cư lạc nghiệp!

Ngự sử I.- Trăng đêm nay quả đẹp!

Ngự sử II.- Xin Thánh Đế thận trọng, thần nghe trong dân gian hồi này có câu ca:

Ta trở về...
Ta trở về nơi bùn lầy hôi thối
Nhưng vẫn giữ được...
Vẫn giữ được sen tâm hồn ngát hương.

Như vậy thì dân gian đâu đã an cư lạc nghiệp? Giặc nhỏ biên thùy ngày ngày quấy rối bờ cõi, như vậy dân ta đâu đã hùng mạnh?

Thánh Đế.- Khanh chớ nên quá bi quan như vậy!

Ngự sử I.- Hãy đập nát hình hài lũ bất mãn cho dân chúng biết an phận! Ai nấy biết an phận, ấy là an cư lạc nghiệp!

Thánh Đế.- *(nói với Ngự sử I)* Khanh nói có lý!

Ngự sử I- Có bình bên trong mới trị được bên ngoài.

Thánh Đế.- *(gật đầu hài lòng)* Khanh nói có lý lắm!

Ngự sử II.- Tâu Thánh Đế, bình bên trong như vậy thần e rằng mình lại tự chặt tay mình để gián tiếp mở đường cho xâm lăng.

Thánh Đế.- Ta không ưng khanh góp lời bàn bi quan như thế.

Ngự sử II.- Tâu Thánh Đế, thần nghe nói đời xưa các đấng minh quân mỗi lần mặc áo ấm lại hỏi xem thần dân có đói rét không, mỗi lần nói lên một câu mà không thấy người xung quanh góp bàn ý kiến thì tất lòng áy náy. Xin Thánh Đế thận trọng!

Thánh Đế.- *(Vỗ tay xuống đùi)* Khanh không được nghi ngờ trí sáng suốt của ta!

Ngự sử I.- Thánh Đế tin hiền hữu vì đã một lần Người được hiền hữu cứu mạng, Thánh Đế thương hiền hữu vì toàn gia hiền hữu trước đây bị đối phương tàn sát, nhưng chớ vì thế mà hiền hữu mạn thượng!

Ngự sử II.- Chính vì cả nhà tôi bị đối phương tận diệt nên giờ đây tôi mới khuyên Thánh Đế thận trọng, như thế đâu là mạn thượng?

Bỗng có tiếng ồn ào tự ngoài cổng Diễm Dương Đài. Nàng Vương Lệ Phi ngẩng đầu nhìn: Toán quân tuần tiễu giải thi sĩ Trực Ngôn tới trước Thánh Đế và hai Ngự sử.

Viên đội trưởng.- Tâu Thánh Đế thần đẳng bắt được tên này không chịu tung hô.

Ngự sử I.- Tống nó vào khám!

Ngự sử II.- Khoan! Hình như đây là một trong hai thi sĩ của kinh thành. *(tới hỏi thi sĩ Trực Ngôn)* Có phải ông là một trong hai thi sĩ sinh đôi?

Thi sĩ Trực Ngôn nghiêng đầu ngắm Ngự sử II rồi lại nhìn thẳng khẽ gật.

Ngự sử II.- *(trở lại nói với Ngự sử I)* Nên thả ngay người này ra! *(với Thánh Đế)* Tâu Thánh Đế đội quân tuần tiễu của ta bắt lầm phải một thi sĩ của kinh thành.

Thánh Đế.- Hắn quên tung hô thì tống cổ hắn vào khám!

Ngự sử II.- Danh tiếng của y đã vượt vĩ tuyến và kinh tuyến, xin Thánh Đế kíp hạ lệnh thả y, nếu không, e hại đến uy quyền của Thánh Đế.

Thánh Đế.- Nếu hắn là thi sĩ, hãy bắt hắn ngâm thơ cho ta nghe!

Ngự sử II.- Tâu Thánh Đế, y quen sống phóng khoáng, không chịu tuân theo khuôn phép ép buộc, xin Thánh Đế kíp hạ lệnh thả y là thượng sách!

Thánh Đế.- Ta tha cho lễ độ! Bảo hắn ngâm thơ! *(nói một mình)* Dân chúng ngu xuẩn kỳ dị! Với người nhọc công gìn giữ trật tự cho thì không chịu mang ơn, với kẻ xấc xược phóng đãng thì hết lòng thờ phụng. *(Nhìn quanh những pho tượng danh nhân rải rác trong vườn)* Đến chính ta cho tạc những pho tượng đá kia cũng đành là nhắm mắt chiều theo thị hiếu của lũ ngu xuẩn để dễ bề sai khiến chúng. Kỳ dị, dân chúng sao mà kỳ dị!

Ngự sử II tới giải thích nhỏ với Ngự sử I mấy điều lợi hại.

Ngự sử I.- *(nói với thi sĩ Trực Ngôn)* Ngươi hãy đọc thơ hầu Thánh Đế nghe!

Trực Ngôn.- Nếu ta phải đọc hầu thơ cho ai nghe thì trước hãy đập tan những pho tượng trong vườn này đi!

Ngự sử II.- Thôi được nhà thày hãy đọc thơ cho Thánh Đế nghe.

Thi sĩ Trực Ngôn khoanh tay đưa mắt nhìn khắp lượt, suy nghĩ chút ít rồi chậm rãi cất lời.

Trực Ngôn.- Thần tiên đã xuất hiện hai lần để lần lượt treo cho hai người một chiếc kéo thần và một cuộn giấy lớn. Người thứ nhất tận dụng cuộn giấy, cắt những đường sông nét núi lớn làm nơi cư ngụ, cắt những hình người lớn làm bạn đồng lao cộng tác. Khi y chết, những người đồng lao cộng tác xây mộ lớn cho y và y nằm giữa cảnh núi sông hùng vĩ do chính tay y sáng tạo. Linh hồn y nhập vào ánh sáng một trong những vì sao đẹp của vũ trụ.

Nàng Vương Lệ Phi tiến gần thêm mấy bước.

Thánh Đế.- *(hỏi Ngự sử II)* Hắn nói gì vậy?

Ngự sử II.- Xin Thánh Đế hãy nghe.

Trực Ngôn.- *(vẫn kể tiếp)* Người thứ hai chủ tâm chỉ dùng một khoảng giấy hẹp, y cắt núi nhỏ như mô đất, cắt sông nhỏ như rãnh, cắt những hình người nhỏ như ròi bọ. Y đứng giữa chốn người và cảnh nhỏ xíu đó để tự thấy mình vĩ đại hiên ngang. Ngày tận số, y chết gục mặt trên khoảng rãnh và mô đất lổn nhổn tức là khoảng giang sơn do chính y sáng tạo. Các người đồng lao cộng tác ròi bọ không đủ sức chôn y, đành đợi đến lúc xác y nát rữa mới xúc từng mảng thịt nhỏ hắt xuống rãnh. Chiếc đầu lâu và toàn thể bộ xương trắng hếu của y còn lăn lóc mãi trên khoảng giang sơn nhỏ xíu đó. Y đã được toại nguyện: sống vĩ đại, chết vĩ đại!

Thánh Đế.- *(hỏi Ngự sử I) Hắn nói gì vậy?*

Ngự sử I.- Tâu Thánh Đế để rồi xem đã.

Nàng Vương Lệ Phi tiến gần thêm mấy bước nữa.

Trực Ngôn.- Trong một kiếp tái sinh, y lại được gặp đấng thần tiên xưa và y lại xin thần tiên ban cho phép lạ. Thần tiên một lần nữa thử lòng y, nói: "Ngươi có thể nguyện cầu cho đồng loại ngươi thành vĩ nhân. Ngươi lại có thể nguyện cầu cho đồng loại ngươi thành một loài hạ đẳng tùy ý ngươi lựa chọn. Duy có điều muốn giữ người nào ở mãi hình thức hạ đẳng, ngươi phải yểm vào người đó một chút linh hồn của chính ngươi."

Được phép tiên, y cảm thấy hơn người. Y đứng lên cai trị đồng loại. Y giữ lòng kiêu hãnh vô bờ; kẻ nào tỏ chút ngang tàng, lập tức y niệm chú biến tính người đó, đồng thời thổi vào nạn nhân một chút linh hồn của y. Được cái linh hồn vô tận nên y niệm chú hàng vạn lần và yểm linh hồn vào hàng vạn nạn nhân mà linh hồn y vẫn như còn nguyên. Điều này càng khiến y vững tâm tác oai niệm chú. Chẳng bao lâu những người quanh y tuy còn giữ hình người nhưng thực là dễ bảo, chỉ cần đưa mắt ra lệnh bằng cử chỉ. Còn gì ngang tàng bằng một người chỉ cần ra lệnh bằng cử chỉ - y nghĩ thầm thế. Và cứ như vậy cho đến ngày y chết.

Thánh Đế.- *(hỏi cả hai Ngự sử)* Hắn đâu có đọc thơ!

Ngự sử II.- Xin cứ để mặc cho y nói đừng ngắt lời, y sẽ đọc thơ lúc nào không biết.

Trực Ngôn.- *(vẫn kể tiếp)* Đúng lúc y nhắm mắt buông xuôi hai tay từ giã cõi đời thì có tiếng sét cạn rung trời chuyển đất. Đấng thần tiên xuất hiện, dùng tiếng sét để xua đuổi chút linh hồn của y còn bám vào các nạn nhân. Với tiếng sét lớn đó các nạn nhân bừng tỉnh giấc mơ hạ đẳng trở lại làm người. *(ngừng một chút nhìn Thánh Đế)* Duy có y, cho đến lúc chết, quên hẳn tiếng người.

Thi sĩ ngừng một chút. Ngự sử I mím môi, thoáng tia nhìn hằn học; Ngự sử II cúi đầu chớp mắt; các cận thần hướng về Thánh Đế, thấy vẻ mặt Thánh Đế vẫn thản nhiên thì họ cũng thản nhiên đợi nghe tiếp.

Trực Ngôn.- Ta có bài thơ không vần nhan đề *"Ông vua tượng đá và tiếng chó khóc"*, xin đọc *(dặng hắng để đọc trong khi nàng Vương Lệ Phi tiến gần thêm một chút nữa)*

Ông vua tượng đá và tiếng chó khóc

Trong khu rừng Từ Chương
Có ông Vua Tượng đá
Tưởng tượng đang ngồi đàm đạo với các danh nhân.
Những làng bên cạnh rừng,
Dân chúng đã tha phương cầu thực
Hoặc chết đói mà không ai chôn,

Trong gió chiều thổn thức,
Dưới trăng mờ, trong sương khuya
Ta chỉ còn nghe tiếng đàn chó đói
Khóc!
Tiếng đàn chó khóc thảm thương!
Hình như tự ngàn xưa
Nơi nào THỔ BẠO làm chủ ANH MINH
Thì trong gió chiều hoặc dưới trăng mờ, trong sương khuya
Vẫn có những tiếng chó khóc như vậy.

Tiếng ngâm chấm dứt, mọi người yên lặng. Ngự sử I ngửng phắt đầu lên hỏi bằng giọng cương quyết.

Ngự sử I.- Ngươi làm gì khi nước nhà bị ngoại xâm?

Trực Ngôn.- Ta đi theo hầu nghĩa quân và ca ngợi sức mạnh của ánh sáng tự do chiến thắng bóng tối nô lệ. Ngươi khỏi phải hỏi vì ta biết chúng ta không thể đuổi giặc thuần bằng thơ dù lời thơ có hùng tráng đến trời long đất lở.

Ngự sử I.- Ngươi làm gì để giúp cho nước thịnh dân giàu?

Trực Ngôn.- Ta ca ngợi công đức những đấng anh tài chí công vô tư hết lòng vì giang sơn tổ quốc. Ngươi khỏi phải hỏi vì ta biết chúng ta không thể xây dựng đất nước thuần bằng thơ dù lời thơ thiết tha đến quỷ hãi thần kinh. Nhưng coi chừng khi ta cất tiếng kêu than ấy là điềm la lớn hơn ai hết và khi đó bước chân của ta dẫm nát ngai vàng.

Ngự sử I.- Ngươi có biết ta có Linh tử kiếm chém sắt như chém bùn?

Trực Ngôn.- Kẻ nào yêu THƠ kẻ đó chém không đứt! *(nhìn viên đội trưởng đứng sát đó, nhắc lại một lần nữa)* Chém không đứt!

Viên đội trưởng.- *(giơ tay sờ cổ, nói khẽ)* Chém không dứt!

Ngự sử II.- *(nói khẽ với Ngự sử I)* Xin hiền hữu chớ quá nóng, việc này có thể gây công phẫn trong dân chúng, làm giảm uy quyền Thánh Đế. *(nói lớn với thi sĩ)* Xin cám ơn nhà thầy và giờ đây nhà thầy có thể rút lui.

Nàng Vương Lệ Phi lùi vào bóng cây rồi tiến nhanh ra phía cổng lâu đài trước.

Thi sĩ Trực Ngôn giơ tay chào đều mọi người rồi ung dung quay đi. Lát sau từ xa còn vẳng lại tiếng ngâm đoạn thơ đắc ý của thi sĩ:

Trong gió chiều thổn thức,
Dưới trăng mờ, trong sương khuya
Ta chỉ còn nghe tiếng đàn chó đói
Khóc!

Ngự sử I.- *(đập tay lên đùi)* Ta không chịu được cái nhục này!

Thánh Đế.- Ngự sử cho ta biết ý kiến!

Ngự sử I.- Tâu Thánh Đế tất cả... tất cả những lời hắn nói đều ngụ ý thóa mạ chúng ta.

Thánh Đế.- *(giật nẩy người, cũng đập tay lên đùi)* Hãy dùng Linh tử kiếm chém cho chết!

Các cận thần.- *(nhao nhao)* Xin chém cho chết! Thánh Đế muôn năm! Hãy tức khắc bắt tên cuồng sĩ lại! Công bình, Tự do, Bác ái muôn năm!

Thánh Đế.- Hãy mang Linh tử kiếm lại cho ta!

Một cận thần.- *(hướng về phía lâu đài hét)* Bớ cận vệ, hãy mở kho tàng mang Linh tử kiếm lại! *(tất cả cận thần đồng thanh)* Thánh đế muôn năm!

Thánh Đế.- Đội trưởng!

Viên đội trưởng.- *(tiến tới cúi đầu)* Thánh Đế muôn năm!

Một cận vệ tất tả mang Linh tử kiếm tự kho tàng lâu đài đến dâng lên Thánh Đế. Cầm lấy Linh tử kiếm rồi vừa giơ lên cao Thánh Đế vừa ra lệnh cho viên đội trưởng.

Thánh Đế.- Ngươi khá tìm cho bằng được tên cuồng sĩ. Chém!

Ngự sử I.- Xin hãy khoan! Tâu Thánh Đế dẫu sao việc này cũng nên hành động kín đáo. *(nói với viên đội trưởng)* Ngươi hãy hỏi thăm dân chúng mà tìm tới nhà tên cuồng sĩ nói là Thánh Đế mời hắn xuống thuyền thưởng trăng rồi đưa hắn tới bến sông phía Tây kinh thành. Giờ này dân chúng ai đã phải về nhà nấy, bến vắng, giết y xong hất xác xuống sông!

Thánh Đế.- *(trao kiếm cho viên đội trưởng)* Linh tử kiếm một chuyến ra đi phải được uống máu. Xong việc về đây báo cho ta ngay!

Viên đội trưởng.- Thánh Đế muôn năm! Công bằng, Tự do, Bác ái muôn năm!

Viên đội trưởng ra đi thoăn thoắt. Thánh Đế cùng các cận thần và Ngự sử I trở vào lâu đài. Còn lại một mình Ngự sử II dưới ánh trăng. Ngự sử đã đứng nguyên như vậy từ lúc Thánh Đế ra lệnh giết Trực Ngôn. Ngự sử đã không nói thêm câu nào bởi biết có nói cũng bằng thừa.

Ngự sử II.- Uy quyền quyết định ám sát nhà thơ chỉ còn là bạo quyền!

Ngự sử rút kiếm lệnh bên mình tung lên. Ánh kiếm lấp loáng dưới trăng, rơi vào một pho tượng danh nhân biến thành tiếng kêu than rồi văng xuống bãi cỏ. Ngự sử đi về phía cổng lớn ra khỏi Diễm Dương Đài tiến về trung tâm cư trú của dân chúng. Mùi hôi thối bốc lên nồng nặc. Ngự sử dừng lại nhìn quanh. Nước cống rãnh bắt đầu rềnh lên, màu đặc sánh. Bỗng Ngự sử vung tay lên, cất tiếng ca lớn:

Ta trở về...
Ta trở về nơi bùn lầy hôi thối
Nhưng vẫn giữ được...
Vẫn giữ được sen tâm hồn ngát hương.

HẾT HỒI HAI

(Còn tiếp)

BÀN VỀ NHỮNG NGỘ NHẬN VỀ QUAN ĐIỂM VĂN HÓA VÀ CHÍNH TRỊ CỦA ÔNG LÝ QUANG DIỆU

PHẠM NGỌC KHÔI

Từ khi ông Lâm Lễ Trinh phản bác quan điểm "Culture is destiny" của Lý Quang Diệu, cho rằng Dân chủ mới là định mệnh, một số độc giả góp ý thêm và tạo thành một cuộc thảo luận lý thú. Nhưng một điều tôi nhận thấy là từ người khởi xướng cho đến các bạn đọc góp ý, không có ai đã từng đọc trực tiếp những nhận định của họ Lý đã phát biểu, cho nên vô tình đã có những ngộ nhận đáng tiếc.

Từ tháng Ba đến tháng Sáu năm 1991, tuần báo *The Economist* có một loạt bài nghiên cứu về sự phát triển các nước châu Á, và họ đã phải công nhận sự thật là những nền kinh tế phát triển nhanh nhất thế giới đều không phải là dân chủ: Trung Hoa là *communist dictatorship*, Nam Hàn, Đài Loan và Singapore là *authoritarian states* đang trên đường dân chủ hóa sau khi đã phồn thịnh, Hồng Kông là thuộc địa, còn Indonesia đặt dưới sự cai trị độc tài của Suharto (xem bài *Freedom and prosperity*, The Economist, June 29th - July 5th, 1991). Trong khi đó, những nước có dân chủ sớm ở châu Á như Ấn Độ, Sri Lanca, Bangladesh, Pakistan đều chậm tiến và luẩn quẩn trong vòng nghèo đói. Để làm sáng tỏ vấn đề này, tuần báo *The Economist* đã phỏng vấn ông Lý Quang Diệu, và họ Lý đã trả lời thẳng thắn quan điểm của ông cũng trong số báo nói trên. Tôi xin trích nguyên văn một câu trả lời tiêu biểu để các bạn nắm được quan điểm chính của ông ta.

- *Is being democracy a help, a hindrance, or irrelevant to how fast Asian countries can grow?*

- I would say that democracy is not conducive to rapid growth when you are in an agricultural country. Take Korea, Japan, Taiwan. In their early stages they needed and had discipline, order and effort. They must create that agricultural surplus to get their industrial sector going. Without military rule or dictatorship or authoritarian government in Korea and Taiwan, I doubt whether they could have transformed themselves so quickly.

As against that, take the Philippines. They had democracy from the world go in 1945. They never get going; it was too chaotic... Or take India or Ceylon. For the first three elections after independence, they went through the mecanics of democracy. But the lack of discipline make growth slow and sluggish.

But once you reach a certain level of industrial progress, you've got an educated workforce, an urban population, you have managers and engineers. Then you must have participation because they are educated, rational people. If you carry on with an authoritarian system, you will run into all kinds of logjams. You must devise some representative system.

That will ease the next stage to becoming industrialized. Then you may get the beginnings of a civic society, with people forming their own groups: professionals, engineers, Methodists, Presbyterians... Then only do you have the beginnings of what I would call an active grassroots democracy.

Quan điểm của họ Lý rất rõ ràng: Trong quá trình dân chủ hóa, giai đoạn đầu cần có một chính quyền mạnh để áp dụng những biện pháp cần thiết cho kinh tế phát triển, nhưng khi kinh tế đã phát triển rồi thì không thể duy trì chế độ độc tài được nữa, bắt buộc phải có dân chủ. Khi đã có một giai cấp trung lưu vững mạnh, chế độ dân chủ trở nên thích hợp hơn mọi chế độ độc tài. Quan điểm họ Lý có nhiều điểm tương đồng với quan điểm của một giáo sư Harvard danh tiếng Rupert Emerson. Trong cuốn *From empire to nation*, Emerson cho rằng căn bản một nền dân chủ thật sự là một giai cấp trung lưu phồn thịnh (a sizeable and prosperous middle class). Nếu chưa có giai cấp trung lưu mà đã dân chủ hóa, sẽ dễ dàng rơi vào tình trạng thoái hóa đến một nền dân chủ giả hiệu mà ông gọi là sự "xói mòn dân chủ" (erosion of democracy).

Tóm lại, họ Lý không bao giờ phản đối chế độ dân chủ, và cũng không bao giờ đặt văn hóa đối lập với dân chủ. Mọi quốc gia phát triển đều phải dân chủ hóa, và đó là một quá trình tất yếu. Tuy nhiên, việc xây dựng một thể chế dân chủ phải căn cứ theo những đặc điểm riêng biệt của từng quốc gia, không thể nhắm mắt nhập cảng một mô hình dân chủ của một nước khác. Nếu

LƯU VĂN VỊNH

BÓNG MÁT CÂY ĐA

Người khất sĩ bàn chân mọc từ đất
áo xạm màu đi giữa bụi đường đen
người khất sĩ vẫn đứng lên từ đất
dưới nắng trưa bên thành phố đua chen,

đất mẹ vàng nâu dệt nên vạt áo
chất bùn lầy nhuần nhuyễn đẫm xương da
đôi đóa sen vẫn nở hoa đồng tử
trong cõi người lần bước tới cao xa!

người khất sĩ gầy gò như que củi
hè phố xưa khét lẹt khói bụi xe
mang bát rỗng chứa hư không rất nhẹ
đốt ngón tay thiền mãi đã thành tre!

***đất, bùn, bụi...* nghiệp duyên thân khất sĩ**
đã vô tâm nào ngại nắng tanh nồng
bao đống rác thế gian châm lửa đốt
tam muội thiêu nhơ nhớp bốc lên mây,

vào cát bụi tìm kim cương sỏi đá
ngụp biển Đông rửa dấu vết trần ai
tu giữa chợ, đời đỏ đen bạc ác
bỗng nhìn ra chút bóng dáng Như Lai!

***đất, bùn, bụi...* chính là thân Bồ Tát**
cùng quê nghèo khốn khổ đắp thịt da
của hương hỏa bốn ngàn năm trơ trụi
đất, bụi, bùn... là nơi trụ dân ta!
hỡi khất sĩ! giữa nắng trưa oi ả
hãy đứng cao, làm bóng mát cây đa!

chúng ta nhìn vào các mô hình dân chủ của Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Thụy Sĩ, chúng ta sẽ thấy có rất nhiều khác biệt về cả cơ cấu lẫn điều hành. Các nước Âu Mỹ có văn hóa cùng một gốc mà họ còn phải xây dựng các nền dân chủ khác biệt nhau như thế, huống chi là các nước Á châu thì làm sao nhập cảng nguyên mẫu các mô hình dân chủ Tây phương được?

Khi nhìn về tương lai, họ Lý không muốn thấy các nước dân chủ Á châu rơi vào tình trạng suy đồi xã hội do căn bản gia đình tan vỡ như ở các nước Tây phương hiện nay, cho nên ông chủ trương bảo tồn các giá trị truyền thống của văn hóa Trung Hoa. Từ đó mới có quan điểm *Culture is Destiny*. Ông không dùng chữ *destiny* theo nghĩa hẹp là "định mệnh bất biến" như một độc giả đã góp ý; khẩu hiệu của ông nên được hiểu là "Văn hóa là một yếu tố quyết định cho vận mệnh quốc gia". Là một người Trung Hoa, họ Lý tin rằng văn minh Khổng giáo ưu việt hơn văn minh Tây phương trong việc gìn giữ trật tự xã hội và bảo tồn nền tảng gia đình. Quả thực, nếu so sánh các tỷ lệ tội phạm, ma túy, ly dị và điên loạn của hai nước Singapore và Mỹ, thì họ Lý có lý do để tự hào.

Thực ra, vấn đề văn hóa Á Đông hay văn hóa Âu Mỹ ưu việt hơn, cái đó còn cần thời gian trả lời. Cả hai nền văn hóa đều có mặt mạnh và mặt yếu, luôn luôn biến đổi và chịu ảnh hưởng của nhau, và sự dung hòa hai bên không phải là điều dễ dàng. Trong thế kỷ 21, khi đa số quốc gia phát triển đã được dân chủ hóa, thì quốc gia nào có nền văn hóa ưu việt hơn sẽ phồn thịnh lâu hơn và ít rối loạn xã hội hơn. Tuy nhiên, sự so sánh các nền văn hóa cần được thực hiện bởi các công trình nghiên cứu vô tư và nghiêm túc. Chúng ta không thể tin hoàn toàn vào lời hô hào của các chính khách, hoặc là các bài báo thiếu vô tư nhận định theo cảm tính cá nhân. Riêng đối với họ Lý, sự thành công của ông ta ở Singapore là đáng kính phục, nhưng nhận xét của ông ta chắc chắn là có những giới hạn. Tuy nhiên, sự thảo luận về quan điểm của họ Lý cần được xây dựng trên những phát biểu của chính ông ta, không nên dựa vào lời tường thuật của người khác. ■

BỜ BIỂN CALI: 35 NƠI NGOẠN MỤC

NGÔ THANH TÙNG

(tiếp theo)

13. Khu Bảo Tồn Môi Sinh *"Ano Nuevo State Reserve"*

Tọa lạc phía Nam nhà trọ Hải Đăng, Chuồng Bồ Câu vừa kể. Giáp Coast Hwy 1. Đoạn xa lộ này còn có tên *Cabrillo Hwy*, tên nhà thám hiểm xứ Bồ Đào, người đặt chân lên *San Diego* đầu tiên, chiếm đất cho triều đình Y-Pha-Nho. Khu nằm trong Hạt San Mateo nhưng giáp Hạt *Santa Cruz*. Đây là khu "bảo sanh viện" dành riêng cho hải cẩu, mỗi năm đến nở nhụy khai hoa, đồng thời cũng là khu gặp gỡ trăng hoa của giống vật thận khỏe. Từ đó, có thể ngắm cá voi di cư, tháng Giêng - tháng Ba, và ngắm chim đàn. Bãi biển có nhiều đụn cát. Nếu du khách đứng từ Mũi *Ano Nuevo*, có thể nhìn thấy một tiểu đảo ngoài khơi. Trong khu có một đường mòn 3 dặm, cần gần 3 tiếng mới đi giáp. Mỗi năm du khách chỉ được vào khu Ano Nuevo, bắt đầu từ tháng Mười. Bờ biển và toàn khu Bảo Tồn rộng 700 mẫu. Muốn biết thêm dữ kiện, xin đt (415) 879-0227 và 879-0228. Muốn tìm thắng cảnh trong vùng, xin xem mục 12 vừa trình bày trên.

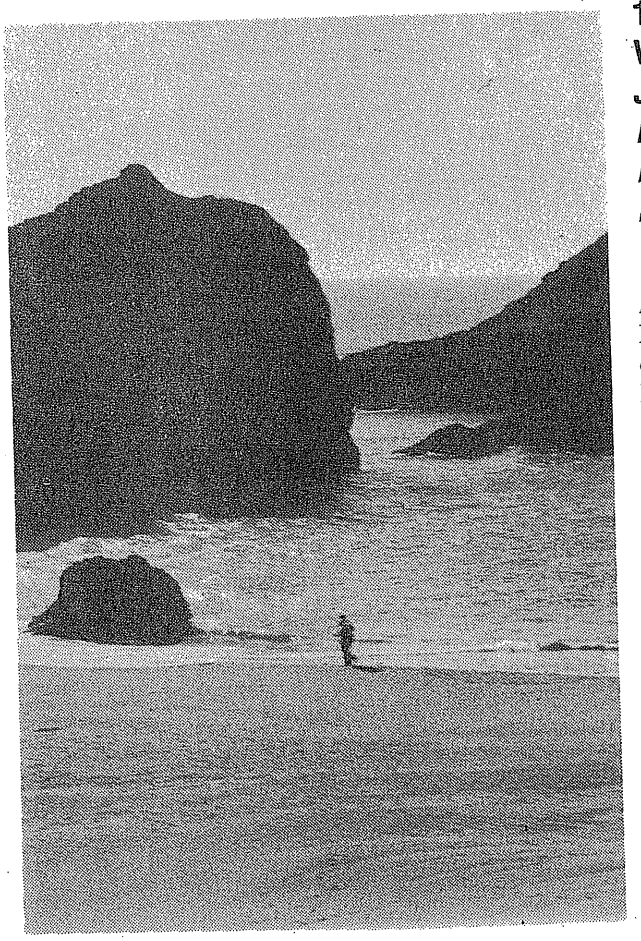

Crescent City (giáp Oregon) -- Ảnh Ngô Thanh Tùng 1993

14. Đại Công Viên gần San Jose nhất *"Big Bassin Redwoods State Park"*

Xin tạm dịch là *"Công Viên Vũng Lớn Hồng Mộc"*. Rộng 14,000 mẫu, chiếm một chu vi lớn của rặng núi **Santa Cruz**, công viên đầu tiên trong hệ thống công viên tiểu bang Cali. Trụ sở ban quản đốc công viên (Park Headquarters) tọa lạc phía Tây cách *Boulder Creek* gần 10 dặm. Công viên có 236 ô vuông cắm lều cá nhân, 40 dặm đường mòn, đường ngựa chạy, và nhiều thác nhỏ làm bối cảnh chụp ảnh lý thú. (Phải lội bộ 3 giờ mới đến chân thác). Nếu bạn muốn cắm trại qua đêm, nên đt giữ chỗ trước. ĐT (408) 338-6132. Tọa lạc: Công viên Big Bassin nằm giáp Hạt *San Mateo*, giáp Nam *Moss Landing*.

Các nơi đáng thăm viếng trong vùng: 1. Franklin Point 2. Ano Nuevo, khu Bảo Tồn Môi Sinh vừa kể 3. Waddel Creek Beach, bãi biển có lạch nước chảy ra 4. Bãi câu cá Greyhound Rock Fishing Access 5. Bonny Doon Beach 6. Red White and Blue Beach 7. Four Mile Beach

15. Vùng *Carmel-Monterey*

Khu vực này là một vùng đặc biệt, rộng mênh mông nhờ hai khu rừng cấm **Los Padres** và **ventana Wilderness**, lại nằm ngay một trung tâm đông dân có nhiều thắng cảnh nổi tiếng sau đây:

1. **Zmudowiski State Beach** Rộng 177 mẫu, có nhiều đụn cát, giáp lạch nước Pelato River, (408) 688-3241. 2. **Moss Landing State Beach**, 55 mẫu, (408) 688-3241 3. **Salinas River State Beach**, giáp Castroville, có nhiều đụn cát cao. Rộng 246 mẫu. Có hai đường vào. 1/ Từ Coast Hwy 1, quẹo vô Portrero Rd, lái đến cuối đường, sẽ thấy bảng chỉ lối vào công viên. 2/ Cũng từ Coast Hwy 1, quẹo vô Monterey Dunes Way, rồi quẹo vô Molera Rd, sẽ tới bãi đậu xe. Bãi biển này giáp 518 mẫu sình lầy hoang dã "Salinas Wildlife Area". Không được cắm trại. (408) 688-3241. 4. **Marina State Beach** Rộng 131 mẫu, có tiện nghi công cộng, nổi tiếng về thả diều người bay (hang-gliding), có nhiều đụn cát. Mở cửa từ 7 giờ sáng đến 10 giờ tối. (408) 694-2836. 5. Nhà Trọ Rẻ Tiền **Monterey Penisuala Youth Hotel** Hệ thống nhà trọ này do cơ quan YMCA quản trị, chỉ mở cửa vào mùa hè từ 20 tháng 6 đến 20 tháng 8 mỗi năm. (408) 373-4166. 6. **Monterey State Historic Park** Tọa lạc 210 đường Oliver St. cạnh bến tầu Montery Marina, một khu rộng lớn gồm 40 bin-đinh, trong số có *Rạp hát cổ nhất Cali*, xây năm 1840, nằm tại góc đường Scott St. và Pacific St. Nhà nguyện cổ nhất vùng "Royal Presidio Chapel", xây 1794. Lò gạch nung bằng ánh mặt trời "Abode", cxất 1840 Nhà trọ mà nhà văn Robert Louis Stevenson mướn hồi sinh tiền, 1879. Tại đây bạn có thể xin tài liệu du lịch, bản đồ danh thắng trong khu vực Monterey. 7. Xóm **Cannery Row** Tọa lạc câu chuyện văn chương nửa giả tưởng, nửa thật trong tác phẩm "Cannery Row" của nhà văn John Steinbeck. Ngày xưa khu này là xóm "Bình khang" của "chị em ta", ngày nay, Cannery Row nổi tiếng vì có đến 30 nhà hàng sang trọng, với đủ các món ăn Tây phương, được dân trong vùng đổi tên thành "**Restaurant Row**". 8. Hải đăng **Pt. Pinos Lighthouse** Reservation *Hải đăng cổ nhất miền Tây Hoa Kỳ*. Chỉ cho công chúng vào viếng 2 ngày trong tuần, Thứ Bảy, Chủ Nhật, 1-4 giờ. (408) 375-3456 9. 17 Dặm Mỹ Cảnh **17-Mile Drive** Cảnh biển, bờ đá cao, khu rừng tư nhân Del Monte Forest, có một cây Cypress, một loại cây bách đầu núi, mọc trên ghềnh đá cao, được quá nhiều người chụp ảnh, gây một vụ án về quyền sở hữu tư nhân trên cây cỏ. Dường như chủ nhân miếng đất có cây này bị thất kiện. Tức giận vì không có quyền cấm du kha 151ch hoặc người ảnh thương mại, chụp ảnh cây Cypress của mình, chủ nhân "giam" cây Cypress giữa một lô giây kẽm, hàng rào, đồ vật tạp nham, phá tan ảnh trường. Đây là một vùng bờ biển có sóng lớn quanh năm. Đá núi, rừng thông xanh, ôm lấy những biệt thự sang trọng của nhà giàu, gồm 17 dặm lộ nhỏ, đường của tư nhân, len lỏi qua rừng thông, xuống biển rồi lại trở vào rừng, một ảnh trường đẹp. Mỗi xe vào khu này, phải đóng $4. Đây là đất tư nhân, không được cắm trại, chỉ được viếng trong ngày.

10. Hải Học Viện **Monterey Bay Aquarium** Tọa lạc trên lộ John Steinbeck Cannery Row, mở cửa mỗi ngày 10-6. Giá vé: $9.75 người lớn, $7.25 học sinh, người già, quân nhân; và $4.50 trẻ em 3-12 tuổi. Nếu đi thăm từng nhóm 20 người trở lên, phải báo trước để giữ chỗ. (408) 648-4888.

11. Triển lãm Nhiếp Ảnh thường trực tại **Weston Gallery, Carmel** Tọa lạc: trên đường thứ Sáu 6th St. giữa hai đường Dolores và Lincoln, thị trấn Carmel. Mở cửa suốt tuần 10:30-5:30 trừ thứ Ba. Số ĐT để biết thêm chi tiết: (408) 624-4453 Carmel cũng là "thánh địa" của nhiếp ảnh đen trắng Hoa kỳ. Đặc biệt tháng 11-1992 là tháng kỷ niệm 25 năm thành lập của Hội Ảnh uy tín nhất Hoa kỳ "Thew Friends of Photography" (200,000 hội viên), xuất phát từ Carmel, do nhiếp ảnh gia kiêm nhạc sĩ Ansel Adams khởi xướng. Ông đã sống 23 năm cuối đời tại Carmel Người ta tuyển một số trong 45,000 âm bản của ông để triển lãm tại **Ansel Adams Center**, 250 FOurth St. San Francisco 11-6 giờ. Mở cửa suốt tuần trừ thứ Ba. (415) 495-7000.

Đón đọc những sách sắp ra của nhà xuất bản THẾ KỶ:

- THƠ TÌNH
Tuyển tập thơ của **Phạm Văn Hải** và **Dương Đình Hưng**.

- CÓ BUỒN KHÔNG
NHỮNG DÒNG SÔNG
Tuyển tập nhạc của **Nguyên Chương**.

- NHỚ ĐẤT THƯƠNG TRỜI
Tuyển tập thơ của **Trần Hồng Châu**.

- NHỮNG NGÀY XA XƯA ẤY
Hồi ký của **Thu Tâm**

Liên lạc:
THẾ KỶ
(Ô. Vũ Duy Tự, hoặc Cô Phan Mỹ Sương)
11022 Acacia Parkway #A
Garden Grove CA 92640 USA
(714) 638-9510. Fax (714) 638-1944

12. Khu Bảo Tồn **Point Lobos State Reserve** Rộng 1,276 mẫu cạnh biể, cây cỏ chim chóc, sinh vật, tự do phát triển. Nổi tiếng là ảnh trường của người ảnh Edward Weston thuở xưa. Ra vào miễn phí. Tọa lạc phía Nam Carmel City Beach, nằm phía Nam Carmel vài dặm, cạnh Coast Hwy 1. (408) 624-4909.

13. Bến Tầu **Monterey Marina** Tọa lạc ngay Del Monte Ave., nằm song song với Coast Hwy 1. Đây là ngư trường của vài trăm ngư phủ Việt Nam ăn nên làm ra. Bạn cứ đứng trên bến, xem tên Tầu, tìm người đồng hương không khó.

14. Cầu **Bixby Creek Bridge** Lái về phía Nam ccarmel chừng 20 dặm, trên Cận Duyên Lộ 1 sẽ qua cầu Bixby, một danh thắng vùng Big Sur (Bao Lơn Ngắm Sóng). Cầu được bắc công phu trên hốc đá, cách mặt biển 260 bộ, dài 700 bộ, hai đầu đều có bãi đậu xe cho du khách dừng chân hai bên đầu cầu, ngắm phong cảnh núi biển hùng vĩ.

15. Công viên **Andrew Molero State Park** Cách cầu Bixby vài dặm về phía Nam trên Coast Hwy 1 là công viên Andrew Molero, rộng 2,154 mẫu, giáp biển, tọa lạc ngay cửa sông Big Sur, có 50 ô vuông cắm trại, có những khoanh tròn để đốt lửa trại, lò đốt nhỏ để nấu nướng bằng than, bãi đậu xe lớn, nhiều đường mòn dẫn ra biển. Đủ tiện nghi, nhà vệ sinh, nước uống. Vào cửa phải trả tiền, và chỉ được cắm trại trong công viên tối đa 3 ngày. Thường thường hết chỗ. Muốn cắm trại qua đêm, phải giữ chỗ trước ít ra là vài tuần. (408) 667-2315. (Đến đây, tôi xin tạm chấm dứt thắng cảnh nhỏ trong vùng Monterey, và giới thiệu vài thắng cảnh đặc biệt, cũng trong vùng này).

16. Công viên **Pfeiffer Big Sur State Park** (Xin xem bài đặc biệt về công viên này ở đoạn cuối).

17. **Khu Cắm Trại Tư Nhân Big Sur Campground** Cạnh công viên Pfeiffer là khu rừng Hồng mộc dọc theo sông BIg Sur. Có đủ tiện nghi, có chòi rừng "cabin", đin nước, nhà vệ sinh, máy giặt. Mở cửa qunh năm. Giá cả thay đổi tùy theo luật cung cầu, tùy mùa. (408) 667-2322.

18. Khu Cắm Trại Tư Nhân **Riverside Campground** Cũng như khu nói trên, cạnh sông Big Sur, 50 ÓA vuông cắm trại, tiện nghi đầy đủ, mở cửa quanh năm. Phải trả tiền vào cửa. (408) 667-2414.

19. Khu Cắm Trại Tư Nhân **Fernwood Park Campground** Như hai khu kể trên, cũng có cây Redwood, cũng nằm cạnh sông Big Sur, cụng đầy đủ tiện nghi, mở cửa quanh năm. Phải trả tiền. (408) 667-2422.

20. Rừng Hoang Được Bảo Tồn **Los Padres National Forest-Ventana Wilderness** Los Padres rộng gần 2 triệu mẫu, chia ra hai khu vực Khu một nằm trong Hạt Montery gồm một phần bờ biển và rặng núi Santa Lucia Mountains. Khu hai, phần còn lại gồm núi đồi, sông suối dành cho giới lội bộ, cắm trại. Rừng Ventana Wilderness gồm 150.000 mẫu, cũng có nhiều bãi cắm trại. Nếu lội bộ, cắm trại ngoài những đường mòn ngoài khu cắm trại chỉ định, **phải có giấy phép.** Giấy phép do cơ quan sau đây cấp: *Monterey District Ranger's Office-US Forest Service, 406 S. Mildred St. King City, CA 93930. (408) 385-5434.* Dọc theo biển trong khu rừng này có 4 *Trạm Kiểm Lâm (Forest Service Stations).* 1/

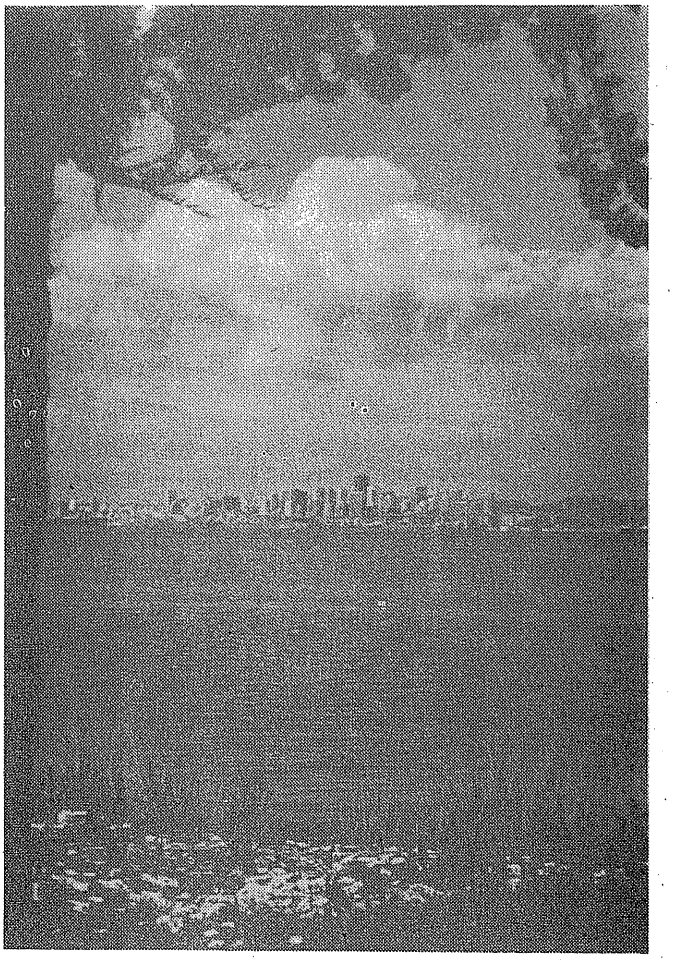

San Francisco sau cơn dông -- Ảnh Ngô Thanh Tùng.

Trạm Kiểm lâm khu Trung ương có tên **Big Sur Station**, tọa lạc gần 2 dặm phía Nam công viên Pfeiffer. 2/ Trạm Bottcher's Gap Station, cách trạm nhất 8 dặm trên đường Palo Colorado Canyon Road. 3/ Trạm Pacific Valley Station cách Big Sur Valley 33 dặm về phía Nam. 4/ Trạm Salmon Creek Station, tọa lạc 45 dặm về phía Nam Big Sur Valley. (408) 667-2423.

21. Khu Cắm Trại Tư Nhân **Ventana Resort Campground** Như ba khu cắm trại tư nhân ghi trên. (408) 667-2331

22. Công Viên **Julia Pfeiffer Burns State Park** Tọa lạc cạnh công viên *Pfeiffer Big Sur State Park* về phía Nam, cũng trên Coast Hwy 1, rộng 1.800 mẫu, nhiều bãi cắm trại. Đặc biệt, trong công viên có một hang đá sâu 200 bộ, do sóng biển tạo thành, và một thác nước nhỏ cao gần 100 bộ. Vào cửa phải trả tiền. (408) 667-2315.

23. Khu Cắm Trại Tư Nhân **Limeklin Beach Redwoods Campground** Như Các khu cắm trại tư nhân vừa kể. Dường như đây là khu khu tư nhân rộng nhất: 60 ô vuông đậu xe, cắm lều, lại có thác nước nhỏ nằm trong khúc sông Big Sur River này. Cần giữ chỗ trước. (408) 667-2403.

24. Hạt San Luis Obispo - Lâu Đài Họ Hượt **Hearst Castle San Simeon** Khu xây lâu đài ngoại khổ của ông William R. Hearst, nhà đại xuất bản, gồm 123 mẫu đất có kiến trúc, giữa một khu đồi núi 230,000 mẫu nhìn xuống biển. Chủ nhân tặng dữ lâu đài này cho tiểu bang, cho du khách vào xem, lấy lợi tức. Tọa lạc ngay trên Coast Hwy 1, rẽ lên núi nửa dặm. Muốn viếng, nên điện thoại xem có đông du khách không. (805) 927-4621. Lâu đài Hearst Castle cho thăm viếng từ 8:30-3:30 cả 7 ngày trong tuần trừ 2 ngày: Lễ Tạ Ơn Thanksgiving và Giáng Sinh. Có 3 tua thăm viếng riêng rẽ từ mỗi tua tốn trên 2 giờ đồng hồ, có hướng dẫn viên, lội bộ đã đơ 179i. 1/ Tua 1 viếng: vườn hoa, hồ tắm kiểu La-Mã, nhà khách, và đại sảnh. 2/ Tua 2 viếng: lầu trên, các phòng ngủ. 3/ Tua 3 viếng: các gian phòng phía Bắc, vườn hoa, nhà khách khu đó.

Từ San Luis Obispo xuống Santa Barbara, không có mấy nơi còn đất, vì hiện tượng thái phát triển. Xe cộ, dân chúng đông như kiến, nơi nào cũng có thị trấn. Tôi xin liệt kê vài công viên lớn, tuy không đặc sắc lắm, nhưng cũng có vài sắc thái đặc biệt.

25. Công Viên Vịnh Mô-Rô **Morro Bay State Park** có Tảng Đá Lớn. Từ Coast Hwy 1, gặp South Bay Blvd. rẽ vào, sẽ thấy bảng chỉ đường vào công viên, trên đường Main St. Công viên chiếm một khu núi cao nhìn xuống toàn Vịnh Mô-Rô. Có 135 ô vuông đậu xe cắm trại cá nhân, có 2o chỗ cắm đin, nước, nhà vệ sinh, và một khu tập thể chứa 50 người. Đặc biệt cho giới vung máy đốt phim: phía Nam công viên là khu rừng khuynh diệp thảo của hàng trăm tổ chim hạc "blue heron", có thể chụp ảnh. Chim làm tổ trên ngọn cây từ tháng Giêng đến tháng Tám. Nên đt hỏi tin tức trước khi lên đường. (805) 772-2560.

26. Công Viện **Montana De Oro State Park** Tọa lạc Nam Vịnh Mô-Rô. Lối vào: Từ Coast Hwy 1, vô South Bay Blvd., đến Percho Valley Rd. quẹp phải, sẹ thấy bảng chỉ đường vào Montana De Oro. Đây là một khu rừng cấm rộng 6,956 mẫu, có địa thế cao, nhìn được toàn thể Vịnh Mô-Rô. Có 50 ô vuông cắm trại. Đặc biệt, khu rừng khuynh diệp là tổ ấm của loài bướm Quân Vương Hồ Điệp "Monarch Butterflies". Bướm làm tổ từ tháng 10 đến tháng 3. Đây là thiên đàng của dân cưỡi ngựa vì có rất nhiều đường mòn dành cho kỵ mã. Giữ chỗ: Morro Bay State Park, Lower State Park Rd. Morro Bay, Ca 93442. (805) 772-2560.

27.Công viên Bãi Biển **Pismo State Beach North Beach Campground** Tọa lạc , cách bờ biển 300 yards, từ Coast Hwy 1 ra La Sage Dr. sẽ thấy bảng chỉ đường vào bãi biển "North Beach Campground". Có 103 ô vuông đậu xe, có bếp, bàn cắm trại, tiện nghi. (805) 772-2684.

28. Công Viên Bãi Biển **Pismo State Beach Oceano Campground** Tọa lạc cạnh hồ nước mặn Ocean Lagune, lội bộ ra biển chứng một khoảng cách ngắn. Nằm ngay cạnh phía Nam Công Viên North Beach nói trên. Có 82 ô vuông đậu xe, với đầy đủ bàn và bếp. Thêm 42 chỗ cắm điện cho xe RV, hay trailer. Phía Nam của công viên có 350 chỗ đậu cho xe trailer phải trả tiền. (805) 489-2684. Từ đây, có thể vào chụp **đồi cát Oceano** còn có tên "Pismo Dunes Preserve", tọa lạc Nam Oceano County Park, gần Front St. và nhà ga xe lửa.

29. Công Viên **Oceano Memorial Park** Nằm ngay cạnh phía Đông đường Norswing Dr., và Bắc của đường Mendal Dr. cũng trong khu đông đúc Ocean. Có 50 ô vuông đậu xe, với đầy đủ tiện nghi, chỉ lưu lại được tối đa 7 ngày. Công viên nằm bên hồ nước.

30. Đồi Cát **Pismo Dunes Preserve (Oceano)** Đây là đồi cát vàng độc nhất độc đáo cho các bạn ảnh. Tọa lạc Grand Ave, Arroyo Grande Creek, rán tìm ra một nhà ga xe lửa gần Front St., đi bộ qua con suối có tên nêu trên, đi thêm 300 thước về phía biển, leo một dốc cát thẳng đứng chừng 20 thước (khướt mồ hôi) là tới đỉnh một đồi cát vàng. Diện tích khu đồi cát này chừng trên một dặm vuông mà thôi, nhưng vì đây là khu cấm lái xe 2 bánh. Chỉ giới lội bộ chiếu cố, còn tương đối vắng.

31. Khu Yên Hùng Xe Máy Dầu **Pismo Dunes Vehicular Recreation Area** Tọa lạc phía Nam Oceano, vào ngã đường Grand và Rosevelt Ave., rồi Oso Flaco Lake Rd., sẽ thấy

bảng chỉ đường vào bãi chạy xe Bãi là vùng bờ biển có nhiều đồi cát, rộng 850 mẫu. Xe phải tuân hành một số luật lệ: không chạy quá 15 dặm/giờ trên bãi biển, không được ra khỏi khu vực ấn định, không dược lái vào cỏ dại v.v...(805)489-2684.

32. Công Viên **Rancho Guadalupe County Park** Đây là một công viên cấp Hạt (County), tuy không danh thắng đặc biệt, nhưng tại đây có những *đồi cát cao nhất bờ biển miền Tây Hoa kỳ*. Từ 101, tới thị trấn Santa Maria, quẹo đường Main St., sẽ có bảng chỉ dẫn đến công viên ngay gần đó. Rộng 26 mẫu, không được cắm trại.

33. Bãi Tắm **Emma Wood State Beach** Tọa lạc trong Hạt Ventura, gần 101, Nam Seacliff, chứa được 150 ô vuông cắm trại dài theo bãi biển, phần nhiều do các chủ xe trailer chiếu cố. Có chỗ dành riêng cho nhóm. Giáp cửa sông Ventura River.

34. Bãi Tắm **Leo Carrillo State Beach** Tọa lạc nằm trên Pacific Coast Hwy 1 Hạt Los Angeles, giáp Hạt Ventura, qua khỏi Decker Rd. tức Hwy 23. Đây là một thắng cảnh ít người biết, nằm trong khu vực tài tử chớp bóng, cực Tây Malibu. Bãi biển và Công viên rộng 1,600 mẫu, lấy tên tài tử VTTH. Bãi có trên 2 dặm bờ biển, 138 ô vuông cắm trại cá nhân, 25 cho trailer, và bãi cắm tập thể chứa tối đa 75 người. Muốn giữ chỗ, xin đt (213) 457-2795, hoặc (805) 488-4111. (Bãi tắm này thuộc khu Rừng Cấm Santa Monica Mountains National Recreation Area tọa lạc giáp Los Angeles về phía Đông).

35. Vịnh **La Jolla** (đọc La Hoi-A) San Diego Trong khu vực từ Ventura xuống đến biên giới Mễ Tây Cơ, tôi ghi nhận có vài ba nơi đáng thăm viếng nếu du khách không ngại chỗ quá đông người và không phải sợ tốn háng giờ tìm chỗ đậu xe. Những nơi này là: Malibu, Diana Point, và La Jolla. Trong ba nơi, tôi nghĩ La Jolla đáng viếng hơn cả. Cả ba đều là khu vực nhà giàu (không có chỗ đậu xe) va dĩ nhiên vào cuối tuần hay ngày lễ, du khách đông như kiến. La Jolla là một vịnh nhỏ nằm về phía Nam thị trấn Oceanside. Từ siêu lộ 5 đi San Diego, bạn qua Solana Beach, qua Del Mar là đến La Jolla. Đặc biệ vịnh La Jolla là một bãi biển có một công viên được xây cất Dưới mặt nước, dành cho giới lặn bình hơi. Lái xe trên đường Prospect St., rán tìm chỗ đậu xe, thả bộ xuống bãi biển "Coast Walk". Dài theo bãi biển, bạn sẽ thấy nhiều bãi tắm đạc thanh niên thiếu nữ. Trên bờ là hàng ăn, khách sạn, khu mua sắm sang trọng, dọc theo đại lộ La Jolla Blvd.■

DỰ ÁN 20
trân trọng giới thiệu
Đêm Nhạc Hòa Tấu Hợp Xướng
kỷ niệm 20 năm người Việt tha hương

Đêm Ngàn Khơi 1995

A concert of Vietnamese music

8 PM Saturday 9-9-1995
La Mirada Theatre
for the Performing Arts

Liên lạc: Ban Hợp Xướng Ngàn Khơi (714) 531-2773

LA MIRADA THEATRE tọa lạc tại khu vực gần Beach Blvd và Rosecrans, thành phố LA MIRADA, chỉ cách Little Saigon khoảng 20 phút lái xe — một trong những Trung Tâm Trình Diễn Nghệ Thuật thanh lịch nhất tại Nam Cali. Nhiều danh tài hoặc đại ban đã từng trình diễn tại đây, trong đó có Los Angeles Philharmonic, Vienna Choir Boys, Ballet Folclorico Nacional de Mexico, Cary Grant, Tony Bennet, v.v.:. Một hí viện thích hợp cho **Đêm Nhạc Hòa Tấu Hợp Xướng** do *Ban Hợp Xướng Ngàn Khơi* tổ chức.

TRÚT BỎ HẬN THÙ

Eric Lomax's Long Journey của Paul Ehrlich

(Reader's Digest 10-94)

HÀ QUANG XƯƠNG chuyển ngữ

Chuyến bay dài mười hai tiếng đồng hồ từ Anh Quốc đến Thái Lan không làm cho Eric Lomax mệt mỏi, nhưng cuộc hành trình ngắn ngủi từ Thái Lan đến khu vực gần biên giới Miến Điện đã làm chàng bồn chồn lo lắng.

Khi chiếc xe đò đến gần chiếc cầu nổi tiếng được mọi người biết là Cầu Sông Kwai, Eric đưa mắt nhìn những toán du khách bước qua cầu và tự hỏi có lẽ cuộc hành trình trở về chốn này là một quyết định lầm lẫn: "Sau bao nhiêu năm chịu đựng không biết ta đã có thể sẵn sàng đối diện với những quá khứ kinh hoàng trải qua tại khu vực này chưa?" Và đột nhiên những hình ảnh của hơn bốn mươi năm trước chập chờn hiển hiện đưa Eric Lomax trở lại quãng thời gian xa xưa.

*

Vào năm 1939, Eric Lomax, một chàng trẻ tuổi đẹp trai nhân viên của sở Bưu điện thành phố Edinburgh đang sửa soạn làm lễ thành hôn cùng người yêu. Nhưng mọi dự tính của chàng bị thay đổi, đạo quân của Hitler xâm chiếm Tiệp Khắc, chiến tranh bùng nổ khắp nơi. Eric tình nguyện phục vụ trong quân đội Hoàng gia Anh với sự hãnh diện của bố mẹ chàng và lời hứa chờ đợi của người yêu.

Thiếu úy Eric Lomax được tăng phái cho đạo quân Hoàng gia Anh trấn đóng tại Singapore. Ngày 12 tháng Hai, 1942 quân Nhật tràn ngập bán đảo và quân Đồng Minh phải đầu hàng. Hai ngày sau đó, cùng hàng ngàn tù binh khác, Eric được chuyển tới Changi, khu vực phía đông Singapore. Trong suốt hai tháng, chàng và ba trăm tù binh khác phải phá rừng để làm địa điểm cho Đài Tưởng Niệm Chiến Tranh của Nhật. Vào tháng Mười năm đó, Eric và sáu trăm tù binh khác được lùa ra nhà ga Singapore, tống lên những toa sắt bịt bùng để đến trại tù binh tại Ban Pong, Thái Lan, sau cuộc hành trình khổ nhọc năm ngày.

Trong trại tù, Eric cùng vài tù nhân khác nhặt những vật liệu vụn và tạo ra một máy thu thanh đơn sơ để nghe tin tức. Máy này được dấu trong một chiếc bình cà phê cũ kỹ, không bị khám phá và được chuyển theo đám tù binh đến trại Kanchanaburi vào tháng Hai, 1943.

Tù binh của trại này được giao nhiệm vụ phải hoàn thành một tuyến đường xe lửa năm trăm cây số nối tới Miến Điện chuẩn bị cho quân Nhật xâm chiếm Ấn Độ. Trong tuyến đường đó toán tù binh phải xây một chiếc cầu mà tên của nó sau này là tựa đề của một cuốn phim nổi tiếng, "Cầu Sông Kwai". Ban ngày toán tù binh phải lao động dưới ánh nắng gay gắt, ban đêm họ phải ngủ trong những chiếc lều không mái che. Nhiều tù binh đã chết vì kiệt sức do thiếu ăn và bệnh hoạn không thuốc men.

Vào một buổi sáng tháng Tám, giám thị Nhật đột ngột khám xét các lều tù binh. Một tiếng gầm giận dữ của viên giám thị tại lều của Eric, họ khám phá ra chiếc máy thu thanh dấu tại giường của một tù binh nằm gần chàng.. Lập tức người tù binh này bị đánh đập, hành hạ. Vài tuần sau, Eric cùng năm tù binh khác được lệnh chuyển trại, chàng mang theo một bản đồ mà chàng đã bí mật vẽ dựa theo tin tức đã lượm lặt qua đám tài xế. Khi xe vừa đến trại mới, đám tù binh bị ném xuống và bị khám xét kỹ lưỡng thân thể cũng như số hành lý lèo tèo mà họ mang theo. Chiếc bản đồ của Eric bị khám phá, sáu tù binh được lệnh phải đứng nghiêm suốt ngày dưới ánh nắng thiêu đốt. Vào nửa đêm, một tù binh được lệnh giơ tay lên, một lính Nhật quật ngang cán rìu vào lưng, anh ta té sấp xuống đất, một toán lính Nhật khác nhảy vào đấm đá cho đến khi người tù binh này ngất xỉu. Rồi từng người, từng người bị hành hạ như vậy. Eric bị quật nằm xuống đất, những chiếc giày đinh đạp trên đầu và khắp người, chàng nghe được tiếng xương gãy nhiều nơi trong thân thể mình trước khi ngất xỉu. Eric tỉnh dậy vào sáng hôm sau, thân thể chai cứng, chung quanh chàng năm tù binh khác đang rên rỉ ỏn oi. Họ bị bỏ nằm ngoài trời suốt hai ngày trước khi được các tù binh khác đưa vào trạm y tế để một bác sĩ người Đức điều trị.

Thương tích của Eric trầm trọng hơn cả, mũi, cánh tay, hông phải và nhiều xương sườn của chàng bị dập gẫy. Viên bác sĩ Đức nói: "Tôi chưa từng thấy ai bị hành hạ tàn nhẫn như các anh. Tôi đếm được hơn chín trăm cú đánh đập trong vòng sáu tiếng đồng hồ."

*

Cũng vào thời gian đó, tại bộ tư lệnh Kanchanaburi, trung sĩ Nhật Bản Takashi Nagase được lệnh phải đến trại tù binh để thông dịch cho một cuộc thẩm vấn, "Chúng tôi khám phá ra một số tù binh đã dấu diếm máy thu thanh và cần anh đến để làm thông dịch viên!" Nagase tự hỏi không biết trong cuộc thẩm vấn này chàng sẽ được chứng kiến những biện pháp tra tấn gì đây. Trưởng thành tại Okayama, Nhật, Nagase là một thư sinh ốm yếu thích đọc sách, đặc biệt là các tiểu thuyết Anh ngữ. Vào năm 1936, chàng đến Tokyo với dự định hoàn tất việc học để trở thành giáo sư Anh văn, nhưng vì chiến tranh, dự định đó không thành. Được nuôi dưỡng trong tinh thần tuyệt đối trung thành với Thiên Hoàng, Nagase vào quân đội và được cử làm thông dịch viên cho bộ Quốc phòng Nhật. Chàng được cử đến làm việc tại Sài Gòn, và sau đó là bộ Tư Lệnh Nhật tại Kanchanaburi. Trong một vài lần công tác tại trại tù binh, Nagase đã kinh ngạc nhìn thấy đời sống tệ hại của các tù nhân, họ sống trong những căn lều ọp ẹp không mái che và run rẩy trong những tấm chăn thô sơ ẩm ướt vì những cơn mưa vùng nhiệt đới. Mặc dù vậy chàng cũng không tưởng tượng ra nổi sự thê thảm của tù nhân mà chàng sẽ chứng kiến trong cuộc thẩm vấn sắp tới.

Với thương tích băng bó đầy người, chỉ hai tuần sau ngày bị đánh đập tơi bời, Eric được đưa đến trung tâm trại tù để gặp Nagase và một viên trung sĩ Nhật. Nagase nói với Eric bằng một thứ Anh ngữ lưu loát: "Chúng tôi biết là anh đã dính líu tới vụ lắp ráp máy thu thanh qua lời khai của bạn anh, và bây giờ anh phải khai rõ là có những ai dính líu đến vụ đó." Eric cố nén sợ hãi và từ chối không trả lời. Cuộc thẩm vấn kéo dài giờ này qua giờ khác, và Nagase luôn luôn có mặt với tư cách là thông dịch viên. Cuối cùng, không nén được giận dữ, viên trung sĩ Nhật đã đấm túi bụi vào mặt của Eric. Khi tên này ngưng tay ra ngoài nghỉ, Nagase nhỏ nhẹ nói với Eric: "Nếu anh khai, họ sẽ ngưng đánh đập anh." Đó là một lời khuyên thật tình và đầy thương cảm, nhưng Eric chỉ đáp lại bằng tia mắt lạnh lùng thù hận.

Cuộc thẩm vấn và trò tra tấn tiếp tục, Eric yếu dần vì chỉ được tiếp tế nước trà và cơm muối. Vào ngày thứ năm của cuộc thẩm vấn, Eric bị kết tội gián điệp, một tội trạng có thể bị tử hình. Nagase khuyên Eric nên ký bản thú nhận nhưng chàng từ chối và bị lôi ra khu đất tại bờ sông Kwai. Họ trói chặt khuỷu tay của chàng ra sau lưng, đặt nằm ngửa và để một tấm khăn trên mặt chàng. Nagase hỏi: "Anh đã sẵn sàng khai chưa." Eric lắc đầu. Một người lính Nhật bèn mở ống nước và xịt xối xả vào tấm khăn phủ trên mặt Eric. Chàng sặc sụa, ngáp như một con cá. Nagase kinh hoàng chứng kiến bụng của Eric từ từ phình lên vì đầy nước. Một người lính khác lấy chiếc khăn ra và Eric lại được hỏi có khai không. Chàng vẫn từ chối, và cuộc hành hạ bằng nước lại tiếp tục.

Cuối cùng, sau hơn một tuần lễ tra khảo như vậy, Eric dở sống dở chết nhưng vẫn một mực không khai. Cuộc thẩm vấn chấm dứt, Eric được lệnh chuyển trại. Nagase muốn nói một câu an ủi với Eric nhưng không biết diễn tả cách nào. Cuối cùng chàng nói: "Hãy tiếp tục cố gắng lên!" Eric chỉ nhìn lại với ánh mắt đầy hận thù.

Trong tâm trí Eric, Nagase là biểu tượng cho tất cả sự bất nhân tàn ác của quân Nhật. Trong những cuộc thẩm vấn tái diễn ngày này qua ngày khác, Eric chỉ được nhìn khuôn mặt và nghe giọng nói của Nagase, chàng cố gắng ghi nhớ trong tâm khảm: đôi mắt đen, mũi nhỏ và vầng trán rộng. Chàng tự nhủ: ta sẽ ghi nhớ hình ảnh của ngươi để một ngày nào đó ngươi sẽ biết thế nào là trả thù. Sau đó Eric được đưa ra tòa án quân sự Nhật, bị kết án năm năm khổ sai tại trại tù Singapore. Vì các vết thương tra tấn tái phát chàng được chuyển vào bệnh viện, và ở đó cho đến ngày chiến tranh chấm dứt.

Nagase phục vụ tại Kanchanaburi thêm một vài tháng sau khi Eric được chuyển đi. Chàng tiếp tục phiên dịch các tài liệu, đi lại các trại tù nhưng không có một cuộc thẩm vấn nào khác. Tuy nhiên không một lúc nào chàng quên được tiếng rên rỉ của người tù nhân Anh. Không biết anh ta còn sống không?

Sau khi quân Nhật đầu hàng, quân đội Anh yêu cầu Nagase hướng dẫn họ đến biên giới Thái Lan - Miến Điện để tìm mộ tù binh. Cuộc tìm kiếm cho thấy nhiều tử thi tù binh bị bỏ đại trong rừng và nhiều xác chết được chôn cất sơ sài không ghi dấu tích. Nagase chứng kiến một cách đau khổ và tự nghĩ quân đội Nhật của mình đã phạm những tội ác không thể tưởng tượng nổi.

Ngày 20.6.1946 Nagase trở về quê, lúc đó nước Nhật đang kiệt quệ, thực phẩm, việc làm đều khan hiếm. Nagase làm nhiều việc lặt vặt để kiếm sống và luôn luôn khắc khoải tìm cách tự bào chữa cho mình về các hành động trong cuộc chiến. Một câu hỏi cứ được lặp đi lặp lại trong đầu chàng: tại sao Nhật Bản lại có thể phạm vào các tội ác như vậy? Cho đến một ngày chịu đựng không nổi, chàng ra bờ biển và định nhảy xuống tự tử. Sau nhiều giờ liên tiếp nhìn vô định vào các đợt sóng biển, chàng không còn

VÕ DOÃN NHẪN

HỒ

(Tương tiến hồn thơ Lamartine)

Trở lại hồ xưa tìm dĩ vãng
Chỉ còn trước mắt một chiều đông.
Lối mòn lá úa rơi lơ đãng
Chẳng biết cành trơ có chạnh lòng.
Đã nhủ tìm quên đi để sống
Tình yêu sương khói tỏa gương hồ.
Vẫn nhớ nhung ai hình với bóng
Mềm như liễu tóc rũ ven bờ.

can đảm tự kết liễu cuộc sống nên đành quay trở về nhà.

*

Trở về Anh Quốc, Eric được biết mẹ chàng đã qua đời ba năm trước, cha chàng đã lấy vợ khác. Chỉ có một điều an ủi là vị hôn thê vẫn chờ chàng, và ba tuần sau ngày chàng về, họ đã kết hôn. Và cuộc đời Eric dường như trở lại bình thường. Chàng giải ngũ năm 1948, làm việc ở ngoại quốc vài năm và trở lại giảng dạy về quản trị nhân viên cho Đại học Strachclyde ở Glasgow. Vợ chồng chàng có hai đứa con gái.

Nhưng quá khứ về chiến tranh luôn luôn đeo đuổi chàng. Xương tay và xương hông bị gãy làm chàng viết lách một cách khổ sở. Tệ hại hơn nữa là các cơn ác mộng thường xuyên, trong đó chàng luôn luôn thấy hiển hiện khuôn mặt và văng vẳng nghe giọng nói của Nagase. Chàng từ chối nói về cuộc chiến vì cho rằng sẽ chẳng có ai hiểu được gì.

Chàng trở nên cô độc giữa các bạn đồng nghiệp. Ở nhà chàng dễ nổi giận vì những chuyện không đâu, và khi vợ hỏi, chàng im lặng không trả lời. Cuối cùng cuộc hôn nhân tan vỡ.

Cùng thời gian đó, Nagase mở một trường dạy Anh ngữ, vào năm 1955. Sáu năm sau chàng kết hôn với cô Yoshico Fujiwara, chàng tâm sự với vợ về những kinh nghiệm chiến tranh và những dằn vặt khoắc khoải về những chuyện chàng đã chứng kiến trong cuộc chiến này.

Chàng bảo vợ: "Anh đã tự hứa là sẽ phải lên tiếng về việc này! Không phải chỉ vì chính mình mà cho tất cả những chiến sĩ của Thiên Hoàng từ lâu nay vẫn câm lặng." Nhưng làm thế nào bây giờ?

Một cơ hội với chàng, đó là việc tổ chức những chuyến viếng thăm mộ chiến sĩ trận vong tại nghĩa trang Kanchanaburi, nơi an táng hơn bảy ngàn người. Trong lần viếng thăm đầu chàng tự hỏi không biết người tù binh Anh mà chàng thông dịch thẩm vấn có nằm đâu đây không. Việc tổ chức các chuyến viếng thăm mở đầu cho hàng loạt các cố gắng khác, chàng bắt đầu vận động bạn bè cổ võ cho tình thân hữu và cảm thông giữa các cựu chiến binh vùng Đông Nam Á. Chàng đề nghị một dự án tổ chức buổi họp mặt tại Kanchanaburi cho các cựu chiến binh Nhật và Đồng Minh.

Dự án này bị rất nhiều người Nhật chống đối, họ cho rằng Nhật Bản không có lý do gì phải xin lỗi về cuộc chiến. Bộ Ngoại Giao Nhật lấy làm tức giận và yêu cầu Nagase hủy bỏ việc thực hiện dự án đó. Nhưng Nagase nhất quyết tiếp tục.

Dự án được thông báo trên nhiều báo chí quốc tế, và vào ngày 25.10.1976 hai mươi ba cựu chiến binh Anh, Mỹ và Úc đã đến Kanchanaburi để gặp năm mươi mốt cựu chiến binh Nhật. Cuộc gặp gỡ khởi đầu lúng túng cho cả đôi bên nhưng sau đó họ đã kể chuyện cho nhau nghe và cười đùa thoải mái. Đối với Nagase cuộc gặp gỡ đó chứng tỏ là những gì còn lại của hận thù giữa đôi bên đã bắt đầu dần dần tan biến.

*

Đến năm 1983, vào năm 64 tuổi, Eric Lomax lập gia đình với bà Patricia Wallace, một nữ y tá 46 tuổi. Vì là một nữ y tá, Patricia hiểu những cơn cáu giận của chồng xuất phát từ những ám ảnh của cuộc chiến, và hy vọng rằng thời gian sẽ làm mọi chuyện lắng xuống. Rủi thay mọi việc ngày càng trở nên tệ hại. Một tiếng bánh xe nổ Eric coi như là đạn bắn, một người mặc quân phục bị coi như kẻ thù, và có lần Eric bỏ bữa tiệc ở một nhà hàng vì có một cặp vợ chồng Nhật Bản ngồi gần bàn.

Theo lời khuyên của vợ, Eric tiếp xúc với Tổ chức Săn sóc Cựu Tù Binh Chiến Tranh tại Luân Đôn. Tại đây chàng được một bác sĩ tâm thần điều trị. Lần đầu tiên trong đời, chàng đã đề cập đến quãng đời tù binh của chàng và đặc biệt, đến người thông dịch viên Nhật mà chàng luôn luôn tự nhủ "đã quá muộn để trả thù, tuy vậy ta sẽ tìm được cách trừng phạt nó."

Vì không biết tên của đơn vị Nhật liên quan đến vụ đó, Eric tìm cách liên lạc với những chiến binh sống sót tại Kanchanaburi để hỏi tin tức cần biết. Nhưng không một thông tin nào đến với chàng. Cuối cùng vào tháng 10 - 1989, một người bạn của Eric gửi cho chàng một bài báo nói về cuốn sách "Thập Tự và Mãnh Hổ" mà tác giả là Takashi Nagase. Đọc qua hàng giới thiệu sách, Eric đã nín thở vì tác giả tả lại cảnh

quân Nhật tra tấn một tù binh vì người này đã dấu một bản đồ, và phương pháp tra tấn là phun nước vào họng nạn nhân. "Trời, người tù nhân đó chính là ta!" Eric lẩm bẩm và nhìn tấm hình của tác giả Nagase lúc này đã 71 tuổi. "Đây chính là người ta đã tìm kiếm từ bao lâu nay." Bài báo viết về những nỗ lực của Nagase trong việc hàn gắn các vết thương chiến tranh và những việc mà Nagase đã làm cho các nạn nhân của cuộc chiến. "Chẳng qua hắn làm là để trốn tránh sự hổ thẹn của lương tâm," Eric chua chát nhận xét như vậy.

Eric tìm mua cuốn sách của Nagase và thấy rất đau đớn khi phải đọc lại chi tiết của những cuộc tra tấn dã man. Vợ chàng khuyên chàng viết thư cho Nagase nhưng chàng từ chối, tuy nhiên vẫn để cho nàng liên lạc. "Tôi mới đọc hết cuốn sách của ông" Patricia viết, "chồng tôi chính là người tù binh Anh mà ông đã tả trong các cuộc tra tấn khủng khiếp, hiện chồng tôi đang sống với những băn khuân nhức nhối, tôi không hiểu ông có thể viết thư cho chồng tôi được không?"

Nagase đọc thư và nói với vợ: "Trời đất ơi! Ông ta còn sống!" Yoshico hỏi: "Anh sẽ làm gì bây giờ?" Nagase không ngần ngừ: "Anh sẽ viết thư ngay cho ông ta để xin phép được gặp mặt. Anh phải trực tiếp xin lỗi về những gì ông ta đã trải qua. Anh tin định mệnh đã khiến ông ta và anh gặp lại nhau."

Patricia đã nhỏ nhiều lệ khi đọc bức thư của Nagase. "Tôi đã sống một cách khốn khổ với các tội lỗi xưa kia, tôi luôn luôn cầu nguyện là có ngày sẽ được gặp lại chồng bà để xin được tha thứ về những chuyện mà tôi đã góp phần vào."

Tin tưởng sự thành khẩn của Nagase, Patricia khuyên chồng nên viết thư cho ông ta. "Làm sao tôi có thể tiếp xúc với người mà tôi đã nuôi lòng thù hận bao nhiêu năm trời được?" Eric trả lời. Thấu hiểu nỗi đau của chồng, Patricia không thúc dục song mỗi lần có cơ hội bà lại đề cập đến việc đó một cách nhẹ nhàng. Bà nói: "Có lẽ đã đến lúc bước ra khỏi bóng tối."

Dần dà Eric đồng ý là Nagase có thành tâm và hiểu là một cuộc gặp gỡ sẽ có lợi cho cả đôi bên. Họ đồng ý sẽ gặp nhau tại Bảo Tàng Viện Chiến Tranh Kanchanaburi vào ngày 26.3.1993, gần năm mươi năm sau ngày họ gặp nhau ở trại tù binh.

Khoảng mười giờ sáng ngày hôm đó, Eric và Patricia đến khuôn viên của Viện Bảo Tàng. Trong chốc lát Eric sẽ gặp lại một người mà khuôn mặt đã ám ảnh chàng không ngừng trong những cơn ác mộng năm chục năm qua. Eric tự hỏi không biết chàng có thể trò chuyện với người mà chàng luôn luôn mơ được giết để trả thù không.

Rồi thì chàng thấy một người Nhật gầy gò tiến về phía chàng, khuôn mặt đã già đi nhưng Eric đã nhận ra ngay lập tức đó là Nagase. Người cựu thông dịch viên Nhật cũng nhận ra ngay Eric, đặc biệt với cặp mắt hận thù đã ám ảnh ông ta cả đời. Nagase tiến lại gần và cúi xuống một cách kính cẩn: "Tôi vô cùng ân hận, tôi muốn được..." Giọng nói của Nagase chợt nghẹn ngào, và ông ta khóc. Eric đưa tay ra như một phản xạ, Nagase nắm chặt lấy một cách chân thành.

Họ dìu nhau ngồi trên một băng ghế gần đó và Patricia đã lãng ra xa để hai người có thể dễ dàng tâm sự. Cuối cùng Eric thốt lên "Bạn có nhớ câu sau cùng bạn nói với tôi hồi đó không?" Nagase trả lời "Tôi không nhớ." Eric nói "Bạn đã nói là hãy tiếp tục cố gắng lên!" và đột nhiên mỉm cười. Sự căng thẳng giữa hai người đã biến mất.

Trong suốt ba ngày sau đó, hai người đã kể cho nhau nghe về cuộc sống của họ sau chiến tranh. Nagase đau xót vô cùng khi được nghe kể lại hậu quả các cuộc tra tấn đã ảnh hưởng như thế nào trên cuộc đời Eric. Dần dà những cuộc đối thoại trở nên thoải mái hơn và hai vợ chồng Eric đồng ý theo Nagase về Nhật Bản chơi. Nhưng một câu hỏi vẫn luẩn quẩn trong đầu Nagase: Liệu ông ta có tha thứ cho mình không?

Vào đêm cuối cùng trước ngày chia tay, hai người đàn ông ngồi với nhau trong yên lặng. Eric đưa cho Nagase bức thư mà chàng đã viết từ ngày hôm qua và nói rằng: "Tôi nghĩ là ông muốn nhận bức thư này." Nagase mở bức thư ra và đọc: "Mặc dù tôi không thể quên được những sự hành hạ tại Kanchanaburi, nhưng thấy được những gì đã thay đổi trong tim ông, lời xin lỗi của ông và những gì ông đã làm, tôi mong ông chấp nhận sự tha thứ hoàn toàn nơi tôi."

Nagase ngẩng đầu lên và nắm chặt tay Eric, mắt hai người đều đẫm lệ. "Tôi đã học bài học là hận thù chỉ vô vọng. Nó phải chấm dứt vào một thời điểm nào đó!" Eric nói.

Ngày hôm sau, khi chia tay tại trạm xe lửa, Nagase nói: "Sau bao nhiêu năm dài, ngày hôm nay tôi xin phép được làm bạn của ông." Eric đáp: "Phải, chúng ta đã là bạn. Hy vọng sẽ gặp lại nhau một ngày gần đây." Hai người đàn ông nhìn nhau trong im lặng. Rồi đột nhiên hai kẻ thù cũ ôm choàng lấy nhau. ■

LTS: Sau lần gặp gỡ trên, Eric Lomax và Takashi Nagase đã tiếp tục liên lạc mật thiết với nhau qua thư từ và điện thoại. Tình bạn, sự chia sẻ những đau đớn của quá vãng đã giúp hai người tìm được sự ổn định tâm hồn. Eric Lomax đã phát biểu: "Tôi đã khám phá ra sức mạnh hàn gắn của sự tha thứ. Với món quà đó ngày nay tôi có thể tiếp tục một cuộc sống an bình."

TRĂNG ĐÔNG PHƯƠNG TRONG TIẾNG HÁT QUỲNH GIAO

NGÔ NGUYÊN DŨNG

Tôi làm quen với tiếng hát Quỳnh Giao lúc tôi còn là học sinh trung học đệ nhị cấp. Sở thích âm nhạc của tôi dạo ấy đang bắt đầu thay đổi. Tôi không còn chuộng loại nhạc Việt nam *Boléro* bình dị nữa, mà chuyển sang ưa thích nhạc ngoại quốc thời thượng. Ấy mà một lần, tình cờ ghé mắt xem chương trình nhạc *Tiếng Tơ Đồng* trên vô tuyến truyền hình, tôi nghe được giọng hát và thấy được dáng dấp Quỳnh Giao. Giọng cô thánh thót, trong vắt, giòn tan. Dáng cô liễu mềm, mảnh mai, nhỏ nhắn. Quỳnh Giao khiêm tốn trong áo dài trắng, tóc úp ngắn, khuôn mặt trang điểm vừa phải. Giọng hát Quỳnh Giao thuở ấy là một tiếng dương cầm rụt rè, nhỏ nhẻ trong giàn âm thanh giao hưởng của những tài danh Thái Thanh, Kim Tước, Mai Hương, Mộc Lan, Châu Hà... Thế mà khi nghe cô hát, tôi đã buột miệng: "Giọng cô nhỏ này dễ thương quá!"

Nhiều, thật nhiều năm sau, thời gian và không gian biến đổi. Tôi không còn những tối gia đình quây quần trước máy vô tuyến truyền hình đen trắng. Tôi đã mất những đêm mưa Sài gòn, dừng xe gắn máy dưới mái hiên lề đường Lê Thánh Tôn, ray rứt đốt điếu thuốc đầu đời. Tôi không còn những đêm ấu thơ trở mình thức giấc, thấy luồng trăng nhiệt đới leo lẻo in bóng cành lá lên tấm vải mùng. Nhưng tiếng hát Quỳnh Giao vẫn còn dư hương trong ký ức tôi. Sở thích âm nhạc của tôi lại thay đổi thêm lần nữa. Trong những biến đổi của nhu cầu tinh thần này, tôi nghe lại giọng hát Quỳnh Giao trong đĩa nhạc gọn đầu tiên của cô: *Khúc Nguyệt Quỳnh*.

Đây là một tổng hợp của tân nhạc Đông và Tây, với một vài bài được chuyển sang lời Việt, qua tài hoà âm và phối khí của Duy Cường. Sau nhiều biến cố thời cuộc, từ quê nhà sang hải ngoại, giọng hát Quỳnh Giao vẫn thánh thót, trong vắt, giòn tan, nhưng óng ả và điêu luyện hơn xưa bội phần. *Khúc Nguyệt Quỳnh* là một thành quả đẹp. Trong thời buổi âm nhạc hỗn mang này, có được giọng hát và tấm lòng trân trọng của Quỳnh Giao với âm thanh, quả là điều hiếm, quý. Tiếng hát Quỳnh Giao không còn là món ăn tinh thần bình thường nữa, mà đã vượt qua ranh giới nhạc giải trí, bắt người nghe thổn thức, san sẻ cùng cô những sầu vui của âm thanh. Và *Tiếng Chuông Chiều Thu* ra đời.

Vẫn với phần hoà âm và phối khí tài hoa của Duy Cường, *Tiếng Chuông Chiều Thu* là thành quả thứ nhì của Quỳnh Giao. Nhưng có khác. Trong đĩa nhạc gọn này, Đông phương tính đậm đà uyển chuyển như một bức thuỷ mặc.

Đĩa nhạc khởi đầu với *Ngọc lan* của Dương Thiệu Tước. Nhịp trống nôn nao, âm vĩ cầm réo rắt, tiếng hạc cầm lả lơi dìu giọng hát Quỳnh Giao vào giấc mộng *"ngọc lan dòng suối tơ vương..."*, với dòng *"nắng thơm ngoài song"*. Đây là một trong những ca khúc trữ tình đầy ấn tượng đẹp của nhạc sĩ họ Dương. Ông sáng tác không nhiều, nhưng tác phẩm nào cũng gợi cảm. *Ngọc lan* cho chúng ta cảm giác vừa trải qua một giấc mơ hoa tuyệt vời hương sắc, thanh âm và tình ái. Tất cả đã hoà vào nhau thành một biểu tượng khó phai của cuộc sống. Nhưng ngắn ngủi và phù phiếm.

Các ca khúc, mà Quỳnh Giao dã chọn để trình bày trong đĩa nhạc này, có một điểm chung: nhiều sắc lạnh. Hay đó là mối tâm đồng của người nghệ sĩ sáng tác và trình diễn? Họ thường xao xuyến bất an trước cảnh chiều, khi đêm về, lúc nhìn lên bầu trời ngập sao mênh

mang. Và vầng trăng như một nốt ruồi duyên trên gương mặt vốn đã đẹp của trời đêm, càng khiến lòng người thêm ngây ngất, càng làm giọng hát Quỳnh Giao tăng chất ngọc, rộn nét tươi và gọt sắc tính điêu luyện trong *Nguyệt ca* của T rịnh Công Sơn. *Nguyệt ca* không phải là khúc hát thông thường, mà là một bài kệ rao truyền thuyết bất nhị: *"Từ khi trăng là nguyệt, vườn xưa lá xanh tươi. Đàn chim non lần hạt, cho câu kinh bước tới... Từ trăng thôi là nguyệt, một hôm bỗng nghe ra, buồn vui kia là một, như quên trong nỗi nhớ..."* Quỳnh Giao ít hát nhạc Trịnh Công Sơn. Nhưng chọn *Nguyệt ca*, Quỳnh Giao đã "bắt" được tinh chất trong sự nghiệp âm nhạc của họ Trịnh, đồng thời điều khiển được giọng hát mình, dẫn người nghe vào dòng sáng của âm thanh. Trăng không còn là một đốm vắt vẻo trên trời đêm nữa, mà đã thành nguyệt tuôn chảy luông tuồng, trong mọi cảm quan. Trăng của đời và nguyệt của đạo. Buồn của đời và vui của đạo. Những đối tính, suy cho cùng, cũng chẳng trái ngược nhau, khi cảm xúc người hát, người nghe đã nhập thành một.

Đó cũng là niềm ray rứt không thôi trong *Sao đêm* của Lê Trọng Nguyễn. Tiếng dương cầm dạo rơi từng giọt, chầm chậm, buồn buồn. Giọng hát Quỳnh Giao cất lên: *"Còn gì nữa, tuổi vàng qua mất rồi..."* và *"còn gì nữa, bầu trời rạn nứt rồi..."* Tôi nghe lòng mình cũng nứt rạn theo những tinh cầu vỡ, với hơi ngân thê thiết của Quỳnh Giao: *"...đâm nát phím ngà, người yêu tàn phá. Chợt qua ngày tháng, giũ áo trần gian."* Dường như có những vì sao vừa rụng nhè nhẹ đâu đây. Sao rụng hay tuổi vàng đã phai màu? Trời đêm rạn nứt hay tim mình đang nhói buốt hồi tưởng kỷ niệm xưa? *Sao đêm* đã diễn tả được cực điểm bi thảm của hoàng hôn đời người, Trong ca khúc này, Duy Cường không cho sử dụng nhiều nhạc khí. Chỉ có dương cầm, vĩ cầm và thỉnh thoảng đệm thêm vài tiếng khánh trong vắt, lẻ loi, khe khẽ như dư âm cảm xúc rụt rè giao động. Tiếng dương cầm cho bài hát này có đẹp quá, có sang trọng quá chăng? Tôi tưởng tượng, *Sao đêm* phải được trình diễn trong một quán rượu có âm nhạc, với một Quỳnh Giao liễu rũ trên sân khấu tràn lan ánh đèn, ngập ngợn khói thuốc. Và một nhạc sĩ cong người búng từng tiếng *contre bass* trầ m buồn, rã rượi, âm dội lay gõ vào từng phiến ký ức chưa thôi nhớ. Còn phải thêm vào một chút choáng váng của rượu, hư hao của thuốc lá, cám dỗ của dục vọng, nuối tiếc của dĩ vãng trong âm *contre bass* thường nghe trong loại nhạc *blues* hay *jazz*, tôi nghĩ, mới lột tả được toàn vẹn những mênh mông hoang tưởng trong *Sao đêm*.

Trong khi cảm giác ngơ ngác tìm lại trong *Sao đêm* gây tác động mạnh mẽ đến nỗi "không gian đổ vỡ," thì cũng chính cảm giác đó, trong *Tiếng chuông chiều thu, Đường chiều lá rụng* lại gợi cho người nghe niềm bứt rứt nhẹ. Nhưng sâu. *"Tóc xanh hơ phờ hù rối, mấy dây tơ huyền ngụt khói..."* Đây là một bài Đường thi bằng nhạc ngữ Tây phương. Tiếng chuông gợi nhớ cảnh đêm sương hiu hắt ành đến thuyền chài trong bài *Phong kiều dạ bạc* của Trương Kế. Hồi chuông của người xưa và hồi chuông của Tô Vũ, qua giọng hát Quỳnh Giao, không cùng không gian, khác cả thời gian; vậy mà đã gieo vào lòng tôi một tâm trạng giống nhau: mối sầu ly hương lê thê lạnh.

Nỗi sầu này càng nặng, càng áo não hơn trong *Đường chiều lá rụng*, một trong những tuyệt tác của Phạm Duy. Trong ca khúc này, hơi nhạc Phạm Duy toả đầm đầm như hương một cánh hoa bất tử, như sương của một hồ nước không bao giờ cạn. Dương cầm thôi thúc, trống bồn chồn và chập choã vỡ bùng cho Quỳnh Giao cất tiếng: *"Chiều rơi trên đường vắng, có ta rơi giữa chiều. Hồn ta theo vạt nắng, theo làn gió đìu hiu..."* Những suy tư của nhân vật "ta" trong bài ca này không còn là tâm trạng khắc khoải thường tình nữa, mà trở thành những ám ảnh của một người quẫn trí hay của kẻ đang lâm vào cơn say ma tuý. Ám ảnh về cái chết. Những cái chết trong âm nhạc Phạm Duy không bi quan, trái lại, luôn luôn có một ý nghĩa cao đẹp. Bài này khiến tôi nhớ tới một ca khúc gần đây của ông, bài *Nắng chiều rực rỡ*. Cũng cùng đề tài, nhưng của một mối tình già. *Nắng chiều rực rỡ* nhẹ, chậm, buồn, thong thả như những lời trối yếu. *Đường chiều lá rụng* nặng, mạnh, bi thảm, nôn nóng n hư những nghi vấn trước cảnh tử biệt. *"Chiều tàn trên đường tối, có ta như rã rời. Hồn ta như gò mối, im chờ phút đầu thai."*

Dù thanh thản hay nôn nóng, nhạc Phạm Duy luôn có những nốt láy ngũ cung duyên dáng, mượt mà dân tộc tính. Như trong *Bến xuân*, sáng tác chung với Văn Cao. Như trong *Dạ lai hương*.

Đĩa nhạc gọn *Tiếng chuông chiều thu* không phải chỉ có thế. Quỳnh Giao còn trình bày những ca khúc vang danh khác: *Tà áo văn quân* của Phạm Duy Nhượng, *Gửi áng mây hàng* của Vũ Thành, *Đêm màu hồng* của Phạm Đình Chương, *Hoàng hạc lâu* của Cung Tiến. Nói chung, lần này Quỳnh Giao bày biện cho giới yêu nhạc thính phòng một "bữa ăn" tinh thần đầm thấm hương vị đông phương. Người nghe hãy tự quên mình, để hoá thân thành con dơi chỉ với duy nhất cái thính giác vô cùng nhạy cảm. Để nhận ra những tinh tú rơi rụng âm thanh của Lê Trọng Nguyễn. Để nhận ra vầng nguyệt bất nhị của Trịnh Công Sơn. Để trôi vào cơn mê loạn sinh tử của Phạm Duy. Và để nhập vào dòng trăng tràn ngập đông phương tính của giọng hát Quỳnh Giao.

(Đức quốc, 5.4.1995)

BỐI CẢNH SINH HOẠT VĂN HỌC CỘNG SẢN TỪ NĂM 1975

Phần I: Một thời để xóa

LÊ ĐẠI LÃNG

Ngày 30 tháng tư 1975, chính sách của một thể chế chính trị đã ổn định từ miền Bắc áp xuống từng đơn vị sống trên hai miền, nhưng bị ảnh hưởng nhất vẫn là phần số của những người ở bên dưới vĩ tuyến 17, tức từ sông Bến Hải trở vào Nam. Những cuộc xử bắn ngay trên đường phố Sài Gòn vào ngày cáo chung của chế độ miền Nam, những người lính tự tử, những người bộ đội chết vào giờ thứ 25. Và triền miên những năm tháng sau đó, chính sách học tập cải tạo, chính sách kinh tế mới, chính sách đánh tư sản, những cuộc họp dân phố, hệ thống công an khu vực, đất nước thay hiệu, thành phố đổi tên, các địa danh xa lạ trên bản đồ Việt Nam, những lớp người bỏ ra đi. Và những nhà văn miền Nam bỏ ra đi. Tất cả là cơn bão trái mùa thốc vào đời sống, tàn bạo đến mức không ai đoán được mệnh số của riêng mình và đất nước.

Văn học Việt Nam cũng chịu chung số kiếp.

Xóa bỏ văn học chế độ cũ

Trên trận tuyến nhằm xóa bỏ văn học miền Nam giai đoạn 1954-75, chính quyền mới chia hai mũi giáp công: một, nhà nước đánh, đánh theo chính sách, bằng hội nghị, thông tư, chỉ thị; hai, những người cầm bút trong chế độ mới a tòng với chính quyền, mỗi người tùy khả năng, đấu tranh xóa bỏ tàn dư văn hóa Mỹ-ngụy theo "bút pháp" sáng tạo của mình. Như thế là vừa nhà cầm quyền, vừa người cầm bút, đồng một lúc, liên tục, khẩn trương và kiên nhẫn, trong nhiều năm, dàn trận đánh cái mà họ gọi là "tàn dư văn hóa nô dịch," "văn học phản cách mạng."

Hơn một tháng sau ngày chiếm miền Nam, cộng sản triệu tập "Hội nghị lần thứ nhất các nhà văn Giải phóng miền Nam" tại Sài Gòn (17 và 18-6-75) nhằm tái xác định nhiệm vụ của văn học là sáng tác kịp thời theo tình hình mới. "Nhà văn Giải phóng" là những "chiến sĩ vừa cầm súng vừa cầm bút" ở miền Nam, nghĩa là chiến đấu ngay "trong lòng địch" trong giai đoạn 1954-1975. Về mặt chính trị, có thể so sánh sự hình thành của "Hội văn nghệ Giải phóng miền Nam" với "Mặt trận dân tộc Giải phóng miền Nam." Ai cũng biết (trừ người Mỹ) Mặt trận Giải phóng miền Nam do Hà Nội giật dây dựng lên năm 1960 (mà người Mỹ gọi là Việt Cộng) để tuyên cáo với thế giới rằng cái tổ chức ấy hoàn toàn là của nhân dân miền Nam đứng lên chống Mỹ.

Sau khi đã dựng lên một tổ chức chính trị "độc lập" để vận động dư luận thế giới mà chủ yếu là báo chí Hoa Kỳ, ngày 20 tháng Bảy 1961 Hà Nội lại cho thành lập một tổ chức văn nghệ có tên là "Hội văn nghệ Giải phóng miền Nam," cũng ngụy trang dưới hình thức là hội của những người làm công tác văn học nghệ thuật ở miền Nam, nghĩa là về mặt tổ chức không dính dáng gì đến (nhà văn) miền Bắc, với tuyên ngôn: "Đánh đổ ách thống trị của đế quốc và bọn tay sai là nhiệm vụ lớn nhất của mọi người dân miền Nam. Những người làm công tác văn học nghệ thuật ở miền Nam sung sướng được gánh phần nghĩa vụ thần thánh ấy." Kể tên một số nhà văn trong Hội văn nghệ Giải phóng miền Nam: Giang Nam, Anh Đức, Trần Đình Vân, Nguyễn Thi (Nguyễn Ngọc Tấn), Lê Vĩnh Hòa, Nguyễn Trung Thành (Nguyên Ngọc), Thu Bồn, Tô Nhuận Vỹ...

"Hội nghị các nhà văn Giải phóng miền Nam" (tháng Sáu 1975) quy tụ chừng 500 văn nghệ sĩ, ngoài sự hiện diện của những nhà văn nhà thơ cộng sản như Lưu Hữu Phước, Thu Bồn, Lý Văn Sâm, Hoài Vũ, Lê Văn Thảo, Chim Trắng, Xuân Diệu, Chế Lan Viên, Viễn Phương, Nguyễn Trung Thành, Sơn Nam, Vũ Hạnh, vài nhà văn miền Nam thời Việt Nam Cộng Hòa như Bình Nguyên Lộc và Nguyễn Xuân Hoàng ở thế phải có mặt trong hội nghị (đúng ra là một hình thức "học tập cải tạo tại chỗ"), khiến độc giả tờ *Sài Gòn Giải Phóng* (1) dễ tưởng là không có ranh giới giữa những người cầm bút từng sống dưới hai chế độ vào thời điểm đó.

Sau bài diễn văn khai mạc của nhà thơ Giang Nam ca ngợi các nhà văn miền Nam cũ là *chúng ta vui mừng vì sự có mặt của nhiều anh chị em*

hoạt động văn học có tâm huyết ở Sài Gòn và các vùng tạm bị địch chiếm trước kia đã từng đấu tranh chống chính sách văn hóa, văn nghệ nô dịch và đồi trụy của những Mỹ ngụy (2), nhà văn Anh Đức đọc báo cáo tổng kết "thành quả văn học cách mạng ở miền Nam," đưa ra ba nội dung chủ yếu của văn học trong tình hình mới là (i)tiếp tục đẩy mạnh sáng tác về cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và chiến thắng vĩ đại của dân tộc; (ii) văn học phải phản ánh khí thế của công cuộc đại lao động toàn dân, và (iii) văn học phải góp phần xây dựng con người mới (3).

Đáng chú ý là trong ba nội dung sáng tác trên, Anh Đức nhấn mạnh sáng tác phẩm phải nhắm vào nội dung *giáo dục căm thù*. Người ta không quên là trước hội nghị một tuần, ngày 10 và 11 tháng Sáu 1975, đài phát thanh Sài Gòn loan báo thông cáo của Ủy Ban Quân Quản Thành phố Sài Gòn-Gia Định các lệnh gọi quân nhân công chức chế độ cũ đi trình diện học tập cải tạo. Trại tù dựng dậy, song song với kế hoạch đánh tư sản mại bản, chế độ mới cổ xúy việc tiêu diệt nền văn học cũ mà họ gọi là "cơn mưa văn hóa," với hàm ý so sánh những "cơn mưa bom" Hoa Kỳ trút xuống Việt Nam.

Trong khi Anh Đức lập lại phương hướng sáng tác, thì cũng trong Hội nghị các nhà văn giải phóng, Chế Lan Viên kêu gọi: *Nhiệm vụ của chúng ta, của các bạn là giải quyết cho xong cái đống rác rưởi mà địch để lại cho ta ấy. Không dễ dàng gì quét một quét hay cho nó một mồi lửa là xong. Nó là đống rác tinh thần, thuốc độc tinh thần* (4).

Không những "giải quyết đống rác tinh thần", chế độ mới còn giải quyết số phận những người tạo "rác rưởi" trước đây. Ngoài việc xông vào nhà văn nghệ sĩ cũ đọc lệnh bắt, chính quyền mới mượn vụ nổ "hồ con Rùa" để lấy chính nghĩa truy quét những người cầm bút còn sót ngoài vòng pháp luật.

Nhiều người còn nhớ tối ngày 1 tháng Tư 1976, một tiếng nổ dữ dội làm rung Sài Gòn ở công viên con Rùa trước trường Luật cũ. Con Rùa bằng đồng văng mất. Thời điểm đó cộng sản đang chuẩn bị cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa VI cho cả nước (ngày 25-4-1976). Chính quyền vin ngay vào cớ đó, đổ tội cho văn nghệ sĩ Sài Gòn phá hoại. Ngay ngày hôm sau, ngày 2 tháng Tư 1976, nhà văn Nguyễn Mạnh Côn bị bắt (và chết trong tù). Ngày 3 tháng Tư 1976, đến lượt các nhà văn, nhà thơ Nhã Ca, Trần Dạ Từ, Dương Nghiễm Mậu, Hoàng Hải Thủy, riêng Mai Thảo may mắn chạy thoát.

Có thể kiểm chứng chính nghĩa cách mạng trong việc bắt bớ văn nghệ sĩ cũ qua truyện dài "Vụ án hồ con Rùa" của Huỳnh Bá Thành đăng từng kỳ trên tờ *Tuổi Trẻ* và sau đó được xuất bản thành sách năm 1983 (5). Mặc dầu vờ đổi tên nhân vật trong truyện, người đọc dễ dàng nhận ra những văn nghệ sĩ cũ mà Huỳnh Bá Thành nêu trong sách, như vợ chồng Lê Dạ - Tú Dung (Trần Dạ Từ - Nhã Ca), nhà văn Nguyễn Côn (Nguyễn Mạnh Côn), Mai Thụ (Mai Thảo), Vũ Long (Duyên Anh). Trong truyện này chỉ có một nhân vật Huỳnh Bá Thành để tên thật: Hoàng Hà Đặng tức Đặng Hoàng Hà. Đặng Hoàng Hà là em rể của nhà văn Nhã Ca, và là một nhà báo không chuyên nghiệp. Ông tham gia vào một trong những tổ chức chống chế độ mới lúc đó, và tổ chức phá hồ Con Rùa để gây tiếng vang. Đáng tiếc là khi bị bắt, trong túi áo ông có danh sách ghi tên nhiều nhà văn cũ nên chính quyền mượn cớ này để bắt trọn những người cầm bút từng có thành tích chống chế độ.

Các nhân vật văn nghệ sĩ xuất hiện trong *Vụ án hồ con Rùa* của Huỳnh Bá Thành, do thế, chỉ là sản phẩm của tưởng tượng, không hề là "một câu chuyện hoàn toàn có thật" như trong lời giới thiệu ở trang đầu cuốn sách. Ở đây, người ta thấy là việc bắt giữ văn nghệ sĩ Sài Gòn rõ ràng nằm trong kế sách của chính quyền mới, và như đã nói, được văn nghệ sĩ tích cực hưởng ứng bằng trí tưởng tượng.

Những nhà văn không bị bắt trong đợt này thì dự lớp nghiên cứu chính trị và văn nghệ (ngày 3 tháng Tám 1976), do các văn nghệ sĩ tên tuổi miền Bắc như Chế Lan Viên lên lớp, dạy bảo cách viết văn, làm thơ sao cho đạt yêu cầu và nhiệm vụ trong tình hình *miền Bắc tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, miền Nam phải đồng thời tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội* (Báo cáo Hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng lần thứ 24, tháng 8-1975) (6), nói theo chữ của Đảng là "giúp đỡ văn nghệ sĩ ở những vùng mới giải phóng để anh chị em ngày càng tiến bộ về chính trị và tư tưởng, gắn bó với cách mạng".

Việc tiêu diệt văn học miền Nam giai đoạn 1954-1975 trở thành quốc sách, được tiến hành tích cực, không khoan nhượng. Báo cáo của Ban chấp hành Trung ương Đảng tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội cả nước, tháng 6-1976, nhấn mạnh: *Việc xây dựng nền văn hóa mới được tiến hành trong cuộc đấu tranh quét sạch những tàn dư về tư tưởng và văn hóa của các chế độ cũ, đặc biệt là để nhổ tận gốc rễ những nọc độc về tư tưởng và văn hóa thực dân mới mà đế quốc Mỹ gieo rắc ở miền Nam... Sau ngày giải phóng, nhân dân ta đã làm rất nhiều việc nhằm quét sạch những dấu vết và di hại của thứ "văn hóa" ấy. Công việc này cần được tiếp tục một cách kiên trì, tích cực và triệt để* (7).

Nói cách khác là Đảng Cộng sản Việt Nam thực hiện những gì nhà phê bình văn học Hoài Thanh từng lên án đúng một thập niên trước:

"Trong lĩnh vực văn nghệ [miền Nam] cũng chưa phải đã hết các thứ dơ dáy, hôi thối, các thủ đoạn bạo ngược, đê hèn. Các loại văn nghệ của địch thì dơ dáy hôi thối còn hơn cả mấy năm trước." (Hoài Thanh, 1966: 8-9)

Đến năm 1978, từ ngày 14 đến ngày 17 tháng Giêng, Bộ Văn Hóa và Thông Tin tổ chức một hội nghị toàn quốc lần thứ nhất lấy tên là "Hội nghị đấu tranh xóa bỏ tàn dư văn hóa thực dân mới." Tất nhiên là hội nghị tổ chức tại Sài Gòn.

Sự hiện diện của những nhân vật sau cũng đủ nói lên tính quy mô (và quốc sách) của hội nghị này: Nguyễn Văn Hiếu (Bộ trưởng Bộ Thông tin và Văn Hóa), Trần Độ (Ủy viên Trung ương Đảng, Phó ban tuyên huấn trung ương), Cù Huy Cận và Hà Xuân Trường (Thứ trưởng Bộ Văn Hóa và Thông tin). Ba mươi bản tham luận đọc tại hội nghị đồng loạt vạch ra âm mưu, thủ đoạn và hậu quả của "văn hóa thực dân mới." Trần Độ tổng kết hội nghị: "Cuộc đấu tranh này có tính chất toàn diện và đồng bộ (chính trị, kinh tế, văn hóa) trên phương châm khẩn trương, kiên trì và triệt để, là nhiệm vụ của toàn dân dưới sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng (8).

Những báo cáo Đảng, hội nghị, thông tri... dồn dập, không có tác dụng của lưỡi hái tử thần mà là vạc dầu chiên tập thể những người dính líu đến thể chế vừa ngã xuống. Bắt bớ, giam cầm, khủng bố..., miền Nam sau ngày 30 tháng Tư ngập trong sợ hãi lẫn kinh hoàng. Số phận của sách báo in tại miền Nam — cái mà Báo cáo Đảng để trong ngoặc kép: "văn hóa" — bị bửa bằng dao phay. Bên cạnh những hình ảnh chiến tranh, những cuốn sách cũ nằm trân mình trong Phòng Triển Lãm Tội Ác Mỹ Ngụy theo sau Thông tri số 218/CT.75 ngày 20-8-1975 về việc "cấm lưu hành sách báo phản động" do Bộ Trưởng Thông Tin Văn Hóa (Cộng Hòa Miền Nam Việt Nam) Lưu Hữu Phước ký.

Thông tri có đoạn như sau: *Theo chủ trương của Ban Tuyên huấn Trung Ương cục, Bộ Thông tin Văn hóa miền Nam đã tổ chức một bộ phận công tác chuyên đọc và nghiên cứu những sách báo của địch đã xuất bản và lưu hành trong thời kỳ chúng còn chiếm đóng, phân loại những tác phẩm phản động, đồi trụy, trước hết là loại sách dâm ô, để có thái độ xử lý. Kết quả bước đầu đã đề ra bảng kê một số sách thuộc loại nói trên và cấm lưu hành trong nhân dân... Trong khi chờ đợi thông báo bảng kê sách cấm lưu hành đợt II, Bộ chúng tôi mong được Ủy ban Nhân Dân Cách Mạng và cơ quan thông tin, văn hóa các lực lượng địa phương giúp đỡ phát hiện thêm cho chúng tôi những sách báo loại trên để kịp thời bổ sung cho danh sách đợt sau* (9).

Kèm theo chỉ thị trên, một bảng kê danh sách đợt một gồm 122 tác giả miền Nam (chưa kể tác giả sách dịch) có **toàn bộ** tác phẩm bị cấm lưu hành. Các Ủy ban Nhân Dân Cách mạng tích cực tham gia chiến dịch càn quét sách báo cũ, và có thái độ xử lý bằng những cuộc đốt sách công diễn.

Nhưng trận chiến đánh văn học miền Nam không ngừng ở đó. Trong gần 20 năm qua, hàng chục cuốn sách chỉ nhằm đánh văn học miền Nam 1954-75 lần lượt ra đời. Từ những cuốn của một tác giả như *Cuộc xâm lăng về văn hóa và tư tưởng của đế quốc Mỹ tại miền Nam Việt Nam* (nxb *Văn Nghệ* Hà Nội, 1981) của Lữ Phương, *Văn học giải phóng miền Nam* (nxb *Đại học và Trung học chuyên nghiệp*, Hà Nội, 1975) của Phạm Văn Sĩ, đến những cuốn nhiều tác giả, như *Văn hóa văn nghệ miền Nam dưới chế độ Mỹ ngụy* (nxb *Văn Hóa*, Hà Nội, 1977) của Trà Linh, Phong Điền, Trịnh Tuệ Quỳnh, Hoa Lục Bình, Thạch Phương, Trần Hữu Tá.

Một trong những người hăng say nhất trong việc đánh văn nghệ miền Nam là Trần Trọng Đăng Đàn. Nhờ thế lực của anh ruột là Trần Trọng Tân, từ năm 1989 là Trưởng ban Tư tưởng Văn hóa Trung ương, Trần Trọng Đăng Đàn trở thành một chức sắc cao cấp trong guồng máy kiểm duyệt của chế độ, một người chuyên "trị" văn học miền Nam bằng cách lập lại những điều có sẵn trong chính sách. Gần đây nhất, cuối năm 1993, Trần Trọng Đăng Đàn tiếp tục gom những cuốn đánh "văn nghệ Mỹ-ngụy" viết trước đây, sửa chữa và cho in thành một cuốn đồ sộ dày trên nghìn trang, với tựa *Văn hóa văn nghệ... Nam Việt Nam 1954-1975*. Vẫn chưa hết, giữa năm 1994, nhà xuất bản Văn Nghệ thành phố Hồ Chí Minh cho phát hành truyện dài *Những tên biệt kích cầm bút* của Minh Kiên và Nam Thi. Trong gần 200 trang sách, hai tác giả trên bày ra nguyên nhân giải thích lý do Nhà nước bắt giam các văn thi sỹ Hoàng Hải Thủy, Khuất Duy Trác, Doãn Quốc Sỹ... trong đợt tháng Tư năm 1984. Với cách viết báo cáo của Minh Kiên và Nam Thi, các văn nghệ sĩ Sài Gòn được mô tả trong sách như những người hèn nhát, thiếu tư cách.

Báo chí cũng hăm hở đả kích văn học Nam Việt Nam trước 1975. Những số chuyên đề trên các tạp chí có cỡ như *Văn Học* (tháng 7 và 8-1977), những bài viết lẻ tẻ của Chế Lan Viên (*Văn Học* tháng 9 đến 12-1985), Vũ Hạnh (*Văn* tháng 12-1993) tiếp tục công kích và xuyên tạc những người cầm bút sống ở miền Nam trước đây. Tuy nhiên, dễ nhận thấy là càng về sau, những cuốn sách hay bài viết như thế là kết quả của những người cầm viết thiếu đề tài hơn là do chỉ thị công khai của Đảng như thời mới lật đổ chính quyền cũ.

(Còn tiếp)

SÁCH BÁO TRONG THÁNG

HOÀNG KHỞI PHONG
LÊ TAM CA
PHẠM XUÂN ĐÀI

• **Triết Lý Việt Nam Về Sự Vượt Biển**, biên khảo của **Phạm Công Thiện**, do Viện Triết Lý Việt Nam và Triết Học Thế Giới xuất bản, tác giả tự trình bày bìa. Sách dày 303 trang, giá bán US$16.00. Liên lạc: 424 S. Ramona Avenue, Monterey Park, CA 91754, USA. Tel.(818) 288-5359.

Đây là một tập hợp nhiều bài suy nghĩ triết học có chủ đề chính là sự "vượt biên," trong đó bài viết *Triết lý Việt Nam về sự vượt biên* trở thành nhan đề toàn thể cuốn sách. Theo tác giả, chính tên gọi Việt Nam đã mang trong nó ý nghĩa triết học: *Việt* có nghĩa là vượt qua, là "vượt biên", mà *Transcendent, transcendental* là những chữ và những vấn đề quan trọng nhất của tất cả mọi truyền thống triết lý. Triết lý Việt Nam *chính là* sự vượt biên.

Tâm thức Việt Nam, từ suốt dòng lịch sử dân tộc, là tâm thức vượt biên. Việt Nam chỉ là Việt Nam, khi Việt Nam vượt qua tất cả mọi chủ thuyết, vượt qua tất cả mọi ý thức hệ, vượt qua cả Triết lý Tây phương và Đạo lý Đông phương.

Hiện tượng vượt biên của trên hai triệu người Việt Nam (...) là điều xuất phát từ thể tính của Việt Tính. Sự vượt biên hữu hình chỉ là sự phát hiện cụ thể nhất của sự vượt biên vô hình nằm trong tận cùng tâm thức sâu thẳm của mỗi một người Việt Nam. (...) Sự vượt biên địa lý chỉ là hậu quả bi tráng và hào hùng của sự vượt biên tâm linh. (tr.43)

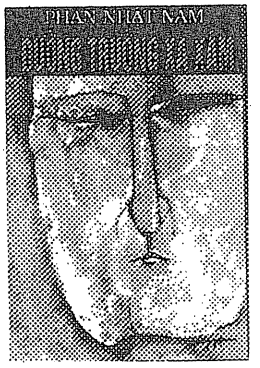

Cái nhìn triết lý về bản chất Việt Nam của Phạm Công Thiện góp phần giải thích sự *ra đi* trường cửu của dân tộc Việt Nam suốt dòng lịch sử và trong tâm thức của mình, mà hiện tượng vượt biên trong thế kỷ XX, với tất cả thống khổ của nó, đã xác định lại cái đà vượt thoát vốn ẩn tàng dài lâu trong linh hồn của dân tộc này. *(PXĐ)*

Những Chuyện Cần Được Kể Lại, bút ký của **Phan Nhật Nam**, tác giả tự xuất bản. Sách dày 180 trang, giá US$12.00. Liên lạc: Phan Nhật Nam, 13134 Newbrook Drive, Houston, TX 77072, USA.

Phan Nhật Nam coi cuốn sách đầu tiên ông viết ở hải ngoại này là một bút ký, *"Bút ký của một người lính bị hạ nhục."* Suốt 10 chương sách, tác giả kéo chúng ta lui lại một khoảng cách nửa vòng trái đất, cũng như một thời gian hai, ba mươi năm. Ông vẫn giữ được hơi văn bão táp cũ của những *Mùa Hè Đỏ Lửa, Dấu Binh Lửa...*, nhưng có thêm sự trầm lắng, sâu sắc, kết quả của mười bốn năm tù khổ nhục tận cùng với những chiêm nghiệm về cuộc sống, cái chết, về tính ác, lòng thiện nơi con người.

Văn Phan Nhật Nam trước kia được viết với một bầu máu đang sủi lên, thì bây giờ đọc ông người ta bắt gặp những nét ngậm ngùi của một người lính không còn cơ hội cầm súng, của một người dân không còn được sống nơi quê nhà, của một người cầm bút đầy kinh nghiệm bị hạ nhục.

Ông không viết cho riêng ông, ông viết cho mọi người lính không phân biệt cấp bậc, cho những người đã nằm xuống, những người đang sống vất vưởng trong các trại tù nơi quê nhà, và những kẻ đang kéo lê cuộc sống nơi quê người. *(HKP)*

Đường Trường Xa Xăm, *tâm bút* của **Phan Nhật Nam**, bìa là một họa phẩm của Khánh Trường, tác giả tự xuất bản, dày 158 trang, giá US$10.00, ngoài Hoa Kỳ thêm $2.00 cước phí. Liên lạc: như ở cuốn *Những Chuyện Cần Được Kể Lại* ở trên.

Phan Nhật Nam đã ghi trên cuốn sách mới viết này của ông hàng chữ: *Tâm bút người luôn trên đường đi.* Sách gồm bảy chương: *Đi tìm cội nguồn - Chuyện trên đường đi - Đứa bé, Giòng sông và Bóng tối - Buổi sáng, ngày Ba Mươi - Với cảnh chết, người chết - Giữa vũng tối - Sự thật lớn nhất.*

Đọc *Tâm Bút* của Phan Nhật Nam, người ta gặp một Phan Nhật Nam khác với ngày xưa. Bên cạnh ngọn lửa hừng hực bốc cao cố hữu bây giờ thêm một đống than hồng lặng lẽ, âm ỉ nồng ấm tình người. Nếu ngày xưa Phan Nhật Nam là một loại rượu bốc thì nay đã trở thành một loại rượu ngấm, càng uống càng say, cái say lịm dần thấm thía. Văn của chiến trận ngày xưa của Phan Nhật Nam không thể có những đoạn như:

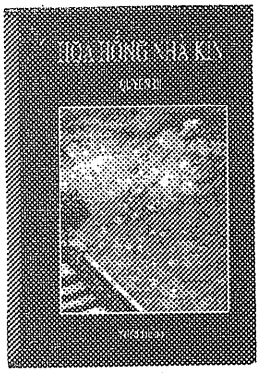

"...Hãy nghe tiếng mưa gõ từng hạt, từng giọt trên ngàn vạn phiến lá măng. Những lá măng cụt mỗi năm chỉ nứt ra bốn cái tược. Bao nhiêu năm để nên cây măng lão xum xuê đầy bóng tối. Hãy nghe giọt mưa lăn chậm trên những tàu lá chuối chồng chất; những tàu lá chuối dày cứng xoành xoạch chuyển động bởi nép sát vào nhau từ khi nảy mầm, lúc chỉ có màu xanh nhạt của cọng mạ non... Ôi, mưa trái mùa làm chi đến độ nhẫn tâm ác độc đến ngần này. Thịt da nào chẳng biết xa xót, tê lạnh... Trẻ con còn trong tháng, trên tay mẹ, giữa đường xa. Hãy nghe tiếng mưa rơi chậm từng hạt. Nghe thật rõ như mũi dao nhọn ghim xuống mặt đất nhầy nhầy u tối... Đau biết mấy... Đau biết mấy... Người đang trên đường xa!!..."

Từ một văn phong đi thẳng vào sự kiện, bây giờ văn Phan Nhật Nam nhiều ẩn dụ ngậm ngùi, như của một người đang cắm cúi bước đi trên đất nước mình, nghe và thấy đời sống chuyển động và chìm khuất đi trong bóng tối, đem đến cho người đọc những cảm giác có thật nhưng từ lâu cứ nằm sâu trong tâm khảm, không thoát ra ngoài được... *(HKP)*

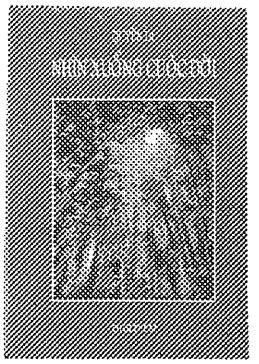

Hoa Hồng Nhà Kín, tập truyện của **Quyên Di**, Thời Điểm xuất bản, Huy Trâm giới thiệu, Bùi Vĩnh Phúc viết lời bạt, bìa của họa sĩ Phạm Hoàng, phụ bản của các họa sĩ Ann Phong, Nguyễn Rĩ, Phạm Hoàng. Sách dày 260 trang, giá $15.00. Liên lạc: Thời Điểm, P.O. Box 2847, Garden Grove, CA 92642 - USA. Tel: (714) 530-6301.

Hoa Hồng Nhà Kín gồm 12 truyện ngắn, mỗi truyện mang một cái tên gắn liền với một loài hoa. Nhưng không phải tác giả chỉ nói tới hoa, ông nói tới những bông hoa "con người," nói cách khác, ông viết về những người nữ rải rác trong đời dạy học của ông sau 1975, từ một đời êm ả bước vào một cuộc sống và hoàn cảnh bất trắc, bất hạnh. Ông là một nhà giáo trước khi là một nhà văn; người ta cũng có thể coi ông như một *tu sĩ*, với các hoạt động tích cực của ông trong những sinh hoạt Công Giáo. Văn phong của ông có thể coi là tổng hợp các góc cạnh làm nên con người ông. Tập truyện ngắn của **Quyên Di** đã cho người đọc một cơ hội nhìn lại những ngôi trường cũ, cũng như dịp ngắm lại chân dung của mỗi chúng ta của một quá khứ cũ mấy chục năm. Nó cũng cho độc giả thấy nơi ông một niềm tin vô bờ bến đối với Thiên Chúa. Ảnh hưởng của mô phạm và tín ngưỡng đã đem lại cho tác giả một lối văn lúc nào cũng êm ả, đầm ấm, ngay cả khi ông viết về cái ác. Đọc ông, người ta bắt gặp sự trong sáng, bác ái, vị tha.

Nhà phê bình Bùi Vĩnh Phúc đã viết trong lời bạt cuốn sách như sau:

"...Chọn lựa để đứng về phía những điều thiện, đứng về phía của tình thương yêu, của lòng nhân ái, nhà văn muốn thắp lên trong lòng thế giới này cái ánh sáng mà ông đã nhìn thấy trong đời mình. Tôi trân trọng tấm lòng thiết tha ấy của ông. Và tôi mong rằng nhiều người sẽ tìm thấy trong cái thế giới mà ông tái hiện kia thấp thoáng nhiều ánh lửa phản chiếu tự tâm hồn của chính mỗi một chúng ta." (HKP)

Nhìn Xuống Cuộc Đời, tuyển tập những suy tư - cảm nghiệm của **Quyên Di**, Thời Điểm xuất bản, bìa của Phạm Hoàng, phụ bản của họa sĩ Ann Phong và nhiếp ảnh gia Nguyễn Đức Cung. Sách dày 240 trang, giá $15.00. Liên lạc: như cuốn trên.

Sách gồm 30 bài viết về các suy niệm về nhiều chuyện ở đời. Những chuyện nho nhỏ đến với tác giả từ cuộc sống, được tác giả quan sát ngắm nhìn tỉ mỉ, so sánh đối chiếu, liên hệ với những vấn đề hệ trọng hơn, và cuối cùng đều dẫn đến một cái nền căn bản nhất, là tình yêu Thiên Chúa, chính ở đây mọi thắc mắc nhân sinh được tìm ra lời giải thích thỏa đáng nhất, và cũng vì thế con người tìm được sự an bình nhất.

Tuy những suy niệm ấy thường nhuốm màu triết lý nhưng tác giả thường bắt đầu bằng một câu chuyện hoặc một nhận xét vui vui, rồi với giọng văn rất trong sáng và thành thật dẫn dắt người đọc dần vào chỗ cao xa hơn, nhiều chất "suy tư và cảm nghiệm" hơn. Tính chất nhà giáo, tính chất nhà văn, và tính chất một người

sống đạo, thật sự đã giúp tác phẩm của Quyên Di đến với mọi người như một người bạn dễ mến, có thể giúp tháo gỡ những bức xúc, buồn lo, đưa tâm hồn hướng đến điều thiện, đến chỗ trong sáng và tỉnh thức. *(PXĐ)*

Ở Một Nơi Dễ Tìm Thấy Thiên Đường, tập truyện ngắn của **Huỳnh Văn Phú**, Lê Văn Lân đề tựa, Đinh Cường vẽ bìa và phụ bản, Nhật Thanh xuất bản. Sách dày 203 trang, giá bán $12.00. Liên lạc: Huỳnh Văn Phú, 5900 N. Water Street, Philadelphia, PA 19120 - USA.

Mười hai truyện ngắn, khoảng hơn một nửa là chuyện tình, số còn lại là chuyện trong trại tù cải tạo. Chuyện tình thì mang đủ vẻ muôn thuở của tình, sắc độ từ nhạt đến đậm, nhẹ nhàng phơn phớt, dằn vặt, trớ trêu, ghen tuông, khắc khoải... Nhưng các truyện trong trại cải tạo của **Huỳnh Văn Phú** thì rất độc đáo. Thì vẫn là cái đói, nỗi tuyệt vọng, những hành vi khác thường của con người trong cảnh sống gần với bản năng v.v..., nhưng tác giả đã nâng những cái đó qua khỏi trình độ tự thuật hoặc hồi ký. Đó là điều mong mỏi của người đọc, mong các điều khổ nhục ấy của con người hóa thân thành văn chương để có thể tồn tại một cách chắc chắn và xứng đáng trong lòng người đời. **Huỳnh Văn Phú** đã đáp ứng được một cách đáng kể điều ước mong ấy, nhờ đặc tính mà nhà văn Nguyễn Thị Hoàng Bắc đã nhận xét:

"...Nhà văn thì cần chân thật nói lên cảm nghĩ của mình, chân thật bảo vệ những giá trị mà mình tin tưởng và theo đuổi. Huỳnh Văn Phú đã hết sức chân thật, hết sức nhiệt thành và do đó đã truyền được sức sống cho tác phẩm của anh..." (PXĐ)

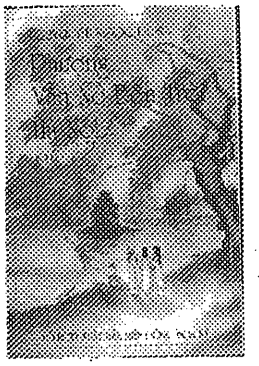

Sen Nở Trong Tôi, thơ của **Duy Nghiệp Bùi Duy Thuyết**, Hùng Nguyễn và Nghiêu Đề trình bày, Hoa Vàng xuất bản. Sách dày 90 trang, không đề giá bán. Liên lạc: Bùi Duy Thuyết, điện thoại (408) 225-8429.

Tập thơ tập hợp 39 bài đã đăng từ năm 1962 trên các báo trong nước như *Vạn Hạnh, Đuốc Tuệ*... và trong mấy năm gần đây tại hải ngoại trong các báo *Phật Giáo Hải Ngoại, Chánh Đạo, Làng Văn, Thế Kỷ 21*... Sách gồm hai phần: I. *Sen Nở Trong Tôi* là phần chính gồm 33 bài, và II. *Sự Có Mặt Của Kiếp Người* gồm sáu bài, trích từ một tập thơ cùng tên của tác giả do Vạn Hạnh xuất bản tại Sài Gòn năm 1962, với một bài tựa của Thích Đức Nhuận.

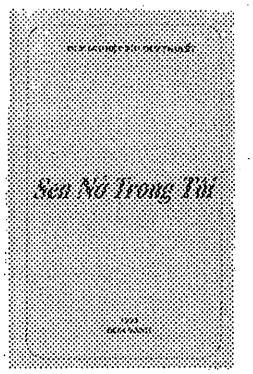

Đây là những bài thơ lấy cảm hứng từ Phật Giáo. Tu sĩ Thích Đức Nhuận đã nhìn **Duy Nghiệp Bùi Duy Thuyết**:

"...Chúng tôi cùng rung cảm trong một nhịp điệu giải thoát. Tiếng nói của tôi lúc này có thể là tiếng nói riêng tư, cũng có thể là tiếng nói của chúng ta, những người đã gặp nhau giữa thực cảnh đau sót của cuộc đời,(...) hay gặp nhau trong ý nghĩa mỏng manh của kiếp người,(...) hoặc sẽ gặp nhau trên con đường ngời ánh từ bi, ngát hương giải thoát,(...) để hòa hợp với nhau trong đại thể bao la..." (PXĐ)

Phượng Vẫn Nở Bên Trời Hà Nội, hồi ký của **Nguyễn Thị Ngọc Dung**, tranh bìa Lương Văn Ý, tựa của Nguyễn Đức Nam, do Tổ Hợp Xuất Bản Miền Đông Hoa Kỳ xuất bản. Sách dày 281 trang, giá $14.00. Liên lạc: Nguyễn Thị Ngọc Dung, 11623 Chapel Cross Way, Reston, VA 22094 - USA. Tel: (703) 471-1271. Hoặc: Cành Nam, 2607 Military Rd. Arlington, VA 22207 - USA. Tel: (703) 525-4538.

Đừng tưởng chỉ những nhân vật quan trọng của lịch sử mới viết hồi ký và chỉ hồi ký của họ mới đáng đọc. Một người bình thường, cuộc đời không ảnh hưởng gì đến đông đảo quần chúng cũng vẫn có thể viết những hồi ký hay làm cho nhiều người đọc say sưa. Như trường hợp cuốn hồi ký **Phượng Vẫn Nở Bên Trời Hà Nội** của **Nguyễn Thị Ngọc Dung** là một ví dụ. Chuyện đời của tác giả, sinh ra lớn lên đi học ở Hà Nội, di cư vào Nam năm 1954, yêu đương, dang dở, lập gia đình... đã được tác giả kể lại linh động như đã được tiểu thuyết hóa.

Sự thành công của cuốn sách, ngoài tài kể chuyện linh động và viết văn duyên dáng, có lẽ còn nhờ cái phẩm chất "con gái Hà Thành" nơi tác giả, một điều rất khó định nghĩa rõ rệt nhưng

được cảm nhận là một thành phần không thể thiếu trong suốt cuốn hồi ký này. *(PXĐ)*

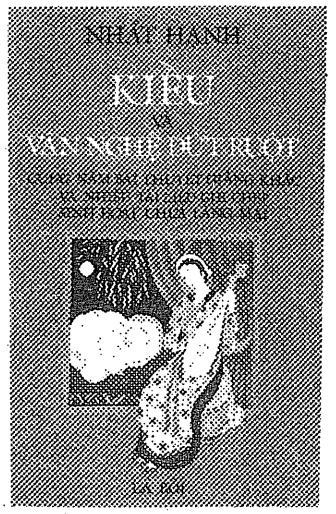

Kiều Và Văn Nghệ Đứt Ruột, tuyển tập bài thuyết giảng thiền học của Thiền sư **Nhất Hạnh**, do Lá Bối xuất bản, dày 400 trang, không đề giá. Liên lạc: Lá Bối, PO Box 781 San Jose, CA 95106-0781, ĐT (510) 686-2908.

Với tranh bìa và phong cách trình bày trang nhã, đầy dân tộc tính, của cặp vợ chồng họa sĩ Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp, cuốn sách là một tác phẩm đẹp về hình thức. Nội dung, tuy là những bài thuyết giảng, nhưng không khô khan, mà là những áng văn chải chuốt, dịu dàng, khiến người đọc dễ theo, dễ cảm. Tính lạc quan toát ra trên từng trang giấy, từng dòng chữ.

Hãy nghe thiền sư rủ rỉ: "Các bạn, chúng ta hãy ra ngắm mây vần, ra nghe sóng vỗ để sáng tác những bản nhạc trong sáng như nắng thủy tinh, oai hùng như thác đổ. Dẹp hết đi những bản đàn ai oán thương mây khóc gió. Đừng tự nuôi mình mỗi ngày bởi độc tố của thú đau thương. Hãy vẫy tay tạ từ giòng văn nghệ đứt ruột." (tr.158)

Nhắc đến Nhất Hạnh, người ta thường không gọi là nhà văn. Nhưng thiền sư đã có hơn 60 cuốn sách xuất bản, trong đó 26 cuốn viết bằng Anh ngữ. Năm 1994, thiền sư được báo chí Mỹ ghi nhận là "người có sách bán chạy nhất trong năm." Đó là sách tiếng Anh. Và sách tiếng Việt của thiền sư có lẽ cũng đứng đầu, vì cuốn nào cũng đã được tái bản một hoặc nhiều lần. (LTC)

Nhìn Lại Một Thập Niên, bút ký văn nghệ của **Nguyễn Ngọc Ngạn**, do Làng Văn xuất bản 1995, dày 312 trang, giá $15.00. Liên lạc: Làng Văn, P.O. Box 218, Station "U", Toronto ONT M8Z 5P1 Canada. ĐT (905) 607-8010.

Như "lời mở đầu" do chính tác giả tiết lộ, cuốn sách này "ghi lại chút kinh nghiệm sau [hơn] mười năm tham gia sinh hoạt cầm bút [và cầm máy vi âm] tại hải ngoại." Sở dĩ có thêm những chữ để trong dấu ngoặc vuông, do Tòa soạn *Thế Kỷ 21* chú, là vì cuốn sách kể nhiều chuyện trong khoảng 15 năm, và tác giả đã làm cả *công tác* (mà ông định danh) *văn học* (cầm bút) và *công tác văn nghệ* (cầm máy vi âm giới thiệu chương trình ca nhạc).

Với lối văn kể chuyện lan man nhưng dí dỏm, hấp dẫn, Nguyễn Ngọc Ngạn cho thấy không những ông thành công trong việc hư cấu (viết tiểu thuyết), ông còn là ký giả có lối viết tường thuật hấp dẫn người đọc y như những phóng sự ăn khách của một nhật báo.

Sách không chia thành chương, mục, mà đi một lèo từ trang đầu đến trang cuối, gồm một chuỗi những mẩu chuyện có thật trong đời sống, nhìn qua nhãn quan của một người luôn gặp may trong cuộc đời.

Cuốn sách ghi nhận tương đối khách quan nhiều việc thật, người thật, khả dĩ có thể dùng để nghiên cứu về một vài khía cạnh xã hội, tâm lý, của đời sống người Việt lưu vong từ 1975 đến nay. Tuy nhiên, đôi chỗ tác giả cũng mượn đà câu chuyện để biện minh cho một hành động hay một quan điểm, đã và sẽ còn là đề tài được nhiều người bàn cãi. *(LTC)*

Nhận định về những sai lầm tai hại của Đảng Cộng Sản Việt Nam đối với dân tộc và Phật Giáo, của Thượng tọa **Thích Quảng Độ**, do Phòng Thông Tin Phật Giáo Quốc Tế và Quê Mẹ xuất bản, 1995, dày 176 trang, giá $12.00. Liên lạc: Quê Mẹ, 25 rue Jaffeux, 92230 Genevilliers, France. ĐT: Paris (1) 47.93.10.81.

Hòa thượng Thích Quảng Độ, Tổng thư ký Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, bị chính quyền Cộng Sản Việt Nam bắt, và "an trí" tại Thái Bình từ 1982 đến 1992. "Tự phóng thích" mùa Xuân 1992, đi từ Thái Bình vào Sài Gòn, đồng thời công bố bản "Nhận định về những sai lầm tai hại của đảng Cộng Sản Việt Nam đối với dân tộc và Phật Giáo." Cho rằng Thượng tọa có "âm mưu lật đổ chính quyền," Cộng sản Việt Nam lại bắt giam Thượng tọa vào ngày 4 tháng Giêng 1995, tại Thanh Minh Thiền viện ở Sài Gòn.

Nhà xuất bản Quê Mẹ ở Paris đã thâu thập một số hình ảnh ghi lại vài nét sinh hoạt thường nhật của Thượng tọa Quảng Độ ở nơi "an trí,"

cùng một số văn, thơ cảm khái về cuộc sống tù túng của cá nhân một tu sĩ Phật giáo, cũng là một mặt cuộc sống của đại đa số nhân dân Việt Nam dưới sự cai trị của đảng Cộng sản Việt Nam, in cùng với bản "Nhận định..." để lưu lại một chứng từ lịch sử về xã hội Việt Nam cận và hiện đại.

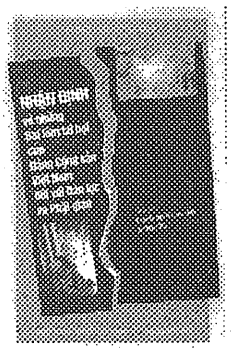

Một tài liệu không thể thiếu trong kho dữ liệu của phong trào tranh đấu cho nhân quyền của Việt Nam và thế giới. *(LTC)*

Đồng Cỏ, truyện dài của **Nguyễn Đình Toàn**, Đồng Dao xuất bản lần thứ nhất, dày 320 trang, giá 15 Úc kim hoặc 12 Mỹ kim. Liên lạc: Đồng Dao, P.O. Box 1040 North Richmond, Vic 3121 Australia. Tel: +61 3 4294369. Fax: +61 3 4289537. Ở Mỹ, có thể liên lạc Thế Kỷ 11022 Acacia Pkwy #A, Garden Grove CA 92640.

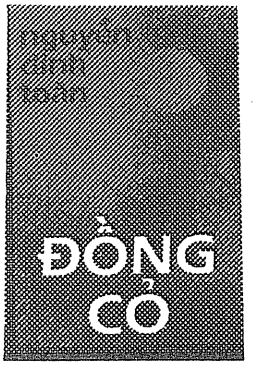

Đồng Cỏ được viết đăng từng kỳ trên nhật báo *Chính Luận*, Sài Gòn, trong suốt hai năm 1973 và 1974. Một độc giả đã cất giữ từng trang báo từ chương đầu cho đến chương cuối của cuốn truyện, cất giấu qua các chiến dịch tiêu hủy sách báo miền Nam của nhà cầm quyền cộng sản sau 1975, và đầu năm 1994 vừa qua đã gửi toàn bộ tác phẩm đến nhà xuất bản Đồng Dao ở Úc để lần đầu tiên được in thành sách.

Tác giả **Nguyễn Đình Toàn** hiện sống ở trong nước. Sách được xuất bản với sự đồng ý của con trai tác giả là Nguyễn Đình Tri hiện cư ngụ tại Hoa Kỳ, và do nhà xuất bản Đồng Dao và Nguyễn Đình Tri đồng giữ bản quyền.

Dĩ nhiên đây là một câu truyện "tiền 75," kể về những ngày sắp đi ra nước ngoài làm việc của một nữ xướng ngôn viên đài phát thanh tại Sài Gòn. Độc giả sẽ thấy tâm tình một người sắp ra đi hồi ấy không giống chút nào với những chuyến ra đi sau 75. Những tình cảm của người con gái đối với gia đình, với thành phố, với quá khứ, với bạn bè, và với một mối tình vừa mới chớm... dưới ngòi bút Nguyễn Đình Toàn diễn ra vừa dung dị vừa sâu sắc, giọng văn rất đẹp, giàu màu sắc nhưng rất thực, không một chút làm dáng.

Đồng Cỏ là một cuốn sách hay, quý, đã lâu mới có một lần xuất hiện. *(PXĐ)*

Tiếng Sông Hương 1995, tuyển tập văn, thơ, tài liệu về Huế, do những người yêu Huế xuất bản hằng năm. Chủ trương biên tập do Phương Anh Trang, dày 180 trang, không ghi giá bán. Liên lạc: **Tiếng Sông Hương**, 6730 Stichter Street, Dallas, TX 75230 - USA.

Với bìa là họa phẩm *Huế, Tết Mậu Thân* của Đinh Cường, tuyển tập gồm nhiều bài vở có giá trị của Trần Văn Khê, Nguyễn Thị Thanh, Bùi Bích Hà, Nguyên Phổ, Hồ Phổ Lại, Nguyễn Phúc Vĩnh Tráng v.v... Đặc biệt năm nay cùng với người Việt tha hương trên thế giới kỷ niệm 20 năm tỵ nạn, **TSH 1995** có thêm một số trang đặc biệt, in lại những mẩu báo cũ xung quanh biến cố tháng Tư 1975, và những kỷ niệm liên quan đến các trại tỵ nạn hồi đó. Ngoài những tài liệu quý về cố đô Huế lâu nay vẫn là "thế mạnh" của **Tiếng Sông Hương**, với số tài liệu "tháng Tư 75" này một lần nữa TSH lại cống hiến cho người đọc vô số bằng chứng lịch sử tuy chưa xa lắm nhưng không phải ai cũng dễ dàng có được.

Với một phẩm chất như thế, **Tiếng Sông Hương**, ngoài việc chuyên chở tình cảm cho những người nhớ Huế, dần dần càng có khuynh hướng trở thành một đặc san đầy uy tín chuyên khảo về đất cố đô. Nếu chính quyền trong nước sẵn sàng làm những việc như phá đàn Nam Giao, dung túng việc đào xới lăng mộ, phá hoại phẩm cách của Huế... thì công việc làm của **Tiếng Sông Hương** chính là một công việc rất cần thiết để duy trì những giá trị của Huế, cũng là những giá trị văn hóa Việt Nam, cho bây giờ và cho mai sau. *(PXĐ)*

Central Valley Medical Clinic

7225-7227 Reseda Blvd., Reseda, California 91335

(818) 708-7227

Bác sĩ NGUYỄN VĂN HƯNG, M.D.

CHUYÊN TRỊ

NỘI THƯƠNG - NGOẠI THƯƠNG

PHỤ NỮ - THAI SẢN

TRẺ EM - NGOÀI DA

QUANG TUYẾN - SIÊU ÂM

NHẬN

MEDI-CAL - MEDICARE
&BẢO HIỂM

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 9AM - 7PM
Thứ Bảy: 9AM - 3PM
Chủ Nhật: Đóng cửa

SOCIAL ASSISTANCE PROGRAM FOR VIETNAM

SAP-VN

A Helping Hand for Needy People in Vietnam

CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 1995

- khám bệnh, nhổ răng, phát thuốc miễn phí.
- bảo trợ chi phí phẫu thuật chỉnh hình cho trẻ khuyết tật chi và môi.
- bảo trợ học bổng cho giáo sinh Sư phạm.
- bảo trợ một số lớp tình thương và phổ cập.
- trợ cấp cho một số trẻ mồ côi, khuyết tật.
- tổ chức ủy lạo nạn nhân bão lụt (khi cần thiết).

Kinh phí trợ giúp dự trù: 30.000 - 50.000 USD

XIN CÙNG NHAU GÓP MỘT BÀN TAY NHÂN ÁI!

TOGETHER WE CAN MAKE A DIFFERENCE!

Muốn nhận bản tin GREEN CROSS hoặc đóng góp, xin quí vị vui lòng liên lạc:

10608 Garden Grove Blvd., Garden Grove, Ca 92643
Phone (714) 537-4877 Fax (714) 379-1216
California Non-profit Corp. #1838385 Federal Tax Exemption #952344006

Chè Cali

+ Ngon mà lại rẻ

+Không bột ngọt

+Ngò gai rau quế bốn mùa

Chè Cali

MUA 2 TẶNG 1

Nước cốt dừa khô được nạo và vắt ngay tại chỗ

120 S. HARBOR, SANTA ANA (GÓC HARBOR & FIRST ST., KHU PHỐ CALI)

(714) 531-4556

Viễn đông RESTAURANT

Do LÂM QUANG điều hành

Được nổi tiếng trong cộng đồng Việt Nam khắp năm châu với các món ăn thuần tuy miền Bắc:

1. Bún chả "Chợ Đồng Xuân"
2. Chả cá Thăng Long
3. Bún vịt xáo măng
4. Bánh Tôm "Cổ Ngư"
5. Bún Bung
6. Bún Riêu
7. Bún Giả Cầy
8. Bún Thang
9. Bún Mộc
10. Bánh cuốn "Thanh Trì"
11. Bún Ốc
12. Bánh Đúc Đậu Rán
13. Đu đủ Bò khô "Viễn Đông"
14. Miến Gà
15. Miến Lươn
16. Chả Giò

ĐẶC BIỆT:
* CHẢ CÁ THĂNG LONG
* BÚN CHẢ ĐỒNG XUÂN
* BÁNH TÔM CỔ NGƯ

VIỄN ĐÔNG I	VIỄN ĐÔNG II
9684 Westminster, Garden Grove, CA 92644	191,1 E. Garvey # C-D, Rosemead, CA 91770
(714) 539-4614	(818) 571-6807
8:30 AM - 8:30 PM	9:00 AM - 9:00 PM

NHẬN ĐẶT TIỆC TRÀ - NGHỈ NGÀY THỨ BA

TAX CALI

HÀ DƯƠNG DỰC

Master of Business Administration

HÀ DƯƠNG NGA

Enrolled Agent

- INCOME TAX
- BOOKKEEPING
- BUSINESS CONSULTANT

2619 W. EDINGER, SUITE A2
SANTA ANA, CA 92704
Tel: (714) 662-3149

KC TRAVEL & TOURS

ARC

(KIM CONTINENTAL TRAVEL)

CHUYÊN

- *Bán vé máy bay Quốc nội & Quốc ngoại*
- *Làm Công Hàm Ngoại Giao (chứng chỉ độc thân)*
- *Lo các thủ tục xuất nhập cảnh*

ĐẶC BIỆT ĐƯỜNG BAY
TAM GIÁC VÀNG PHÁP, ÚC và VN

9842 Bolsa Ave., # 200A
Westminster, CA 92683
Tel: (714) 839-9468
Fax: (714) 839-4283

Bác Sĩ Y Khoa TRẦN QUỐC TOẢN

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF INTERNAL MEDICINE
VĂN BẰNG CHUYÊN MÔN NỘI KHOA TỔNG QUÁT HOA KỲ

** Nguyên Giảng Viên Đại Học Y Khoa Saigon*
** Nguyên Giáo Sư Môn Nội Khoa Đại Học Y Khoa Oklahoma*
** Nguyên Phó Giám Đốc Oklahoma City V.A. Medical Center*

13832 Brookhurst St., Garden Grove, CA 92643

(714) 636-3595

(Góc Brookhurst & Westminster trong khu chợ Kinh Đô, cạnh Furiwa Restaurant)

BỆNH NỘI KHOA VÀ NGOÀI DA:

* **BỆNH DỊ ỨNG**: Sổ mũi, nổi mề đay, phong ngứa.
* **BỆNH NGOÀI DA**: Mụn trứng cá, tàn nhang, mụn cóc, lang ben.
* **BỆNH PHONG THẤP**: Đau khớp xương, đau nhức kinh niên.
* **BỆNH THẦN KINH**: Mất ngủ, nhức đầu, chóng mặt, động kinh.
* **BỆNH DINH DƯỠNG và BỆNH TUYẾN NỘI TIẾT**: Áp huyết cao, tiểu đường, mỡ cao trong máu, mập phì, bướu cổ.
* **BỆNH TIÊU HÓA**: Loét bao tử, chai gan, sạn túi mật, trĩ, táo bón, tiêu chảy, đi tiêu ra máu.
* **BỆNH TIM**: Tức ngực, hồi hộp, đau tim, tim đập sai nhịp.
* **BỆNH PHỔI**: Ho kinh niên, khó thở, suyễn, sưng phổi.
* **BỆNH THẬN & ĐƯỜNG TIỂU**: Nhiễm trùng, tiểu ra máu, sạn thận và đường tiểu, thận suy.

BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN TUỔI GIÀ:

* Bệnh suy yếu, run rẩy
* Bệnh cứng động mạch, đứt gân máu não.
* Bệnh tê liệt, bại xuội.

Y KHOA PHÒNG NGỪA:

* ***Khám tổng quát định kỳ.***
* ***Chích ngừa cảm cúm, sưng phổi.***
* ***Chích ngừa nhập học, thi đua thể thao.***
* ***Truy tầm ung thư máu, vú, phổi, ruột, tử cung.***
* ***Khám bệnh, thử máu trước khi lập gia đình.***

NHẬN MEDICAL, MEDICARE VÀ BẢO HIỂM
XIN GỌI TRƯỚC ĐỂ LẤY HẸN

GIỜ LÀM VIỆC:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 1:30 PM - 7:30 PM * Thứ Bảy: 9:30 AM - 6:00 PM * Chủ Nhật nghỉ

GENERAL DENTISTRY

DR. TO NGOC BUI

Tel. 408-286-8103

640 E. Santa Clara St.
San Jose, CA 95112

Chuh

BEAUTY INSTITUTE

8181 Bolsa Ave., Midway City CA 92655
Tel & Fax (714) 894-9904
BẠCH THU HÀ,
RN, BSN . Cosmetician. Esthetician

DONGNAI PHARMACY

HOME HEALTH CARE & MEDICAL EQUIPMENT
9081 BOLSA AVE., SUITE # 108, WESTMINSTER, CA 92683
(gần Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank Of Calif.)

TEL: (714) 379-5072 * FAX: (714) 379-5074

Dược sĩ TRẦN ĐỨC HIẾU
Dược sĩ TRẦN LƯU THỊ ÁI

CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

* Các loại Dược phẩm bán theo toa (Prescription Drugs) hay bán tự do (OTC Drugs)
* Các sản phẩm nuôi dưỡng bệnh nhân qua ống chuyển vào ruột hay chuyển vào máu (Enteral & Parenteral Nutrition Products) * Các vật dụng dành cho bệnh nhân tiểu tiện bất thường (Incontinence Products). Tã lót, vải lót giường, ống dẫn tiểu và túi đựng nước tiểu (Drainage Bags)
* Các vật dụng dành cho bệnh nhân giải phẫu lỗ thông qua thành bụng (Ostomy Products). Túi dẫn lỗ thông đại tràng (Colostomy Products).

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

* Xe lăn - Nạng chống - Nạng tập đi (Walker)
* Giường bệnh viện và các đồ dùng phụ thuộc (Hospital Bed & Accessories)
* Dụng cụ an toàn trong phòng tắm (Bathroom Safety Products)
* Các loại máy đo đường trong máu (Blood Glucose Monitor). Máy đo áp huyết (Blood Pressure Monitor)

NHẬN MEDICAL - MEDICARE - CTU VÀ CÁC LOẠI BẢO HIỂM: PCS - BLUE CROSS - BLUE SHIELD - MEDIMET - PAID, V.V...

MỞ CỬA 6 NGÀY TRONG TUẦN
Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 AM - 7:30 PM
Thứ Bảy: 9:30 AM - 6:00 PM

TK69-80

Bánh Mì Cali

$1.35/1 Ổ
MUA 2 TẶNG 1

- Bánh mì thịt nguội
- Bánh mì bì
- Bánh mì chả lụa
- Bánh mì thịt nướng
- Bánh mì nem chua
- Bánh mì xíu mại
- Bánh mì gà rô-ti
- Bánh mì cá mòi

Chè Cali
MUA 2 TẶNG 1
Nước cốt dừa khô được nạo và vắt ngay tại chỗ

120 S. HARBOR, SANTA ANA (GÓC HARBOR & FIRST ST., KHU PHỐ CALI)
(714) 531-4556

LISE DIEU TRANG VO
Agent

New York Life Insurance Company
2677 N. Main Street, Suite 700
Santa Ana, CA 92701
Bus: (714) 560-7850 Direct
(714) 560-7800
Fax: (714) 560-7892
Pager Toll Free: **1 (800) 918-1172**

NEW YORK LIFE
The Company You Keep™

Nha Sĩ DƯ THỊ MỸ LAN

Nguyên Trưởng phòng Nha Khoa Tổng Y viện Khánh Hội
Đã hành nghề 7 năm tại quê hương và 13 năm tại Mỹ.

9141 Bolsa Ave., Suite 302
Westminster, CA 92683
Phone: (714) 898-6449
(Trong khu Cathay Bank)

THẾ KỶ
XUẤT BẢN và PHÁT HÀNH
PO BOX 2054-H39 WESTMINSTER CA 92684 □ (714) 638-9510 . FAX (714) 638-1944

THƯ MỤC

9401	Nửa Đời Nhìn Lại (truyện, *Tiêu Dao Bảo Cự*)	**HẾT**
9402	Thơ Bùi Giáng (thơ, *Bùi Giáng*)	$8.00
9403	Hà Nội Trong Mắt Tôi (ký, *Phạm Xuân Đài*)	$10.00
9404	Câu Chuyện Của Lá Phong (truyện ngắn, *Trần Mộng Tú*)	$10.00
9405	Vùng Đá Ngầm (truyện ngắn, *Hà Kỳ Lam*)	$10.00
9406	Đàn Bà (truyện ngắn, *Hải Vân - Phạm Văn Hải*)	$10.00
9501	Hoa Vàng Cũ (tập kịch thơ, *Phạm Xuân Tích*)	$12.00
9502	Nhớ đất thương trời (thơ, *Trần Hồng Châu*)	**Sắp ra**
9301	Vườn Dâu Xanh (nhạc, *Trần Đình Quân*)	$10.00
9302	Sử Xanh Lưu Truyền (sưu tầm, *Quý Linh*)	$19.00
9303	Thông Đưa Tiếng Kệ (truyện, *Túy Hồng*)	$12.00
9304	Bạn Gái Nhỏ To (ký, *Bùi Bích Hà*)	$14.00
9305	Văn Nghệ Sĩ Miền Bắc Như Tôi Biết (ký, *Xuân Vũ*)	$11.00
9306	Chuyện Bé Kim I (truyện, *Từ Nguyên*)	$7.00
9307	Chuyện Bé Kim II (truyện, *Từ Nguyên*)	$7.00
9308	Kỹ Thuật Săn Tin Viết Tin (biên khảo, *Trần Văn Ngô*)	$12.00
9309	Ký Giả Chuyên Nghiệp (*Lê Thái Bằng & Lê Đình Điểu* dịch)	$19.50
9310	Hành Trình Về Phương Đông (ký, *Nguyên Phong*)	$10.00
9311	Mùa Hè Năm 1999 (Tuyển tập)	$6.50
9312	Từ Một Giấc Mơ (Tuyển tập)	$12.00
9313	Thơ Trần Mộng Tú (thơ, *Trần Mộng Tú*)	$9.00
9314	Thương Nàng Bấy Nhiêu (truyện, *Kiệt Tấn*)	$12.00
9315	Bút Ký Irina I (ký, *Irina Zisman*)	$10.00
9316	Liêu Trai Chí Dị I (truyện, *Kim Y* dịch)	$7.00
9317	Liêu Trai Chí Dị II (truyện, *Kim Y* dịch)	$7.00
9318	Liêu Trai Chí Dị III (truyện, *Kim Y* dịch)	$7.00
9319	Những Ngày Muốn Quên (ký, *Đoàn Thêm*)	$18.00
9320	War & Exile (East Coast VN *PEN*)	$12.00
9321	Duy Văn Sử Quan (biên khảo, *Hoàng Văn Chí*)	$12.00
9322	Trường Ca Lời Mẹ Ru (thơ, *Trương Anh Thụy*)	$12.00
9323	Trạm Nghỉ Chân (truyện, *Trương Anh Thụy*)	$10.00
9324	Con Đường Cải Tạo (ký, *Dương Tử*)	$10.00
9325	Lớp Sóng Phế Hưng (truyện, *Hồ Trường An*)	$7.00
9326	Một Đêm Thứ Bẩy (truyện, *Mai Thảo*)	$8.00
9327	Mồ Hôi Của Đá (truyện, *Nhật Tiến*)	$8.00
9328	Giai Thoại Hồng (ký, *Hồ Trường An*)	$14.00
9329	Đêm Rồi Cũng Đi Qua (truyện, *Nguyễn Thị Ngọc Nhung*)	$8.00
9330	Phật Giáo Hòa Hảo (biên khảo, *Nguyễn Long Thành Nam*)	$25.00
9331	Miền Đất Hứa (truyện, *Trà Lũ*)	$10.00
9332	Hai Mươi Năm Thăng Trầm (ký, *Đinh Văn Ngọc*)	$12.00
9333	Những vấn Đề Việt Nam (Tuyển tập)	$22.00
9334	Tuyển tập (luận, *Nguyễn Kiến Giang*)	$10.00
9335	Trong Cõi (ký, *Trần Quốc Vượng*)	$15.00
9336	Đôi Điều Suy Nghĩ Của... (luận, *Hà Sĩ Phu*)	$6.00
9337	Trăng Mật (thơ, *Nghiêu Minh*)	$15.00
9338	Những Bài Không Tên Tiếp Nối (nhạc, *Vũ Thành An*)	$12.00
9339	Tình Khúc Hồi Hương (nhạc, *Phạm Anh Dũng*)	$6.00

KHI QUÝ VỊ VÀ GIA ĐÌNH CẦN ĐẾN DỊCH VỤ

NHA KHOA

Xin Nhớ Tới

Bác Sĩ Nha Khoa **PHẠM NGỌC PHƯƠNG LAN, D.D.S.**

Bác Sĩ Nha Khoa **DANIEL TÙNG LÊ, D.D.S.**

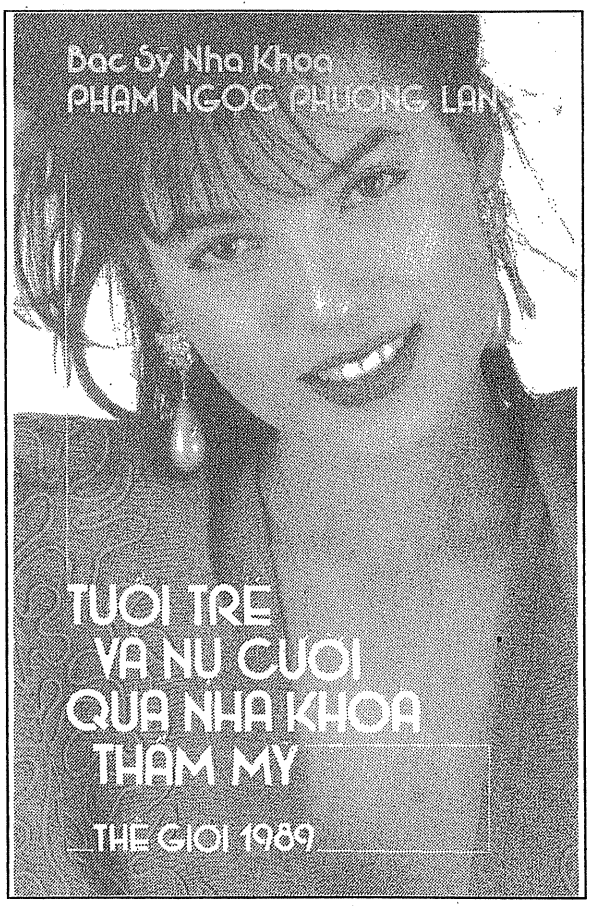

Tài liệu Nha Khoa do Bác Sĩ Phương Lan biên soạn mến tặng quý vị ghé thăm văn phòng.

CHUYÊN VỀ:

NHA KHOA TỔNG QUÁT:

- Chữa bệnh nướu răng, răng bị chảy máu, đánh răng trắng, lấy gân máu, nhổ răng, làm răng giả các loại.

NHA KHOA THẨM MỸ:

- Vá răng sứt mẻ, làm khít răng thưa, tẩy trắng răng, làm răng đổi màu thành trắng đẹp, niềng răng.

NHA KHOA NHI ĐỒNG:

- Phòng ngừa sâu răng, chữa răng mọc lệch, săn sóc răng cho trẻ em từ 2 tuổi trở lên.

WESTMINSTER
và các khu lân cận
(714) 893-6768
14044 Magnolia St., # 125
Westminster, CA 92683
(Góc Westminster, trong khu chợ Phát Tài)

Quý vị ở Long Beach xin mời đến
ANAHEIM DENTISTRY
(310) 491-5529
906 E. Anaheim St.,
Long Beach, CA 90813
(Đối diện Phở 79, cạnh Food To Go Sáu Voi)

PROJECT 20
1975 – 1995

HÂN HẠNH GIỚI THIỆU

TỔ KHÚC GIAO HƯỞNG "1975"

của LÊ VĂN KHOA

và

GIAO HƯỞNG SỐ 1

của GUSTAV MAHLER

GIAO HƯỞNG SỐ 1

Gustav Mahler diễn tả đời người từ thuở thơ ấu đến lớn. Mối tình ngang trái đưa đến kết quả thảm khốc được ông ghi lại với cuồng nộ lẫn sám hối.

TỔ KHÚC GIAO HƯỞNG "1975"

Lê Văn Khoa dùng âm nhạc để viết lịch sử Việt Nam cận đại. Ông ghi lại từ cảnh thanh bình đến cuộc chiến kết thúc năm 1975 với vô số người bỏ xứ ra đi.

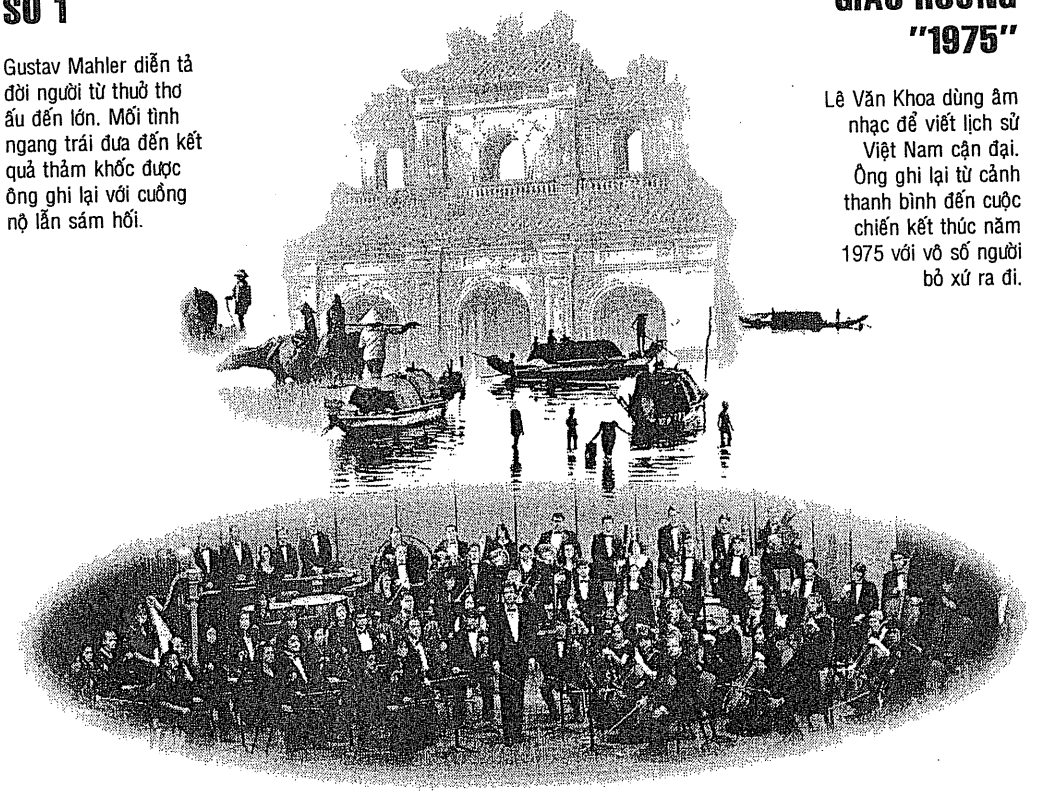

3 GIỜ CHIỀU THỨ BẢY • NGÀY 3 THÁNG SÁU 1995

Nhạc trưởng Edward Cumming điều khiển
PACIFIC SYMPHONY INSTITUTE ORCHESTRA
Orange County Performing Arts Center, 600 W. Town Center Dr. Costa Mesa

100 NGƯỜI NÓI 1000 NGƯỜI NGHE 100,000 NGƯỜI ĐẾN
NGÔI CHỢ LÝ TƯỞNG CỦA NGƯỜI VIỆT HẢI NGOẠI

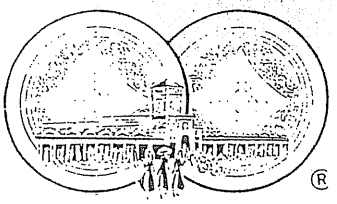

LITTLE SAIGON
SUPERMARKET
小西貢海鮮市場

9822 BOLSA AVE • WESTMINSTER, CA 92683 • TEL: (714) 531-7272

ĐẶC BIỆT

* Khách hàng mua nhiều hay ít đều có quà tặng tùy quí khách lựa chọn
* Luôn luôn có hàng SALE và tràn đầy hàng trăm món hàng bán dưới giá sỉ
* Quầy cá tươi phục vụ khách hàng làm cá sạch sẽ và chiên cá miễn phí
* Mua chén dĩa tô đặc biệt bớt thêm 10%
* Cuối tuần có thêm nhân viên hướng dẫn và lo đầy đủ chỗ đậu xe cho khách hàng đi chợ

CHỢ LITTLE SAIGON CÓ 10 CÁI NHẤT

- Chợ lớn NHẤT
- Hàng nhiều NHẤT
- Thịt, cá, rau tươi NHẤT
- Đủ loại hàng thực dụng NHẤT
- Giá cả các loại hàng hạ NHẤT
- Đã có tặng phẩm nhiều NHẤT
- Tiếp đãi ân cần NHẤT
- Địa điểm thuận lợi NHẤT
- Bãi đậu xe an toàn NHẤT
- Và đã được mọi người ưa thích NHẤT

WE WELCOME EBT ATM

California Lottery LOTTO
California Lottery DECCO
Little Lotto

NGÀN NGƯỜI VUI, VẠN NGƯỜI ĐẾN

VANCO FOODS
SUPERMARKET

MUA TẬN GỐC, BÁN TẬN NGỌN

RẤT NHIỀU QUÀ GIÁ TRỊ DÀNH TẶNG QUÝ KHÁCH HÀNG

ĐỦ MẶT HÀNG TRUNG - NAM - BẮC
CÓ QUẦY BÁN CÁC LOẠI
THỰC PHẨM CHAY

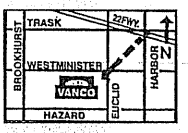

ĐẦY ĐỦ MẶT HÀNG BÁCH HÓA
VÀ GIA DỤNG NHƯ CÁC SIÊU THỊ MỸ
VỚI GIÁ ĐẶC BIỆT.

• CÓ CHIÊN CÁ VÀ HẤP CUA, TÔM NGAY TẠI CHỖ • NHẬN FOOD STAMPS, ĐỔI CHECH WELFARE, SSI MIỄN PHÍ

10932 WESTMINSTER AVE., GARDEN GROVE, CA 92643 - TEL: (714) 530-2999

MỞ CỬA 7 NGÀY TRONG TUẦN TỪ 8:30 AM ĐẾN 8:30 PM

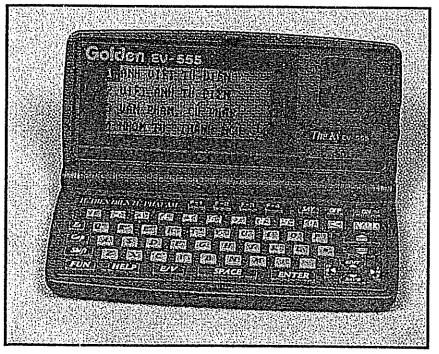

Bộ mới nhất - Hoàn hảo nhất

Từ Điển Phát Âm Điện Tử

THẾ KỶ EV-555

Sẽ giúp bạn mở tung cánh cửa bước vào thế giới mới. Học tiếng Anh dễ dàng, giải quyết mọi khó khăn trong đời sống và giao dịch với người ngoại quốc.

Trên 40 đặc tính và công dụng tuyệt hảo:

Tạm ghi ra đây:

1. *Phát âm giọng Mỹ của Viện Kỹ Thuật Ngữ Học Đại Học Berkeley (USA).*
2. *Anh - Việt, Việt - Anh 85,000 từ (lớn nhất hiện nay), có đối chiếu.*
3. *Đàm thoại thông dụng: Hàng ngàn câu về đời sống, du lịch, thương mại.*
4. *Văn phạm và cú pháp có giải thích và dẫn chứng.*
5. *Đầy đủ nhóm từ, thành ngữ để tra cứu cấp tốc.*
6. *Có Vạn Dụng Tự Điển để dùng riêng trong việc ăn, mặc, ở, đi đứng.*
7. *Làm tự điển riêng với chữ mới hay chữ chuyên môn.*
8. *Chữ đồng nghĩa và phản nghĩa hiện ngay trên môn ảnh.*
9. *Có đủ sổ ghi điện thoại, sổ hẹn, sổ ghi nhớ, có chuông báo, lớn 128K.*
10. *Có các trò chơi nhanh trí để tập luyện trí nhớ và phản ứng.*
11. *Đồng hồ quốc tế Toàn Năng cho giờ địa phương và giờ quốc tế.*
12. *Bộ phận máy tính rất lớn, làm tới 12 hàng số.*
13. *Lịch Vạn Niên có âm dương đối chiếu hiện ngay lên màn ảnh.*
14. *Luyện thi Nhập Tịch Mỹ: Tài liệu song ngữ đầy đủ nhất.*
15. *Cần giữ hồ sơ bí mật có thể đặt mã số riêng.*
16. *Phần phát âm có thể mở lớn nhỏ và nhanh chậm.*
17. *Tự động tắt nếu bị bỏ quên.*
18. *Có màn ảnh và lời chào mừng của chủ nhân khi mở máy.*
19. *Tính hối xuất quốc tế nhanh chóng.*
20. *Dùng pin hay điện nhà đều được (với Adapter).*

Giữ nguyên hệ thống phát âm của Viện Kỹ Thuật Ngữ Học Berkeley USA.

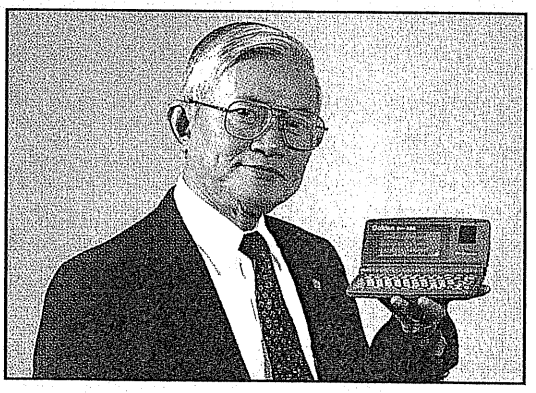

GS. Lê Chính Long: "Tôi muốn giới thiệu tới bạn máy từ điển này."

- **Sức máy mạnh, chuyển chữ nhanh, không phải chờ đợi**
- **Bộ nhớ lớn, lưu trữ hàng ngàn chữ mới và tài liệu riêng**
- **Vạn Dụng Từ Điển có trên 35 lãnh vực sinh hoạt**
- **Luyện Thi Nhập Tịch có phát âm hai phần hỏi đáp**
- **Trục máy tân kỳ, màn ảnh đứng vững nhiều góc**
- **Máy gọn, nhẹ, tiện dụng nhất hiện nay.**

GIÁ CHÍNH THỨC: $329 GIÁ ĐẶT MUA: $279

Tổng đại lý tại Hoa Kỳ & Canada:

GOLDEN MATE INC.

2646 DURFEE AVE., EL MONTE, CA 91732

Các đại lý và khách hàng xin liên lạc cô Mỹ Chi:
1-800-248-3948 hoặc (818) 279-9898
(818) 307-1188 * Fax: (818) 279-9899

Chi nhánh các nơi

MONTEREY PARK:	443-C Garvey Ave.	**(818) 307-1188**
ROWLAND HTS:	18414 Colima Rod.	**(818) 965-2538**
MONTEREY PARK:	127 N. Garfield Ave.	**(818) 571-6598**
CHINATOWN (LA):	727 N. Broadway # 128	**(213) 625-8609**
LITTLE SAIGON:	9200 Bolsa Ave. #226	**(714) 897-9808**

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA
PERMIT No 63

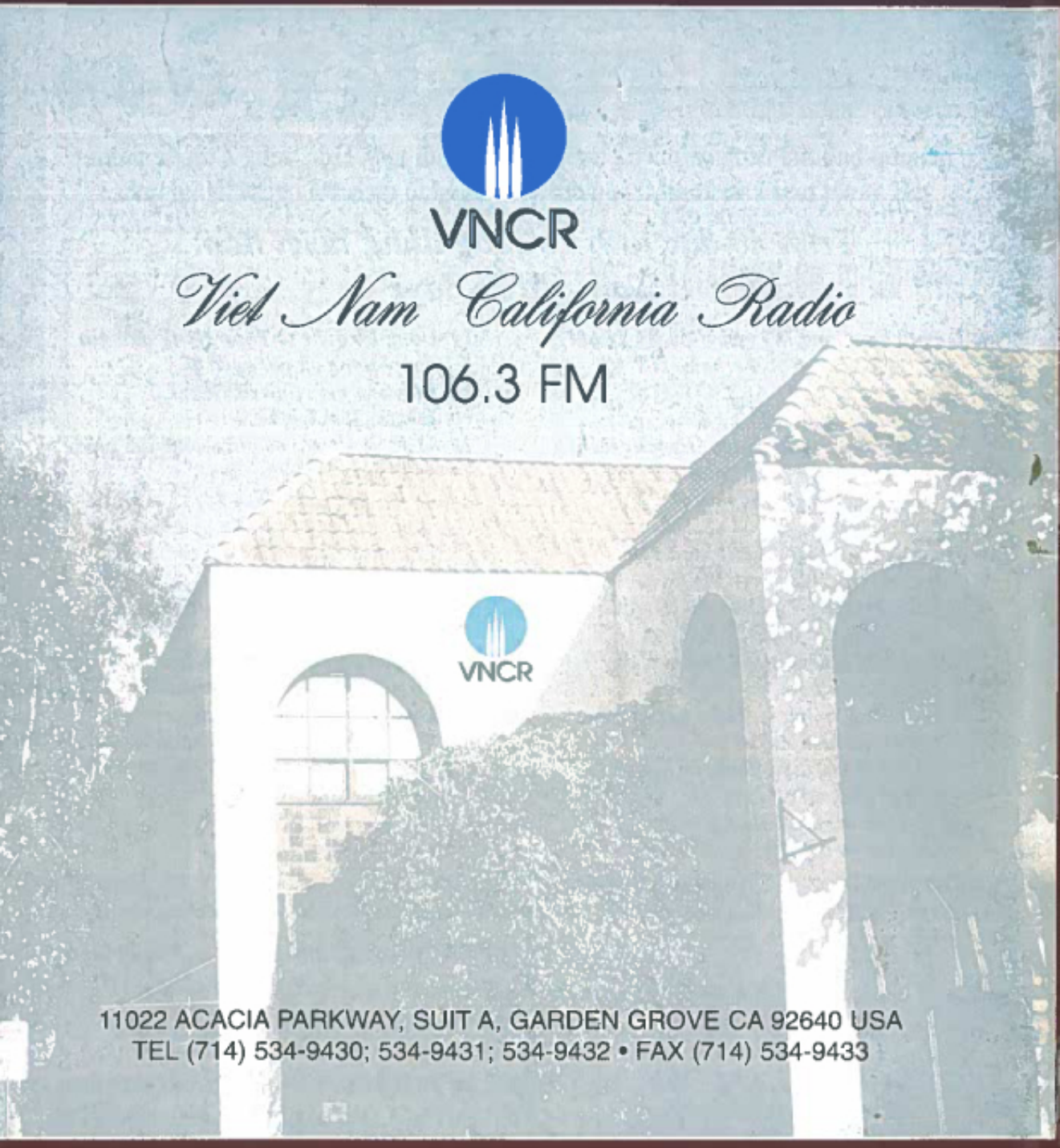

11022 ACACIA PARKWAY, SUIT A, GARDEN GROVE CA 92640 USA
TEL (714) 534-9430; 534-9431; 534-9432 • FAX (714) 534-9433

Đài *Việt Nam Cali* (gọi tắt của tên Viet Nam California Radio, VNCR) bắt đầu phát thanh từ **12 giờ trưa** ngày **thứ Hai, mùng 5 tháng Sáu 1995**, trên làn sóng **106.3 FM**. Từ đó, đài sẽ phát hàng ngày, từ thứ Hai đến thứ Sáu, mỗi ngày từ 12 giờ đến 4 giờ chiều.

- Giám đốc điều hành: **Lê Đình Điểu**
- Giám đốc chương trình: **Vũ Ánh**

Ấn Phí: Bốn Mỹ Kim